

CHU THIÊN

**B Ứ T**  
**NGHIÊN**

Tiểu Thuyết

A-CHAU

HANOI - SAIGON

# Bút nghiên

*Chu Thiên*

*Nhà xuất bản Á Châu 1952*



Nguồn: [tve-4u.org](http://tve-4u.org)

# PHẦN THỨ NHẤT

## Chương I

- Tâm ơi, về Thầy bảo kia kìa!

Đương ở trên cây ổi, nghe có tiếng gọi, Tâm vội tụt xuống gốc cây, chị Tâm đã dọa:

- Chết a. Thầy đang tìm đấy a! Cho chết, về mau! Có thầy đồ sắp sửa mổ bụng mày!

Tâm khép nép về đến cửa. Thầy Tâm bảo:

- Con về chào thầy đồ đi, mai sang thầy dạy học. Mau ngoan!

Tâm chắp tay vái chào, rồi đứng tựa vào tường và giương mắt nhìn ông khách. Khách là một ông đồ đến ngồi dạy học ở làng, bạn với ông lý Tường, thầy Tâm. Mỗi bận ông đồ đến chơi, ngồi nói chuyện hàng giờ, Tâm vẫn phải đứng hầu điều đón và việc vặt. Tâm cho là thường.

Nhưng hôm nay, Tâm thấy khác. Ai cũng đều chăm chú đến mình, như đã bàn nhau cái gì ấy. Làm cho Tâm bẽn lẽn đứng lùi dần nép vào xó cửa. Chị Tâm bưng nước lên, nhìn thấy, vội hỏi:

- Sao không đứng ra ngoài kia nào?

Tâm lẩm bẩm:

- Thèn thẹn bỏ bố đi ấy!

Rồi Tâm cứ đứng yên lắng tai nghe hai người nói chuyện với nhau.

Thầy Tâm nói trước:

- Tôi định mai làm lễ “vỡ lòng” cho cháu, rồi sang nhờ bác dạy hộ. Cháu nó nghịch lắm. Bác cứ đánh cho.

Ông đồ hỏi:

- Cháu năm nay lên mấy?

- Nó lên sáu, đề tháng hai, nên hồi Tết định “vỡ lòng” cho cháu, nhưng sợ tháng bào thai<sup>1</sup>), mà để đến sang năm lên bảy thì lại không tuổi thần đồng.

- Được bác ạ, cho nó học sớm ngày nào hay ngày ấy. Nó cũng đã cứng rồi. Để chơi rông lâu lổng, nó nghịch ngợm hư thân đi, sau này khó bảo.

- Vâng, bác dạy phải lắm. Thế mai chúng tôi sửa lễ rồi mời bác sang tác thành cho cháu.

- Vâng, mai tôi xin sang.

Ông đồ đứng dậy ra về. Ông lý Tường tiễn chân ra đến cổng. Lúc giờ về, thấy Tâm còn đứng dựa tường, ông cười bảo:

- Cho đi chơi hết ngày hôm nay, mai phải đi học.

Tâm chạy ra vườn, nhưng không thiết gì chơi nữa, trong bụng vừa buồn vừa lo. Buồn sẽ không được mỗi ngày nô đùa chạy nhảy, leo cây này, trèo cây nọ, tìm hoa kiếm quả về tế đình và chia phần. Lo không biết đi học rồi ra thế nào; học là một việc rất khó, bài không thuộc, ông đồ cứ lấy roi mây mà vục cho thì chết! Tâm rất bối rối. Thẩn thờ, Tâm chạy ra thăm cái đình của Tâm làm ở sau nhà. Cái đình bằng hai hòn gạch dựng và lợp một hòn gạch nằm ngang. Ở trong, trên hòn gạch để làm bệ, một cái chén con đựng tro lổng chống mấy que hương, là nơi thờ thánh. Bên ngoài bát hương nhỏ ấy, bày một củ khoai lang nướng. Tất cả lễ vật tế buổi trưa mà làng chưa chia phần. Tâm ngồi xuống cúi đầu nhìn vào đình với một vẻ thành kính rõ rệt. Tâm băn khoăn nghĩ mà lo rồi đây mình đi học, con Vân, con Tọ bên hàng xóm có quét tước cúng tế ở đình cho được chu đáo không, không thì thánh giận cho chết! Tâm chán ngán, lững thững ra đứng ở gốc cây bưởi, tay vịn vào cành mà chân không muốn trèo lên như mọi bận! Vừa lúc ấy chị Tâm đang hái chè liền đấy, trông thấy Tâm, vội reo lên:

- A! A! A! Tình tính tang! Mai có đứa bị mổ bụng nhét chữ vào! Vỡ lòng là mổ bụng nhét chữ vào!

Tâm càng thêm lo sợ, cứ vẩn vơ chỉ chực khóc, vội chạy sang hỏi thím ở nhà bên cạnh. Bà thím lại

cười nói oang oang:

- Thôi chết, thế là hết nô đùa! Ngày mai ông đồ đến, ông ấy mổ bụng ra như mổ bụng con gà ấy, rồi ông ấy nhét cả quyển sách vào.

Làm cho Tâm sợ hết hồn, không biết làm thế nào mà tránh được, cứ quần vào với mẹ. Chúng nó cười, chúng nó chế, chúng nó nói xấu. Tâm không nhịn được òa lên khóc. Mẹ Tâm chửi toáng lên rồi ghì đỡ mãi, Tâm mới nín, nhưng Tâm vẫn nắc nỏm lo hoài. Đến lúc thầy về khuyên giải và đánh những đứa nói láo, Tâm hơi yên bụng. Rồi Tâm thiếp ngủ đi lúc nào không biết.

\* \* \*

Sáng hôm sau, Tâm không ngủ trưa nữa. Tâm dậy sớm để mà lo. Ở dưới nhà, người ta đồ xôi và làm thịt gà. Trên nhà trần thiết sang trọng như một ngày có giỗ vậy. Thầy Tâm đặt một cái án thư ở giữa nhà, trên bày hai cái ống hương, ba cái đài sơn và một cây đèn dầu nam, Thấy bảo đấy là thiết lập bàn thờ Đức Thánh. Biết vậy! Mâm xôi trắng muốt với con gà béo vàng, ngẩng mỏ ngậm chiếc hoa hồng đã đặt trên bàn coi rất ngon.

Nhưng Tâm không dám nghĩ đến ăn. Vì ông đồ đã đến. Tâm còn mãi sợ lưỡi dao của ông. Người thế mà ác! Sao lại hay mổ bụng trẻ con. Tâm tấm tức nghĩ vậy. Trông trên bàn khói hương nghi ngút, cứ cuộn cuộn lên rồi lại toả lan ra, Tâm thấy trong lòng càng thêm nao núng, lại cả đĩa muối và con dao sáng loáng kia nữa!

Thôi chính họ mổ bụng thật rồi. Càng nghĩ Tâm càng bối rối hãi hùng, biết cầu cứu vào đâu bây giờ. Mọi khi hơi có việc gì là chạy ngay đến với mẹ hay làm nũng với cha. Nhưng chuyện này, chính cha mẹ chủ tâm làm thế thì đành chịu, chứ biết kêu ai? Thôi cũng liều, có đau rồi cũng phải khỏi, đã chết đâu mà sợ!

Tâm chăm chăm nhìn ông đồ từng ly, từng tí. Ông lễ bốn lễ trước bàn thờ, vái rồi quỳ, chắp tay giơ lên ngang trán, miệng lâm râm khấn. Đoạn ông cầm bút vẽ ngòong ngoèo bốn cái bùa lên tờ giấy trắng, để lên bàn thờ, quỳ khấn nữa, sau rốt, ông lại lễ bốn lễ. Rồi ông đem đốt tờ giấy, lấy than hòa với nước lã đưa cho Tâm uống. Như một bệnh nhân, mong chóng khỏi bệnh, uống thuốc một vẻ ngon lành, Tâm mạnh bạo uống một hơi hết cả chén. Ông đồ bảo Tâm vào lễ bốn lễ, Tâm không rụt rè làm theo lời ngay. Rồi ông đồ lấy ở trên bàn thờ xuống một cái bút mới, đĩa son vừa mài sẵn, và một quyển sách mới đóng có cái bìa đánh nhựa cây dày cồm cộp. Ông nằm soài xuống giường, hai gối giáp vào bụng, hai chân song song soài đều về bên phải. Ông dí ngòi bút vào mồm, nhắm nhắm cái đầu nhọn, rồi chấm vào đĩa son lấy ra viết những chữ đỏ lên trên giấy trắng ngà ngà. Viết xong, ông bắt Tâm ngồi xếp bằng xuống chiếu, trước bàn thờ, hai chân gập lại, và ông chỉ tay vào từng chữ bảo Tâm học:

- Thiên tích thông minh (Giời phú cho thông sáng).
- Thánh phù công dụng (Đức Thánh giúp cho có công nghiệp ích dụng ở đời!).

Tâm chăm chăm nhìn nét chữ và học rần rỏi, được ông đồ khen:

- Thằng bé học bạo dạn lắm, tất sau này học được!

Đương học, Tâm sức nhớ đến con dao, vội ngược mắt nhìn lên bàn thờ thì xôi gà và dao đã chuyển đi cả rồi, Tâm lại cầm đầu học.

Mâm cỗ đã đặt lên giường, Thầy Tâm, bác Tâm và ông đồ đã khê khà rượu. Tâm vẫn ngồi học tiếng to và trong, rất rõ ràng. Mọi người đều khen Tâm ngoan ngoãn mạnh bạo hơn các trẻ khác. Có ngờ đâu, chỉ vì sợ mổ bụng Tâm mới được như vậy. Bác Tâm đã ngấm hơi rượu, oang oang nhủ Tâm:

- Cố học đi cháu ạ, cố học giật lấy cái “cử nhân” để rồi làm tiên chỉ làng này mà ăn thủ lợn!

Ông đồ thêm:

- Học thi đỗ làm quan, tước lộc vua ban thầy cũng được nhờ.

Rồi mọi người cùng cười.

Ông đồ cho Tâm nghỉ đi ăn cơm. Tâm lanh lẹn gấp sách lại, đứng dậy toan đi ngay xuống nhà thì ông lý Tường đã gọi đứng lại, bắt xin phép và mời mọi người đi. Tâm chắp tay, nói một câu đã quen:

- Con xin rước thầy đồ, bác với thầy mời rượu, con xin phép xuống nhà ăn cơm ạ!

Ông đồ ưỡn ngay người lên, xoa tay vào đùi, ra vẻ bằng lòng lắm, nói:

- Ủ, cho xuống. Tốt lắm!

Tâm đã ra đến cửa. Nhưng cái ý nghĩ con dao mổ bụng chưa thoát hẳn. Tâm lại giở lại rón rén, ngập ngừng, ông lý liền bảo:

- Sao chưa đi ăn cơm? Con quên cái gì thế?

Tâm chấp tay run sợ ấp úng nói:

- Thừa thầy đồ, có phải mổ bụng không ạ?

Mọi người đều phá ra cười rũ rượi. Cả những đầy tớ đứng hầu đấy. Những người ở nhà dưới không hiểu gì cũng phải chạy cả lên xem. Im tiếng cười, ông đồ mới ôn tồn nói:

- Ai bảo con thế? Không phải đâu. *Vỡ lòng* là làm lễ Đức Thánh Khổng Phu Tử, rồi bắt đầu học, vì chữ là chữ của Ngài. Một chữ của Thánh là một gánh vàng, nên đi học là phải trình Ngài trước, chứ có phải mổ bụng đâu!

Còn ông lý mắng bâng quơ:

- Quân ranh, chỉ nói láo cho em nó sợ. Thôi xuống ăn cơm con!

Thế là xong. Thế là thoát nạn! Nào chị, nào thím, nào hàng xóm, nào người nhà, họ chỉ nói láo dọa trẻ con để Tâm sợ hoảng hồn. Chứ làm gì có mổ bụng? Tâm vui vẻ xuống nhà. Tâm vui vẻ ăn cơm.

Bây giờ Tâm không lo nữa. Tâm lại thích đi học kia.

Chị Tâm bây giờ lại chế lối khác:

- Ê, lêu lêu! Tam tự kinh là rình bú mẹ. Nhân chi sơ là sờ vú mẹ. Tính bản thiện là miệng muốn ăn.

Tâm nguây nguẩy cãi:

- Không phải thế kia! Không phải thế kia! Đồ nói điêu!

## Chương II

Quá trưa, Tâm được đưa đến nhà trường. Nhà trường là nhà ông cựu Mẫn, cựu lý trưởng, ở giữa làng. Qua cái cổng ngăn tức là cái cổng có mái lợp, có hai cánh gỗ, qua cái sân lát gạch là vào đến trường. Nhà trường là một cái nhà gỗ lợp gianh dài năm gian, ba gian có chuồng cửa bức bàn, còn hai gian bên là cửa sổ. Ở gian giữa kê bàn thờ, trên có cỗ ỷ và các đồ thờ sơn son thiếp vàng chói lọi. Ngoài che một bức rèm khâu dính bằng hai đôi câu đối vóc người ta mừng khi ông cựu làm lý trưởng. Trước bàn thờ, một bộ trường kỷ quang dầu bóng lộn. Gian bên trái, kê một cái giường giải chiếu hoa, trên để cái tráp sơn đen bóng, một đĩa son, một ống sứ đựng bút, một cái gối, một cái khay chén, một ấm nước, một cái roi mây dài đườn đượt nằm ngang trên giường: đây là chỗ ông đồ ngồi. Ở gian bên, một dãy phản kê liền nhau sát tận vách, chạy suốt từ cửa sổ trước đến cửa sổ sau, để học trò ngồi. Đằng gian bên phải, cũng một dãy phản kê sát nhau như vậy.

Tâm đến sớm nhất, ông đồ chỉ Tâm ngồi vào góc phản liền với cửa sổ sau. Tâm ngồi xếp bằng gọn ghẽ, định thần ngắm nghía mọi nơi.

- Lạy thầy!
- Lạy thầy ạ!
- Lạy thầy ạ!
- Lạy thầy ạ!
- Bẩm lạy thầy ạ!
- Thừa thầy!

Những học trò lục tục đến chấp tay lên ngực vái chào. Chúng ngồi vào chỗ, giở sách vở, mở cái ống tre, dốc ra nào bút, nào mực... Lấy nghiên, đổ ít nước vào mài mực, rồi nằm soài liền nhau rất thẳng, thành hai hàng, châu đầu vào nhau, cầm cúi viết. Tâm cũng nằm soài tô những nét son của ông đồ viết ở vở. Tâm lóng ngóng hai lần đánh rơi cây bút rây nhệt cả mực ra vở, rồi dần dần quen đi! Tâm cố hết sức tô cho kín nét ngang, nét sổ, những sao vân trật ra ngoài.

Học trò đến đông đủ nằm đặc cả phản, nói chuyện ồn ào. Thịnh thoảng có đứa nói đến tên Tâm, buông một câu băng quơ để chòng ghẹo. Tên nào viết xong thả bút lại, bỏ vào ống tre đầy nắp, dứt nghiên xuống găm giường, rồi bước qua những đứa khác, đem vở lên cho ông đồ chấm.

Ông lấy bút son khuyên những chữ đẹp, số những chữ xấu, rồi phê điểm. Đứa nào viết xấu lắm là y như bị những roi mây vào đít vào đầu. Có đứa bôi bẩn quá không thể trông được, phải *dần tay* kêu giời kêu đất, lạy lạy lạy để, mà cũng không được tha. Úp bàn tay xuống để người ta lấy cán dùi hay chuôi dao mà dè lên tước dần đi dần lại, ai mà chả đau, ai mà chả khiếp! Tâm mới đi học, chưa phải đòn như thế mà sợ quá đi mất, không dám nhìn mặt ông đồ.

Đây là dãy học trò trẻ con bé như Tâm giờ lên đến mười một mười hai. Còn dãy phản đằng gian cùng bên kia, toàn học trò lớn đang cầm cổ viết, tha hồ nói chuyện, ông đồ mặc kệ, không lại nơi họ. Tự nhiên Tâm ao ước được nhón như những anh học trò ấy, để được tụ họp với họ, xa con mắt và cái roi của ông đồ.

Học trò viết lách đã xong tất cả, xếp gọn vở lại, rồi ngồi dậy mở sách ra học. Chúng thi nhau kêu rõ to, để chóng thuộc.Ồn như cái chợ. Tâm vẫn “kêu” hai câu học ban sáng. Nhưng mãi nhìn xem chúng nó học, Tâm quên ngay đi mất. Tâm lo sợ không dám hỏi ông đồ, vội phải bẹo thẳng Bích ngồi cạnh để hỏi. Thằng Thân ngồi bên này thấy vậy liền chỉ tay lên mọi chữ bảo:

- Học đi! “*Thiên tích thông minh. Thánh phù công dụng*”.

Thằng Bích gọi giật:

- Tâm ơi Tâm! Nó bảo láo đấy, mày phải đòn mày chết. Cái thằng Thân kia chỉ bảo láo nó thôi! Đây mày nghe tao dạy:

- *Thiên tách thông minh, thánh phù chòng gọng!*

Giữa lúc ấy, véo véo, hai roi mây vụt xuống lưng một tên học trò ngồi gần đấy. Tên ấy quẩn quại, hai

tay xoa lưng, mặt nhăn nhó, nước mắt chạy quanh. Thăng Bích lại nhanh nhẩu nói thêm:

- Đấy mà học sai cũng phải đòn như thế. Thăng Mẫn nó học chữ nọ xọ chữ kia, thầy đánh đấy.

- Thăng Bích nó xui đại đấy, đừng nghe!

Thăng Thân nói vậy rồi lại ngửa mặt gào chữ.

Sợ không dám đến hỏi ông đồ, Tâm bần khoản không biết nên tin đứa nào. Định hỏi đứa khác, nhưng chúng còn mãi học. Tâm lăm bầm nghĩ một lúc:

- À phải rồi có “*gáy phò*” thì mới “*nắm chông gọng*”!

Rồi Tâm cũng cố đỏ mặt gào:

- *Thiên tách thông manh ư! Thánh phò chông gọng.*

Chợt ông đồ gọi:

- Tâm! Thiên tích thông minh. Thánh phù công dụng, chứ!

Tâm giật nảy mình, vừa học bé tiếng lại vừa chửi:

- Mẹ mà Bích ạ! Mẹ mà xui ông!

Thăng Bích khi khi cười rồi thè lưỡi nhăn mặt nạt lại Tâm. Ông đồ trông thấy cầm roi vụt đánh vào một cái, thăng Bích giãy người lên, mặt sa như cái thớt, ngồi khóc tí tí.

Mặt giờ đã lặn. Sắp tối đến nơi, gà đã về đặc sân sắp sửa lên chuồng. Học trò gấp sách lại, cặp lên nách, tay cầm ống bút, tay cầm nghiên, đi ra cửa vái chào ông đồ:

- Lạy thầy, con về!

- Lạy thầy, con về!

Rồi ủa nhau chạy tán mát như đàn chim sẻ tán về các lối.

\* \* \*

Sáng hôm sau, Tâm đến trường, đã đông đủ học trò. Buổi học sắp sửa bắt đầu. Học trò vây quanh giường ông đồ vòng trong vòng ngoài. Những đứa bé ngồi sát, để sách lên giường còn các trò lớn đứng quanh quần ở ngoài. Một đứa mang đĩa son ra bể lấy nước mài đã về, để đĩa son lên giường. Mài son đỏ tươi phủ kín đĩa lỗ nhỏ những bóng bột nổi lên trông rất đẹp. Hòn son nhẵn thín nằm gọn lỏn ở giữa đĩa như hòn núi giả trong cái bể con. Ông đồ cầm lấy bút, dầm ngòi vào nghiên son lấy ra chấm sách. Tay ông thoăn thoắt điểm rất nhanh. Thình thoảng ông sổ một cái ngắn, hay khuyên tròn nhỏ như cái cúc. Một chồng sách cao để trước mặt ông phút chốc đã hết. Đoạn ông viết mấy bài mới cho những đứa trẻ mới học. Rồi buổi học bắt đầu. Đứa ngồi gần chỉ tay vào sách, đứa đứng ngoài chìa sách vào, chúng thi nhau hỏi, tranh nhau hỏi, đứa nọ cướp lời đứa kia:

- Thừa thầy chữ gì đây?

- Bầm thầy câu này nghĩa là gì?

Ông đồ ngảnh đi ngảnh lại, miệng nói, tay trở luôn luôn không ngớt, lăm lúc mồm bần cả nước bọt ra. Tâm thình thoảng trở mắt nhìn ông đồ và lũ học trò, có cảm tưởng đứng nhìn một đàn chim con thấy mẹ về, nghển cổ đòi ăn vậy. Thế mà có đứa hỏi ba bốn lần mới được một câu. Lác đác vài đứa ở xa đến trễ, ông đồ ngừng lại, chấm sách, trong khi học trò vẫn học ồn ào.

Tâm may được ngồi gần ông đồ, học bài mới, ông chỉ tay bảo luôn không phải hỏi, Tâm rang rang học:

- Thượng đại nhân, thánh ất dĩ, hóa tam thiên, thất thập sĩ. Nhĩ tiểu sinh, bát cửu tử, giai tác nhân, khả tri lễ dã (đại ý nói: vị thánh nhân ngày trước dạy ba nghìn học trò được bảy mươi người tài giỏi. Lũ chúng bây, bây giờ còn nhỏ, lên bảy lên tám tuổi, học mà làm điều nhân, như thế khá là biết lễ vậy).

Bỗng có tiếng roi đập luôn mấy nhát xuống giường ra hiệu im. Tất cả đều thôi học và lặng lẽ ngoảnh mặt ra cửa. Một người đàn bà tất tả vào láu táu thưa:

- Bầm lạy thầy, thăng Bân nhà cháu trốn học lười lắm, lại ương ngạnh nữa, về nhà bảo không nghe, cháu đã lòi lại được đây. Xin thầy đánh cho nó chừa, chúng cháu được nhờ.

Tâm trông ra thấy thằng Bân đang khóc sụt sùi trong tay mẹ nó. Còn ông đồ thì mặt đỏ bừng, mắt ông long lên, ông bảo bà kia rằng:

- Được bà cứ về, để nó đẩy tôi.

Rồi ông sai ba đứa học trò lớn lôi thằng Bân vào nọc căng xác ra. Một thằng đè đầu, một thằng kéo hai chân, một thằng giữ quạt hai tay lên lưng. Bân nằm như con ếch ở dưới đất, mông dít trật ra để nhận lấy những roi: Vút! Vút! Roi cứ luôn luôn vút xuống đất, những cái lằn roi nổi lên như những con đĩa đui! Bân quần quai khóc không ra tiếng nữa. Cả trường đều im lặng, ai nấy đều sợ hãi, nhất là Tâm. Khi ông đồ vụt đã mỏi tay và đã thay hai roi rồi, Bân chùi còn ứ ứ không nói được câu “Lạy thầy con xin chừa” ông đồ mới thôi đánh, cho Bân đứng dậy, bắt lễ bốn lễ rồi mới cho về chỗ ngồi. Bân chấp choạng đứng lên như người say rượu, lễ xong bò về xó nhà, còn nước mắt khóc mãi.

Học trò lại bắt đầu học:

- Thừa thầy chữ gì đây ạ?

- Bẩm thầy chữ mình nghĩa là gì?

Ông đồ bảo:

- Minh là sáng. Thông minh là thông sáng.

Chúng lại thi nhau hỏi, ông đồ lại mỗi mồm bảo. Trong trường lại ồn ào như chim vỗ tổ.

Tâm cũng cố học, nhận lấy bài mới:

- Thượng đại nhân, Thánh ất dĩ...

Tâm chợt nhớ hôm rằm tháng giêng vừa rồi đi xem hát chèo, bọn phường chèo cũng học bài như thế, mà sao chúng học vắn vắn là kia, Tâm hãy còn nhớ. À, phải rồi, hay là chúng học cả nghĩa. Tâm cũng thuận mồm học theo:

- Rước Vua đi trước là Thượng đại nhân, quần thần theo sau thánh ất dĩ, hai bên thủ thi là nhĩ tiểu sinh, quan viên tế đình là khả tri lễ dĩ.

Mọi học trò và cả ông đồ đều phá ra cười.

Ông đồ hỏi Tâm:

- Ai bảo mày thế?

Tâm sợ tái mặt thưa:

- Bẩm thầy con học nghĩa.

- Nhưng ai dạy mày?

- Bẩm thầy con học phường chèo!

Lại một chấp cười nữa, một tiếng roi đập mạnh xuống giường, hết thấy đều im. Ông đồ nghiêm trang đồng dặc nói:

- Từ đây hễ chữ nào không biết phải hỏi. Không được học láo. Hễ học sai là mười roi này, nghe chưa?

Tâm run run thưa:

- Lạy thầy, vâng ạ.



# Chương III

Hôm sau, Tâm đến trường được học sang bài mới, bài bắt đầu trong sách Tam tự:

Tam tự kinh  
Nhân chi sơ  
Tính bản thiện  
Tính tương cận  
Tập tương viễn

(Sách ba chữ  
Người chường xưa  
Tính vốn lành  
Tính cùng gần  
Tập cùng xa)<sup>2</sup>

Tâm học ngoan ngoãn rõ ràng, ai cũng phải chú ý. Tâm cẩn thận từng tí, không dám sai thứ điều gì thầy bảo. Mỗi lo sợ của Tâm cứ mỗi lúc mỗi tăng, khi thấy những trẻ bị đòn phạt. Nhất là những đứa không thuộc bài bị phạt “luồn khố”. Một đứa nhất đứng dặng cẳng, ở dây lưng buộc thông xuống hai quả sung hay hai quả cà. Đứa bị phạt phải ngồi xuống ngẩng mồm đớp hai quả, rồi chui đầu sang bên kia, trong khi đứa thứ nhất cầm roi vụt mạnh vào lưng vào đít và hỏi:

- Từ rày mày có thuộc bài không?
- Bẩm có ạ.

Chui đi chui lại hai lượt, đớp quả hai lượt, và bị đánh hai lượt, thế là xong cái tội “luồn khố”. Thực là nhục nhã, thực là xấu hổ. Đi học mà như vậy thà chết quách đi, học làm gì? Tâm nghĩ thế nên quyết chí học thật thuộc, thật giỏi, không để bao giờ bị phạt. Nghĩ vậy nên về đến nhà Tâm mang ngay sách ra học rang rang:

Tam tự kinh  
Nhân chi sơ  
Tính bản thiện

Tâm vừa học thì chị Tâm vin ngay lấy câu ấy mà chòng:

- Tam tự kinh là rình bú mẹ, sắp sửa vào bú mẹ bây giờ.
- Nhân chi sơ là sờ vú mẹ, mân mê để mà bú.
- Tính bản thiện là miệng muốn ăn, suốt ngày chỉ vùi ăn.

Tâm một mực cãi:

- Không phải thế kia! Không phải thế kia!

Nhưng tất cả người nhà, đầy tớ, bà thím, bà bác đều hòa với chị Tâm mà chế giễu, Tâm không chịu được, chửi toáng tất cả, rồi òa lên khóc, bỏ không học nữa. Tâm khóc ti ti mãi. Ông lý Tường đi đâu về ghé Tâm và hỏi đầu đuôi, đánh cho chị Tâm một trận, rồi bế Tâm đi ngủ.

Sáng hôm sau Tâm tới trường, bài không thuộc, nghĩ đến tội “luồn khố” mà lo. Tâm cố học nhăm mãi mà vẫn không thuộc. Đến lúc ông đồ gọi lên đọc, Tâm cứ đứng đực người ra. Ông đồ nghiêm nghị trừng mắt bảo:

- Thế chữ mày để đâu cả?
- Cuống quát, thầy hỏi, Tâm vội đáp:
- Bẩm thầy chữ con để ở nhà ạ!

Cả bọn học trò phá lên cười. Tâm thẹn quá cúi gầm mặt xuống, tay mân mê cuộn gấu áo.

\* \* \*

Nhưng xấu hổ nhất đối với Tâm có lẽ là lần đầu tiên phải quét nhà! Nhà trường mỗi ngày phải hai lượt quét, buổi sáng và buổi chiều. Công việc ấy giao cho những đứa bé ở lớp trẻ con. Buổi sáng thì bài học, buổi chiều thì chữ viết. Đứa nào học quên mất nửa bài thì phải luôn gầm giường để soi móc cho sạch.

Tâm đã quyết chí học bài nào cũng thuộc nên luôn một tháng không lần nào bị phạt. Chữ tô đẹp, bài học thuộc. Tâm chỉ nhận được những lời khen lao. Nhưng học rỗng rã luôn một tháng giờ không được nghỉ ngày nào, chỉ lo với sợ, Tâm đã thấy chán, nhớ những buổi nô đùa thỏa thích khi trước, Tâm buồn rầu than thở cho số phận học trò. Ai đời, đi học cặm cùi mãi suốt ngày đêm vào sách vở mà vẫn phập phồng lo sợ, không lúc nào rảnh thì có khổ không? Khổ hơn bác cu Tọ đi cày, khổ hơn con ở đụn bếp thổi cơm, chăn trâu cắt cỏ! Chúng còn có lúc rỗi, có lúc chơi, và hết việc hôm nay không lo gì đến ngày mai! Tâm thì cứ phải lo nối nhau mãi mãi...

May sao, hôm mừng tám tháng tư ngày “Bụt sinh Bụt đẻ”, ở chùa và ở đình làng, người ta bày đàn lễ “cầu mát” tiễn quan ôn, nhà ông Cựu Mẫn đến lượt “đương cai” các học trò đều được nghỉ cả ngày!

Tâm mừng quá, sáng tinh sương, Tâm đã chạy ra đình xem đàn, và thuyên rồng, voi ngựa mũ mã, hình nhân. Tâm mãi chơi suốt cả ngày, chỉ về ăn cơm bữa trưa. Tối lại lên chùa xem “tắm Phật”. Khuya về mệt quá, Tâm đi ngủ ngay, không nhìn đến bài.

Sáng hôm sau, Tâm ở nhà ra đi, ngần ngừ mãi để chờ gặp đàn ông cho may. Nhưng rủi thay, lúc ra đến ngã ba lại gặp ngay cô đi Tít, Tâm vừa tức và càng thêm sợ. Đến trường, tuy học bài mới mà Tâm vẫn mở lại nhăm qua bài cũ. Nhưng vẫn không thuộc. Đến lúc đọc, Tâm chỉ đọc lồm bồm được mấy câu, rồi tay mân mê cuộn áo, mắt cứ chớp chớp trông lên sà nhà! Ở ngoài chúng nó reo:

- A ha, thằng Tâm không thuộc.

Ông đồ trừng mắt hỏi:

- Tại sao mà không thuộc? Hôm qua lại mãi chơi phải không. Hai ngày một bài mà ngắc ngứ.

- Bẩm thầy không ạ.

- Thế sao không thuộc?

- Bẩm tại con gặp cô đi Tít.

Học trò đều cười, ông đồ cúi, vạt Tâm một roi và hỏi:

- Mà nói láo, gặp cô ấy làm sao lại không thuộc bài?

Tâm sụt sịt giơ cánh tay lên mặt thưa:

- Bẩm thầy, con học kỹ rồi, nhưng gặp cô ấy đông, nên đến lúc đọc lại quên mất.

Mặc dầu, Tâm cũng bị phê chữ “liệt” vào sách như thường và phải quét nhà luôn gầm giường! Đến lúc sắp tan, lũ học trò giục:

- A ha! Thằng Tâm phải quét nhà. Sao không đi lấy chổi quét đi mau lên?

Tâm còn đứng ngần ngại thè lưỡi chửi lại bọn học trò. Tưởng bé mọn, ông đồ tha cho cái phạt khó nhọc ấy, nhưng thằng cu Tọ, xưa nay vẫn bị quét nhà luôn, đứng lên thưa:

- Bẩm thầy thằng Tâm nó không quét nhà!

Ông đồ đang cầm đầu viết vội mấy quyển vở tô, ngẩng lên hỏi:

- Sao thằng kia lại không đi quét nhà? Hay muốn phải đòn?

Cuống quát, Tâm vội chạy xuống nhà dưới lấy cái chổi lên phe phẩy quét từ đầu đẳng kia lại. Ở nhà, Tâm không phải quét thế bao giờ nên cầm đến cái chổi, tay cứ luống cuống quét chỗ nọ tạt sang chỗ kia. Lại thêm chúng nó kéo đàn chạy theo sau, hặc sách từng ly từng tí, bắt rúc hăn vào gầm giường, bắt soi hăn vào chân phản. Rồi ở ngoài chúng nó khúc khích cười. Tâm loay hoay hì hục mãi mới ra khỏi một gầm giường, mặt đỏ bừng, mũi thò lò chảy ra. Tâm đứng ngay người lên, trông cái nhà rộng năm gian mà chán, quét đến bao giờ cho xong. Tâm nghĩ:

- Thế này ỉa vào đi học nữa!

Nhưng chúng nó lại giục, Tâm lại khom lưng cầm đầu quét. Lâu lâu học trò tản mát về dần. Còn mấy đứa ranh mãnh ở lại để trông coi Tâm quét nhà cho sạch. Đến mãi trưa rặt. Tâm mới quét xong, mồ hôi đầm đìa ướt đầm cả áo, cặp sách ra đến cổng, trông thấy người nhà đứng đón, Tâm òa lên khóc, mấy đứa trẻ cùng về thấy vậy, được thể reo:

- Ê, ê, ê! Lêu Lêu, có đứa bị chui vào gầm giường! Quét nhà chui gầm giường, a, a!

Tâm tức quá, vừa khóc vừa phát khùng:

- Ông ỉa vào, ông không đi học nữa! Xem chúng mày còn chể vào đâu nữa!

## Chương IV

Cuối tháng tư. Ngoài đồng những bông lúa đã là là trĩu xuống, đổ màu vàng nhạt. Lác đác đã có người gặt. Trường cũng sắp nghỉ mùa để ông đồ về nhà trông gặt và để cho ông chủ, ông cự Mẫn dọn nhà dựng lúa.

Hôm nay là hai mươi tháng tư, buổi học cuối cùng đã định vào hai mươi năm, nhưng đã có đứa xin nghỉ từ hôm rằm. Nhất là bọn học trò nhớn, phần nhiều nghỉ về đi gặt thuê. Ở trường, buổi học có vẻ rời rạc. Những đứa tinh nghịch ranh mãnh đã vắng cả rồi. Học nghĩa xong sớm, vì thừa người dễ học, bọn học trò túm năm tụm ba nói chuyện bàn về nghỉ mùa, về tết thầy đồ, Tâm cũng mon men lại gần nghe lỏm. Thăng Bích trông thấy Tâm đến, vội gọi lại:

- Tâm ơi Tâm, bao giờ mày nghỉ mùa?

Tâm cười đáp lại:

- Tao à, tao bao giờ trường nghỉ, tao mới nghỉ.

Thăng Bích có vẻ buồn rầu nói:

- Tao hết ngày hôm nay, tao phải nghỉ rồi!

- Sao mày nghỉ sớm thế?

- Tao nghỉ sớm để giữ em cho mẹ tao đi gặt thuê nhà ông Bá Nghị lấy tiền tết thầy đồ.

Thăng Cân, thăng Bân đều nói vào:

- Tao cũng vậy. Học hết ngày hôm nay là tao nghỉ, chỉ có thăng Tâm, thăng Chắt, thăng Ngọc với cậu Quý, con ông Bá là được học mãi thôi nhì, vì nhà họ khá.

Tâm không hiểu, liền hỏi:

- Lại phải tết ông đồ nữa kia à? Tết thế nào?

Thăng Bân lau lấu gắt:

- Mày ngu lắm. Không tết thì thầy lấy gì mà tiêu pha ở nhà. Này nhé, ông Lý Cựu nuôi cơm thầy đồ cho bốn anh ấy học, một năm may hai quần, hai áo dài và ba áo cộc. Còn học trò ngoài như chúng ta, mỗi đứa một năm bốn quan tiền và mong năm ngày Tết tùy tâm được thế nào hay thế. Tiền công thì bắt đầu nghỉ mùa tháng năm, thầy đồ lấy một nửa tức là hai quan, thầy đã mặc cả trước.

Thăng Thân nói xen vào:

- Thế là còn nhẹ đấy nhì chúng mày nhì? Bên ông đồ Tiến đăng cụ chỉ Hai, mỗi đứa mỗi năm những ba quan với hai thùng thóc. Mà ông đồ bỏ đi đánh tổ tôm luôn, bảo ban chẳng ra gì cả!

Bây giờ Tâm mới hiểu đi học phải góp tiền như thế để đền công thầy đồ. Tâm là người biết nghĩ, biết lo rất sớm, Tâm vẫn vợ nghĩ đến công cha mẹ đã nuôi mình, may quần áo cho mình mặc, mua giấy bút cho mình đi học, giết gà đồ xôi làm lễ vỡ lòng, lại luôn luôn lễ vật biếu xén ông đồ và ông chủ, biết bao phí tổn vì mình:

- Mình phải chăm học thế nào cho bỏ cái công ấy.

Nhưng nghĩ lại, theo óc non nớt của Tâm, Tâm thấy đi học là vô ích, vừa khổ thân mình vừa khổ cha mẹ nên Tâm quyết chí thôi học, Tâm nghĩ bụng:

- Thế thì đi học làm gì? Thà ở nhà nghịch còn hơn.

Song Tâm còn hoài nghi những lời nói của các bạn. Về nhà, Tâm vội hỏi ngay mẹ cho chắc ăn:

- Mẹ ơi! Nhà ta có phải tết thầy đồ à?

Bà mẹ thực tình đáp:

- Có chứ, mai chờ thầy con về thầy con vào tết thầy đồ và nói lại cả với ông lý cựu nữa.

- Có phải mỗi đứa mỗi năm phải nộp bốn quan tiền không hở mẹ?

- Ừ, bốn quan tiền và ba cái Tết: Tết mong năm, Tết cơm mới và Tết cả.

- Thế thì con không đi học nữa, mẹ ạ. Con đi học mất nhiều tiền quá!

Bà mẹ mắng yêu:

- Ranh con, đừng láo!

Tức thì Tâm bỏ chạy ngay ra vườn nhảy nhót mong ôn lại những giờ phút khi xưa...

Buổi chiều, Tâm nhất định không đi học nữa. Mẹ Tâm ghé ngọt mãi và nói:

- Không đi học rồi chịu khổ suốt đời. Đấy như chú cu Thìn làm thuê cho nhà ta ấy. Chử nhất là một không biết, nên ai người ta cũng bắt nạt được. Vậy cố mà đi học con ạ, cha mẹ không ngại tốn công khó nhọc đâu, chỉ mong cho con ra người hay. Còn học thầy, thì phải giả công thầy chứ. Chử thánh những gánh vàng, người ta lấy mỗi năm bốn quan, có thắm vào đâu, con...

Rồi bà đọc luôn bài thơ truyền tụng để khuyên con:

Đen thời dùng mực, đỏ dùng son,

Cố học cho hay, con hỡi con!

Cái bút cái nghiên là của báu

Câu kinh câu kệ ấy mùi ngon!

Vàng mua chừa để, vàng bay hết

Chử bán dư ăn, chử hầy còn

Nhờ phận một mai nên kẻ cả

Bỏ công cha mẹ mới là khôn!

Nhưng Tâm vẫn còn ngần ngừ chưa muốn đi học. Bà nóng tiết rút ngay cái roi tre ở cửa bếp và dọa:

- À thằng này giỏi, mày không nghe lời bà, phải roi mới chuyển được mày. Bé không vin, nhớn gầy cằn, có cặp ngay sách đi học không nào?

Bà cầm roi đập mạnh xuống phản, Tâm vội vợ lấy sách chạy một mạch đến trường. Bà mẹ ở nhà cười khanh khách nói với hàng xóm:

- Xưa nay chịu nó quen, ra nó nhờn. Cầm đến roi, cu cậu đi ngay tức khắc!

\* \* \*

Nhà nhem tối hôm hai mươi bốn, gió phe phẩy đuổi tan cái nóng ban ngày. Trên nền trời xanh thẳm, đã lốm đốm mấy ngôi sao lấp lánh như cúc bạc dính lên bức thảm xanh. Ông lý Tường với Tâm cùng một tên người nhà đội một cái quả đỏ đi lại nhà ông cự Mẫn. Đến nơi, nhà đã lên đèn. Tên người nhà đặt cái quả lên cái bàn cao ở giữa bộ trường kỷ, mở nắp ra, trong có hai quan tiền kẽm nằm song song và một cái thủ lợn với một bình rượu. Ông đồ ra ngồi ở trường kỷ, mời ông lý Tường cùng ngồi. Ông cự Mẫn ở nhà dưới cũng lên tiếp chuyện, nói ba hoa một lúc về mùa màng, gặt hái rồi ông lý Tường đứng lên chấp tay nói:

- Thừa thầy đồ và cụ Cự, thằng bé cháu nhà tôi may được sang đây nhờ thầy chỉ bảo và quấy quá cụ Cự, thật là cái ơn to lắm. Nay nhân thầy đồ sắp về nghỉ mùa, chúng tôi gọi là có chút quà lễ mọn lòng thành đến tết thầy và cụ Cự. Tôi nói tình thực, xin thầy và cụ Cự thứ lỗi cho...

Ông đồ và ông Cự đều nói:

- Tôi không dám, ông dạy quá vậy!

- Cháu nó bé dại, tôi không dám cho đi chung vào với các ông kia. Vậy nên phải đi riêng thế này. Hai quan tiền này xin kính dâng thầy đồ. Còn cái lễ mọn này gọi là tết thầy và cụ Cự cho phải phép. Xin hai cụ vui lòng nhận cho.

Ông lý Tường nói xong ngồi xuống. Ông đồ vui vẻ tiếp lời:

- Chỗ tôi với ông lý, ông cho thế nào tôi cũng xin bái lĩnh. Còn đây tùy ông Cự.

Ông cự Mẫn cười khà khà nói:

- Ông lý chỉ khéo bày vẽ, chỗ tôi với ông, ông cho ăn miếng giầu là đủ. Nhờ Giời và Phật Thánh phù hộ, tôi mời được cụ đồ về đây, các ông có lòng mến cho các cháu đến học là quý. Tôi chỉ mong đông thêm trẻ học để cụ đồ được rộng món tiêu, nay ông lý bày đặt tết nhất thế này, tôi không bằng lòng đâu! Ông tết thầy đồ rồi, còn phần tôi, tôi xin đa tạ, ông mang về, làm thế mang tiếng ông ạ!

Ông lý Tường lại phải nói:

- Xin thầy đồ và cụ Cựu xét lại cho chúng tôi được yên lòng. Kể nhà cụ Cựu đây chẳng thiếu gì, nhưng chỗ nhờ vả, gặp mừng năm, ngày tết mà không có cái gì lại hầu, trong bụng chúng tôi lấy làm hổ thẹn. Vậy xin cụ lấy lòng độ lượng mà nhận cho.

Ông đồ cũng nói thêm vào:

- Thôi cụ Cựu ạ, ông lý ông ấy đã nói thế, cụ cũng nên thế tất một chút cho ông ấy bằng lòng.

Ông cụu Mẫn bấy giờ mới quả quyết:

- Vâng, thầy đồ và ông lý dạy như thế, tôi xin tuân.

Hai quan tiền đã vào tráp ông đồ, cái thủ lợn với chai rượu đã đưa xuống nhà dưới, tên người nhà mang quả không cùng với Tâm chào ông đồ và ông cụu Mẫn rồi ra về. Ngồi nói chuyện hồi lâu nữa, ông lý Tường đứng lên xin về. Ông đồ và ông Cựu cố mời ở lại. Ông cụu nói kháy:

- Ông lý này, ông mà về, tôi sai người mang giả lễ ông đấy!

Ông lý Tường nói một cách rất khiêm tốn:

- Quả thật nhà tôi bận lắm, giá không, ở lại hầu thầy đồ và cụ là phải. Nhưng mùa màng đến nơi, công việc bề bộn, nhà cháu lại vừa gặt mấy mẫu lúa sớm, nên cần phải về ngay cho họ đập.

- Vâng, thế thì ông về tôi không dám giữ. Ông mời giầu đã!

Ông Cựu vừa nói vừa bưng đĩa giầu lên trước mặt ông lý Tường.

# Chương V

Nghỉ mùa rồi, nhà lại bận gặt nhiều, Tâm tha hồ chơi nghịch.

Gặt đang đông, trên những tấm ruộng thênh thang trong cánh đồng bát ngát một màu vàng ối, lổ nhố những người nhấp nhô gặt lúa, tiếng hái đưa ngang từng túm lúa, soèn soẹt ngọt như bồ cau... những đàn châu chấu bị động về về bay sang tấm ruộng chưa gặt... một vài cô thợ gặt hát lên vòng vọng... Những thợ gánh lội vào ruộng lấy những lúa cắt rồi để trên tróc rạ, lượm thoăn thoắt thành đon đặt lên bờ bó lại. Rồi sóc đòn càn vào ngang bó, gánh chạy te te về làng, những bông lúa cứ rung rinh theo nhịp bước và kêu rào rào.

Tâm được theo mẹ ra đồng coi gặt thích lắm, năm nay Tâm cứng và đã đi học nên mới được đi, Tâm chăm chú xem người ta làm việc gì. Mỗi hôm đầu Tâm còn ngồi trên gò, nhờ thợ gặt bắt hộ châu chấu, nhưng dần dần mạnh bạo và quen biết thêm nhiều người, Tâm chạy cả xuống ruộng để bắt lấy và “mót” những bông lúa sót lại trên ruộng rạ... Thật là sung sướng nhất đời. Hôm nào nắng quá, ông lý không cho Tâm đi, Tâm ở nhà cật đất dẻo về nặn kiệu, nặn tượng và nặn nôi chõ để đồ xôi tế đình. Tâm lại hội họp những trẻ con hàng xóm lại nặn thi pháo. Đem hòn đất dẻo nặn thành hình cái nôi, tròn cho rõ mỏng rồi vật úp xuống đất, tức thời cái pháo nôi ấy kêu đánh bốp một cái, thùng tròn ra. Kêu càng to thì thùng càng rộng. Những cái không nổ bị thua phải bẹp đất ra vá vào chỗ thùng ấy... Lắm lúc, Tâm lại đổi trò chơi, lấy lá chuối cuộn làm kèn thổi toé toé. Cuộn xong rồi, Tâm nói một câu thường lệ trước khi thổi :

- Kèn kèn cuống cuống, mày ra bờ ruộng, mày khóc ba tiếng, cho kèn tao kêu, kèn tao không kêu, tao lấy đĩa đổi tao bêu đầu này!

Hễ kèn kêu thét lên, là cả bọn cùng cười vang.

\* \* \*

Ông lý Tường thấy con mãi nghịch quá sợ để lẫn canh ( <sup>3</sup> ) lúc đi học khó bảo, ông bắt về đem sách ra học ôn cho khỏi quên. Tâm cũng vui vẻ về học lại quyển “Tam tự kinh” và mấy tờ đầu quyển “Sơ học vấn tân” mới học được. Tâm gọi đứa em bé và mấy đứa hàng xóm sang Tâm dạy học, Tâm chỉ tay và đọc lên cho chúng nó học theo:

Sơ học vấn tân

Hỗn mang chi sơ

Vị phân thiên địa

Khi chúng đã học theo rồi, Tâm bắt chước ông đồ giảng nghĩa:

- Này, chúng mày nghe: Hỗn mang chi sơ là ăn hỗn lẫn nó chốc mép mọc mang ra như mang cá trên ấy, nghe không?

Cả bọn không hiểu, ủa nhau cười. Tâm tức mình đập xe điếu xuống giường dọa im, làm y như ông đồ vậy. Những người nhớn quanh đấy thấy vậy đều phì lên cười, và bảo nhau:

- Cậu bé ranh mãnh và lém lỉnh quá!

Làm cho Tâm thẹn đỏ mặt bỏ chạy đi chỗ khác.

\* \* \*

Nghỉ đã một tháng mười ngày rồi. Hôm nay là mùng sáu tháng sáu. Mùa màng xong tất cả. Người ta đương bắt đầu ngả cây. Ông đồ đã đến. Học trò lại đi học nhưng chưa được đông đủ, vì còn nhiều đứa phải ở nhà giúp việc vặt trong nhà.

Tâm phải đi học, trong lòng cũng buồn, tiếc những lúc nô đùa. Nhưng đã quen với lễ thói nhà trường Tâm không quá ngỡ sợ sệt như trước nữa. Sự học có phần khó lên. Vì Tâm bắt đầu phải học nghĩa và kể nghĩa như những đứa khác. Học chữ thuộc mặt rồi, lại phải học nghĩa để mà kể, Tâm hỏi nghĩa rồi đồng

dạy học:

- Vũ vương phạt trụ là Vũ vương đánh người trụ!

Tâm nhìn ra rằng hễ khuyên son phải gọi là ông, tức là những người đáng kính trọng, nét son chấm bên trái mặt chữ chỉ người, những người tầm thường hay gian nịnh. Và những số ngắn là tên nhà, tên đất hay tên họ. Nên Tâm học mau thuộc. Học thuộc thông đầu đấy, Tâm ngồi im xem chúng nó kể, bắt chước giọng của chúng nó, cái giọng kể thông thả rõ ràng và ngân nga như hát. Đứa nào kể xong cũng ngân một tiếng “ạ” rồi nói:

- Bẩm thầy con hết rồi ạ.

Ông đồ “ừ” một tiếng rồi giảng nghĩa, giảng từng câu một cho đến hết bài, cứ theo cái nghĩa trong bài, ông đọc lại, thỉnh thoảng ông nói rộng ra tí chút, song mồm ông đọc thao thao như nước chảy, học trò theo không kịp, tay cứ chăm chú cầm giấy để chực mở sang trang. Mỗi người đều kể một lượt như thế, nên số học trò càng đông thì buổi học càng tan muộn. Mà ít, cố nhiên, học trò được về sớm...

Tâm nghĩ mình bắt chước được cả rồi, đến lượt, ề ề lên giọng:

- Xin thầy con kể ạ.

Rồi Tâm ngắt ngữ ư a, đọc hết bài cho đến lúc nói:

- Bẩm thầy con hết ạ.

Ông đồ không “ừ”, ông bảo:

- Thông thả chứ nào, làm gì mà như đi ăn cướp ấy, ư a ư a mãi như chó nhai vãi mồm. Bắt chước chúng nó mà kể chứ!

Rồi ông mới dẫn giảng đến bài. Ông cũng dẫn lượt đi như những đứa khác. Tâm ngồi ngơ ngác, như vệt nghe sấm; trở mắt nhìn ông đồ cho đến lúc xong Tâm lôi sách, rẽ đám học trò ra ngoài, nói với lũ thằng Bịch rằng:

- Tao cố bắt chước như chúng bây mà sao cấm được, cứ phải ư a, mà đọc như người học ấy, chẳng hay tí nào!

Thằng Bân nói:

- Cho còn là ăn hại cơm giời, uống hại nước sông, con ạ. Kể khổ lắm, chứ dễ đấy à!

\* \* \*

Học luôn ba tháng rưỡi giời, đã sắp sửa đến vụ gặt mùa tức là vụ tháng mười. Những tấm ruộng cấy lúa sớm, lúa thường tân, đã gặt rồi. Gọi là thường tân theo đúng cái nghĩa của nó là nếp cái mới, tức là cái lúa nếp để làm cơm mới vậy.

Ở các đình chùa, người ta đã làm lễ cơm mới. Trong những tư gia đã mua hồng cốm, thịt rượu đi tết nhau. Trên những cánh đồng phẳng phiu đến tận chân tre các làng xanh biếc, làn lúa sắp chín rung rinh lướt theo chiều gió bốc lên mùi thơm phưng phức như cốm non, thỉnh thoảng đưa. Một vài nhà đã gặt lỏ về ăn...

Ở nhà ông lý Tường, các bố mẹ học trò và những học trò lớn đến đông đủ, ngồi rải rác khắp ba gian nhà. Sau lượt trầu nước thường lệ, ông lý Tường lấy địa vị là người chiêu tập buổi hội họp này đứng lên nói trước:

- Xin trên các cụ, các ông và đông đủ các anh em đây định cho. Đến hai mươi này thầy đồ về nghỉ, ta phải có thể nào để tiễn chân thầy chứ!

Tức thì nhao nhao lên ai cũng muốn nói trước. Người nói thế này, kẻ nói thế khác, huyền thuyên ồn ào, Một cụ già gắt:

- Kim chỉ phải có đầu chứ, kẻ cả nói trước, đàn em ngồi mà nghe, có gì không phải thì nói sau, chứ cá mè một lứa thế không được!

Mấy người đều nói:

- Vâng, cụ dạy chính phải, xin cụ chỉ định.



- Không, tôi nói thế thôi, còn cái việc cắt định phần các ông, tôi không dám.

Lại đến lượt ông lý Tường. Ông đứng lên nói rành mạch:

- Bẩm trên các cụ, dưới đông anh em cả. Năm nay được mùa to, chúng ta cũng nên nghĩ tết ông đồ kha khá. Ròng rã suốt một năm giờ mới có bốn quan tiền công đã nhất định vào tháng năm và gần Tết rồi. Vậy tôi bàn với các cụ và anh em nên bố mỗi người nửa quan. Tất cả bốn mươi năm người, vị chi hai mươi hai quan rưỡi. Hai mươi quan ta để tiền, còn hai quan rưỡi ta mua cốm hồng và lễ vật gì đấy, đến hai mươi đem hẳn đến nhà thầy. Có thờ thầy mới được làm thầy...

Một người nói:

- Có con ông ngày sau mới được làm thầy, chứ con chúng tôi thì nước gì?

Ông lý có vẻ không bằng lòng nói:

- Các ông nói khí quá, chứ con tôi vất mũi chưa sạch đã mong gì làm thầy người ta.

Ông xã Tân để ra thẳng Bân, nói tiếp:

- Ông lý nói phải đấy, phương ngôn có câu: “Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy”. Chúng ta cũng phải nghĩ đến công thầy tử tế. Nhưng nửa quan thì khí nặng cho những người nghèo như tôi chẳng hạn. Vậy xin các cụ bớt đi tí chút. Còn cái lễ tết ông chủ nữa kia mà.

Mấy ông cụ nói theo:

- Phải đấy, bác xã nói phải, ta nên châm chước thế nào cho nhẹ nhàng thì hơn.

Hồi lâu, ngẫm nghĩ, cả bọn đều đồng ý về số tiền nhất định là nửa quan, để mười sáu quan tiền, còn chia đôi mua lễ Tết ông đồ và ông cụ Mẫn. Và sau rốt cử những đứa đi tiền ông đồ về đến tận nhà.

Khi các người đã về rồi, Tâm nằng nặc đòi với ông lý đến hai mươi, cho đi xuống nhà ông đồ. Ông lý cười bảo:

- Khốn, nhưng đi từ sáng đến trưa mới đến nơi, không biết ông có cứng chân đi được! Rồi đến nửa đường lại nheo nhéo đòi về!

## Chương VI

Mùa đông đã đến từ lâu. Những ngày mưa phùn gió bắc kéo dài liên tiếp làm cho cái nhà quê phẳng lặng buồn tênh lại càng thêm tiêu điều ảm đạm. Những làng mạc như lu mờ thấp bé xuống, mà cánh đồng mông mênh bát ngát hình như cao lên, giãn ra và bao trùm tất cả. Cảnh tượng giống như lúc trời chiều dần dần đi vào đêm tối.

Giời rét, người co ro trong những áo bông, áo đụp! Và chân tay nhiều khi nứt nẻ đau buốt đến xương! Thịnh thoảng được ngày có mặt giới xinh tươi trong sáng giữa nền giới quang đăng, là người ta nô nức tắm giặt, tiếng đổ nước uôm uôm và tiếng vỗ giặt quần áo bồm bộp truyền từ cầu ao nọ đến cầu ao kia vang dậy.

Tâm chưa nhận rõ được ngày tháng. Nhưng hàng năm Tâm thấy hể tiết giới rét mướt như thế là gần Tết rồi. Vì hể Tết là Tâm được ăn nhiều thứ ngon: giò, mọc, nem, bánh và được mặc áo đẹp, đi mừng tuổi được tiền nữa. Năm nay đã đi học rồi, nên Tâm lại càng mong chóng Tết. Gió bắc đã nhiều lần từng cơn lạnh buốt giục giã ngoài hiên. Tâm khấp khởi hỏi mẹ:

- Mẹ ơi mẹ, dễ gần Tết rồi nhỉ?

Bà mẹ âu yếm:

- Đã Tết thế nào con, còn lâu lắm. Cứ cố học cho giỏi đi, hể bao giờ Tết, mẹ bảo con!

Và đến trường, Tâm lăm le đổ các bạn:

- Tao đổ mày còn mấy ngày nữa là Tết nào?

- Còn non một tháng nữa chứ mấy!

- Nhưng là bao nhiêu ngày kia?

- Mày dờ lắm, non một tháng là hai mươi ngày đấy. Hôm nay đã là mồng tám tháng chạp rồi còn gì?

Tâm nghĩ bụng:

- A ha! Còn có hai mươi ngày nữa là đến Tết!

Và từ đấy Tâm cứ nhăm tính từng ngày một!

Lòng mong mỏi của Tâm đã thỏa. Ngày hai mươi hai, ông đồ về nghỉ. Hai mươi ba nhà Tâm quét dọn bàn thờ sạch sẽ, trên bàn thờ ông công, bày thêm cỗ mũ tám đầu rồng, mười hai mắt kính và hai tai xanh điểm đỏ chống ngược lên như hai con thỏ. Ngày chạp ông công, Tâm được ăn một bữa ngon lành no nê! Mà Tâm vẫn nhớ rằng đến ngày chạp ông công thì còn bảy ngày nữa là Tết.

- Còn bảy ngày nữa là Tết, sướng quá.

Tâm nghĩ vậy rồi vui vẻ chạy đi chơi hàng xóm. Quang cảnh nhà quê đã dần dần náo nhiệt vì Tết. Người đi chợ đông lên. Các công việc làm vội vàng, mau hơn. Ở đầu cầu ao mỗi nhà đã chêm chệ một cuộn lá dong để gói bánh.

Rồi những tiếng lợn bị chọc tiết kêu í éc ở mọi xóm, tiếng giã giò chí chát ở mọi nhà cùng tiếng lên bột bánh gai thùm thụp đã làm rõ ràng cái cảnh Tết rồi, không ai còn dối Tâm được nữa! Ba mươi Tết, cây nêu dựng sừng sững giữa sân, câu đối đỏ lòm trước cửa càng làm cho Tâm hớn hởi mừng khôn xiết.

Sáng sớm mồng một, tràng pháo của nhà vừa nổ, Tâm vội vàng choàng dậy giụi mắt rồi ra mắc lấy áo dài mới nhuộm nâu giải bùn mặc vào, diện cái quần vải mới may trắng bộp. Tâm nghiêm trang đi đến trước mặt ông bà lý Tưởng chúc mừng năm mới:

- Con chúc mừng thầy mẹ sang năm mới mạnh khỏe sống lâu và giàu bằng mười năm ngoái!

Ông lý khen:

- Tốt lắm, thầy cũng chúc cho con năm nay học giỏi hơn những trẻ khác. Năm nay con lên bảy rồi phải chăm chỉ mà học nhé. Đây thầy mừng tuổi cho con một tiền này.

Bà lý cũng cho một tiền nữa, Tâm vui sướng nhận lấy tiền ra khoe với chị:

- Tao có những hai kia, để tao mua thắt lưng đỏ.

Đến nửa buổi, cơm nước xong rồi, ông lý với Tâm đem giàu đi lễ và mừng tuổi các nhà thân thuộc. Đi đến nhà nào, Tâm cũng thấy ông lý nói:

- Năm cũ đã qua, bước sang năm mới, tôi đến mừng tuổi cho ông bà sống lâu mạnh khỏe, giàu có bằng năm bằng mười năm ngoài.

Và ai cũng xoa đầu Tâm, cho Tâm tiền rất nhiều, nhiều hơn mọi năm. Người nào cũng bảo:

- Năm nay cậu đã là học trò cấp sách đi học, không bé bỏng như năm trước nữa. Tôi mừng tuổi để cậu mua giấy này.

Tâm sung sướng quá và bụng bảo dạ:

- Ra, đi học có lợi thật!

Hôm mùng bốn, Tâm mãi đang nô đùa ở sân đình chợt có người nhà ra tìm về. Tâm mãi vui, phát khùng lên mắng tên đầy tớ:

- Về làm gì, ông không về.

- Không về ông nhà đánh chết, ông cho tôi ra tìm ngay anh về ông bảo.

Tâm ngần ngại đành phải theo về. Đến nhà, thấy ông lý đang ngồi xếp bằng trên sập, Tâm được yên lòng, Tâm chỉ sợ có việc gì đến, làm Tâm phải đòn thì chết! Ông lý sai Tâm lấy nghiên mài mực, Tâm vâng theo ngay. Ông lý mở tráp ra lấy tờ giấy hoa tiên đỏ tươi và một ngọn bút mới, ông bảo Tâm:

- Hôm nay tốt ngày, thầy với con khai bút nhé.

Tâm không hiểu hỏi:

- Khai bút là thế nào hở thầy?

- Khai bút là sang năm mới phải chọn ngày tốt, giờ tốt, bắt đầu viết lên tờ giấy hoa tiên hay tờ giấy đỏ, rồi dán lên cột hay sà nhà. Sau viết gì mới được viết. Ngộ chưa khai bút mà cứ viết thì đông suốt năm, đi học thì chịu dốt, mà làm việc thì cũng hỏng. Ngộ gặp phải giờ xấu, còn sinh ra ốm đau, bệnh tật, tai vạ bất kỳ nữa. Con nghe chưa? Phải cẩn thận đấy.

- Bẩm vâng ạ!

Rồi ông lý nằm xuống, dầm ngòi bút mới vào nghiên mực, lấy ra viết một dòng dài ở giữa tờ hoa tiên. Viết xong ông ngoảnh lại bảo Tâm:

- Con chưa viết được, thầy viết cho một chữ bút, còn để phần con một nét sổ.

Tâm cầm bút run run ấn toẹt lên tờ giấy rồi kéo dài xuống trông rõ một vệt mực to tướng. Xong Tâm cầm bút, giương mắt nhìn ông, ông cau mày bảo:

- Thôi!

Rồi ông cầm lấy tờ giấy ngăm nghía. Sau cùng nói:

- Thôi cũng được, vào trong nhà lấy tí bánh chưng ra đây.

Tâm lấy mang ra. Ông lý dính một ít vào đầu tờ giấy đem dán lên xà nhà. Cơn gió nhẹ lướt qua cửa sổ thổi bay cong tờ giấy là là. Tâm vui mừng thoát nạn, chạy xuống nhà dưới.

## Chương VII

Mồng tám tháng giêng, Tâm mãi vui với trẻ hàng xóm, rủ nhau leo lên cây bắt tổ chim. Chị Tâm đi tìm khắp cả không thấy, đứng bờ ao réo ngậu lên:

- Tâm ơi Tâm, ở Tâm ơi! Ở đâu thì về!

Ở trên cây sung bên bác xã Cán, Tâm thừa một cách gặt gồng:

- Oï! Đây chứ đâu mà ngậu lên thế!

Trông theo tiếng thừa, thấy Tâm đang bám chặt lấy cành sung như con mèo ngồi rình chuột, chị Tâm dọa:

- Giỏi nhỉ! Trèo cây! Tao về tao bảo thầy cho mày!

Tâm vội tụt xuống cây, đầu cúi hỏi:

- Nhưng gọi về làm gì đã nào?

- Có cậu ở trên Mỹ Lý xuống chơi, thầy sai gọi mày về.

- Cậu nào thế chị?

- Cậu đồ Trí ấy mà!

Nghe đến đấy, Tâm hơi rùng mình, hai tay phủ bụi áo, rút rè đi về. Tâm tin rằng mỗi bận ông đồ nào đến là Tâm cũng phải gọi ra để kháo chữ. Con mắt người ta cứ trừng trừng nhìn Tâm, hễ Tâm nói sai là y như họ cười mỉa mai để rồi khi họ về, thế nào Tâm cũng bị mắng đáo để. Tâm bị mấy lần như vậy nên hễ nói đến ông đồ nào là tự nhiên Tâm thấy sợ vẩn vơ. Nhất là nay đến lượt cậu đồ mình, một ông đồ đã nổi tiếng là dữ đòn. Tâm khép nép về đến sân, rón rén ngập ngừng bước ngắn bước dài, Tâm chực chạy xuống bếp, tiếng ông lý đã gọi giật lại:

- Đi đâu về đấy? Chỉ giỏi chạy thôi. Mau lên, vào chào cậu đi nào.

Tâm bước lên hè, chắp tay vái chào:

- Thừa cậu xuống chơi ạ!

Ông cậu mỉm cười nói:

- Ủ, cháu vào đây cậu bảo.

Tâm rón rén lại gần giường, ông cậu hỏi:

- Cháu học đến sách gì rồi?

Tâm ngẩn người nghĩ bụng “Đã biết mà”, và nói:

- Bẩm con học đến sách “Ấu học ngũ ngôn thi”.

- Đọc một đoạn cậu nghe nào.

- Bẩm cậu con đọc:

Ấu học ngũ ngôn thi

Thiên tử trọng hiền hào

Văn chương giáo nhĩ tào

Vạn ban giai hạ phẩm

Duy hữu độc thư cao!

- Nghĩa là gì?

- Nghĩa là Sách ấu học ngũ ngôn thi. Ngôi thiên tử trọng kẻ hiền hào, văn chương dạy lũ mày, muôn bậc đều phẩm dưới. Bui có đọc sách là cao!

- Ngôi thiên tử là ai?

- Bẩm là đức vua ạ!

- Ủ, đức vua ngài cao xa lắm. Ngài ở tận kinh kia. Thế lũ mày là lũ nào?

- Lũ mày là lũ trẻ con nô nghịch ngoài đường.

Ông cậu lắc đầu, làm Tâm lè lưỡi chữa thẹn. Ông nói:

- Không phải! Lũ mày là lũ học trò như mày ấy. Muôn bậc đều phẩm dưới. Bui có đọc sách là cao, là nghĩa làm sao?

- Là các bậc như bậc hè nhà ta đều thấp cả. Chỉ có cái giá đựng sách để đọc là cao hơn!

Ông cậu không nhìn được, cười ha hả nhìn Tâm đang luống cuống đỏ mặt, cả ông lý Tường cũng cười ngật nghẻo. Ông cậu thông thả bảo:

- Mọi bậc là mọi nghề, như làm ruộng, thợ mộc, thợ rèn, thợ sơn, cho chí người dệt vải, người đi cày đều thấp kém cả. Chỉ có người đọc sách là cao quý. Đọc sách tức là đi học. Đi học biết chữ, đi thi đỗ làm quan, áo xanh áo đỏ, mũ cao áo dài, võng lọng vua ban, thật là sung sướng danh giá hơn người... Mãn triều chu tử quý, tận thị độc thư nhân. Đầy triều những vị quan áo đỏ, áo tím đều là những người chịu đọc sách cả. Đấy cháu hiểu chưa. Đi học được quý trọng như vậy, cháu có thích học không?

- Bẩm cậu, con có thích ạ!

- Tốt lắm, cháu cậu ngoan!

Ông lý nói thêm vào bảo Tâm:

- Năm nay cậu ngồi ở làng Vân Trung, tao nói với cậu cho mày theo học nhé, cậu cũng như thầy, đi với cậu học được nhiều, có phần mau giỏi hơn. Mày có bằng lòng đi à?

Tâm ngần ngại chưa biết giả nhời ra làm sao. Ông cậu liền nói tiếp:

- Cháu đã bảo cháu thích đi học nên thầy cháu mới nói với cậu đem cháu đi, kéo để cháu ở nhà không có người rèn cặp, đuềnh đoảng lắm. Đấy cháu xem nghĩa thế nọ, cháu xọ ra thế kia cả. Vả lại đi với cậu lại có cả thằng Dũng nhà cậu nữa. Hai anh em đi với nhau có bạn vui đáo để, Cháu cứ bằng lòng đi cháu ạ!

Nghe giọng âu yếm của cậu, Tâm đã bớt sợ, nay lại thấy được đi với anh Dũng, Tâm được yên lòng và Tâm hiểu rằng bất cứ việc gì những người trên đã cho là phải có lợi, thì dù mình có không muốn cũng không xong, Tâm hiểu lắm. Tâm biết phận mình, đành lòng theo phận nên ngập ngừng thưa:

- Bẩm thầy con bằng lòng ạ

Trong khi ông lý hớn hờ tươi cười, ông cậu khen:

- Ngoan lắm, cháu ngoan lắm. Không như những trẻ khác. Cháu bằng lòng đi học xa ngay như thế, sự học của cháu sau này mới khá, mới hơn người. Thằng Dũng mà lúc mới đi với cậu cũng khóc mãi, đánh cho ba roi mới chịu đi. Cháu Tâm của cậu đáng khen lắm.

Tâm được cậu khen, trong lòng vui sướng vô cùng. Và cả nhà đều vui mừng sắm sửa cho Tâm đi theo học.

\* \* \*

Cậu Tâm, ông đồ Trí là một tay nho học khá vùng ấy. Ông đi thi đã vào đến Tam trường<sup>4</sup>. Năm nay ông bốn mươi hai tuổi. Nhưng ông vẫn mài miết học để đi thi, mong mỗi chiếm lấy cái cử nhân. Ông thường lên tập văn quan Đốc học tỉnh nhà và bên quan Nghè Phạm. Ông là một người có đức vọng ở vùng nên ai cũng mến, nhiều nơi tranh nhau đến rước đi ngồi dạy bảo con em. Năm nay ông chánh tổng Vân Trung cần phiền đến rước ông, ông bằng lòng nhận với ba miệng cơm chín và mỗi đứa học trò đồng niên: Sáu quan tiền, ba cái tết ngoài. Ông mặc cả ba miệng cơm chín là ý ông muốn đem Tâm đi, kèm với thằng Dũng cho vui. Và ông chiều lòng bà lý Tường, em gái ông, muốn gửi gắm cho con được học đến nơi đến chốn, vì xem ra nó học được. Rồi nhà Tâm sẽ đem tiền gạo nuôi Tâm giả cho bà đồ Trí. Như thế hai đảng cùng lợi. Nên việc cho Tâm đi học thu xếp chóng vánh lắm.

\* \* \*

Mười tám tháng giêng. Một ngày tốt lành chọn để làm lễ khai trường.

Buổi sáng hôm ấy, mặt trời qua ngọn tre độ hai ngũ, ông đồ Trí cùng mấy người khách lạ mang tráp và gánh tú sách đến. Ông lý đơn đả đi tìm giầu rót nước mời khách. Bà lý bận rộn thắt lại cái dây quần, xốc lại cái cổ áo cho Tâm. Bà gỡ cái khăn gói ra xét xem quần áo đã đủ cả chưa. Được một lúc, ông đồ

đã giục:

- Mau mau, ta đi kéo lại trưa.

Rồi cả bọn đứng lên. Ông đồ đi ra, người cặp tráp và người gánh tú theo sau, tiếng chào vang cả lên. Chú cu Thìn ngồi xuống cho Tâm ôm vào vai công. Bà lý còn dặn nữa:

- Con ngoan mà học nhé. Tiền mẹ cho con, mẹ đưa cả cho cậu giữ hộ, con muốn mua gì con cứ bảo cậu. Mấy hôm nữa mẹ cũng xuống đây, con ạ!

Ra đến cổng, ông chú, bà bác, mọi người trong họ dồn đến. Ai nấy một lời, nói tíu tít:

- Tâm đi học đá, ngoan nhỉ. Cố chăm học cho giỏi nhé! Đây thím cho một tiền này!

- Cháu đi học chăm chỉ, ông đồ dạy thế nào cháu cũng chóng biết hơn ở nhà. Đây chú chỉ có hai mươi đồng cho cháu lấy may.

- Cháu theo ông lên đây học ngoan nhé. Đừng nhớ nhà. Bác túng lắm chả có gì cho cháu cả.

Bà lý Tưởng lung bùng:

- Cái bà ấy rõ khéo ghét! Người ta đã lo nó nhớ nhà lại còn nhắc đến!

Ông bác Tâm mãi nói chuyện với ông đồ, giờ mới chạy đến, xoa đầu Tâm:

- Con cố theo ông đi học, đồ lấy cái cử nhân về ăn thủ lợn làng này, con ạ! Học giỏi về bác thưởng nhé!

Rồi cả bọn phải giãn ra để cho Tâm đi, Ông lý cũng theo đưa chân đến tận trường. Qua cánh đồng lúa xanh rờn, theo mấy bờ ruộng quăn quào, hai bên cỏ mọc mơn mớn, rồi leo lên con đê, con đê to bằng cái sân, cao hơn nóc bếp và thẳng tắp dài vô tận... Chồm chồm ngồi trên lưng chú cu Thìn, Tâm đang hồi hộp vì tình duyên luyến của người trong họ, mong mỏi cho mình học giỏi, thì nay tầm mắt được trông ra cảnh ngoài mới lạ, Tâm mãi nhìn, quên tất cả, tâm hồn thấy lâng lâng khoái trá. Những đình miếu, mái cong cong dưới khóm cây bù dừ... Một vài cây gạo cao vọt lên trên lũy tre xanh trông như cái cây đèn dầu trên bàn thờ...Mấy con thuyền buồm giương thẳng lạng lẽ tiến trên mặt sông, dòng nước chảy lững lờ...Và xa xa tận bãi bên kia, ruộng dâu xanh, xanh biếc rung rinh theo chiều gió xuân lả lướt ... Một người cưỡi ngựa vượt qua, tiếng vó ngựa nện đường lộc cộc, đi xa Tâm còn trông rõ cái đuôi ngựa tõe phất phới và cát bụi mù bay... Toàn là mới lạ, lạ mắt, lạ tai... Tâm như say sưa với cảnh... thì đã đến nơi.

- Đến nơi rồi, các ông nhỉ?

Chú cu Thìn hỏi.

- Phải làng Vân Trung đây rồi!

Làng Vân Trung ở liền ngay con đê “quan lộ” trên bờ sông Đáy. Một làng bé nhưng giàu, với nhà ngói mái san sát như bát úp với những vườn cau dư trăm gốc, ngọn lá xanh xanh cao vượt lũy tre xanh, người ta nhận biết từ đằng xa. Ở trên đê, rẽ vào một con đường rộng và phẳng, ngoắt về bên phải một quãng dài là đến cổng nhà ông Chánh, một cái cổng ngói quét vôi trắng toát cao đồ sộ với hai cánh lim rất dày. Qua cổng đến dãy tường hoa cao ngất, rồi vào sân gạch rộng, bước lên cái nhà ngói năm gian, trông to hơn đình làng Tâm. Trong nhà bày biện rất lịch sự. Trên sà, ba bức đại tự thẳng hàng chói lọi. Ở giữa, bức sơn son chữ vàng, hai bên, hai bức sơn thên chữ bạc. Năm gian, treo năm bức y môn đỏ thêu kim tuyến và viền chân chỉ hạt bột. Mỗi cột một câu đối sơn đen bóng nhoáng, chữ khảm sà cừ. Ở tường treo những tờ tranh Tàu thủy mặc... Ghế vuông ghế dài bằng gụ đen bóng như sừng và chạm trổ rất công phu trông loá cả mắt ... Cái gì cũng lạ cả... Tâm mãi ngắm nghía không nghĩ gì đến người ta trò chuyện ở chung quanh.

Bỗng thấy mọi người rào rào đứng dậy. Các khách khứa ở trên giường đều đứng xuống đất cả. Ở giữa nhà, trên cái sập chân quỳ chạm mặt hổ phù, ngất ngưỡng một cái yên thư sơn đỏ chói chạy chỉ vàng. Trên yên thư bày đôi ống hương, đôi cây nến và ba chiếc đài rượu; thảy đều bằng đồng óng ánh. Một bên, cái mâm đồng đựng mâm xôi đầy và một bên cái sỏ lợn to tướng để đầy lợn cả một cái mâm khác. Ở giữa, hai chai rượu và một đĩa đựng chẽ cau chục quả với một lá giầu. Hai ngọn nến đang cháy rung rinh tươi đỏ...

Ông đồ đặt năm hương châm vào ngọn nến. Lửa ngọn nến toả ra mất hẳn đi, bốc khói lên, rồi bùng cháy lên ngùn ngụt. Ông đồ vội nhấc năm hương ra, vẩy một nhát cho tắt lửa, đầu bó hương chỉ còn là một

nắm đỏ ngòm, khói lên nghi ngút. Ông cầm thẳng tắp vào cái bát hương đầy gạo đặt sau ba cái đài. Khói hương vút thẳng lên cao rồi cuộn cuộn toả tan dần ra khắp nhà, đượm mùi thơm ngào ngạt... Ông đồ vút thẳng tà áo chấp tay lễ bốn lễ, quỳ lâm râm khấn rồi ông lễ bốn lễ nữa lui ra. Các học trò lần lượt vào lễ, nhón trước bé sau. Bốn người một, đứng thành hàng chữ nhất, mắt trông thẳng, chấp tay giơ lên quá trán, vái xuống lần lượt quỳ hai gối, phủ phục đầu giáp chiếu rồi ngẩng ngay người lên, hất tay vịn gối phải đứng dậy đều tăm tắp. Như thế bốn lượt, rồi lui về bên trái. Bên kia bọn người khác vào, sì sụp mãi cho đến khi hết mặt học trò, bên phải không còn người nào nữa. Sau cùng đến Tâm và Dũng, hai đứa còn ngần ngại, ông đồ giục:

- Dũng với Tâm vào lễ đi chúng con, lễ Đức Thánh phù hộ cho học giỏi! Mau lên.

Tâm, Dũng rón rén vào đến chiếu. Tâm luống cuống lễ chuện choạng và có lúc soài như con ếch. Ở ngoài chúng nó khúc khích cười. Tâm xấu hổ mặt đỏ bừng lên, nóng ran cả mình. Nhưng mà rồi cũng phải xong. Hai đứa lui ra, lẩn vào đám học trò.

Thế là xong lễ khai trường.

Buổi học bắt đầu ngay khi ấy, bắt đầu lấy lệ nên hấp tấp vội vàng rồi tan ngay. Ông đồ đi uống rượu với các người có con đến học và góp tiền làm lễ khai trường này. Họ ăn uống trò chuyện rất vui vẻ. Tâm và Dũng được các bạn dắt đi chơi khắp nơi.

## Chương VIII

Đã năm ngày rồi. Năm ngày ở nơi xa lạ, được ông đồ dung túng cho chơi, được nhà chủ hết sức chiều chuộng và được các anh em đưa xem những nơi vui đẹp, Tâm không nghĩ gì đến nhà cả. Sáng dậy súc miệng xong là một chiếc bánh gai hay bánh mật đấm miệng, rồi lại một quả chuối hay một quả cam. Ê a học mấy tiếng, đã có quà chợ đưa lên: nào bánh đa, nào bánh hủ, nào kẹo vừng. Lúc nào thức ăn cũng ngập miệng, ăn cơm toàn với giò chả, cá thịt, ngon hơn ở nhà nhiều. Ăn xong lại được các bạn dẫn đi chơi, ra đình, ra miếu, trèo cây hái hoa. Và vui nhất là được xuống thuyền lênh đênh ra giữa sông, nghe sóng vỗ oồm oạp với mái chèo đập nước uôm uôm. Tâm đã mãi vui chơi quên cả nhớ nhà. Và người ta cũng mừng dần dần Tâm sẽ vui vẻ học tập.

Nhưng buổi chiều hôm nay, mây vẫn cuồn cuộn xám bầu giời, gió bắc từng cơn rền rít ngoài lũy tre ử rữ, mưa bay phời phới như cát bụi tung giời làm đầm đìa lá cây và nhớp nháp đường ngõ. Tâm thấy lòng thao thức lạ. Mọi cảnh vật ở đây đều đã quen quá thành thường và đáng ghét. Tâm nao nao nhớ đến nhà, nhớ mẹ, nhớ cha, nhớ em, nhớ mọi người thân thích quen thuộc, nhớ hình ảnh quyến luyến, mến yêu. Tâm nhớ tha thiết, nhớ nảo nùng, vẫn vợ mong ước có đôi cánh như con chim giời bạt gió mà bay bổng về nơi quê nhà thân yêu! Mặt bịn rịn, đôi mắt đỏ hoe, Tâm tưởng tượng đến cây sung ở ngoài bờ ao rườm rà cành lá, đến cái chái bên đồng mà Tâm thường làm đình ở đấy, đến em Tâm bập bẹ học nói, đến lũ trẻ hàng xóm đang nô rồn văng mình, đến chị Tâm hay trêu chòng mình và ganh ăn với mình... Tâm thầm than cho thân phận tự dưng bị đem bỏ ở giữa đám người xa lạ! Tâm muốn khóc òa lên! Chung quanh chúng bạn đều tíu tít vui vầy với cha mẹ, anh em, chỉ riêng mình bơ vơ hiu quạnh! Biết đến bao giờ mình lại được xum họp như họ. Sự cảm xúc đến mạnh quá, khiến nó thấm thía quá, nó ăn sâu vào cõi lòng Tâm, nó tràn ngập cả tâm hồn, Tâm ngồi thừ ra sau nhà, không thiết làm gì cả, không thiết học, không thiết đi chơi, không thiết nô đùa, không thiết ăn những thứ ngon lạ mà bà chủ sai đem đến cho. Tâm ghét tất cả. Họ là kẻ thù, họ thương chi mình!

Trong khi ấy ông đồ Trí sai học trò ra ghi đồ và khuyên giải Tâm. Chúng múa may làm trò, chúng rủ đi chơi, chúng cầm tay lôi dậy, Tâm cứ một mực lắc đầu quay mình đi, chẳng nói chẳng rằng, miệng ứ ừ, choài chân ngồi phệt xuống. Lũ kia bỏ về. Đến lượt Dũng ra, hấp tấp nói:

- Tâm ơi Tâm, đi về học, không thầy tao ra đánh chết, lêu lêu đi học còn nhớ nhà!

Tâm rướm rướm nước mắt, phát khùng chửi:

- Mẹ mày Dũng ạ!

Dũng tức tối chạy về thưa:

- Bẩm Thầy, thằng Tâm nó chửi con đấy!

Ông đồ cau mày, học trò cười khúc khích! Bà Chánh tức bà chủ nhà, đi qua thấy vậy cũng rẽ vào đỡ Tâm, bà nói rất ngọt ngào:

- Con về đăng nhà đi, không học thì chơi, chứ đừng ngồi đây, thầy đồ tức mình, thầy ra đánh chết. Con muốn mua gì bảo mợ, mai mợ đi chợ mua cho. Rồi mợ nhắn mẹ con xuống rước con về chơi mấy hôm nhé.

Bà cầm lấy tay Tâm lôi đứng dậy và nói tiếp:

- Nào đứng lên đi về nào, bảo ngoan.

Nhưng Tâm vẫn lắc đầu, co mình kéo lại ngồi phịch xuống. Bà tức mình lúng búng:

- Gớm, của đâu mà khó bảo thế!

Một tên học trò nhỏ tung tăng chế:

- A ha! Lêu lêu đi học nhớ nhà!

Mẹ giận mẹ mắng về nhà vụng cơm!

Tâm phân vì buồn, phân vì tức quá, òa lên khóc hu hu. Ông đồ cầm roi, lộp cộp đôi giày gỗ đi ra quát:

- Tâm, về ngay học đi nào! Muốn chết đòn à? Nhẹ không ưa, ưa nặng.



Tâm vẫn ti ti khóc. Ông đồ nóng tiết giơ thẳng vọt vọt ba roi quần dít lại. Tâm giấy nẩy lên, hai tay xoa dít, miệng kêu rối rít:

- Ối giời ơi! Con lạy cậu! Ối giời! Con lạy thầy! Con chết mất, hu hu... ư! Con... chết mất!

Ông đồ lại quát:

- Thế mày đã chữa nhớ nhà chưa? Có về ngay học đi nào?

- U hu! ... Bẩm thầy con chữa rồi ạ! Con xin... xin về... u hu!

Bà Chánh thấy tiếng khóc và tiếng thầy đồ quát vội chạy lại xin hộ Tâm:

- Thôi xin thầy, thầy tha cậu ấy bạn này, bạn sau cậu ấy chữa!

Rồi bà quay lại bảo Tâm:

- Tôi đã bảo không nghe, nói ngọt không ừa, ừa roi vọt kia! Thôi đứng lên, ra đây tôi lau mặt cho.

Tâm hu hu khóc, theo bà ra bể nước mưa. Bà lau chùi sạch sẽ cho Tâm rồi dẫn về đến phản học. Ông đồ nghiêm nghị bảo Tâm:

- Bật ngay đi và học đi nào!

Tâm nước nở sụt sùi cố cất tiếng học:

- Ưc! Xuân du... ước phương thảo địa! Hư ... Hạ... ước... thưởng lục ...u ...hà trì!

\* \* \*

Từ hôm phải mấy roi lần nổi như con trạch, Tâm sợ hết hồn không dám cưỡng nhời một lần nào, trong bụng, Tâm vẫn âm thầm chán ghét sự học, Tâm buồn lắm. Không học thì chịu kém, phải đôn luân khổ xấu hổ không thể nào chịu được! Nên vẫn phải học... chứ trong tự đáy lòng, Tâm có được yên chí mà học đâu, Tâm vẫn thao thức nhớ nhà. Có khi, sau buổi học, Tâm lên ra đầu làng, một mình ngồi trên đường đê trông về những núi xanh xanh tím mù xa qua những lớp lũy tre xanh thắm và cây cối bù rù... Tâm đắm đắm nhìn và tưởng tượng:

- Kia làng ta kia rồi. Mọi người đang làm lụng. Mọi trẻ đang nô đùa! Ước gì ta có cánh mà bay về rồi lại bay xuống!

Hễ có một người quen nào qua chơi đây, lúc ra về, Tâm cũng theo ra đến tận đầu làng, và đứng trông theo cho mãi khi dãy làng đằng kia che mất bóng người. Nhiều lần như thế, ông đồ thường không nỡ đánh, tìm ra một kế rất diệu để giữ Tâm ở nhà. Một hôm Tâm đang bàn thần ở gốc cây gạo đầu đình, một người to lớn đi qua liền quát hỏi:

- Thăng bé này con nhà ai mà đứng đây?

Tâm sợ hãi nói:

- Bẩm ông, tôi là cháu ông đồ ở trong ông Chánh.

- Ở trong ông Chánh sao ra đây? À thằng này trốn học. Con ai, cháu ai tao cũng tóm cẳng, tao vất xuống sông cho mất giống lười!

Tâm khóc thét lên, cầm cổ chạy một mạch về trường! Từ đấy Tâm không dám một mình thơ thẩn ngoài đường nữa. Những buổi chiều tà và những ngày mây đen thăm đậm, Tâm buồn rầu nhớ nhung não nột, chỉ đành vờ vẫn ở xó nhà. Tâm bứt những chiếc hoa sặc sỡ, nhặt những chiếc lá úa vàng về bẻ thành hình vuông vắn để ở khe cửa sổ làm đình. Khi tan học, khi ra đi giải, Tâm lần lút đến khe cửa chấp tay lâm râm cầu khẩn thánh phù hộ cho Tâm được vui vẻ, khỏi nhớ nhà và viết đẹp, học giỏi. Lòng mong mỏi của Tâm chỉ có vậy. Về việc học, cố nhiên, không mấy khi Tâm bị quở trách và chê bai. Còn sự nhớ nhung lâu cũng nguôi nguôi dần trong tâm trí của cậu thư sinh bé nhỏ.

Nhưng mỗi lần về thăm nhà xuống, lại là mỗi lần khóc sụt sướt, mỗi lần nhớ thắt ruột là mỗi lần phải đôn nên thân! Mà Tâm vẫn không tài nào chữa được, nỗi buồn thiu nó phát đầu tự đáy lòng Tâm! Lại ử rữ mất đến mấy ngày. Tâm muốn kêu gào giời đất mà mình oan cho thân phận học trò.

“Bé bóng đã phải xa nhà theo học, mỗi năm được độ vài tháng ở nhà. Rồi càng nhớn đi học càng xa, về thăm càng ít, xót xa thay cái cảnh một mình nơi đất lạ! Rồi còn đi thi nữa. Thi đỗ phải ra làm quan.

Thành ra cái đời học trò thật là khổ sở. Suốt đời phải lang thang thiên hạ, xa nơi yên ấm thân yêu, xa cha mẹ vợ con, anh em thân thuộc! Thế thì họ làm khổ nhau chi, bắt nhau phải cơ cực vì đi học! Ước gì sau này đi thi không đỗ! Ta được về ngay nhà chăn trâu cấy ruộng như chú cu Thìn, như bác xã Năm!...”

Cái ý tưởng ấy cứ quẩn luyến Tâm mãi, và sau, mỗi khi ở nhà xuống trường, nó lại biểu phát rất mãnh liệt. Cho mãi đến năm mười ba tuổi, hiểu rõ giá trị của sự học, cái ý tưởng ấy mới tiêu tan như mây khói, mà nhường chỗ cho cái lòng ham muốn không bờ bến những phút vinh quang trên bậc thang khoa cử.

## Chương IX

Mặc dầu Tâm vẫn nhớ nhà và chán ghét sự học như vậy, nhưng nhờ ở roi vọt và hình phạt ở người ngoài làm Tâm sợ, Tâm vẫn tiến tới mau hơn những trẻ khác.

Hơn sáu tháng theo ông đồ Trí, Tâm đã viết buông được và theo đúng được lẽ luật của lớp học trò nhỏ. Mỗi ngày kể nghĩa xong, đọc bài hôm trước, rồi buổi chiều viết bài học tối, lại viết một tờ chữ phóng để thi hơn kém. Ngày nào cũng như ngày nào, không hề thay đổi. Mỗi tháng hai kỳ học ôn nhằm vào ngày rằm và mồng một. Lớp học trò nhón, mỗi tháng có một kỳ ôn định vào ngày nào tùy tiện không nhất định. Tuy mỗi đứa học sách khác nhau và không bài nào giống bài nào, nhưng đến kỳ ôn đều phải đưa sách lên ông đồ phê định đâu là vi chi (hết). Phần nhiều bắt đầu từ kỳ ôn trước cho đến cách bài mới một vài tờ.

Đến ngày ôn, buổi học náo nhiệt hơn hẳn ngày thường. Học trò không phải học nghĩa. Đọc bài hôm trước xong rồi, chúng quây quần lấy giường ông đồ. Đĩa sơn mài đỏ thắm, chưa dùng gì đến, những bọ sủi cứ lặn dần dần và dồn cả nước xuống tụ quanh hòn sơn nhẵn thín. Đứa nào cũng muốn đưa sách cho ông đồ chấm trước. Ông đồ cầm lấy mỗi quyển sách, tay mở luôn luôn đều đều từng tờ một, xem chừng đến gần bài học hôm qua ông tìm đoạn nào cách, ông phê chữ “y sóc kỳ” hay “y vọng kỳ” tùy theo ngày ôn vào mồng một hay ngày rằm, rồi ông quăng sách ra giả. Đứa có sách cầm lấy lách ra cho những đứa khác lên vào. Như thế quanh giường ông đồ thưa dần, thưa dần cho đến khi chấm hết. Sau đó học trò ôn lại một mạch từ đầu cho đến cuối xem có chữ nào quên. Hễ quên là phải lại hỏi ông đồ ngay.Ồ ào một lúc, rồi buổi học tan, sớm hơn mọi ngày nhiều. Buổi chiều không có gì khác, công việc cũng như ngày thường.

Sáng hôm sau, học vội vàng buổi nghĩa, rồi đến lúc “hỏi ôn”. Học trò lại đứng quây kín giường ông đồ, tay đứa nào cũng cầm sách mở sẵn lăm lăm đưa ông đồ hỏi. Ông nhận sách, lật qua mấy tờ, đọc một câu trong ấy, đoạn ngừng nhìn tên học trò có sách. Tên này nhắc lại câu ông vừa hỏi, rồi đọc một tràng dài nữa. Ông đồ mở qua mấy tờ hỏi sang câu khác. Tên học trò vớ ngay lấy câu ấy đọc một thôi nữa. Lại mở mấy tờ, lại một câu thầy đọc trước, lại một thôi trò đọc sau! Hết ba câu, mà được trơn tru cả, thầy đồ phê cho chữ “Ưu mác”, có một nét mác rất dài, nghĩa là tốt thượng hạng (hợp với chữ Excellent của Pháp). Ba câu được cả, nhưng đọc hơi ngắt ngứ một tí được phê chữ “Ưu” cộc, với một nét mác ngắn, (hợp với chữ Très bien). Ba câu ngắt ngứ nhiều được phê chữ Bình dài có một nét sổ rất dài (hợp với chữ Bien của Pháp). Ai vừa vừa được phê Bình cộc (Assez bien). Ai hơi khá được chữ Thứ (Passable). Tên nào phải phê chữ “Liệt” nhỏ, người ta gọi là “Liệt mắt cua”, kém quá thì bị chữ “Liệt” to tướng tức là hợp với chữ “Nul” ở trong tiếng Pháp.

Cứ lần lượt hỏi như thế, đứa nào xong, nhặt sách lên ra, đứa khác đưa sách vào. Hỏi hết lượt, rồi các học trò lại vác sách lại cho ông đồ xếp thứ tự để định thưởng phạt. Thỉnh thoảng có kỳ thưởng ngọn bút, thoi mực hay một vài chục giấy. Còn phạt thì kỳ nào cũng có. Những đứa bị phê liệt thấy đều bị phạt, quét nhà, luồn khố, chui gầm giường. Ngoài ra còn phải chịu đánh nữa vì ông đồ đây rất dữ đòn. Tùy chữ “Liệt” to, nhỏ học trò phải chịu số roi bao nhiêu đấy. Nhưng ông đồ không đánh, ông giao roi cho những đứa được “ưu” phải làm việc. Vô phúc những tên nào nể bạn mà cái roi mây giơ cao đánh khê nó giáng xuống dít một cách nhẹ nhàng. Gặp đứa nào như thế, ông đồ sai nọc ngay đứa ấy ra, ông nắn nắn uốn cái roi mấy lượt, rồi thẳng tay vọt như mưa giáng xuống mấy chục roi kiểu mẫu. Thật là điếng người! Cho nên những đứa nhất nhì, tay cầm roi vọt, mắt vẫn phải lăm lét nhìn trộm ông đồ, sợ cái roi nó phản mình thì khốn, và người lại trút cả vào thân. Chỉ chết các anh bị “liệt” thật là tê liệt! Những roi vọt mỗi lúc một mạnh thêm, một cay ác, một gớm ghê! Bởi vậy đứa nào cũng sợ, hễ đến kỳ ôn là chăm chăm học lấy được, học suốt ngày, học cả đêm, học cho lâu trơn như cháo. Thế mà vẫn còn phấp phỏng, ngộ nhớ quên một cái thì sao! Và trong số học trò ấy sợ nhất là Tâm, một đứa xưa nay chúa nhút nhát!

Một hôm, Tâm vừa lách qua lớp rào người quanh giường ra ngoài, mặt sị như quả thị, bần khoản vừa mở mấy tờ sách, vừa nói với mấy đứa bạn ra trước đang ngồi học:

- Kỳ ôn này, tao gặp đoạn lăm chữ khó quá, trắc trắc là; không khéo lại liệt mất, chúng mày ạ!

Một thằng nói:

- Sợ đếch gì? Anh ạ (vì Tâm là cháu ông đồ nên được kính trọng, cả trường ai cũng gọi là anh) cứ học mãi phải thuộc, chia ra từng đoạn một mà học.

Thằng khác:

- Cần gì học! Anh khi nào thầy nỡ đánh.

Thằng khác nữa:

- Mày có mà biết! Con cháu thầy, thầy càng đánh dữ! Đấy cậu Dũng đấy, hơi một tí là phải đòn! Anh Tâm thử không thuộc xem!

Một thằng khác vừa lấy được sách chạy ra thêm vào cho vui câu chuyện:

- Cho anh Tâm không thuộc một lần, để anh ấy bị “liệt” anh ấy bị đòn, chứ riêng chúng mình chịu đòn mãi à. Tao biết chắc mai anh Tâm thế nào cũng tụt xuống bết kia mà!

Rồi quay lại Tâm, nó nói với vẻ đắc ý:

- Này anh Tâm ạ, tôi như anh, tôi không học kỳ ôn này nữa, khó bỏ mẹ đi ấy. Học khổ thân mà chưa chắc đã thuộc. Thà chịu một trận đòn cho rõ mùi đời còn hơn! Thôi gấp sách lại, anh ạ!

Những nhời nói của các bạn càng làm cho Tâm bối rối thêm. Nuôi một nỗi lo ngay ngáy trong lòng. Tâm không còn đủ bình tĩnh mà học, nên càng kêu mồm miệng, bốn mươi tờ sách ôn vẫn cứ bập bõm không trôi. Tâm không nghĩ gì đến chơi, đến nghỉ. Tâm chỉ ngồi học lăm bằm ở trong mồm, học như nuốt đi, học như vồ lấy!

Thế mà đến sáng hôm sau, lúc học nghĩa bài mới xong rồi, Tâm ngồi nhăm lại, vẫn trức trặc quên hoài! Tâm sợ run lên và tự hỏi:

- Tại sao học thế mà mình vẫn không thuộc?

- Tại mồm thằng Chính độc địa, hôm qua nó bảo mình thế nào cũng liệt? Ta phải đi đốt vía nó!

- Hay tại sáng sớm hôm nay, đi ra đồng sớm gặp ngay cái đĩ ở? Chứ tối qua mình đã thuộc rồi kia mà?

- Hay tại số mình ngày hôm nay nhất định phải chịu hình phạt, trăm đường số vẫn chẳng tránh khỏi nào! Biết vậy mình cứ theo nhời thằng Chính cho xong, học gạo mãi khổ thêm!

Tâm vừa nhăm vừa vẫn vơ nghĩ vậy, nên chẳng lợi gì mà chỉ thêm có hại đến cho mình, Tâm không kịp nhìn lại bài nghĩa vừa học, ông đồ gọi lại kể. Tâm ngắc ngứ ư a mãi mới kể hết hai tờ giấy học trò. Trước khi dẫn nghĩa, ông mắng tằn tộ, mắng mất mặt mũi vì bài nghĩa không thuộc, Tâm tủi thân nước mắt vòng quanh, mặt đỏ bừng, mũi sụt sịt len lén đi ra tránh vẻ giận lôi đình của ông đồ.

Thì cuộc hỏi ôn đã bắt đầu, Tâm càng thêm cuống cuống! Nhưng cũng cố trấn tĩnh mang sách vào. Qua ba lượt đọc ngấp ngừng lúng túng, Tâm được phê “thứ cộc”, Tâm mừng quá, đánh rơi cả sách, thở mạnh một tiếng nhẹ nhõm, loạng choạng bước ra ngoài hớn hờ khoe với các bạn:

- May quá chúng mày ạ! Tao được thứ cộc. Hút chết! Thật hút chết, anh Minh ạ!

Minh là một người học trò nhớn của ông đồ, vui vẻ, dễ tính, lại chiều chuộng Tâm, hay bảo ban Tâm, nên trông thấy, Tâm vội khoe ngay.

Minh mỉm cười nói:

- Được có thứ cộc mà mừng cuống lên. Ngộ người ta ưu bình cả thì sao?

Tâm ngẩn người ra:

- Nhưng cũng thoát phải đòn!

Quả nhiên, tan cuộc hỏi ôn, chúng nó được ưu, bình và bình thứ cả. Lẽ cố nhiên Tâm thứ cộc bị bết, phải quét nhà trường, cái nhà năm gian rộng mông mênh.

Tâm lẳng lặng đi lấy chổi lên quét, ngẫm nghĩ:

- Rõ số đen, không tài nào tránh khỏi đen!

Đang hí hục soi, ông đồ hỏi:

- À, hôm nay thằng Tâm quét nhà có phải?

Học trò thưa:

- Bẩm thầy vâng ạ.

Ông đồ quát:

- Sao thằng Tâm học không thuộc? À! À!
- Dạ bẩm thầy con có thuộc đấy ạ!
- Có thuộc sao lại bết?
- Bẩm thầy tại...

Tâm ngần ngừ, ông đồ quát:

- Sao?
- Bẩm thầy, tại số con hôm nay đen ạ!

Cả bọn học trò cười. Ông đồ trừng mắt mắng:

- Số, không học đố tại số! Mày liệu cái hồn mày đấy!!!

Tâm lặng im thui thui quét.

\* \* \*

Ở đời, việc dù khó, dù đáng sợ đến đâu, lâu lâu cũng phải quen, phải thường. Dần dần Tâm đã quen với việc học ôn rồi. Tâm coi như không, không có chi là kinh khủng nữa. Nhưng cái sợ ấy vừa qua, lại tiếp ngay đến cái lo khác: Tâm phải viết ám tả! Học đã khá khá, viết đã đúng chữ, học trò phải viết ám tả để tránh sự nhiễu nhê cho cả thầy giáo và học trò? Viết ám tả theo đúng nghĩa đen của nó là gấp sách lại và viết tắt những câu mình đã học trong bài. Viết ám tả lợi cho học trò vì được nghỉ lâu và tốt thêm chữ. Lệ viết chỉ có hai mươi chữ hay bốn mươi chữ là cùng!

Buổi nghỉ tan, học trò mang vở ra, lấy nghiên mài mực, mở sách xem qua một lượt cẩn thận, rồi mang sách lên trình ông đồ. Ông đọc một câu ở trong bài, gấp sách lại và xếp thành chồng ở bên ông. Tên học trò nhắm cái câu vừa đọc ra nằm xuống viết, vừa viết vừa đọc, để nhớ ra những chữ nối sau. Lúc, lúc lại ngừng bút đếm. Đếm đủ số đã định, dù dở câu cũng bỏ đấy. Rồi ngồi dậy đọc lại. Đọc đi đọc lại xem có chữ nào mất, xong rồi đưa lên ông đồ chấm, tính điểm để định hơn kém. Mỗi chữ mất trừ hai điểm, chữ hỏng, sai trừ một điểm, chữ dưới nhầm lên chữ trên trừ hai điểm. Điểm tính số hai mươi. Tên nào được cả hai mươi điểm là ưu mác. Rồi thứ tự xuống Bình, Thứ. Tên nào không đủ điểm bị phê chữ “Bất cập”, phải Bất cập là đáng xấu nhất, vừa phải lau bàn ghế vừa phải “luồn khố”.

Tâm sợ nhất cái tội “luồn khố” nên những buổi đầu, Tâm học càng cẩn thận lắm. Vừa học nghĩa xong, chưa kịp kể, Tâm đem bài cũ ra học lại lâu như cháo trộn. Một đứa bạn nói:

- À, anh Tâm hôm nay viết ám tả, thảo nào học ghê quá!

Một đứa khác:

- Này anh Tâm ạ. Học thuộc vừa chứ. Học thuộc quá, nó lú mất đấy. Có khi nghĩ không ra đâu!

Tâm không nghe, vẫn cứ học. Rồi đến lúc kể nghĩa xong, bắt đầu giờ viết ám tả, chúng bạn đã đưa cả sách lên rồi và giờ về viết, Tâm mới đem sách lên vừa đi vừa đọc lại. Ông đồ cầm lấy sách, mở tờ nọ sang tờ kia, Tâm chớp mắt, đỏ mặt, trong lòng hồi hộp.

Ông đồ đọc một câu, gấp sách lại, quăng lên chồng bên cạnh. Tâm nhanh nhẩu đọc lại, nhảy cẫng qua mấy đứa học trò đang nằm viết, về chỗ mình hăm hở viết. Nhưng viết đến nửa chừng, Tâm bỗng ngồi đực ra, quên ngay mất một câu, Tâm đếm đi đếm lại, mới được có mười lăm chữ. Tâm ngồi dậy, đọc to những chữ vừa viết, rồi ngồi thừ ra, cắn bút, nghĩ mãi không ra, mặt đỏ, tai nóng bừng, nước mắt chạy vòng quanh, sắp chực khóc! Chợt may mắn sao, trí thông minh đến giúp đỡ, Tâm nhớ ra được cái câu đang mong mỏi ấy. Tâm rú lên như một anh nhện đói hai ngày vớ được cơm.

- Có thể chứ! Có thể chứ! Chả nhẽ học thuộc thế mà “rặn” mãi không ra.

Rồi Tâm nằm xuống hí hoáy viết. Một lúc sau Tâm vác vở đưa lên trình ông đồ. Ông cầm lấy xếp vào chồng vở rồi rút sách ném giả Tâm, Tâm mở sách ra, vừa đi xuống vừa lẩm bẩm đọc. Về đến chỗ thì đọc vừa xong, Tâm ném phịch sách xuống phản, ngồi phệt xuống, vỗ tay đánh đét một cái vào đùi và kêu lên rằng:

- Thôi chết rồi! Hồng hai chữ, mất hai chữ, đảo ngược một chữ! Có chó không!

Một tên học trò hỏi:

- Sao? Sao? Mất nhiều không?

Tâm nhắc lại:

- Hồng hai chữ, mất hai chữ, đảo lộn một chữ!

Một đứa bạn khác nói:

- Như thế được mười hai điểm, không bét đâu mà sợ. Còn chán thằng hồng!

Học trò đã để cả vở lên rồi. Ông đồ chấm. Tay ông cầm bút son ngoăn ngoắt quắc chữ mất, vòng chữ lộn và chấm lên mặt chữ hồng rồi phê điểm. Những vở cứ đều đều vất ra. Tâm cầm lấy vở của mình ra xem: Thập nhất điểm, thứ, chữ son còn đỏ thắm. Thằng bạn đứng gần ghé nhìn vào vở Tâm và nói:

- Thứ mác, không sợ anh ạ, anh còn hơn thằng Tài, nó thứ cộc.

Tâm thở mạnh, nhẹ nhõm hẳn người!

## Chương X

Sự học càng ngày càng khó thêm. Ông đồ thấy Tâm học được, theo kịp những đứa đã học lâu, ông cứ dần dần bắt Tâm theo những môn khó ở nhà học. Thành thử tâm trí Tâm không lúc nào được nghỉ ngơi, thư thả, ngoài mấy độ nghỉ mùa và nghỉ tết. Óc lúc nào cũng phải làm việc, lòng lúc nào cũng phải lo âu!

Tâm đã quen với học ôn và viết ám tả. Học ôn Tâm được ưu luôn, và viết ám tả ngày nào Tâm cũng nhất nhì. Tiếng Tâm học giỏi đã lan truyền đi khắp cả. Nhưng Tâm còn bé dại chưa lấy thế làm vui mừng cho lắm, Có mừng Tâm chỉ mừng là thoát khỏi quét nhà, phải đòn và luồn khố. Thế thôi.

Nhưng mà người ta có để Tâm yên ổn với nỗi vui mừng đơn giản ấy đâu. Cái luật ở đời là phải tiến, tiến mau chừng nào hay chừng ấy. Nên vừa thư thư được ít ngày, Tâm đã phải tập làm câu đối. Tập làm câu đối xong làm thơ, làm bằng nôm thành thuộc, rồi làm bằng chữ, ông đồ bảo vậy. Ông giảng cho Tâm biết thế nào là chữ nặng, chữ nhẹ: Những chữ chỉ người, chỉ loài vật, chỉ vật là chữ nặng. Những chữ phụ trong câu như chữ chi, dã, giả, hồ, nhi, vân vân là chữ nhẹ. Còn một hạng chữ không nhẹ không nặng, nó thường chỉ công việc làm, người ta gọi là chữ thường, đại để như chữ quy (là về), khứ (là đi).

Ông đồ nói tiếp:

- Làm câu đối phải đối chữ nặng với nặng, nhẹ với nhẹ. Như sông phải đối với núi, giời phải đối với đất. Vậy cây cau, mào đối với gì, cây cau cũng là chữ nặng...

Tâm ngẫm nghĩ nhìn cây cau, nhìn các bạn, nhìn ông đồ, rồi nhìn ra bờ ao, thấy cây dừa tàu lá tua tua cũng giống cây cau, liền đối ngay:

- Bấm thầy cây cau đối với cây dừa ạ!

Ông đồ lắc đầu:

- Không được, thất luật rồi. Làm câu đối phải hiểu luật bằng trắc. Phải đem chữ bằng đối với chữ trắc. Đây cây cau, cây cau bằng mà đối với cây dừa, dừa dừa bằng, thất luật, hỏng! Phải đối với cây quít, quít quít trắc, chẳng hạn... Vậy từ đây, trước khi đối, phải đánh vần bằng trắc đã, nghe chưa!

- Bấm thầy vâng ạ!

Tâm sức nhớ đến câu chuyện cái anh chàng ngày trước mà người ta kể lại cho nghe:

"Một anh chàng dốt muốn lấy con gái một ông nhà giàu trong vùng. Cái ông này lại hay ra câu đối. Anh không biết làm thế nào, bên hàng xóm có người học trò, anh bèn sang tỏ thật nỗi lòng, người học trò bảo anh cứ đi, để mình làm đầy tớ theo hầu giúp đỡ. Hai người cùng nhau đi. Người học trò dặn anh đủ điều. Đến nơi, người ấy còn dặn lại một lần nữa:

- Hễ người ta ra câu đối tức cảnh, anh thấy cảnh ở đấy có gì lạ và linh hoạt, anh lựa mà đối ngay, tôi ở ngoài hùa thêm vào. Anh lại phải nhớ điều này: Hễ câu đối về cảnh, mắt tôi trông ngang, về tình, mắt tôi trông xuống...

Vào đến nơi, ông nhà giàu lên tiếp, biết rõ ý định của anh kia rồi, ông liền ra câu đối:

- Cây cau!

Anh kia trông người học trò, thấy mắt nhìn ngang biết là câu đối tức cảnh, liền trông ra sân, thấy con cua đang bò lộn ngòm, đối ngay:

- Con cua!

Ông nhà giàu lắc đầu:

- Ừ, câu cau bằng mà cua bằng, thất luật, số toẹt!

Anh học trò cãi:

- Bấm cụ cậu con đối hay lắm đấy ạ!

Ông nhà giàu:

- Anh nói lạ, hay ở chỗ nào?

- Bấm, cụ ra cây cau, nhất trụ kinh thiên (một cột vút giời), cậu con đối với con cua, bát túc chỉ địa (tám chân trở đất) thật hay vô cùng, khuyên trần cả hai bên.

Ông nhà giàu chịu. Anh dốt kia đắc thắng giở về”

Tâm nghĩ bụng mình rõ đại, giá đối ngay thế lại hoá hay. Hôm sau, Tâm lại phải gọi lên thử xem đã hiểu luật lệ đối đáp chưa. Ông đồ nhìn Tâm hỏi:

- Mày đã hiểu nhẹ, nặng, bằng, trắc, chưa?

Tâm nhanh nhẩu đáp:

- Bẩm thầy con đã hiểu.

- Được, hề hiểu sai và thất luật là phải đòn nghe không?

- Bẩm thầy vâng ạ.

Rồi ông đồ ra chữ Thánh, Tâm đối chữ Thần, ra chữ Gia (nhà), Tâm đối chữ Quốc (nước), ra Phụ tử (cha con), Tâm đối Quân thần (vua tôi).

- Được lắm.

Ông đồ gật gù ra câu nữa:

- Nhân tâm

Tâm lẩm bẩm:

- Nhân tâm là lòng người. Nhân nhân bằng tâm tâm bằng. Hai chữ bằng cả.

Rồi Tâm đứng đực người ra suy nghĩ tìm tòi, mãi không đối được. Ông đồ giục:

- Mau lên chứ, những câu hai, ba bốn chữ... chỉ phải đánh bằng trắc chữ cuối cùng thôi.

Ngay lúc ấy, một tên học trò, ý chừng muốn xui Tâm đối với địa diện (mặt đất) hay địa thế gì đấy, nháy Tâm và lấy ngón tay chỏ xuống đất, Tâm trông theo ngón tay thấy một bãi cứt gà, liền lẩm bẩm:

- Tâm tâm bằng, cứt cứt trắc, được!

- Bẩm nhân tâm đối với kê cứt ạ!

Mọi học trò đều phì cười. Ông Chánh, chủ nhà, ngồi trên trường kỷ, chăm chú xem từ nãy đến giờ, cũng phải bật cười và nói chêm vào:

- Nhân tâm là lòng người mà đối với cứt gà thì xấu lắm, số toẹt!

Ông đồ đỏ mặt hung hăng vọt Tâm ba roi giữ thể diện và mắng chửi:

- Thăng này đốc hư rồi, học một ngày một đốn đốn đi. Tao lại tổng cổ về với bố mẹ mày cho xong.

Tâm sứt sứt khóc đi về chỗ ngồi.

Và mấy hôm sau, cứ buổi chiều, Tâm theo đúng lệ, phải làm năm câu đối. Không phải gọi lên đối ứng khẩu như trước nữa. Ông đồ ra câu đối vào vở, mỗi câu đối viết vào một dòng, Tâm đem về nghĩ đối được câu nào viết ngay xuống dưới dòng ấy. Được tha hồ nghĩ, tha hồ mở sách tìm tòi. Chiều hôm sau mới chấm.

Câu nào hay lắm thì khuyên to, khuyên đến hai ba khuyên. Chữ nào đối chọi lắm, khuyên trần cả hai bên. Câu hay vừa, được khuyên nhỏ. Câu thường, điểm điểm mấy cái. Câu hỏng số một cái dài. Câu nào hỏng lắm số toẹt hai ba nhất!

Hễ tất cả những câu ra đều bị số toẹt cả là “Bất cập” thế nào cũng bị luôn khổ và phải một trận đòn tối tăm mặt mũi. Còn phải mỗi câu bị là ba roi mây giờ thăng cánh!

Tâm đã dạn dần, Ngày nào Tâm làm được trôi chảy và tin chắc thế nào cũng không đến nỗi số. Tâm múa tay vui mừng và hớn hờ khoe với các bạn cái câu tìm được hay và đối chọi. Nhưng ngày nào gặp câu khó quá, tìm nghĩ mãi không ra, Tâm đối liều đối lĩnh vào đấy, rồi vội bỏ đi chơi ít, tặc lưỡi một cái và nghĩ bụng:

- Đếch vào! Muốn ra thế nào thì ra, chạy chơi cái đã!

Sự ham chơi của tuổi trẻ dần dần thắng được sự sợ hãi của roi vọt. Nhưng mà đây chỉ là tạm bợ trong thời gian ngắn ngủi.



# Chương XI

Tâm đã lên mười tuổi. Nghĩa là đi học đã được 4 năm rồi. Bốn năm giờ theo học, tâm hồn đã nhiều khi có những trạng thái lạ lùng. Có những lúc bồi hồi cảm xúc. Có những lúc vui mừng hớn hờ, có những lúc thao thức nhớ nhung... Nhưng chưa lúc nào Tâm thấy mình say sưa ham học, Tâm chịu khó học, chẳng qua vì bắt buộc, vì sợ phải đòn, sợ luồn khố, sợ xấu hổ. Thỉnh thoảng, được mọi người khen lao, Tâm thấy thích. Nhưng cái lúc thích ấy không thể bù lại được những nỗi lo âu buồn nản. Trong lòng Tâm vẫn nặng trĩu một vẻ bức tức ngấm ngấm, nhớ tiếc cái lúc nô đùa thỏa thích khi thơ ấu! “Ai đời, một đứa trẻ bé bỏng như thế này, đang tuổi hay ăn chóng lớn để đi chơi, người ta lại bắt học lấy học để, học ngày học đêm, để rồi sau đi thi đỗ làm quan. Thi đỗ làm quan thì có lợi gì cho đứa trẻ”. Tâm thường nghĩ vậy.

Đến năm nay, đã lên mười tuổi và nhờ học nhiều sách vở, hiểu nhiều nghĩa lý hơn, Tâm đã có vẻ người lớn một ít. Cái ý nghĩ nông cạn non nớt kia đã nhường chỗ những nguồn tư tưởng sâu sắc xa vời! Cái đời học trò, Tâm chưa ham thích cho lắm, nhưng Tâm mong mỗi được như những ông trạng đời xưa: Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Lương Thế Vinh, Nguyễn Trữ, mà ông đồ thường kể lại trong lúc chiều tối nhá nhem. Ở trong lòng cậu bé mười tuổi đã bắt đầu nảy mầm cái sự ham muốn vinh quang.

Nhất là tự đầu năm nay, ông đồ Trí đi ngồi chỗ khác, đã đem Tâm đến một chỗ ngồi thuận tiện cho sự nảy nở ấy. Tâm đến nơi với tất cả sự vui mừng của một người được chung quanh hoan hỷ đón chào. Họ thì thăm nhau để lọt vào tai Tâm những mẩu chuyện có thể làm đỏ mặt sung sướng cả đến những người rất lạnh lùng:

- Bé mà bé hạt tiêu đấy nhé! Học giỏi nhất trường Vân Trung đấy. Học hơn cả những đứa học đến bảy tám năm rồi!

- Học qua cả tứ thư, ngũ kinh rồi. Bây giờ sắp học sử!

- Câu đối giỏi đáo để, thầy đồ ra là đối liền!

- À, tao biết rồi, cái anh tao nghe nói đầu nhân tâm đối với kê cút chứ gì? Thế thì chả giỏi!

Tâm nghe thấy cũng phải mỉm cười, nhưng cũng không hại cho vẻ sung sướng vẫn còn lộ trên hai má đào đỏ hồng, Tâm phấn khởi, càng vui vẻ chăm học tập hơn.

Một hôm với các bạn mới đi thăm khắp làng, gặp một ông kỳ mục là tay hay chữ học nhiều, ông bắt Tâm đứng lại và hỏi:

- À, cậu có phải là cậu Tâm? Tôi thấy thầy đồ và nhiều người khen cậu hay chữ lắm, thế cậu học đến sách gì rồi?

- Bẩm ông, con đương học Kinh Thư!

- Tứ thư học chưa?

- Bẩm tứ thư học rồi ạ.

- Sử ( <sup>5</sup> ) học chưa?

- Bẩm ông, sử con học hết Hậu Hán sang đến Tấn rồi. Thầy con bảo học ngũ kinh đã, rồi hãy học tiếp Sử sau.

- Tốt lắm, cậu đối hộ tôi câu này nhé: “Đệ tử nhập tắc hiếu, xuất tắc lễ”

Tâm ngẫm nghĩ, rồi đối ngay:

- Bẩm con xin đối là “Thánh nhân an tư nguy, phú tư bần”

Ông kỳ mục khen:

- Được lắm. Cậu làm thơ chưa?

- Bẩm ông, con chưa biết làm, thầy con chưa dạy làm.

- Cậu học giỏi thật, người ta đồn không sai, nhưng phải học làm thơ chứ, về bảo thầy đồ dạy đi nhé. Thôi chào cậu nhé.

- Con không dám. Kính chượng ( <sup>6</sup> ) ông ạ!

Tâm giờ về với mối băn khoăn trong lòng, không biết có nên nói với ông đồ hay đừng nói. Nói với

ông dạy làm thơ, rồi ngộ khó khăn không làm nổi, học không nổi, lúc ấy ông đồ mới mắng nhiếc cho, đánh đập cho, rõ là xấu hổ, ê chề, rõ là xin dây mà trông cổ. Đại gì! Nhưng mà không học, ra đường gặp người thách mắc, người ta bắt làm thơ không làm được, có phải rõ dở, mất cả tiếng tăm. Đẳng nào cũng tội. Tâm còn phân vân như thế để nghĩ vài ngày đã. Thì ngày chiều hôm sau, ông đồ đã gọi Tâm lên bảo rằng:

- Năm nay đã nhớn, mày phải tập làm thơ, rồi làm luận, làm phú nữa.

- Bẩm vâng ạ!

Tâm giả nhời ngay vậy, trong bụng không lo như mọi khi trước, phải tập món gì mới, và cũng không mừng, vì chưa hiểu ông sẽ bắt bẻ thế nào. Tâm thản nhiên lắm. Có phải Tâm đã bắn khoả, sửa soạn với “vấn đề” này đã hơn một ngày rồi không? Nó không vụt đến bất thình lình đập ngay vào óc Tâm như những kỳ trước. Cho nên Tâm bình tĩnh được mà đợi công việc đến. Ông đồ nói:

- Bây giờ hăng tập làm thơ nôm đã, làm thơ nôm thành thuộc, khỏi thất niêm, thất luật, đúng biên ngẫu rồi thì làm thơ chữ. Thơ chữ cũng vậy.

- Bẩm thầy vâng ạ.

Rồi ông đồ lấy bút viết bài thơ “Người bồ nhìn” của vua Lê Thánh Tôn ra vở để làm mẫu.

Quyền trọng ra uy trấn cõi bờ

Một lòng vì nước há vì dưa!

Xét soi trước mặt đôi vòng ngọc

Vùng vẫy trên tay một lá cờ

Đẹp giống chim muông, xa phải lánh

Rẻ quân cày cuốc, gọi không thừa

Mặc ai chen chúc đường danh lợi

Ởn nước đầm đìa hạt móc mưa.

Rồi ông đồ giảng:

- Bài thơ này là thơ thất ngôn bát cú Đường luật. Phép làm thơ phải hiểu vần và luật bằng trắc. Bài tám câu có năm vần, bài bốn câu có ba vần! Thơ mà sai vần thì không đọc được. Luật bằng trắc có hai thể, thể bằng và thể trắc. Thể bằng bắt đầu hai chữ bằng, thể trắc hai chữ trắc. Cứ hai câu với nhau đúng điệu bằng trắc, là đúng luật, sai điệu là thất luật. Bốn chữ đầu ở câu tam, câu ngũ, câu thất không cùng một thể với bốn chữ đầu câu nhị, câu tứ, câu lục và tất cả câu cuối cùng không cùng một thể với câu đầu là thất niêm. Chữ đầu và chữ thứ ba ở mỗi câu, chữ thứ năm ở câu nhất nhì không cần đúng điệu bằng trắc người ta gọi là nhất tam bất luận và ngũ bất luận. Tuy không cần nhưng nếu đọc lên khó nghe, người ta gọi là khổ độc, thì lại phải đổi cho đúng điệu. Hiểu niêm luật bằng trắc thế rồi, lại cần phải rõ cách xếp ý tứ. Câu thứ nhất là câu phá đề mở đầu bài và bao quát cả ý trong bài. Câu thứ nhì là thừa đề, nối xuống bài. Hai câu tam tứ là thích thực, giải thích rõ ràng đầu bài. Hai câu ngũ lục là tổng luận bàn rộng đến bài. Hai câu cuối là kết luận, kết thúc cái ý trong bài lại... Những bài thơ ngũ ngôn hay thất ngôn dài quá tám câu gọi là trường thiên hay hành. Các thể thơ đều tương tự nhưng chịu khó nhận kỹ là làm được ngay. Như bài thơ này là thơ thể trắc, vần bằng.

Đoạn ông đồ chỉ tay vào bài thơ cho Tâm hiểu:

- Đây này, trắc trắc bằng bằng, trắc trắc vần. Bằng bằng trắc trắc bằng vần. Cứ thế mà suy là biết ngay. Còn thì thể bằng, vần bằng như bài vịnh “thú nhàn” của cụ Trạng Trình.

Ông đồ cầm bút viết:

Một mai, một cuốc, một cần câu

Thơ thần, dù ai vui thú nào!

Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn người đến chỗ lao xao,

Thu ăn măng trúc, đông ăn giá

Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.  
Rượu đến gốc cây, ta sẽ nhấp  
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao!

Tâm chăm chú nghe nhời ông đồ, chăm chú nhận hai bài. Tâm vui thích lắm bấm luôn trong mõm. Bằng bằng trắc trắc, bằng bằng trắc trắc. Tâm gật gù thỏa thích như một người mới khám phá ra một điều gì quan trọng.

Mấy hôm sau, ông đồ hỏi Tâm:

- Thế nào thằng Tâm đã hiểu luật thơ chưa? Tao ra thử một bài làm xem nhé!

Tâm ngập ngừng nghĩ ngợi rồi thưa:

- Bấm thầy vâng ạ!

Ông đồ trông ra sân thấy hai con gà sống chọi nhau, ông liền lấy làm đề: “Hai con gà chọi nhau” và bảo:

- Cả anh Chấn, anh Chí, anh Lịch cũng phải làm thi xem nào. Vẫn được tha hồ chọn.

Chấn, Chí, Lịch là ba anh học trò nhớn và xuất sắc nhất ở trường.

Tâm nằm ngẫm nghĩ mãi, viết rồi lại xóa, viết lại xóa ba bốn lượt. Mãi sau mới viết thành bài đưa lên trình ông đồ:

Hai con gà sống chọi nhau hoài  
Con nhớn dai, con bé cũng dai  
Vỗ cánh cong đuôi, chân đạp ngược  
Xù lông, chúi mỏ, mắt nhìn xuôi  
Toạc mào, gãy cựa mà không chán  
Trẻ cánh què chân, cũng chữa thôi  
Hùng hổ cướp mồi thành tự hại  
Tranh nhau chi mãi! hỡi gà ôi!

Ông đồ xem qua rồi lắc đầu nói:

- Về luật thơ thì đúng, nhưng ý tứ sai cả. Con gà chọi nhau mắt nó nhìn ngang thẳng ra đằng trước, chứ có nhìn xuôi đâu.

Tâm cãi:

- Mắt nhìn ngang thì sai vắn mắt.

- Ấy thế mới hỏng. Mà ý nghĩ tầm thường quá. Xù lông, chúi mỏ, toạc mào, gãy cựa, trẻ cánh, què chân, cướp mồi... toàn là chữ khó nhọc cả. Phàm muốn làm thơ hay, ý phải đặt cho cao, chữ phải dùng cho thanh tao nhẹ nhõm, khẩu khí cao xa, thì sau mới mong ra người được, chứ tư tưởng tầm thường thì còn mong gì.

- Đây, tất cả các anh đều nghe tôi kể lại cái tài mẫn tiệp và cái chí to tát của cổ nhân ngụ trong câu thơ câu đối cho mà nghe. Tả cái chối mà người ta hạ thế này:

Lời chúa vâng truyền đến ngọc giai  
Sai làm lệnh tướng quét trần ai  
Một tay vùng vẫy giời tung gió  
Bốn cồi tung hoành đất sạch gai

Có rõ ra khẩu khí thiên tử không? Bài ấy của vua Lê Thánh Tôn đấy.

“Ông Lương Hữu Khánh ngày xưa khi còn trẻ tuổi hàn vi phải đi kiếm ăn để học. Một hôm qua một bến đò, gặp vị hòa thượng cùng sang. Ông nghèo rách rưới lại lạnh chanh xuống trước, có vẻ vô phép. Vị

hoà thượng mắng, ông cãi lại và tự nhận là học trò. Vị hoà thượng kia bảo:

- Đã là học trò phải làm một bài thơ tức cảnh chuyển đồ.

Ông làm ngay:

Một bầu kinh sử, níp kim cương  
Người, tứ cùng sang một chuyển ngang  
Đám hội, nhà chay, người đứng đỉnh  
Lầu rồng, gác phượng tứ nghênh ngang!  
Người sao chả nhớ nhời Hàn Dũ?  
Tứ vẫn còn cầm chuyện Thuỷ Hoàng  
Qua chuyển đồ này rồi lại biết  
Người về thờ Phật, tứ thẳng quan.

Hòa thượng không giận, còn thưởng cho oản chuối và một quan tiền nữa. Thơ người ta như thế, chứ chúng bay chúi mỏ với xù lông!

Nói đến người thợ ruộm mà người ta viết:

Thiên hạ thanh hoàng giai ngã thủ  
Triều đình chu tử tống ngô môn.

Thì hay biết mấy. Rõ ra cảnh anh thợ ruộm mà là cảnh một đức vua! Người ta cứ xem ở câu văn mà đoán được cái sự nghiệp của mình. Ngày trước ông Huyện Thanh Trì gặp một người học trò vào xin tiền. Ông thấy là học trò, liền ra cho câu đối, hẹn đối được mới có tiền. Ông ra rằng:

- Ao Thanh Trì nước trong leo lẻo, cá lội ngắc ngư (trì là ao, thanh là trong, ngư là cá)

Người học trò đối ngay:

- Sông Ngân Hà nước bạc phau phau, vịt nằm ầm áp (hà là sông, ngân là bạc, áp là vịt)

Câu đối thật hay vô cùng, chọi từng chữ một.

Ông Huyện phải thưởng một lạng bạc và khen:

- Ông ngày sau sự nghiệp hơn tôi nhiều: ông, vịt nằm ầm áp, thanh nhàn lắm. Tôi, cá lội ngắc ngư nên còn vất vả, lật đật mãi, cá đã ngắc ngư là cá ở nơi đồng cạn...

Quả nhiên ngày sau người học trò đỗ tiến sĩ, làm quan rất dễ dàng.

Đấy chúng mày xem, ở một câu đối mà người ta biết rõ mình như vậy, há không nên cẩn thận sao?

Hay hơn nữa, có câu đối của ông Bảng Bồng. Hồi còn nhỏ, nhà nghèo, phải gọi ra đắp đường, ông làm đã cẩn thận, nhưng sức yếu, vẫn bị bọn lính coi hạch sách và đánh đập. Ông kêu tướng lên, ông Huyện Phú Thị cũng đi coi đường, vừa qua đấy, thấy kêu chạy lại hỏi duyên cớ làm sao, ông đáp:

- Tôi là học trò yếu ớt mà các anh ấy cứ đánh.

Bọn lính bầm ngay:

- Bầm quan lớn, nó cứ vừa làm vừa nghịch, học hành gì nó, bé bằng cái mắt muối lại cứ ương.

Ông Huyện mắng qua bọn lính rồi bảo ông:

- Mày đã nhận là học trò, tao ra cho mày một câu đối, hễ không đối được, tao nọc đánh năm chục roi nhé.

- Bầm vâng. Nhưng tôi đối được thì sao?

- Thì tha cho không phải đắp đường.

- Vâng, xin quan lớn ra cho.

Ông Huyện Thị đọc:

- Ông Huyện Thị sức đắp đường Bồng, buổi hồng thủy (7) muôn dân trông cậy.

Ông đối ngay:

- Thằng bé quít rắp mong Bảg nhữn, tranh đồ đầu thiê hạ mới cam.

Đem toàn tên cây đối chọi với cây, mà chí khí lại to tát. Ông Huyện khen mãi và bảo bọn lính:

- Thằng bé này sau hơn ta nhiều.

Ông thưởng cho ít tiền rồi cho về.

Chúng mày nên theo đấy mà làm gương. Phải để ý nghĩ cho cao, bắt chước những danh nhân đời trước, rồi tìm những chữ thật chọi mà đẹp để viển vông thì bất cứ thơ hay câu đối cũng đều hay cả.

Vua Đường Thái Tôn bảo: "Thủ pháp ư thượng, cận đắc vi trung; thủ pháp ư trung, bất miễn vi hạ". Thật vậy, bắt chước những người cao, còn được là vừa vừa. Chứ bắt chước những người vừa vừa không khỏi lại là kẻ kém cỏi. Chúng mày phải ngẫm nghĩ kỹ câu ấy mà tu tỉnh thân đi...

Tâm và mọi học trò nhớn đều im lặng nghe lời thầy khuyên và tự hẹn mình cố học tập, suy nghĩ, bắt chước sao cho khỏi uổng phụ nhời thầy bảo như rót vào tai!

# PHẦN THỨ HAI

## Chương I

Làng Mỹ Lương trong vùng mở đám rất to. Có thi cờ người, thi võ và thi văn.

Trong những tờ niêm yết có nói rõ thể lệ cuộc thi văn: một bài thơ phú đặc, một câu đối và một bài văn sách, và những giải thưởng: giải nhất -năm quan tiền, hai trăm giấy, hai ngọn bút ô long với một thoi mực tàu; giải nhì -hai quan tiền, một trăm giấy, một ngọn bút ô long, một thoi mực; giải ba -ba trăm giấy, ba ngọn bút và ba thoi mực. Từ giải tư cho đến giải mười, mỗi giải một trăm giấy, một ngọn bút, một thoi mực. Mười người được giải được mời vào ăn tiệc ở đình, Giấy bút thì của dân làng phát. Ngày thi là mười sáu tháng ba, ngày yết bảng định vào ngày mười chín.

Ông đồ Trí xem xong tờ niêm yết, nghĩ bụng rằng:

- Thế này thì dễ, nó đi được. Để nó ra chỗ công chúng, nó quen đi. May ra được thưởng càng thêm phần khởi cho nó.

Rồi ông gọi Tâm và ba anh học trò khá nhất là Chấn, Chí, Lịch lên ông bảo:

- Mười sáu tháng ba, tôi cho các anh đi hội Mỹ Lương, đi mà cho bạo胆 lên. Còn được thua là thường.

Tâm hỏi ngay:

- Bẩm thầy, văn sách chúng con mới làm có ba bận, chưa quen.

- Khó gì, cứ xem lại tập văn sách của tao đưa cho chúng mày xem ấy, cứ xem đấy mà bắt chước.

Người ta không ra khó đâu. Cứ đi.

Chấn nói:

- Từ nay đến mười sáu còn bấy ngày nữa, xin thầy ra thêm cho mấy bài làm thử.

- Ủ, về đóng riêng vở ra. Cố đi, may ra giật giải thưởng.

Bốn đứa đều giở về lấy giấy đóng vở. Đứa nào cũng tự biết mình còn kém, nhưng vẫn khắp khởi ước mong giải thưởng về mình, nên đều hăm hở lấy những tập văn sách cũ của ông cha chúng để lại hay của ông đồ cho, đem ra học như nuốt chửng chữ để đánh cắp những câu hay. Anh nào cũng bận rộn như sắp sửa phải vào thi Hương. Ông đồ ra đầu bài riêng cho chúng đã ba lần. Ba lần chúng làm được xuôi xuôi cả. Văn của Tâm tuy có lắm câu xuất sắc hơn, nhưng thỉnh thoảng lại phải một vài câu non quá, nên không vượt hẳn được ba anh kia. Đây vẫn là cái vịnh dự cho Tâm. Ba anh kia đã trên dưới hai mươi tuổi và đã học gần mười năm còn gì! Đằng này Tâm mới có mười ba tuổi đầu! Ông đồ chấm bài của Tâm nhận thấy sự tiến bộ không ngờ của cháu, ông mừng thầm và thường khoe với mọi người:

- Thằng Tâm nó bỏ cách thằng Dũng nhà tôi xa. Chưa biết chừng nó giật giải làng Mỹ Lương cũng nên!

Trước hôm đi thi, ông đồ dặn dò cẩn thận những điều cần thiết, nhất là về bài văn sách. Ông nói:

- Bài văn sách nào cũng có hai phần như chúng bây đã biết: phần cổ văn và phần kim văn. Phần cổ văn người ta hỏi về các điển tích đã học ở ngũ kinh tứ thư và sử, mình cứ việc nhớ lại và thích rộng ra một ít. Về kim văn, người ta hỏi đến tình thế bây giờ đem so sánh với đời trước thế nào. Điều cần nhất là mình cứ khen đời nay thái bình sung sướng quân minh, thần lương (8)... còn dở hay ở đời mình kệ xác, đừng động đến... Bắt đầu bài văn có chữ “Đối, sĩ văn”(9), chữ sĩ phải viết nhỏ ra một bên. Quyển thì cũng cần phải chú ý, sai một tí là phạm trường qui đấy. Mỗi giang giấy phải viết sáu dòng. Giang đầu đề họ tên và quán sở. Họ tên đề chữ thường ở dòng thứ năm giằng thẳng với lề, không được cao lên quá hay thấp xuống quá. Quán sở viết chữ nhỏ hơn dưới ngay chữ tên. Nếu viết nguyên tên làng thì phải lui xuống ngang với đoạn lề dưới. Giang sau viết đến bài. Đầu giấy phải để chừa, cách ba khuôn chữ. Gặp chữ “Thiên địa” “Giao miếu” phải viết dài lên trên cùng, chữ “Hoàng thượng” ở cách thứ hai, chữ “Quốc gia” “Triều đình” ở cách thứ ba. Đến cuối bài, sau câu “Sĩ giả, hạnh phùng thịnh thế, tòng sự văn trường, quản kiến ư tư, vị

tri khả phủ, nguyện chấp sự kỳ trạch nhi tiến chi, sĩ cần đối”<sup>(10)</sup>), phải viết thêm ba chữ “Cộng quyền nội” rồi đếm “đồ” (bỏ đi) mấy chữ, “di” (bỏ sót) mấy chữ, “câu” (móc lên) mấy chỗ, “cải” (chữa lại) mấy chỗ, rồi viết lưỡng cước<sup>(11)</sup> cả xuống dưới ba chữ ấy.

- Bẩm thầy, thi Hương cũng vậy?

- Ủ, thi nào cũng lẽ lối ấy, tương tự như vậy. Chỉ khác ở thi Hội, được dùng chữ “sinh”, thi Đình chữ “thần” thay cho chữ sĩ, sinh đối, sinh văn, thần đối, thần văn, thần cần đối...

\* \* \*

Hôm sau, giờ vừa sáng, bốn anh em vào chào ông đồ rồi đi sang hội Mỹ Lương. Lần đầu tiên Tâm được đi xa một mình, trong lòng vui sướng lạ, mừng lung phiêu diểu như ngọn gió đầu xuân. Giờ trong sáng, gió nhẹ nhẹ. Ánh nắng dịu dịu vàng tươi như nhẩy múa ở ngoài giờ bao la và cả trong lòng người hớn hởi. Ở dưới cánh đồng lúa xanh rờn vọng lên lanh lảnh tiếng hát mấy cô làm cỏ:

Hỡi anh đi đường cái quan

Ngừng chân đứng lại em than đôi lời

Đi đâu vội lắm anh ơi!

Ngừng chân đứng đợi thiếp tôi đi cùng.

Bốn anh đi gần đến nơi, cả bọn làm cỏ khúc khích cười, vắng có tiếng đưa ra:

- Học trò, chị em ạ!

Tức thì một cô đứng thẳng người lên thông hai tay, quay mặt trông lên đường cái, hát trêu:

Chị em đừng lấy học trò

Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm!

Rồi cả bọn lại cùng phá ra cười rộn rã. Tâm không giận, trong lòng vui vui, một cảm giác là lạ tràn lan cả tâm hồn làm toàn thân rung động. Tâm thấy phong cảnh đẹp quá, đẹp từ cái cỏ, cái bụi rất gần đến dãy núi biếc thăm xa xa. Mà đường như gần lại. Mới có một lúc, đã đến Mỹ Lương rồi. Trên các ngã vào làng, người đi lại tấp nập như đi chợ. Áo mới quần sồi, tiếng kêu soàn soạt. Đây qua chợ san sát những lều, lổ nhố kẻ ngồi người cúi, kẻ đi người đứng, đang ồn ào mua bán... Đây cái quán bên cạnh đường xúm xít những trẻ con mua bánh. Đây cây đu bốn cột tùm đầu, ở giữa thang đu cứ là là bổng lên bên này rồi lại là là xuống vật sang bên kia theo đà người đánh đu dún! Dưới đất, những người vây chung quanh ngửa mặt nhìn... Đây đám thò lò tôm cá luôn luôn lóc cóc, và bỏ tiền đặt cửa, và quơ tay vơ tiền; người đi xem tùm tùm vào đánh. Đây đám ba que, với ba cái que vót nhọn, một chiếc có buộc sợi chỉ dài, miệng nói luôn luôn: “Một đồng ăn ba! Đánh vào chiếc này! Tôi bảo không nghe thì hỏng này”. Nó nằm tiền bỏ túi, xong lại bắt đầu cuộc khác... Cái gì Tâm cũng thấy hay hay là lạ, chỉ muốn đứng lại xem lâu. Thì ba người kia lại lôi ngay đi và mắng:

- Gớm cái anh này, chỗ nào cũng sán vào!

Tâm không cãi, nhưng nghĩ bụng có lạ mới cần xem chứ! Thật vậy, Tâm từ khi đi học đến giờ chúi đầu vào học, không được đi chơi đâu xa nên thấy trò gì Tâm cũng muốn xem, xem cho biết. Con mắt được một phen phóng túng cần muốn thỏa thích, Tâm hầu như quên mất công việc đi thi. Thì các bạn đã sẵn sàng nhắc cho Tâm nhớ. Họ kéo Tâm qua cửa Đình, qua sân cờ người, đến khu trường thi. Trường thi là một cái nhà gianh rất to, cột buống mới, làm trên cánh ruộng mạ rất rộng. Chung quanh đắp một con đường vòng để công chúng đứng xem, mỗi cột dán một câu đối giấy đỏ. Ở giữa kê một cái bàn và đôi trường kỷ để dành cho các quan chấm trường. Dưới đất, chiếu giải càn lan cho những người dự thi ngồi. Một con đường thẳng nối liền từ đường vào đến trường. Một cái bảng giấy niêm yết cắm ở đầu đường. Vắn cái bảng giấy niêm yết đã phát khắp mọi nơi từ hôm nọ, mà hôm nay vẫn còn đông các người chen chúc đứng xem. Đi đi lại lại trên đường, phần nhiều là các sĩ tử trong vùng. Người ta thì thầm nói chuyện với nhau:

- Những vị nào chấm đấy nhỉ?

- Quan Huấn đạo huyện nhà làm chủ khảo, cụ Cử Văn Trung, ông Kép Bò, ông Tú Mỹ Lương làm phân khảo. Các quan hợp cả ở nhà cụ Bá, sắp ra bây giờ.

- Đâu cả quan Huyện cũng về.
- Có! Nhưng ngài chỉ về lễ thôi.

Tiếng trống bong bong từ đằng xa tiến lại. Mọi người xôn xao trông về đầu làng. Mấy lá cờ phất phới, một chiếc trống tiêu cổ thỉnh thoảng điểm vài tiếng, bốn cái vông đi thong dong dưới bốn cây lọng xanh.

- Các quan tiến trường!
- Các quan tiến trường!

Người nọ nói, người kia nói, với vẻ kính cẩn. Vui vẻ, đám rước đi từ từ qua đình rồi vào thẳng trường thi. Một tràng pháo nổ. Các quan yên vị cả rồi. Bác Trưởng tuần làng Mỹ Lương, áo thâm dài, thắt ngoài một dây lưng điều đỏ chói, vác cái loa đồng giơ lên kê chóp vào miệng múa quay đi quay lại một vòng rồi gọi thét lên to tướng, tiếng đồng chuyển vọng đi rất xa:

- Các quan đã tiến trường rồi. Xin mời sĩ tử các nơi vào trường ứng thí!

Bác Trưởng ba lần múa loa, ba lần hét vọng trong loa. Các sĩ tử lục tục kéo vào ngồi đặc cả nấp nhà gianh rộng rãi ấy: già có, trẻ có, soai soai có, có cả mấy người ăn mặc rách rưới. Chỉ có mỗi mình Tâm là bé nhỏ. Những người đứng xem vòng quanh trường đông như kiến. Họ tranh nhau nghênh cổ trông vào trong trường. Các cô gái mơn mớn đang xuân cũng thi nhau nhìn vào trường và xúm xít trò chuyện. Một bác tráng đinh đứng canh nói chòng:

- Các cô ấy rủ nhau ra đây kén chồng đấy!
- Phải gió cái nhà bác Dần kia!

Một cô trong bọn gái làng ông ọo mắng thế rồi tít mắt cười. Đám người xem mỗi lúc mỗi đông. Người ta bỏ các trò vui và kéo nhau về, chen nhau cả xuống ruộng để xem mặt các ông học trò.

- Có cả những người rách rách là mà gầy đét như xương.

Một anh giai tráng bắt nhời. Một ông cụ râu tóc bạc phơ mắng át:

- Vào đến đây đều là những bậc đáng kính trọng cả. Người ta đói mà học được thế mới quý. Chứ như cái “hình” này, này béo tốt sao không vào đây mà thi. Lười thôi thầy ra!

- Gớm, con nói thế mà cụ mắng mãi, sao lăm nhời thế. Con cũng học rồi con cũng đi thi chứ sao. Con chỉ phục cái cậu bé kia chỉ độ mười hai tuổi...

Mỗi người một nhời ủa vào:

- Của ấy chả đến mười lăm, mười sáu rồi đấy!
- Mới độ mười bốn thôi!

Một người ra vẻ sành hơn:

- Cậu ấy đúng mười hai đấy. Học trò ông đồ Mỹ Lý đấy mà, tôi biết.

Một người nữa là người làng ông lý Tưởng nói rành mạch hơn:

- Không, cậu Tâm con ông lý Tưởng làng tôi đấy mà. Năm nay cậu ấy đúng mười ba tuổi, theo học ông đồ Mỹ Lý từ năm lên bảy.

- Ô, giỏi nhỉ! Mười ba tuổi đầu mà đã làm nổi văn bài trường thi cũng na ná thần đồng đấy chứ.

- Các ông chỉ quá ca tụng, bì thế nào được với thần đồng. Thi đây là hăn xoàng thôi so sao được với ở trường thi. Có điều cậu ấy sau này tất nhiên là tú, cử!

Một người, có vẻ ông đồ ở cái nón sơn chóp bạc và búi tóc củ hành với cái thân hình mảnh khảnh, nói câu ấy để chấm hết cho cuộc thăm về Tâm. Người ta vội bàn lướt qua đến những người dự thi khác, phần nhiều là những sĩ tử có tiếng ở trong vùng.

Bên bọn gái đứng riêng về một phía để xem thi, cũng nhiều cô bàn tán về Tâm. Không như cánh đàn ông tranh nhau nói để tỏ lòng kính phục khen lao một cậu bé dăm tuổi đã nghiệm nhiên ngồi cùng chiếu với những người tóc điểm hoa râu, các cô đem Tâm ra làm đầu câu chuyện vị lợi, các cô đem Tâm gán lẫn cho nhau. Toàn thị một giọng muốn ăn, gắp bỏ cho người:

- Gớm, cái anh bé kia, mình tưởng là đi hầu mà hóa ra vào đấy đi thi.
- Anh bé! Gớm nói mới hay chứ, cô nào vớ được anh bé ấy đã phúc bấy mươi đời! Nay mai đã bà



nghè, bà cố!

- Để phân chi nào đủ tài đủ đức trâm anh phúc hậu chứ gì!

- Thôi, ở đây còn ai trâm anh phúc hậu hơn chị Mai.

Mai là con ông Chánh tổng bá hộ làng Mỹ Lương, một cô gái thùy my, yêu kiều lại giỏi nghề tầm tang sồi vải nên ai cũng yêu quý. Mai thấy chúng bạn có ý châm chọc mình, thẹn đỏ mặt lên nói ấp úng:

- Các chị chỉ được cái thể thôi! Em đùa mồm đâu dám chòi mồm son, có giỏi giang như các chị mới xứng với con người tài hoa chứ!

- Ấy các chị không nhận để phần tôi vậy. Có thể mà cũng lằng nhằng mãi!

Một cô gái to nhớn ngăm ngăm đen, nhưng chan chứa duyên thầm, sủng sính trong cái áo giải hạt cau kếp đỏ, nói chêm vào một câu pha trò, nhưng không thấy ai cười, cô nói tiếp:

- Nói thể cho vui chứ. Nhà tôi cũng vào thi đấy, kia kìa cái anh chàng dong dong cao, ngồi góc bên tây ấy. Còn cậu thư sinh bé bỏng kia xin nhường giả các chị...

- Gớm, cô nói dễ nghe nhỉ. Cô làm như người ta của riêng cô đấy.

- Cô ấy chữa thẹn đấy chứ. Không nói mau sợ có người hát ngay:

Bây chừ chồng thấp vợ cao

Như đôi đũa lệch so sao cho bằng!

- A! phải đấy! Chứ bằng đừng chừa để ai nhường cho ai!

Họ thi nhau nói, mỗi người một nhời, cô nọ nói tặng cho cô kia. Nhưng trong thâm tâm cô nào cũng cùng một mong ước ngấm ngầm, thầm kín và thắm thía, cô nào cũng mong mỗi có người chồng hay chữ để một ngày kia:

Nửa mai danh chiếm bảng vàng

Võng anh đi trước, võng nàng theo sau!

Cái người mà các cô mong mỗi ấy, trong bọn sĩ tử dự thi kia còn ai đáng được tin cậy hơn Tâm? Nên câu chuyện vẫn quanh quẩn đâu đấy!

\* \* \*

Ở trong trường, người ta phát giấy bút mực. Các sĩ tử kẻ nằm người ngồi đang mài mực, hoặc cầm bút viết thử. Quan chủ khảo mở tráp lấy ra một tờ giấy đầu bài đưa cho ông tiên chỉ làng Mỹ Lương, ông này cầm lấy đem dán trên cái bảng gỗ rồi treo cao lên giữa nhà. Các sĩ tử ai nấy đều chăm chú biên đầu bài ra một mảnh giấy. Trước hết là bài thơ phú đặc câu “Thánh ân vô xứ bất tam dương” đặc vần dương. Làm thơ phú đặc là phải thích hợp thực và tán rộng cái đề, nên cần phải rõ nguồn gốc của câu ấy. Tâm bản khoả mãi với cái câu đề oái oăm kia mà chàng chưa được đọc thấy ở đâu bao giờ. Nghĩ hồi lâu, chưa được lấy một mảy may ý tứ gì vững vàng về bài thơ cả, chàng đánh bạo hỏi một người nằm cạnh:

- Này ông, tôi hỏi khí không phải, câu này ở sách nào nhỉ?

Ông kia trừng trừng nhìn Tâm, rồi cười gằn mai mỉa:

- Thế mà cũng đi thi đấy? Sao không ở nhà cho rảnh?

Tâm tức quá, không thêm hỏi nữa, cầm đầu theo ý nghĩ của mình làm thành bài thơ, rồi lần lượt làm xong cả câu đối với văn sách. Đem nộp bài rồi, giở ra thì giờ đã xế chiều. Ánh nắng vui tươi của mặt trời chiếu xiên khoai càng tăng vẻ từng bừng ấm áp của đám hội. Vừa bước ra đến đường, có người hỏi giật ngay:

- Thế nào, cậu Tâm được chứ?

Tâm ngoảnh lại thấy một ông đứng tuổi thường đến chơi với ông đồ Trí, Tâm cung kính đáp:

- Thưa ông con hồng thơ ạ, con chả biết câu ấy ở đâu cả!

- Cậu làm thành bài chứ?

- Vâng, thành cả bài!

- Thế được, câu ấy đến cả trường cũng chả biết. Họ lấy ở đâu mà oái oăm gớm, tôi cũng cứ làm bừa cho đủ lệ đấy thôi. Văn sách thế nào?

- Văn sách của con kể cũng đường được. Nhưng nhầm mất chỗ Lý Tĩnh đọc luận ngữ.

Hai người vừa đi vừa nói ra đến đường cái, thì gặp ông đồ Trí. Ông hỏi qua về bài thi, rồi ông bảo với ông bạn kia:

- Họ ra láo thật, câu ấy ở các sách học đi thi thì có đâu, cả Đường thi, Cổ văn cũng không có. Bác có biết chữ đâu không?

- Không, tôi bảo với cậu Tâm đến tôi cũng không biết.

- Phải, chả mấy người biết! Chữ sách “Hoài nam tử”, sách ngoài, mấy người xem đến. Họ lấy câu ấy là cốt ý biểu dương cái công ơn ông thánh đây tràn lan khắp cả, không chốn nào là không tươi sáng như mùa xuân. Tam dương tức là xuân mà!

\* \* \*

Đến ngày mười chín, yết bảng. Chung quanh bảng, người ta túm tụm chen nhau xem, kẻ hỏi, người gọi ồn ào. Tâm biết thế không sẵn vào được như họ nên một mình đứng lảng ở ngoài cho người ta xem chán, ra hết rồi đến lượt mình. Trong đám đông tiếng nói ồn ào, Tâm nghe rõ những tiếng hỏi:

- Ai đỗ đầu?

- Phạm Tích Phúc ở xã Thượng Đông.

- A này, xem cậu bé hôm nọ có trúng không?

- Có Tâm, Nguyễn Đức Tâm, xã Thịnh Hậu đỗ thứ bảy, có phải Tâm ấy không?

- Dễ mà phải đấy.

Tâm nghe thấy nói đến tên mình, sượng quá, tưởng ngất đi được. Nhưng Tâm vội nghĩ ngay ngộ người ta đọc nhầm chẳng, Tâm bần thần đứng mong mỏi cho đám người đông đặc kia tan dần để mình vào xem bảng cho chắc. Song đám người vẫn cứ kéo đến mỗi lúc mỗi đông thêm. Tâm đang nửa vui nửa mừng chợt Chấn chạy đến reo lên:

- Anh Tâm đấy à? Tôi chạy tìm mãi, anh đỗ thứ bảy, còn chúng tôi hỏng cả.

- Có thật không anh?

- Tôi còn nói dối anh à?

Ở đám đông, tiếng reo vang ầm ầm đưa lại:

- A ha, cậu bé Nguyễn Đức Tâm đỗ thứ bảy!

- Cậu Tâm đỗ thứ bảy à?

- Cậu ấy đâu?

- A ha! Cậu ấy đây rồi!

Tức thì cả đám người quây kín chung quanh Tâm, làm Tâm sượng thẹn đỏ cả mặt. Cả đám chen nhau mà không dám reo to nói lớn, để tỏ lòng kính mến. Mọi người hỏi dồn Tâm những câu băng quơ về việc học. Nhiều người thì thầm khen cậu bé giỏi giang.

Mãi đến lúc tiếng loa vang dậy mời các vị trúng tuyển vào nhà khách, tức là trường thi hôm trước bày biện lại, đám đông mới giãn ra để cho Tâm đi. Tâm e thẹn như cô gái về nhà chồng, bước vào nhà khách giữa những con mắt nhìn thán phục của mọi người. Ai cũng đều đon đả vồn vã hỏi Tâm. Các người đỗ đều đủ mặt, Tâm thấy toàn người lạ cả. Cái người quen ông đồ Trí cũng hỏng, Tâm càng thêm sượng bội phần thấy người mắng mình hôm nọ cũng có mặt ở đây. Tâm vội chạy đến, cung kính hỏi với một vẻ tự đắc:

- Ông đỗ đầu phải không? Xin ông cho tiểu sinh biết quý tính cao danh?

Ông kia đáp lảng:

- Không tôi không đỗ đầu. Nhưng đỗ đạt ở đây thì có ra trò trống gì? Cậu tưởng...

Một người bèn nói xen vào:

- Ấy tại ông ấy đỗ thứ tám đấy!

Tâm khoái trí nghĩ bụng:

- Nào, xem anh có kém tớ không nào? Lên mặt ta đây mãi.

Ở ngoài dân làng đã sắp đủ nghi vệ rước các vị trúng tuyển sang đình lễ thánh. Ông tiên chỉ vào mời:

- Kính trình liệt quý, liệt quý đã có lòng chiếu cố đến hội làng chúng tôi và được son phấn quan

Huấn đạo đề cử, xứng danh là bậc danh sĩ, xin mời liệt quý rời gót ngọc lại đình làng trước là lễ thánh, sau xin chứng tỏ cho tấm lòng mộ đạo của chúng tôi.

Rồi là cuộc rước. Năm lá cờ đi trước, đến phường bát âm Thứ đến là cái trống tiêu cổ thùng thẳng điểm vài tiếng dẫn đường, rồi mười cái lọng xanh đi hàng đôi, che cho mười vị vừa đồ đang đi rất nghiêm trang thong thả. Đằng sau là những kỳ dịch làng Mỹ Lương rồi đến những người đi xem, già trẻ nhón bé, lũ lượt như đàn bò kéo theo sau rồ. Đám rước đi từ từ vào đến đình. Một tràng pháo nổ, khói trắng đục bay toả như sương mù. Các khách đã vào cả trong đình. Phường trống đồ trống lễ. Lần lượt từng người theo một nhịp trống vào lễ bốn lễ. Tâm bé nhất nên lễ cuối cùng. Đứng trước hương án thiếp vàng chói lọi và chung quanh mọi người quan chiêm, Tâm run run sợ, lễ vội vàng cho mau xong bốn lễ. Tiếng trống vừa dứt, ông tiên chỉ mời mọi người vào ngồi một bên sân đình. Chiếu hoa giải càn lan, cỗ bày thẳng hàng tám cặp. Bốn người một cỗ, họ kéo nhau ngồi vào, rồi rít, vội vàng như đi xem đám rước. Trên cỗ bày toàn những thức ăn ngon miệng: giò, nem, ninh, mọc, tái dê, chả cá...v.v... Tâm trông thấy, miệng đã thèm thường, tưởng chừng ăn hết cả cỗ. Các hương chức đủ mặt lại mời rượu, những giai tráng đi lại hai bên hầu hạ, so đĩa, rót rượu, lau bát, thái giò, xé chả... Các ngài trúng giải chỉ việc ngồi ăn. Họ ăn uống no say và nói chuyện huyền thuyên. Thỉnh thoảng họ nói đến Tâm, họ hỏi Tâm một vài câu trong sách, một vài điển trong bài thơ hay, Tâm giả nhời trôi chảy cả. Có câu họ hỏi khó quá, Tâm chưa học đến, Tâm cứ thực tường khai là không biết, và mạnh bạo hỏi lại xem câu ấy ở sách nào. Tâm thực thà, không kiêu hãnh, nên ai cũng yêu vì. Gần tàn cuộc rượu, ông trạc ngoài ba mươi, ngà ngà say... mặt chín như gấc, mắt đỏ gay, lè nhè bảo Tâm:

- Xin nguyên trước đức Thượng đẳng tôi nói sai tôi phải tội, cậu học giỏi thật, bé thế mà đã lung loát cả chúng tôi, tôi phục thật đấy. Ngày sau thế nào đường khoa danh cậu cũng hơn chúng tôi nhiều.

Mọi người nói chen vào:

- Phải rồi, cậu hơn hẳn chúng tôi đứt đi chứ. Lúc ấy đừng quên chỗ anh em hội họp ở bữa rượu này nhé!

Tâm then cuống lên, chỉ ấp úng nói được câu:

- Không dám, tôi không dám.

Tâm sung sướng quá, phơi phới trong lòng, mê ly như người say rượu. Lần đầu tiên ra dự nơi công chúng ở nơi xa lạ, được mọi người mến phục, Tâm tự hào lắm và lúc ấy mới chịu nhận cái nghĩa rất đúng của câu:

Vạn ban giai hạ phẩm

Duy hữu độc thư cao!

## Chương II

Đời Tâm như một con đường đã bắt đầu vào một quãng ngoặt. Cuộc thi ở Mỹ Lương đã truyền lan tiếng tăm Tâm lừng khắp mọi nơi. Kề xa người gần ai cũng nao nức muốn rõ mặt Tâm, muốn biết tài Tâm, quyển vở thi vừa giả lại, Tâm cũng không được xem lại kỹ càng, nó đã phải luôn luôn chuyển tay người này sang tay người khác. Người ta đọc đi đọc lại, người ta chép lấy những câu hay, những câu được cả ba thứ khuyên, khuyên đỏ, khuyên đen và khuyên xanh, những câu mà thực ra Tâm đã đánh cắp ở những bài của ông đồ Trí. Quyển vở thành ra nhàu nát bột cả lông, nhũn như mề. Tất cả những sự vỗ vấp và khen lao nức nở ấy khắp gần xa đã làm Tâm xa hẳn các bạn học trước. Tâm bây giờ đã là một người có danh vọng đứng theo hàng văn thân mà không thẹn. Tâm khinh hãn các bạn cũ. Tâm cho là bọn họ ngu dốt, lười biếng nên mới chịu phận kém cỏi như vậy, tuy ngoài mặt, Tâm vẫn hời hợt ra vẻ vui đùa với chúng. Đi đâu Tâm cũng ngửa đầu, ưỡn ngực làm ra dáng con người cao lớn... Tâm không còn là một cậu thư sinh bé con sợ sệt nữa. Bây giờ Tâm đã là một người nhớn, một người hiểu đạo Thánh hiền, biết sự học là cần thiết cho con người cao quý. Muốn hiển đạt là cần phải học. Tiến vi quan, đạt vi sư, những kẻ làm quan, làm thầy đều là do sự học cả. Vạn sự xuất ư nho, muôn sự đều do ở nho học mà ra. Tâm hiểu thế lắm nên Tâm càng có chí học, học rang rang như cốc kê mùa hè, học quên ăn quên ngủ, học mê man cả người, học như bây giờ người ta mê mết tình nhân! Ông đồ Trí chỉ phải bảo cháu dần dần những lễ lối đi thi, không còn luôn luôn bận rộn giục cháu học hành nữa. Ông khắp khởi mừng thầm và thường khoe với mọi người:

- Thằng cháu Tâm nhà tôi đã thông minh mà lại chịu khó, chữa biết chừng nó thành danh phận trước tôi cũng nên!

Ấy cũng bởi cái tiếng tăm của Tâm như thế nên năm sau, ông Bát Tòng làng Mỹ Lương cố lặn ngòi ngoi nước rước được ông đồ Trí về ngôi cho trẻ em theo học. Tâm được giữ lại làng Mỹ Lương như được giữ lại nơi quen thuộc lâu năm hằng mến yêu quyến luyến. Tâm đi chào những người quen năm ngoái, ai cũng vui mừng chào Tâm và đem chàng làm gương mẫu, khuyên răn con em:

- Đây, mày xem. Cậu Tâm mới tí tuổi đầu mà đi đến đâu cũng có kẻ vì người nể, kẻ đón người rước chỉ tại cậu ấy chăm học.

- Đây cậu Tâm kém tuổi em mày, học hành đã giỏi giang như vậy, cái ngữ mày chỉ nhớn xác ăn hại thôi! Lười chầy thây ra. Học mấy mươi năm mà viết cái văn tự không thành!

- Người ta đi học thì như vậy, thi đâu đỗ đấy, kẻ đón người mời, mi thì quanh năm đi phục dịch người, người ta sai như sai chó!

- Thôi, mai đi mà xin cấp tráp cho cậu Tâm để cậu ấy dạy cho, xác nhớn bằng cái bồ đa ấy, mà bảo học cứ nay thế này mai thế khác, ảnh eo lăm!

Những kẻ làm cha mẹ ở làng Mỹ Lương và cả đến vùng lân cận đấy, thường ném lên đầu con cái những câu răn bảo tương tự như vậy, có đứa im thin thít mà nghe, mà suy nghĩ, mà xét đến thân phận mình, cũng có đứa nghe nhiều quá đâm chán tai, phát khùng quay cãi lại:

- Đi học có đất chữ, cũng học thế cả, nhưng mỗ mả nhà người phát, học một biết mười!

Hay là:

- Ở đời dễ ai cũng thông minh như thằng Tâm cả đấy!

Hoặc:

- Người ta có người kèm ngay bên cạnh. Học ngày, học đêm, học sáng, học ăn, học ngủ, lúc nào cũng có người bảo như rót vào tai, làm gì mà chả giỏi!

Chỗ nào cũng nói đến Tâm. Thành thử Tâm ngẫu nhiên đã trở nên một nhân vật được chú trọng nhất ở vùng, được người ta đem ra làm đầu câu chuyện, trẻ, già, lớn, bé đều nhắc đến. Và những lúc Tâm đi dạo chơi trên đường làng, hay ra ngoài đồng đi trút sự cần, là y như các bạn gái làng thì thầm với nhau, khúc khích cười ranh mãnh, lắm khi họ làm Tâm đỏ mặt lên mà rảo bước. Giữa cánh đồng bao la yên lặng, thoáng thấy bóng Tâm là các cô đưa những giọng hát bổng trầm bay theo làn không khí trong lặng nơi đồng quê, với những câu hát tình tứ yêu đương. Lắm cô hát sát sà sạt:

Quả cau nho nhỏ  
Cái vỏ vân vân  
Nay anh học gần  
Mai anh học xa  
Tiền gạo thì của mẹ cha  
Cái nghiên cái bút thực là của anh!

Có cô bạo dạn hơn, trôn trôn hát tán sớt sớt:

Đôi bên bác mẹ thì già  
Lấy anh hay chữ để mà cậy trông,  
anh cả đấy ời!  
Mùa hè cho chí mùa đông  
Mùa nào áo ấy cho chồng đi thi  
Hết gạo em lại gánh đi  
Hỏi thăm trường học ấy thì nơi nao?  
Hỏi thăm đến ngõ mà vào  
Tay cất gánh gạo, miệng chào chư anh!  
anh cả đấy ời!

Những câu hát du dương ấy cố nhiên làm cho Tâm thẹn thẹn nhưng không như trước kia, hề nghe thấy giọng hát là lơ đãng là Tâm ghét đến chết đi được, bĩu môi, cắn cổ chạy liền. Trái lại, độ này Tâm cảm thấy thích thú như có một thứ vô hình huyền ảo gì nó phảng phất quanh đây, nó quyến lấy tâm hồn, nó xông lên óc, nó ngấm vào tim, nó tràn ngập tất cả. Tâm say sưa như đang qua một cơn mộng đẹp. Tình giai gái sớm bén mầm trong lòng cậu thư sinh ít tuổi, cùng với sự thông minh bộc phát và với lòng quý trọng bông bột của cả xóm làng. Những trẻ khác bằng tuổi ấy, hễ chỉ biết ăn, biết ngủ, biết nghịch, biết đùa và hơn nữa biết cắp sách đi học để mà gào chữ và chịu đòn, thế thôi! Đàng này Tâm đã hơn chúng. Học hết mấy pho kinh sử, văn bài, làm gần đủ trường qui. Theo kịp cả những ông đầu gần hai thứ tóc, tự nhiên cái tình yêu thương cũng sớm nảy nở ở trong lòng! Xưa nay đa tài tất phải đa tình! Cái tình thương ấy phát triển theo trình độ hiểu biết ở người. Nó thường biểu lộ mãnh liệt gặp lúc hoàn cảnh tốt đẹp chung quanh người ta vồn vã săn sóc và kính yêu. Cho nên từ đây, Tâm cảm thấy như nhớ nhung mẩn tiếc một cái gì. Chiều chiều lại chiều chiều, Tâm vẫn phải thẩn thờ trên đường làng để mà nghe những câu dí dỏm hồn nhiên, đợm bao vẻ trêu mẩn băng quơ của các cô thôn nữ, và Tâm nghe quen quen, tưởng chừng như một khúc nhạc thần tiên trong cõi mộng...

Bọn gái làng đầu tiên buông những giọng hát trêu chọc Tâm, vì cái tính bông bột của tuổi trẻ đối với một người giai lạ, nhất là cái người lạ ấy lại là một anh học trò hay chữ. Nhưng với vẻ thẩn thờ thản nhiên ở Tâm, không thẹn thùng mà cũng không sao, lại cứ chiều chiều rảo bước trên con đường vắng vẻ, như chỉ mãi chăm chú đến việc học hành, các cô dần dần đổi ra chiều thăm yêu vụng kính. Các cô không hát nữa, một khi trông thấy bóng dáng Tâm. Rồi cũng cảm thấy một mơ ước gì ẩn náu ở trong lòng, các cô không ai bảo ai mà cứ đều đều đi muộn, hoặc về sớm để kịp nghe lớp học của ông đồ kể nghĩa. Các cô ngồi trên cầu ao giặt dĩa, các cô đứng dưới lũy tre rút lá... Và trong trường tiếng kể nghĩa cứ vắng vắng đưa ra nghe rõ mồn một. Tiếng kể ngân nga trầm bổng và thảnh thơi ngừng đoạn, để ông đồ dẫn nghĩa và để đổi sang cái giọng của người khác. Các cô cứ lắng tai nghe:

- Đây, đến lượt anh chàng Tâm kể đấy.
- Phải rồi, cái giọng cao bổng và tiếng trong rang rang khác tiếng học trò vùng ta.

Các cô cùng im lặng, ngừng tay làm việc, như bị cuốn vào một giấc mê ly! Sức một cô nhận thấy cái sự vô lý của mình, bảo các chị em:

- Nước đêch gì đến mình mà cố đứng nghe!

- Hay thì nghe chơi chứ cần gì!

Một đứa khác bảo:

- Chúng ta cứ quanh quẩn đây, chị Mai biết, chị ấy ghen chết, rồi chỗ chị em lại sinh thù oán!

Một cô nữa:

- Các chị rõ dơ, biết giới se cho ai nào, ở đây hay là ở đâu, mà cứ buộc sống vào cho người ta. Em nghĩ đương lúc chưa ngã ngũ rõ ai, chúng ta vẫn có thể mơ ước. Biết rằng giới để dành ai?

Lại cô thứ năm vừa tới:

- Làm gì mà phải ồn lên thế. Muốn nghe thì cứ nghe. Còn không lấy anh này thì đã có anh khác, không có chàng hay chữ lắm, ta kiếm lấy anh vừa vừa chứ sao, cứ gì phải anh chàng Tâm mới được...

Một cô mắng:

- Chị phải gió này, cứ nói xưng xưng làm vậy.

Cô kia không để ý nói tiếp:

- Cậu Tâm đã có cô Mai. Người ta vừa đẹp vừa dòn, vừa ấm nhan sắc, vừa con nhà giàu, lại đảm đang cần mẫn, lại ở gần nhà trường... Như thế thì ai còn hoài công đâu mà đi tìm các chị. Rõ dơ trò!

Mấy cô có vẻ ngượng mắng:

- Con ranh con! Hề thấy người là thấy nói láo. Chúng tao không thèm! Chỉ được bô bô cái miệng nói càn! Không khéo có bận cái răng cũng chẳng còn, con ạ!

Cả bọn cùng cười, rồi lảng dần.

Mặc dầu, nhời nói của cô gái kia cũng vẫn có nhiều phần đúng sự thật. Tâm, sau mấy hôm dạo chơi, đã trộm ngắm được dung nhan Mai, trong lòng thao thức. Chàng tưởng tượng cô nàng như con người “yếu điệu thực nữ” ở chương Quan thư trong kinh Thi, mà chính mình là quân tử hảo cầu vậy. Có lúc Tâm cao hứng buột miệng ngồi ngâm mấy câu thơ tuyệt tác đứng đầu thiên Quốc phong ấy:

Quan quan thư cưu

Tại hà chi châu

Yếu điệu thực nữ

Quân tử hảo cầu!

Ở ngay bên cạnh nhà ông chánh Bá, hàng ngày Tâm được nghe tiếng Mai sai bảo đầy tớ và tiếng canh gửi ét phạch đều đều, càng như kêu gọi nổi lòng. Tâm càng mẫn phục con người làm ăn chăm chỉ. Và những khi đêm khuya vắng, bốn bề đã yên lặng như tờ, tiếng giường gửi vẫn còn cứ vắng vắng đều đều rõ mồn một, các bà hàng xóm còn thức phải khen:

- Chị Mai dạo này dẹt vải nghe vui vui lạ!

Tâm nghe tiếng khen ấy như người ta khen mình, trong lòng vui sướng, chàng lại trở về học kêu rang rảng. Tâm học rõ khuya, bao giờ nghe thôi không còn tiếng ét phạch đều đều ở bên hàng xóm, chàng chạy ra vườn, ngó sang bên nhà cụ Bá, thấy hết ánh đèn mới chịu đi ngủ.

Lòng Tâm đã đòi phen sôi nổi vì ai, thì cô Mai cũng không còn được yên lặng hồn nhiên với cuộc đời bé dại nữa, cô cũng phải nghĩ ngợi đến cái anh chàng hay chữ ở ngay bên cạnh nách. Nhất là cô lại thường được nghe ông chánh nói đến Tâm luôn:

- Cậu Tâm đến đây mà lợi cho trẻ làng ta, anh nào cũng cố chăm học cho khỏi xấu hổ.

- Cậu Tâm học rang rang thế, thảo nào chả giỏi!

- Cậu Tâm học chăm quá, học suốt đêm, lắm bận tôi đã ngủ một giấc dài mà tỉnh dậy vẫn còn thấy cậu ấy học. Trẻ làng ta cho là theo khướt cũng không kịp.

Những nhời khen ấy càng làm cho cô để ý cẩn thận đến luôn Tâm. Những lúc kể nhĩa, cô cứ lảng vảng ra vườn để nghe cho cận kề cái giọng trong trẻo đáng yêu của Tâm, để nghe những chuyện nhĩa lý và giỏi giang mà Tâm kể ở trong sách. Cô băng khuâng tự hỏi không biết có phải là mình phải lòng người ta không? Cô mong rằng không phải thế. Nhưng tối đến, cô vẫn cố nhất định thức khuya để xem anh chàng học đến lúc nào.

Rồi dần dà hai người cứ thi nhau mà thức, bên đọc sách chờ bên dệt vải tắt đèn mới chịu đi ngủ; mà cô Mai cũng cứ ngóng xem bên trường im tiếng học và không còn ánh lửa mới ngừng thoi. Thành ra hai người cứ trông ngóng nhau, có khi gà đã gáy liên miên giục giã, và vừng đông đã hồng hồng, hai người, không hện mà nên, mới cùng thôi làm việc, thì hàng xóm đã lác đác có người dậy thổi cơm. Rồi tiếng đồn từ đấy mà ra. Họ bàn tán với nhau, tỏ vẻ khen ngợi:

- Xóm ta được đất, nhưng mà đãi ngoại, các ông ạ.

- Sao vậy?

- Ông không biết à? Cô Mai dệt vải suốt sáng và cậu Tâm cháu cụ đồ đọc sách thâu đêm, vui vui quá. Nhưng đọc lợi cho người cả. Xóm ta có được gì đâu. Giai tráng xóm này chỉ được cái ngủ im thin thít.

- Sao lại không lợi. Họ chả làm vui cho xóm mình là gì. Hai bên cùng chăm cả. Giá xóm ta làm mối cho họ lấy nhau thì hay lắm nhỉ, giai tài gái sắc, xuân đương vừa thì!

Những nhời người ngoài bông đùa bàn tán, có người đem đến tai ông chánh Bá, ông không giận, Ông lại vui vẻ nói:

- Gái hơn hai, giai hơn một, cái Mai nhà tôi mười sáu, cậu Tâm mười bốn, kể tuổi đúng cả đấy. Giá ông đồ hỏi nó cho cậu Tâm tôi xin gả ngay, chứ sao!

## Chương III

Trường ông đồ Trí bây giờ đã ra vẻ một trường tiểu tập, nghĩa là học trò đến đây đều là những người đã tập làm văn bài đối đáp cả, chứ rất ít những trẻ học thường. Học đã chia ra từng lớp, bài văn lại chia ra từng kỳ: tập làm phú, tập làm văn sách, tập làm thơ. Học trò chỉ phải học qua bài, nếu có cần thì phải kể nghĩa. Còn không phải hỏi, đọc gì cả. Ở lớp này người ta chú trọng đến văn bài. Văn bài hay được khen, văn bài dở bị chê. Thảng hoặc có ai phạm lỗi xấu xa gì, cả bọn đồng môn tụ họp lại mà dị nghị, mà sỉ nhục, chỉ có thể. Ông đồ ít khi phải dùng hình phạt đối với bọn này, một lớp đã biết thân phận phải học, chỉ còn biết ganh đua vì một điểm, vì một nét mác! Mỗi tháng có mấy kỳ hành văn đã định rõ: từ ba đến mười hai là nhiều lắm. Phần nhiều cứ theo lệ cơ ngẫu (lẻ chẵn) mà định kỳ. Làm thơ phú ở ngày lẻ, thì làm văn sách, luận, kinh nghĩa ở ngày chẵn. Những ngày ấy phần nhiều học trò chỉ đến nghe giảng và lấy đầu bài về nhà làm, rồi đến hôm sau mang đến nộp. Chấm xong rồi trước mặt đông đủ học trò, ông đồ đưa giả các quyển bài, chỉ trích mấy chỗ hỏng, khen mấy đoạn hay của anh này, của anh khác. Rồi tiếp đến cuộc bình các bài văn hay. Ở trường học chữ nho ngày trước, có lẽ vui nhất là lúc bình văn. Học trò ngồi đủ mặt thành hàng quanh giường ông đồ. Ai nấy đều nghiêm trang im lặng. Ông đồ đưa ra một tập quyển ưu, bình, bình thứ, thứ mác, bắt những anh tốt giọng phải bình. Anh nọ nhìn anh kia, mỉm cười, nhường nhau. Rồi một anh mở một quyển bài, ề ề lấy giọng nói một câu thường lệ:

- Xin thầy con bình.

Rồi ngân nga đọc theo một lối riêng, khi cao khi thấp, khi to khi bé, khi trong khi đục, như hát một bài hát vậy. Tất cả nghệ thuật của người bình văn là ở đấy. Mọi học trò đều ngồi im thin thít, lắng tai nghe ngon lành lắm, nét mặt hoan hỉ rõ rệt với những đoạn văn lý thú ý vị mà người bình đã khéo đưa giọng cho người ngoài thấu rõ. Cả những người ở chung quanh trường và đến những người dốt đặc cán mai không biết chữ gì cũng ngừng việc lại mà chú ý nghe cuộc bình văn. Cuộc bình văn cứ thế kéo dài đến mấy giờ đồng hồ. Hết quyển này sang quyển khác, anh trước mỗi miệng đã có anh sau thay. Văn đã hay mà giọng bình lại tốt, thật là vẻ vang cho nhà trường vậy.

Sau buổi bình văn thứ nhất, bình văn sách – ông đồ khen mấy người tốt giọng, rồi dặn tất cả học trò:

- Kỳ sau tập làm phú, định vào ngày mồng sáu, ngày chẵn, và từ đây cứ theo lệ cổ, làm văn sách, luận ở ngày cơ, mà ngày ngẫu thì thơ phú. Về phú các anh nên nhận kỹ những bài tôi cho các anh chép, bắt chước cách xếp đặt và cách đặt câu trong các bài ấy. Những tay giỏi, người ta chỉ xem một bài kiểu mẫu tức khắc làm ngay được bài khác. Chỉ cần dàn ý cho khéo, cho câu văn lưu loát là được.

Một anh học trò hỏi:

- Bẩm thầy, có nhiều thứ phú không ạ?

- Không, phú chỉ có một lối. Câu đặt mấy chữ cũng được, tùy ý, nhưng cứ hai câu liền bằng trắc phải đối chọi với nhau. Phú độc vận là chỉ có mỗi một vận thôi. "Dĩ đề tự vi vận" là trong đề có mấy chữ thì phải từng ấy vần. "Dĩ đề vi vận" là lấy câu đầu đề làm vần và thêm một vần "phú" ở đoạn cuối cùng nữa, như đầu bài là "ôn cố tri tân phú", dĩ đề tự thì chỉ có bốn chữ ôn cố tri tân thôi, mà dĩ đề, thì phải cả năm chữ ôn cố tri tân phú. Phần nhiều người ta hạn vần bằng một câu nào có liên lạc đến bài. Có khi đầu đề ra phóng vận là tùy mình chọn vần lấy.

- Thừa thầy làm phú có phải theo quy tắc nhất định không ạ?

- Có chứ. Mỗi vần thoát tiên phải đặt vài bốn câu tứ tự hoặc theo lối liên châu nghĩa là câu trên câu dưới cũng một vần, hoặc theo lối bằng trắc đối nhau, chỉ cần vần ở câu dưới thôi... Rồi đến vài bốn câu song quan, mỗi vế sáu bảy hay tám chín chữ. Sau đến vài câu cách cú, mỗi vế dài hai đoạn. Nếu không đặt cách cú thì đối ra vài câu gỏi hạc, mỗi vế ba đoạn. Về nội dung, bài phú phải gò theo những điều lệ này: Vần, hay đoạn thứ nhất là vần lung, nói đến ý nghĩa đầu bài. Vần thứ hai là biện nguyên, tìm nguồn gốc cho rõ ý đầu bài, vần thứ ba là vần thích thực, phải nói hết nghĩa ở đầu bài, vần thứ tư là phô diễn, suy rộng ra. Đến vần sau giở đi là nghị luận, rồi dần dần tổng kết lại. Các anh cứ đem những bài phú đã chép trước ra mà xem khắc hiểu.



Năm tháng sau, Tâm và mấy tay học trò khá của ông đồ đã sản ra được những bài xuất sắc. Ông bằng lòng lắm, thường bảo với mọi người rằng:

- Cách một năm nữa đến khoa Mão, học trò tôi thừa sức đi thi. Từ nay đến đấy còn chán thì giờ học tập, các ông ấy cứ chăm cho tôi là được!

Ông không dám nói rõ tên Tâm, sợ mang tiếng là con người khoe khoang, nhưng trong bụng ông vẫn mừng thầm được đưa cháu học trội hơn cả, mà những lời ông nói nửa bỡn nửa thật với người ngoài vẫn ám chỉ riêng Tâm. Cho nên ông cần dạy mau đủ các lối văn trong trường. Thi thơ biết rồi, văn sách cũng quen rồi, ông bắt đầu dạy sang kinh nghĩa và tứ lục. Ông đưa những bài văn hay của các tay khoa mục danh tiếng ra cho học trò chép. Chép xong rồi học thuộc lòng, rồi khi nào cần đến, ông mới giảng qua về cách xếp đặt trong những bài ấy. Cái lối dạy học của ông giản tiện vậy, nên học trò tiến lắm, ông đồ các nơi đều noi theo.

Trước khi định ra bài kinh nghĩa cho học trò làm thử, nhằm vào ngày bình văn, nhân đông đủ mặt học trò, ông nói đại khái việc dàn bài. Trong gian nhà rộng, lổ nhố những học trò, ngồi xếp bằng trên sập, ưỡn thẳng lưng, một tay dứt bọc, một tay mở đi mở lại quyển vở bài, ông nói đều đều rõ ràng, thao thao bất tuyệt.

... Làm kinh nghĩa là thay nhời cổ nhân mà thích rộng một câu trong sách cổ ra thành một bài. Câu được đặt tự ý, không hạn chữ, không theo vần. Nhưng cả bài cũng phải theo khuôn phép riêng: trước hết là đoạn phá đề, người làm văn giải qua nghĩa đầu bài. Thứ nhì đến đoạn thừa đề, bắt đầu vào nhời người xưa nói. Thứ ba là đoạn khởi giảng, nói khai mào mở đầu bài. Thứ tư là đoạn khai giảng, vào bài có hai vế đối nhau. Cuối đoạn có một câu hoán đề, láy lại câu đầu bài. Đoạn thứ năm là trung cổ, có hai vế đối nhau thích thực nghĩa đầu bài, đoạn sáu là hậu cổ, hai vế đối nhau và bàn tán rộng ý trong bài. Đoạn bảy, kết cổ, cũng có hai vế đối nhau tóm tắt các ý trên bài lại. Cuối cùng, có một câu thúc đề, thắt chặt bài là hết. Lối kinh nghĩa này là lối bát cổ (tám vế hay tám đoạn) thông dụng nhất trong trường thi.

Một anh học trò đứng lên:

- Bẩm thầy, văn kinh nghĩa tức là văn tứ lục?

Ông đồ cười mĩa mai. Cả mấy cậu học trò cười theo. Im cười, ông nói:

- Cái anh này dốt quá. Anh không hiểu chữ tứ lục à? Văn tứ lục là lối văn trên bốn, dưới sáu, hay trên sáu, dưới bốn. Văn tứ lục là lối văn chiếu, biểu. Chiếu là nhời nhà vua ban ra cho thần dân thiên hạ hiểu biết một việc. Vậy làm chiếu tức là thay nhời nhà vua, lối văn phải nghiêm trang đĩnh đạc và có điển tích. Còn biểu là nhời thần dân dâng lên vua để chúc mừng (gọi là biểu hạ) hay là để tạ ơn được phong thưởng (biểu tạ). Lối văn biểu phải rất mực cung kính, khiêm tốn, thù phụng. Văn chế sắc cũng là lối văn tứ lục, chế là nhời vua ban khen, sắc là nhời vua phong thưởng các quan và bách thần.

Ông đồ ngồi nghĩ ngợi một lát, rồi ông đứng dậy mở tủ lấy ra một tập sách chữ viết tay, đóng bìa cật đen nháy và gáy gấn sơn rất chắc chắn. Ông đem ra quăng cho học trò và nói:

- Đây này quyển văn chiếu, biểu của tôi chép công phu lắm. Các anh si lượt nhau mà chép lại rồi cứ nhận theo đấy ít lâu sau là làm được ngay, văn tứ lục dễ lắm. Có khó gì đâu! Chỉ cần nhất là học được nhiều sách và nhớ sách, không nhớ sách là hỏng.

Thế là cả bọn hăm hở tranh nhau chép. Họ nằm tùm tùm lại, một anh cầm lấy sách, vừa viết vừa đọc to cho mọi người theo và viết. Thảng hoặc gặp chữ nào ngờ ngờ, họ nhìn sang anh bên cạnh, hay chống tay quì gối, bò lên mà ghé cổ trông vào quyển sách ở tay anh đang đọc. Chép được một vài bài rồi họ lần lượt ngồi dậy đọc lại, thôi không chép nữa, để có thì giờ mà xem, mà học, mà ngẫm nghĩ cho rõ lẽ lối. Họ gấp quyển bài mẫu lại đưa cho Tâm. Còn những bài kia họ để dành đến mai, ngày kia, chưa muộn.

Một tháng sau, học trò ông đồ Trí đã làm nổi văn tứ lục rồi, không hay ho gì cho lắm, nhưng nghe cũng tạm tạm được. Cậu nào cậu ấy cùng hớn hờ vui mừng, trong lòng sung sướng lắm, đã làm được các lối văn trường ốc, chỉ cần luyện tập cho thêm sâu sắc và già dặn thôi. Cả đến ông đồ cũng tự hào đã dạy biết đủ lẽ lối vào trường, ông thường khoe với những người đến chơi:

- Học trò trường tôi được cái chịu khó học cả, họ đua nhau họ học chóng biết lắm, làm được cả thơ phú, kinh nghĩa và chiếu biểu rồi kia đấy. Có phần xuất sắc hơn học trò cụ Cử Văn bên Văn Lang và ông Huấn Phú Hậu. Các cụ chỉ được tiếng khoa mục, chữ chữ nghĩa và dạy bảo nào đã hơn ai!

Đối với các ông tú, ông cử, ông mèn, ông kép thường đến chơi, ông đồ lại khoe cách khác:

- Bẩm ông, nhờ giới, nhờ thánh, các trẻ đây học cũng khá, nhà cháu đã dạy cả các lối văn rồi kia đấy. Chúng làm được cả kinh nghĩa và chiếu biểu rồi ạ. Những bài của chúng cứ như ý nhà cháu xem ra cũng đường đường được. Bẩm đây, kính trình tôn ông duyệt qua.

Ông đồ vừa nói vừa cầm mấy vở bài của Tâm và của những học trò kha khá đưa ra. Những ông khách mở đi mở lại xem và tấm tắc khen. Có ông mỉm cười hạ một câu:

- Được lắm. Lạo đảo trường ốc như ông, dạy học trò tất nhiên là phải giỏi!

Ông đồ chỉ còn biết kính cẩn “ạ” một tiếng, và không hiểu người ta khen hay mỉa.

Nhưng lạ nhất có ông khách này - Một hôm vào giữa mùa thu êm mát, buổi học sớm sắp tan, học trò sắp sửa về, còn ráng lại nghe nhờ chỉ dẫn của ông đồ về một bài phú. Chợt ở đâu đưa đến một người đàn ông đã nhiều tuổi, đầu quần khăn tam giang đã bạc màu, mặc cái áo vải giải đã sờn rách và chiếc quần nâu bạc, chân đi đôi dép da loẹt quẹt, tay khoác cái nón sơn đã long lở phe phẩy đi vào, trông có vẻ ngang tàng lắm, không có dáng điệu người đi ăn xin, mà cũng không ra vẻ khách khứa làng nho cho lắm. Người ấy sòng sộc tiến vào nhà. Học trò không hiểu thế nào còn mãi ngạc nhiên, chưa kịp chào. Ông đồ cũng lấy làm lạ. Người ấy đã nghiễm nhiên ngắt ngưỡng ngồi trên trường kỷ, không chào hỏi ai, rung đùi ngâm một câu:

- Giáo huấn chính tặc, vô lễ bất bị! (<sup>12</sup>)

Ông đồ tức tím mặt lại, các học trò sợ hãi khép nép, kẻ đứng dậy đi tèm giầu, kẻ đi lấy điều đốt đèn mang lên, người đi rót nước bưng đến, mời chào rất cung kính. Người lạ mỉm cười lại nói:

- Cung nhi vô lễ tắc lao (<sup>13</sup>).

Ông đồ từ nãy đến giờ ngồi im lúc này mới nói:

- Nhập gia bất vấn tắc mạn, ký vi nho giả hồ bất tri thánh nhân nhập Thái miếu, mỗi sự vấn. (<sup>14</sup>)

Một sự im lặng nặng nề. Ông đồ chăm chăm nhìn người khách lạ, người này vẫn tươi cười hớn hờ trông ra ngoài sân. Các học trò ngơ ngác hãi hùng chờ đợi cuộc đấu khẩu gay go giữa ông đồ và người khách. Có tiếng thì thầm:

- Này mày? Hay là lão đồ điên Nam Thương đấy?

- Không, giọng lơ lớ có lẽ ông đồ Nghệ!

- Không phải, đồ Bể đấy. Năm ngoái ông ta đã vào trường cụ Tú Hai bên Nguyệt Điện!

Rồi lại im ngay. Học trò đều quay nhìn dôn cả về ông đồ và ông khách.

Chợt ông khách tươi cười quay mặt lại hỏi ông đồ:

- Thưa thầy, thế nào là tiên học lễ, hậu học văn ạ?

Ông đồ hỏi lại:

- Thưa ông, thế nào là đáo giang tùy khúc, nhập gia tùy tục?

Ông khách không giả nhời, hỏi lại:

- Vậy thầy dạy trẻ những gì?

- Thưa ông, tôi dạy học, dạy làm văn, làm bài, làm thơ, làm phú, dạy học trò sắp sửa đi thi...

Ông khách vẫn tươi cười nói:

- Tốt lắm. Thầy dạy chu đáo lắm, nhưng có điều cần nhất thầy quên.

Ông đồ thấy khách nói hoà nhã từ tốn, bèn dịu nhời nhận lỗi:

- Bẩm cụ, cụ đến đột ngột quá, và giữa lúc học trò dộn dịp sắp ra về, nên mới có điều sơ xuất vậy.

Và lại lúc này học trò đang bận tập bài văn để đầu tháng này xuống thi ở nhà quan Huấn!

- Được lắm. Ra các cậu học đây đều sắp sửa đi thi nay mai kia đấy?

- Bẩm cụ, nhà cháu dạy đủ lễ lối văn trường rồi, chỉ còn cho luyện tập tinh vi đến sang năm đi thi hạch, rồi xuống tập quan Huấn hay vào tập quan Nghè Phạm Xá ít lâu để kịp khoa thi Mão sắp tới.

Ông đồ tươi cười nói với một vẻ thỏa thích. Nhưng ông khách hơi cau mày hỏi:

- Thừa thầy như thế, các cậu học đã giỏi lắm nhỉ?

- Bẩm cụ, cũng chưa lấy gì làm giỏi, nhưng cũng đủ sức làm bài, bẩm cụ bài của các trẻ đây.

Ông đồ lại đưa các vở bài ra cho khách. Khách thông thả mở qua các trang giấy, ông đồ hỏi:

- Bẩm cụ quý quán ở đâu tá?

- Ấy tôi đi qua, thấy đây có trường học ghé vào chơi hầu thầy, thầy cho phép tôi hỏi các cậu ấy mấy câu.

- Bẩm vâng, xin rước cụ chỉ giáo.

Ông khách quay lại học trò:

- Lão thấy nói các cậu sắp đi thi, lão kính phục lắm, nên lão muốn cùng các cậu đàm luận một lúc cho vui, lão bây giờ già rồi không còn được may mắn như các cậu đi học, đi thi nữa, lão tiếc quá. Các cậu đối hộ câu này nhé, lão nhai dập bã giầu này là phải xong, vì lão vội lắm.

Các học trò lăm lét nhìn nhau, rồi đều nói:

- Bẩm cụ vâng ạ!

Ông khách ra:

- Cây xương rồng, giồng đất rắn, long lại hoàn long, (chữ long nghĩa là rồng).

Các học trò im lặng ngồi nghĩ, mặt anh nào cũng đực ra! Ông khách bồm bẻm nhai đã nát miếng giầu, thè ra môi, giơ hai đầu ngón tay, cầm lấy bã ném tót ra sân, rồi giục:

- Thế nào, xong chưa các cậu?

Chỉ có mình Tâm đứng dậy thưa:

- Bẩm cụ con xin đối ạ: “Quả dưa chuột tuột mồm mèo, thử gì mà thử?” (chữ thử là chuột).

Ông cụ lắc đầu:

- Hơi được, nhưng không chỉnh mà lại xược. À, thảo nào! Bé mà hay chữ tất dễ khinh mạn. Còn các cậu kia, không đối được à? Thôi quá hạn rồi. Các cậu làm giúp tôi bài thơ này: “Trí tiểu nhi mưu đại” lấy vần mưu, các cậu có biết chữ đâu không?

Học trò ngơ ngác nghĩ không ra, ông đồ phải bảo:

- Chữ kinh Dịch thiên Hệ từ hạ, câu: Đức bạc nhi vị tôn, trí tiểu nhi mưu đại, lực tiểu nhi nhậm trọng, tiến bất cập hĩ (<sup>15</sup>), học rồi mà đã quên.

Ông khách chữa:

- Ấy, kinh Dịch trúc trắc khó nhớ.

Học trò ngồi nghĩ mãi, lại gặp vần mưu rất khó chọn, nên viết đi xóa lại mãi không thành. Mãi quá trưa mới được mấy bài đưa lên, ông khách xem qua, rồi quẳng giả không chấm, ông lại bảo:

- Hăng để bài thơ đấy, các cậu làm giúp tôi bài phú này nhé: “Giọt tự nóc giọt xuống”, dĩ đề tự vi vận.

Thật là bài phú oái oăm và mai mỉa. Ông đồ tức lắm. Từ câu đối đến bài thơ, bài phú đều một giọng khuyên răn khinh miệt. Nhưng biết làm thế nào. Chả nhẽ ông đi làm hộ học trò à? Ông đành ngồi mà xem cái lão giời đánh nó hạnh sách thế nào. Cả ông đồ và học trò mãi tức tối khó chịu, quên cả ăn uống và mời khách. Bỗng ông kia đứng dậy chào ông đồ đi ra, họ cố giữ thế nào ông cũng không ở. Ra đến sân ông nghe ngao đọc:

- Học kinh bất minh, bất như quy canh(<sup>16</sup>).

Người khách đi khỏi rồi, ông đồ mới trút cơn tức bực ra mắng học trò tàn tệ, sau cùng ông dụ giọng lại, nói vuốt hậu:

- Nhưng với cái thằng điên ấy, không kể làm gì. Nó chỉ đi tìm những vắn khốn khổ để thử người ta, đem những tử vận<sup>17</sup> mà hỏi, thì đến nó cũng không làm nổi.

Nói vậy chứ ông đồ cũng không biết người khách lạ kia, tung tích thế nào, quê quán ở đâu, mà cả vùng ấy, học trò đã đi dò hỏi khắp, cũng không biết hành tung con người bí mật kia ra sao.

Tuy nhiên, cái cuộc đến thăm đột ngột và lạ lùng của người khách vẫn ích lợi cho bọn học trò và cho Tâm nhiều lắm. Lúc ấy chúng mới thấy rõ sức kém cỏi của mình và hiểu rằng đi thi ngoài sự biết rõ lẽ lối văn bài, lại còn cần phải có thực tài nữa. Và cái học như thế, chúng chỉ mới đáng làm ông đồ “chi, hồ, giả, dã” chứ chưa thể vác lều chõng vào trường mà cầm chắc có tên trên bảng.

## Chương IV

Năm nay Tâm mười lăm tuổi.

Tết Nguyên Đán vừa xong, mồng sáu Tết, ông đồ Trí Mỹ Lý đã xuống nhà ông lý Tường, trước là chơi thăm, sau là để bàn bạc về việc học của Tâm.

- Ông Lý ạ. Đạo học vô cùng, kể cháu Tâm học hết chữ tôi cũng còn chán. Nhưng sang năm đến khoa thi rồi. Tôi muốn chọn nơi “đại tập” cho cháu theo học, nó quen khuôn sáo khoa cử đi và đua tập với sĩ tử các nơi. Để lúc vào trường nó khỏi luống cuống. Nên tôi xuống bàn với các ông xem sao...

Ông đồ rung đùi gật gù bảo ông lý Tường. Ông này đơn đả lễ phép:

- Bẩm thầy dạy chu tất quá. Cái ấy còn tùy ở lượng thầy. Xin rước thầy nghỉ chơi ở đây mấy hôm, rồi thầy truyền thế nào chúng tôi cũng xin vâng.

Rồi ông xuống nhà gọi Tâm:

- Tâm ơi Tâm!

- Dạ!

- Anh sang bên chú lý Hai tìm bác về ngay, bảo có thầy đồ Mỹ Lý xuống chơi. Và bảo bác rẽ vào nhà ông chỉ Tấn mời ông Tú Phú Động sang chơi nhé. Bảo bác thế nào cũng mời cho được ông Tú. Chả mấy khi ông đồ ở chơi.

- Thưa thầy, ông Tú Phú Động sang ta bao giờ thế?

- Ông ấy sang đâu hôm kia ấy mà. Sang xếp chỗ ngồi: Nhất sư nhất đệ, ý chừng nhà ông Chỉ muốn nuôi. Nhưng thôi anh đi mau mà về nhé.

Một lúc sau, bác Tâm đã về, vùn vụt bước lên hè chào:

- Bẩm thầy ạ!

- Không dám, chào cụ!

- Thấy tin thầy xuống chơi, tôi đang đánh tổ tôm đẳng chú lý Hai xóm ngoài, phải vội về hầu thầy.

- Thưa cụ, quý hoá quá. Chết nỗi! Làm dở mất hội ù của cụ. Đầu xuân, cụ có tốt tài không ạ?

- Bẩm thầy, năm ngoái tôi chỉ toàn thua. Nhưng sang năm nay mới đánh mấy canh, nhờ giời đều được cả.

- Như thế là năm nay cụ hồng vận suốt năm.

- À, thưa thầy có ông Tú Phú Động sang xếp chỗ ngồi ở làng tôi, tôi mời lại chơi, có lẽ sắp đến. Thầy có biết?

- Có phải cái ông Tú dong dong cao, mặt xương xương ngăm ngăm đen...

- Vâng, ông ấy có bộ râu dài lòa xòa.

Ông bác Tâm vừa nói đến đây thì ông Tú đã bước vào cổng. Con chó vện nằm trên hè, chồm ngay bốn vó lên, sồ ra như chực nhẩy xổ vào người khách lạ. Tâm giơ hai nắm tay lên dọa mắng con vật:

- Con chó quái nào! Mù à!

Con chó cúp đuôi chạy, còn sủa đồng mấy tiếng gâu gâu!

Bác Tâm đã bước xuống sân chắp tay vái chào:

- Bẩm chào cụ Tú sang chơi ạ!

- Tôi không dám, chào ông ạ.

Ông đồ cũng bước xuống đất, tiến ra cửa đứng đợi, khi trông thấy ông Tú, ông cúi đầu hỏi:

- Chào quan bác sang chơi ạ, hân hạnh cho đệ quá!

Ông Tú trông thấy ông, hớn hờ cười sáng sặc:

- À, bác đồ Mỹ Lý, tôi cứ tưởng là ai.

Cửu hạm phùng cam vũ

Tha hương ngộ cố tri ( <sup>18</sup> )

Có phải không bác? Còn gì vui bằng tôi gặp bác ở đây kia chứ. Vạn hạnh! Vạn hạnh! Khá! Khá! Khá!

Kh... Khá.

Ông đồ cũng cười theo, rồi mời ông Tú vào ngồi trên sập khách. Ba người chiếm ba góc sập, ngồi xếp bằng, hai tay chắp lại, mười ngón tay luồn qua nhau để chắp lên khu bàn tay, hai cánh khuỷu dè lên hai bên đùi. Ba người chuyện trò rất vui vẻ, hết chuyện làm ăn đến chuyện học hành và chuyển sang chuyện dạy học.

Ông Tú hỏi ông đồ:

- Năm nay bác ngồi đâu chữa?

- Vẫn chỗ cũ, tính tôi không hay đổi chỗ.

- Đám nào đấy?

- Vẫn đám Mỹ Lương đấy mà.

- Thế cũng xong, tôi thì long đong. Năm nào cũng phải xếp. Chả mấy đám là vừa ý, ở được lâu. Nay bác ạ, nhưng mà cũng nên năng đổi chỗ để mà lấy đồng môn chứ.

- Vâng, bác dậy thế cũng phải. Năm nay bác định ngồi nơi nào chữa?

- Ấy bên này ông chỉ Tấn xếp đấy, nhưng tôi chữa thuận hẳn. Nhất sư, nhất đệ mà niên bồng tôi đòi trăm hai quan, nhưng ông chỉ mới định có tám chục.

- Bẩm cụ, nếu xong bao giờ cụ khai trường?

Bác Tâm đột ngột hỏi. Ông Tú ngồi ưỡn ngay người lên, thò tay rón miếng trầu bỏ vào mồm nhai, rồi đáp lại:

- Tôi định mười hai này sạch ngày lại có sao giắc trực khai, tôi bắt đầu lễ thánh rồi khai giảng.

- Cụ đồ Bế xóm đông lại dạy ngay từ mồng mười. Còn thầy đồ ta ngày nào thầy xuống trường?

Ông đồ đang ngồi thẳng, thò tay vào nách gãi sột sột, cũng vội giả nhời:

- Tôi được cái thông thả. Làng ấy họ còn việc làng canh chay rằm tháng giêng. Cả làng bận rộn đến mười sáu mới xong. Nên đến mười tám tôi mới khai trường.

- Năm nay thầy cũng cho cháu Tâm theo chứ?

- Ấy, lúc nãy tôi đã bảo với ông Lý, năm nay nên cho cháu đi học các bậc đại khoa để nó quen lề lối sang năm đi thi.

Ông Tú ngạc nhiên hỏi:

- Cậu nào mà đã nói chuyện đi thi?

Bác Tâm nhanh nhẩu giả nhời:

- Bẩm cụ, cháu Tâm con chú lý nó đây, vẫn theo học thầy đồ tôi từ năm lên tám.

- À, cái cậu Tâm vừa đi với tôi lúc nãy à? Có, tôi có nghe đồn cậu ấy đỗ đầu kỳ thi văn ở làng Mỹ Lương năm nọ. Mà sao học chóng thế đã sắp sửa đi thi được rồi kia à?

Ông đồ ôn tồn thưa lại:

- Thưa bác, các ông đây có lòng mộ đạo, mà cháu nó cũng hiếu học dễ bảo nên theo tôi mấy năm cháu nó đã học hết cả các sách về khoa cử, và làm được cả các lối kinh nghĩa, thơ, phú, văn sách, tứ lục. Kể cũng chưa hay gì cho lắm, nhưng các văn bài làm đã xuôi xuôi, tôi thiết tưởng cho cháu nó đi tập một cụ đại khoa nào thì vừa lợi mà chóng cho nó nữa.

- Phúc đức nhỉ! Ít tuổi mà đã được như thế. Kể cũng là một điều đáng mừng cho nhà ta lắm. Phen này thì thật đất phát khoa nhỉ! Có điều giỏi thì giỏi, chứ sang năm đã cho đi thi ngay, tôi e còn non quá. Cũng thì ít tuổi nhưng con nhà người ta vốn sẵn gia sáo, bố bảo con, ông bảo cháu ngay từ khi mới nứt mắt, nên việc đỗ đạt dễ dàng lắm, con nhà mình khác. Tôi nói tình thực, chứ có dám khinh cậu ấy đâu; bác đồ nghĩ có phải?

Ông đồ hơi cau mày đáp:

- Ấy việc đỗ đạt còn nhờ ở số, khoa này không đỗ để dành khoa sau, con nhà nho sĩ thế là thường, mấy ai thi mà đỗ ngay. Chẳng qua có học phải có thi, cho nó ra nơi trường ốc, nó bận dạn quen đi. Và “thập văn bất như nhất kiến” (19). Nó được mục kích sớm những lề luật nặng nề của trường thi, nó từng trải

khôn ngoan ra, đường khoa danh của nó có thêm phần mau chóng. Xưa nay người có chủ tâm lập chí vẫn thành đạt nhanh hơn người thường. Bởi lẽ ấy nên năm nay tôi bảo các ông ấy đây thế nào cũng phải cho cháu nó đi tập, tốn phí cũng cố mà chịu. Ở vùng đây có ba trường: trường cụ Nghè Phạm Xá, trường quan Huấn Đại Đồng, với trường quan Đốc Văn Chu.

- Muốn văn chương lỗi lạc nên lại học đặng quan Đốc Văn Chu. Lối hành văn của ngài thật danh thép mẫu mực, nhất là kinh nghĩa, văn sách, thật đáng là khuôn vàng thước ngọc. Học trò ngài đi đâu là nổi tiếng đấy.

- Phải. Nhưng học trường cụ khó đỡ. Cái hay của cụ ra ngoài khuôn khổ, không hợp với văn thể trường thi. Đã đành rằng văn chương vô giá, song con em đi học cốt mong cho nó đỡ, ta phải rèn tập nó theo lối văn trường. Một khi đỡ rồi, còn ối thì giờ luyện văn cho hay, giữa câu cho đẹp.

- Thế thì xuống tập quan Huấn Huyện.

- Quan Huấn Huyện chỉ dạy các đại cương, ngài còn bận việc quyền nhiếp thay quan Huyện luôn, không chỉ bảo cẩn thận được, và chưa biết chừng nay mai ngài được bổ Tri Huyện, quan khác về, học lại dở dang. Tôi thì tôi định cho cháu theo tập cụ Nghè Phạm Xá.

- Hừ, theo cụ Nghè Phạm Xá sao bằng học quan Huấn Đại Đồng? Bên cụ Nghè Phạm Xá đông học trò quá, một ngày chia làm mấy lớp, mà lại xa diệu vội đi mất non một ngày đường. Quan Huấn Đại Đồng ở gần đây lại chỗ văn thân hàng huyện với nhau, nhờ ngài dạy dỗ cẩn thận cho, có phải chu đáo và mau chóng hơn. Vả trường ngài, ngài kén chọn kỹ lắm, số học trò vừa phải thôi, không đông lắm, nên học rất dễ.

- Thế bác mới hiểu một, chưa hiểu hai. Bên cụ Nghè Phạm đông thật đấy, nhưng cái đông ấy không hại, mà lại còn lợi là được giao du nhiều, ganh đua lắm. Hai là trường cụ có sáo dễ đỡ. Lời văn của cụ, nhẹ nhàng, giản dị rất hợp với trường quy, lại khiêm tốn, lễ phép, mạch lạc rõ ràng, nên ai chấm đến cũng phải thỏa thích mà phê ưu, bình cả. Cho nên khoa nào trường cụ cũng đỗ nhiều. Vì đấy mà số học trò càng ngày càng đông. Chính tôi, tôi tiếc rằng chỉ học cụ được non một năm, chứ học luôn được cụ vài ba năm, tôi giật đứt cái cử nhân đi rồi.

- Ấy cũng chỉ vì bác mãi tưởng giật mạnh cho nên đứt đấy chứ!

Ông Tú đâm ngang vào một câu pha trò. Ông lý Tường và ông bác Tâm đều cười ồ lên rồi đồng thanh nói chữa, mặc dầu các ông không hiểu việc chữ nghĩa thế nào:

- Thầy đồ tôi nói rất đúng, giá thầy đồ theo tập cụ lớn Nghè Phạm mấy năm, thế nào chả đỗ cử nhân, tiến sĩ!

Ông đồ ung dung nói:

- Thật đấy, không tiến sĩ thì cũng hơn cái tú tài quèn.

Ông Tú hơi sầm mặt, nói:

- Tú tài quèn còn hơn người đi thi bao khoa rồi mà vẫn đeo tiếng ông đồ!

Thấy hai người sắp sửa nói mát nhau quá hóa thật, ông bác Tâm đứng dậy vội vàng nói:

- Xin hai cụ xá lỗi, hai cụ định cho cháu tôi theo học chốn nào, hai cụ chỉ bảo để chúng tôi còn biết lỗi mà sửa soạn cho cháu. Xin hai cụ đừng...

Ông Tú cười nói:

- Không có việc gì đâu! Ông đồ đã định cho cháu theo cụ Nghè rồi lại còn. Ông đồ đã nghĩ là chí phải...

Ông đồ nghĩ sao cũng vội đổi ngay sắc mặt vui vẻ nói:

- Tôi định thế, nhưng còn tùy ở các ông đấy chứ. Các ông nghĩ kỹ xem có nên không. Đây ra đây vừa xa vừa chỗ trọ khó khăn. Có lợi chỉ lợi cho cháu và bất tiện cho các ông. Đi lại xa xôi mà tiền phí tổn thì nhiều. Liệu sức có cáng đáng nổi không?

Ông lý Tường vội láu táu nói:

- Bẩm thầy, thầy dạy thế nào chúng tôi cũng xin vâng. Về việc học hành, chúng tôi không được tường cho lắm, nên trăm sự trông nhờ cả ở thầy. Đàng nào tiện lợi cho cháu xin thầy cứ bảo, phí tổn bao nhiêu chúng tôi cũng chịu được. Đến phải bán nhà, bán đất lấy tiền cho con đi học cũng cam lòng. Chúng tôi con



nhà hào lý, đành phận dốt nát, nay thấy cháu nó học được chúng tôi cố sức cho đi học, chỉ cầu Giời khấn Phật phù hộ độ trì và nhờ mỗ mả phúc ấm nhà, cháu đỗ được cử nhân hay tú tài để chúng tôi được hưởng cái hương thơm của triều đình thì thật là thỏa mãn. Cháu đỗ sớm được ngày nào là chúng tôi càng thêm vẻ vang ngày ấy, nhĩ bác cả nhĩ!

Ông bác đồng ý nói thêm:

- Phải, nhờ thầy đồ cứ dốc lòng chỉ lối đưa đường cho, nếu chú lý nó chịu không nổi, đã có tôi góp vào.

Ông đồ đắc thắng cả mười phần, gật gù thích ý nói:

- Như vậy ta nên cho cháu theo học cụ Nghè Phạm Xá. Tốn một tý nhưng chắc đỗ hơn.

Ông Tú cũng phải chêm vào mấy câu lấy lòng:

- Các ông thành tâm dốc chí cho con đi học như thế, Giời Phật Thánh Thần tất không phụ tấm lòng các ông mong mỏi. Chóng chầy thế nào cậu Tâm nhà cũng đỗ to. Con hay chữ lại chăm học, bố mẹ hết lòng tin cậy sự học thật là được đủ mọi điều. Tôi chưa thấy mấy nhà được như thế. Ông đồ tốt cung quan lộc lắm mới gặp được một nhà phúc hậu thành tâm như vậy. Tôi thì toàn gặp những phường đảo điên bất nghĩa cả.

Ông bác Tâm đương cúi cổ tẽm giầu, vội ngẩng ngay lên nhìn thẳng vào ông Tú và nói:

- Ấy, bầm cụ, cháu Tâm đây gọi thầy đồ bằng cậu ruột đấy, thím Lý nhà tôi là em gái thầy đồ.

Ông Tú vội hoan hỉ gật đầu:

- À ra thế, người nhà với nhau cả.

\* \* \*

Tan bữa rượu, ông Tú trở về nhà ông chỉ Tấn để mặc cả xong cái giá ngồi. Bác Tâm tiễn chân ra đến đường cái. Còn ông đồ và ông lý Tường chỉ xuống đến sân thôi. Khi ông Tú đi khuất cổng rồi, hai người cùng đi vào nhà. Ông đồ nói:

- Đến ghét lão Tú Phú Động này, đi đâu thì nói thánh nói tướng mà rút cục tâm địa rất xấu xa. Hắn xỏ xiên lừa cả quan Huấn Đại Đồng đấy. Có gì đâu, quan Huấn ngài ưa kén chọn kỹ người học khá, tính nết tốt, chịu khó và khá giả mới cho học. Hắn biết ngài thế, nên bẻm mép ngọt ngào nói với ngài, đem ít gạo đến xin ở trọ hắn nhà ngài. Hắn ở ít lâu rồi chả biết thế nào ngài tin hắn lắm. Hắn mới lấy trộm của ngài ít vở bài chép rất công phu rồi chuồn thẳng, bữa mất của ngài mấy tháng cơm. Quân như thế còn bao giờ khá được.

Ông bác Tâm vừa đến nghe thấy được câu một câu hai không hiểu cái gì, hỏi ngay:

- Cái gì thế?

Ông lý đáp:

- À, thầy đồ nói chuyện ông Tú Phú Động.

- Ông ấy xếp cái chỗ đẳng ấy chả chắc có xong không, vì ông ấy cò kè quá mà ông Chỉ làng ta cũng không vừa!

Ông đồ có vẻ khinh bỉ nói:

- Có xong thì cũng chỉ được một năm thôi. Đểu giả như lão ấy có ai ưa được mãi. Mà lại còn kêu ca là long đong vất vả.

Ông bác Tâm bấy giờ mới hơi hiểu cái mẩu chuyện nghe được câu một câu hai lúc nãy, trợn hai mắt ngạc nhiên:

- Nhè! Ra thế đấy!

\* \* \*

Thế là Tâm đã nhất định được theo học cụ Nghè làng Phạm Xá ở tận ngoài gần tỉnh Nam, vừa đi vừa về mất hai ngày. Nên cả nhà chỉ còn việc sắm sửa cho Tâm nào quần áo, giấy bút. Nào tiền ăn gạo đốn, sao



cho ra dáng con người học trò đi ăn học ở nơi xa lạ. Bây giờ không còn là cậu học trò bé miệng cơm chín của ông đồ Mỹ Lý nữa kia mà.

## Chương V

Sau khi đã sửa lễ, lễ đình, lễ miếu, lễ điện ông Tự Kế để cầu cho Tâm được thông minh sáng láng, học đâu biết đấy và nhớ như chôn vào ruột, sau khi cả nhà đã nhận nhíp sửa chữa cho Tâm mọi thứ cần thiết, đã đến ngày nhất định của Tâm nghìn dặm đội níp theo thầy. Cái ngày ấy là ngày mười một tháng giêng.

Tất cả đồ đoàn sách vở của Tâm đều nhét cả vào một cái hòm gỗ vuông to sơn then chạy chỉ vàng, trông tựa cái hòm mộc của phường chèo. Cái hòm ấy chiếm một bên gánh. Muốn cho cân, bên này người ta để một thúng tiền kẽm chừng sáu bảy quan và một nén bạc, phủ lấp đi bằng một mẻ gạo di trắng, trên để một cái tráp. Một người lực điền được mặc cái áo nâu mới ruộm treo xong hồi trong năm, một cái quần mới còn trắng, thắt một cái khăn sồi gốc đỏ thẫm, để nhận lấy cái việc gánh đưa cậu ra trường như mọi người đều bảo. Tuy phải gánh trên vai đi hàng ngày đường, bác vẫn lấy làm sung sướng được gánh đưa người đi học. Bác buộc quang cẩn thận, thắt nút cho đều rồi cho đòn gánh vào quang, ghé vai nâng bổng gánh lên, dún thử mấy cái rồi lại để xuống tươi cười nói:

- Còn nhẹ lắm, bà lý ạ, bà xem có thiếu gì nữa cứ để thêm vào. Đây ra đấy chứ từ đây lên Bắc hay vào Thành nội, con gánh cũng được!

Bà lý toan chạy đi lấy mấy cái bánh chưng nữa nhưng ông lý đã gạt đi rằng:

- Thôi để ở nhà cho trẻ nó ăn, nặng rồi đấy, còn để cho người ta đi được chứ, xa kia mà!

Ông đồ vứt cái bã giầu vừa nhai xong, thò hai ngón tay bên trái vào cơi giầu cặp một miếng cau lên, móng tay cái bên phải đã thoăn thoắt bấm tĩa vỏ đi, rồi bỏ vào mồm ngậm yên đấy, lại lấy miếng giầu, giở cuộn ra, cho móng tay cái cào bớt đi ít vôi quệt ngay lên cái cột liền đấy thành một vệt trắng dài trông như cái nét sổ cụt, rồi ông cuộn lại bỏ vào mồm nhai ngau ngáu và đứng lên nói như truyền lệnh:

- Thôi ta đi!

Mọi người đều xuống cả sân, tất cả những người trong họ đến tiễn chân Tâm. Cuộc chào nói ồn ào. Rồi như con rắn cuộn khúc mở dần ra, cả một đoàn người cứ dần dần tiến ra cổng đi thành hàng chữ nhất: ông đồ đi trước, đến ông bác Tâm, ông lý Tường, Tâm, người gánh, rồi đến mọi người họ hàng thân thích theo sau. Ra đến cổng, tiếng chào lại ồn lên một lúc: đoàn người theo sau bớt đi quá nửa. Đến đường cái, mọi người về cả, chỉ còn lại có bốn người đi đầu.

Giời hôm nay đẹp, mưa phùn đã tạnh hẳn từ đêm. Trên trời còn một làn mây đục mờ; nhưng phương đông đã vàng tươi rực rỡ tuy mặt trời chưa lộ ra, đủ tỏ rằng hôm nay phải hửng to. Đường khô ráo, những lộc non toả ra một mùi thơm mới mẻ. Gió thổi nhẹ nhẹ lướt qua mặt khách bộ hành như một bàn tay yêu đương êm dịu xoa lên má. Tâm thấy trong lòng nhẹ nhõm sung sướng băng khuâng, tưởng như cảnh vật chung quanh đều tươi cười chào đón mình. Những đường đất quằn quèo uốn khúc nơi đồng ruộng xanh rờn như ngăn lại. Tâm đi không thấy mỏi. Thỉnh thoảng một toà đình lộ ra trắng xóa hay xám xịt để rồi lại khuất vào trong lũy tre xanh hay dưới những cây si, cây đa sẫm uất làm cho Tâm vui thích lạ, chàng chỉ muốn chạy vào hân tận nơi xem các câu đối treo ở cột, khắc ở tường. Nhưng có lúc chàng vừa chừ chừ ngừng bước cố ghé mắt đọc cho hết câu đối ngoài trụ cột, thì ông đồ hay ông lý đã dịu dàng giục:

- Tâm, đi mau đi con! Còn xa kia mà!

Chàng lại phải cầm đầu rào bước theo sau hai người, chú cu Thìn quấy gánh đã đi vượt lên xa rồi, chú cứ đi một thôi dài thật mau, đến hàng nước bên đường lại ngồi nghỉ để đợi ba người.

Đi mãi miết đến xế chiều mới đến nơi. Tuy đã được nghỉ bốn bận, ăn quà uống nước, nhưng Tâm cũng thấy mỏi chân lắm, Vì lần đầu tiên chàng đi xa vậy. Mọi bận chàng mới chỉ đi từ nhà xuống Vân Trung và Mỹ Lương thôi. Lần này chàng mới đi xa mà đã đi hằng những ngày đường, làm gì chả mỏi. Giá không có những cảnh đẹp lạ lùng mới mẻ làm khuây lòng, chàng có thể phát khóc lên được. Chàng vừa kéo lê chân mà mắt còn mãi trông cái lăng xây kiểu văn chỉ quét vôi trắng xóa, trên lối vào có mấy chữ đại tự to và hai bên một đôi câu đối viết lối thảo già dặn. Chàng đương mãi trố mắt nhìn để đọc rõ đôi câu đối rất nổi ấy thì ông đồ đã lại giục:

- Đến nơi rồi con ạ! Đi mau vào nhà trọ mà nghỉ.

Bấy giờ Tâm quay lại thì đã bước trên con đường nhỏ vào làng Phạm Xá. Cái cổng làng bằng gạch đã lộ lộ hiện ra dưới lũy tre xanh biếc. Làng Phạm Xá là một làng trù mật, tự đẳng xa người ta đã nhận biết bằng những cây cau cao vượt ngọn tre liền chi chút như che rợp cả mặt giờ. Qua cổng làng, Tâm để chân lên con đường lát đá xanh liền nhau thẳng tắp. Đây là văn chỉ, trên một khoảng đất rộng, chung quanh giồng cây rậm rạp, ở giữa đền thờ đức Thánh Khổng rất đồ sộ và nguy nga, trên mái bốn góc chạy bốn con rồng ngang nhiên nghênh cổ nhìn giờ. Hai bên xây kín, đắp hai con phượng xòe cánh múa. Ở trong chính giữa vẽ bức di tượng đức Thánh, hai bên tường vẽ rồng chầu, chính giữa để bát hương bằng đá. Trước cửa đền, cách xa một ít, một cái hương án xây gạch. Rồi hai bên đối nhau bốn bệ thờ lộ thiên, lưng tựa kiêu tam sơn, hai bên con rồng bò, thờ Tứ phối (Tăng Tử, Mạnh Tử, Tử Tư, Nhan Hồi). Đứng hẳn về sau bệ thờ Tứ phối, mỗi bên năm bệ thờ Thập triết (mười vị giỏi học trò đức Thánh) trước mỗi bệ có một bệ con. Rõ ra một cái văn chỉ nơi khoa mục. Tâm phải ngừng lại một lúc để ngắm. Tiến mấy bước nữa đến trước cửa đình, một toà đình ba chiếc liền nhau chạy dài năm gian với một cái sân lát gạch, chung quanh bao tường. Ở ngoài là một cái ao làng rất rộng, những cô gái làng ra “kín” nước hay giặt dĩa đang cười cười nói nói giòn giã. Thấy ba người đi qua với gánh hòm đi trước, các cô ngừng tay trông theo và nói chuyện, Tâm lắng tai nghe thấy:

- Trường cụ Nghè lại thêm một bác học trò nữa.

- Còn cái cậu kia chắc đi hầu cơm nước.

- Láo nào? Trông có vẻ học trò đấy chứ. Biết đâu hai ông kia lại chả là người đưa cậu ta đi học?

- Phải, cậu học trò của chị Tân đấy! Đi mà theo người ta đi! Ngỡ ấy mà học trò làng này! Cụ Nghè có dạy ai bé bỏng như thế đâu?

- Ngộ bây giờ có người bé thì sao?

- Ngộ có người bé thế này thì phần chị Tân!

Tâm nghe thấy cũng phải phì cười làm ông đồ phải bào:

- Cố đi mau mau lên con, còn cười gì đấy?

Tâm rảo bước, vắng còn nghe thấy tiếng các cô cười nói.

Giờ đã về chiều, tiếng học trò đã vắng khắp mọi nhà, rang rang nghe rất vui tai. Ông đồ Trí đưa Tâm xuống mãi cuối làng vào nhà ông phó Liên, nơi ông trọ học năm xưa. Cả bọn vừa vào đến cổng, ông phó đang loay hoay nhổ cỏ ở sân, trông thấy vội đứng lên cúi đầu chào:

- Chào thầy đồ ạ! Lâu nay thầy mới lại đến chơi! Chào các ông ạ!

- Không dám, chào ông phó, ông vẫn khỏe mạnh chứ. Có đông sĩ tử trọ không? Tôi muốn đem gửi ông thằng cháu này.

- Vâng ạ, rước thầy và các ông vào nhà ạ.

Ông phó đưa ba người vào nhà, vừa đi vừa nói:

- Sang năm đến khoa thi rồi, nên năm nay trường cụ đông lắm. Mới mồng mười mà học trò các nơi đã đến như nước chảy. Ra đường nhan nhản chỉ chạm trán những học trò.

Ông đồ hỏi lại:

- Ông phó có đông học trò trọ không?

- Năm nay cũng đông các thầy ấy đến trọ, tất cả tám thầy rồi. Còn hẹn đến rằm, mấy thầy ở Đông vào nữa. Hiện giờ có năm thầy ăn cơm nhà cháu. Còn ba thầy ở bên Thư Trì thì thôi cơm lấy. Các thầy ấy vừa đi đâu cả, chỉ có thầy Tuấn năm ngủ kia. Mời hai ngài ngồi. Ngồi kia cậu, ở đây cũng như ở nhà mà.

Tâm nghe thấy nói đến mình, đang ngắm khắp nhà, cũng vội ngồi xuống sau hai tiếng:

- Vâng ạ!

Cái nhà gỗ năm gian rộng thênh thang. Hai đầu kê hai dãy phản gỗ sát liệt bản, liền vào cửa sổ trông ra vườn chè. Ở hai gian trong có hai giường với một cái án thư quang dầu đỏ trên để một chồng sách in, một ống cắm bút bằng cái ống tre lắp lên miếng gỗ vuông và mấy cái đĩa tàu vỡ dùng làm nghiên. Ở gian giữa một cái sập gỗ chân quỳ và một bộ kỷ tre với một cái bàn sơn ba tầng. Ở góc nhà mấy cái hòm vuông

để chồng lên nhau: hòm của các thầy trọ học.

Ông phó Liên để ông đồ Trí và ông lý Tường ngồi uống nước ở trường kỷ, rồi xuống nhà dưới bảo con ở làm cơm. Còn hai người với nhau, ông Lý hỏi ông đồ:

- Bây giờ thầy đưa cháu vào hầu cụ lớn hay mai?

- Bây giờ chứ. Nghỉ chân một lát rồi vào hầu cụ, nói với cụ trước, mai chỉ việc vào học. Mai cụ bận, nói chuyện thế nào được.

- Bẩm thầy, tôi có đi được không?

- Được, ông cũng đi cho vui. Vả ông cũng nên đi vào chỗ khoa mục đại thần mà biết cái vẻ trang nghiêm đạo mạo, lễ thói cao quý nơi cửa Khổng sân Trình.

- Vâng, thế ta đi đi!

- Hượm một tí đã, để cháu nó đỡ mỏi chân, có đau chân lắm không cháu?

- Bẩm thầy không ạ!

- Có mỏi lắm không?

- Bẩm không ạ! Con đi được ạ!

- Ừ nào thì đi, chú cu Thìn cho gánh vào trong này. Ông lý mở hòm lấy lễ ra... Ông phó ơi! Ông lấy cho mượn cái quả.

- Dạ! Vâng ạ.

Ông phó đưa quả lên. Ông đồ đặt lễ vào: một buồng cau, một chai rượu, một chục bánh mật và hai quan tiền. Ông đập nắp quả lại, rồi quay lại bảo:

- Chú cu Thìn đợi đi này! Thôi ta đi. Ông phó ở nhà nhá. Chúng tôi vào cụ một lúc.

- Vâng, rồi xin mời các ngài về xơi cơm.

## Chương VI

Cụ Nghè Phạm Xá là một tay khoa mục có tiếng nhất vùng Nam này. Cụ vốn là dòng thế gia vọng tộc. Ông Tam đại cụ đỗ cử nhân làm quan đến chức Án sát Hà Tiên, thọ tám mươi hai tuổi, đã đào tạo được nhiều bậc khoa hoạn trong Triều ngoài Nội. Ông thân sinh đỗ Phó bảng làm đến Thị lang bộ Hộ, rồi vì bệnh cáo hồi. Cụ Nghè tên là Trần Tiến Thanh, đỗ thủ khoa trường Thanh năm hai mươi hai và tiến sĩ năm ba mươi tuổi. Cụ đã làm đến Tri phủ, quyền thụ Án sát. Sau nhân vì cụ Bảng ốm yếu luôn, cụ cáo quan xin về nhà nuôi cha, mong ân Hoàng đế sắc chuẩn, cụ về mở trường dạy học, gần xa mộ tiếng khoa bảng nhà cụ, kéo đến theo học ngày một đông. Ròng rã mười năm giới thiết trường (<sup>20</sup>), cụ đã rèn đúc nên biết bao ông cử, ông tú, ông bảng, ông nghè, cụ đã nghiêm nhiên đứng địa vị già cả trong văn thân xứ Bắc. Sĩ tử Bắc Hà hầu khắp đều là học trò cụ, bởi ai cũng đều truyền nhau là học trường cụ dễ đỗ nên kẻ gần vùng, người xa xôi ở tận Bắc, tận Đông, tận Đoài cũng không ngại nghìn dặm đốn lương mang theo học. Thật vậy, văn bài ở trường cụ rèn theo quy tắc trường thi dựa theo những bài thi các khoa trước, lại có các quan Đốc học tỉnh Nam và các tỉnh lân cận cùng các quan Huấn đạo, Giáo thụ tại chức, thường đến chơi dạy giúp và chấm bài, nên học trò được nhiều kinh nghiệm ở trường thi và thấu rõ giọng văn khoa cử, vào nơi đàn văn trận bút rất có hy vọng tên chiếm bảng vàng. Bởi lẽ đó, học trò trường cụ khoa nào cũng đỗ nhiều. Và cũng bởi lẽ đó, ông đồ Trí cất công đưa Tâm đến cho kỳ được, hồng cho cháu mau nhất tự cách trùng(<sup>21</sup>).

Ông đồ đưa Tâm vào đến cổng cụ Nghè.

Một cái cổng ngói cao màu vôi xám, rêu phủ gần khắp, trên có ba đại tự “Thiếu Cao Đại”(<sup>22</sup>), với hai bên tường đôi câu đối rằng:

Giáo dân thành tục do tư đạo,

Giác hậu viên mê nhập thử môn.(<sup>23</sup>)

Tâm đọc qua tấm tắc khen hay, phục ngay giọng văn nơi đại khoa quyền quý: rõ ra cái cổng nhà một vị dạy người, tác thành cho mọi người. Qua cái cổng ấy, vào một con đường nhỏ lát gạch ở giữa hai đầu ao, xuyên qua một vườn chè vào đến một cái sân chung quanh xây tường hoa. Ba con chó nằm trên hè xõ ra cắn. Bốn người đứng xô lại nhau, cầm cái vọt khua đi khua lại. Một gia nhân chạy ra đánh chó và hỏi khách. Ông đồ hỏi ngay:

- Cụ lớn có nhà không bác?
- Chào các bác, cụ tôi có nhà ạ. Các bác đến có việc gì?
- Chú vào bẩm với cụ lớn hộ chúng tôi rằng có tên học trò Trần Văn Trí ở Mỹ Lý xin vào hầu.
- Vâng, xin rước các bác vào trong này, để tôi vào bẩm cụ, đứng đây chó nó cắn, cụ gắt.
- Vâng chú vào bẩm cụ ngay cho.

Bốn người theo chân tên gia nhân bước vào sân, cái sân gạch bát tràng rộng với trong cùng một giàn hoa thiên lý che cái vườn cảnh có những chậu đá đựng những gốc cây thành hình mọi con thú và những cây cảnh uốn thành con hạc, con rồng và những chậu lan, chậu cúc đưa hương thơm mát... Bốn người rẽ quạt vào nhà ngang đợi, cái nhà ngang đây là nhà bếp, nơi ở của tôi tớ trong nhà. Một cụ đàn bà già cầm chổi phẩy qua cái phản bừa bãi những cơm, những nước, những vệt chân gà, rồi ngẩng lên nói với ông đồ:

- Các thầy ngồi chơi đây. Các thầy đến xin học phải không? Năm nay cụ tôi nhận ít học trò lắm. Hôm qua có mấy người đến đều bị về cả.

- Thế à? Cụ đây khai trường từ hôm nào hở cụ? – Ông đồ Trí hỏi.

- Cụ tôi mới khai hôm mồng tám, khai sớm để tháng hai này cho người làng đi khảo.

Nghe đến tiếng đi khảo, Tâm bất giác giật mình. Tâm cũng không biết làm sao lại giật mình được. Có lẽ Tâm sợ phải đi thi? Nhưng trong lòng Tâm vẫn mong mỗi học để đi thi cho mau đỗ kia mà. Thực ra cái ý nghĩ đi khảo, Tâm chưa hề sẵn sóc đến, nên lần này nghe thấy đột ngột về kỳ thi gần quá, Tâm đâm ra hoảng sợ. Tuy vậy, chỉ trong nháy mắt thôi, chàng trấn tĩnh được ngay, thì vừa lúc người nhà xuống:

- Cụ truyền các bác lên.

Ông đồ đứng dậy, dặn mọi người:

- Chú cu Thìn đội quả lên, đứng ở ngoài đợi nhé, để chúng tôi bưng quả vào.

- Bẩm thầy vâng ạ!

Xa xa có tiếng lủng bủng:

- Đã đến đây xin vào học còn thầy với bà.

Ông đồ không để ý đến câu nói xỏ ấy ở đâu, quay lại dặn ông lý:

- Còn ông lý vào trong, thấy cụ phải phủ phục xuống lạy hai lạy rồi đứng yên đừng có nói câu gì nhé.

- Vâng ạ!

- Còn Tâm, con chào cụ và lạy cụ, rồi cụ có hỏi gì, phải nói rất cung kính, mạnh bạo và lưu loát, đừng có ấp úng, cụ lớn không cho học đâu.

- Bẩm thầy vâng ạ!

- Thôi ở đây đừng gọi tôi bằng thầy.

Đoạn bốn người theo tên người nhà đi hết hè bếp bước lên cái hè đá nhà trên, một toà nhà ngói năm gian. Đi lướt qua bốn gian nhà đóng cửa bức bàn, đến cái phòng phía Tây ngoài treo một bức trướng bằng vóc đỏ, chữ viết, bốn người dừng lại. Đây là phòng riêng của cụ Nghè nghỉ ngoài giờ học. Tên người nhà vào trước, ở ngoài vắng nghe có tiếng nói:

- Cho vào!

Tên gia nhân thò đầu ra gật, ba người lần lượt bước vào đều chấp tay vái chào, rồi phủ phục lạy, miệng nói:

- Bẩm lạy cụ lớn ạ!

- Bẩm lạy cụ lớn ạ!

- Bẩm lạy cụ lớn ạ!

Cụ Nghè ngồi sập cất tiếng sang sảng truyền xuống:

- Thôi, miễn lễ!

Ba người vừa lễ xong một lễ, nghe cụ truyền đều bình thân đứng ngay người cúi đầu vái vái.

Ông đồ chạy ra cửa bưng quả vào đặt xuống sập trước mặt cụ Nghè, mở nắp ra cầm đưa cho ông lý. Ông lý sẽ để dựa xuống kê ngạch. Trong phòng im lặng một lúc lâu. Tâm được dịp ngắm nghía cụ Nghè và gian phòng. Trạc tuổi sáu mươi với bộ râu dài lòa xòa trắng ngà ngà còn điểm thêm mấy sợi đen, với đôi mắt sáng và sắc không phải dùng kính, với cái trán cao và bóng, chưa điểm dãn, với cái mũi “long chuẩn” to và thẳng, cụ trông ra vẻ con người nửa tiên nửa tục. Mặc cái áo vải giải hạt cau bọc bông, kép đỏ, phủ trùm lên cả hai đầu gối, ngồi xếp bằng hai tay đặt vào hai bên tà áo, để hai bên đùi, cụ ngồi sừng sững như một cái núi. Tâm đoán đây là quý tướng, tướng các vị quan sang. Tâm nhìn đến gian phòng sát liền ngay sập cụ ngồi, một cái án thư trên để liền bốn chồng vở bài, rồi đến một nghiên son to và cái ống bút bằng sứ rất đẹp, cái ống men trắng bóng vẽ cảnh “Lưu Nguyễn nhập Thiên Thai” để khít vào một cái đế bằng gỗ tiện sơn vàng. Bên kia sập sát với cửa sổ phía Tây, một cái phản gỗ hai tấm quang dầu. Liền đấy, một bộ bốn cái ghế bành để chung quanh một cái mâm xoay đều bằng gỗ gụ đen bóng như sừng. Trên xà, treo một bức hoành sơn then bốn đại tự thiếp vàng già dặn “Thời vũ xuân phong”<sup>24</sup> của học trò Đinh Sửu khoa Tiến sĩ Nguyễn Lâm bá tiến. Chung quanh gian phòng, trên cột, trên liệt bản, treo la liệt những câu đối thêu, câu đối sơn, câu đối khảm, toàn là những môn đệ đã thành danh phận đề tặng lại để ghi chút lòng biết ơn và kính cẩn. Tâm loá cả mắt, không thể nhìn đọc xiết những hàng lạc khoản đọc những cử nhân, tiến sĩ, bố chính, án sát, lại bộ, hộ bộ, nội các... Tâm đương như lạc vào một nơi triều đường nào, tiếng cụ Nghè truyền bỗng kéo chàng lại, một thứ tiếng đồng nghiêm nghị:

- Các thầy ngồi! Các thầy đến việc gì?

Ông đồ Trí khúm núm chấp tay thưa:

- Bẩm cụ lớn, văn sinh Trần Văn Trí, Tam trường ở Mỹ Lý nhập môn cụ lớn năm Hợi...

- Phải, tôi nhớ, các thầy ngồi.

Ông đồ vẫn khúm núm thưa:

- Bẩm cụ lớn, khoa Tí trước, văn sinh nhờ được cụ lớn tác thành cho vào được đến Tam trường, chỉ hiềm gia đình bần bách ra vào cửa cụ lớn ít quá, vẫn còn khao khát mãi...

Cụ Nghè gật gật đầu:

- Ủ!

- Nhưng thế chưa sao được. Nay gọi là có chút bạc lễ đến cửa cụ lớn, lạy xin cụ cho tên Tâm đây (ông đồ giơ tay chỉ vào Tâm) nhập môn cụ lớn vào lớp Đại Tập để kịp thi khoa Mão này.

Cụ Nghè trợn mắt trừng trừng nhìn Tâm:

- Thầy nói tên này à? Nó bé thế này đã chắc học gì được. Ở đây không hẹp gì già trẻ, nhưng chỉ e nó không theo kịp mà cứ ép nó, nó đuối sức, đâm ra chán nản thì có hại...

- Dạ! Bẩm cụ lớn văn sinh đã trộm phép nghĩ đến điều ấy rồi. Nhưng thưa cụ lớn, học lực tên này, văn sinh dám trộm phép tin là đủ đua đòi với các bạn. Văn sinh đã cho thử sức với các sĩ tử trong vùng đã từng theo học các đại trường và đã nhiều phen lều chõng, thì thấy đều sần sần cả, không hơn, không kém lắm. Nên mới lặn lội ra tìm đến cửa cụ lớn, xin cụ lớn rủ lòng thương cho tên ấy được nhập môn, học lấy những lễ hay đạo chính của cụ lớn và nhờ dư lộc cụ lớn, hân được sớm thành danh thì thật vạn phúc cho văn sinh lắm.

- Thế tên ấy với thầy là thế nào?

- Bẩm cụ lớn, hân là cháu gọi văn sinh bằng cậu. Xin cụ lớn đem ơn giời bể thương nhận cho tên ấy được theo học.

- Thầy nói thế, tôi cũng biết vậy. Để mai xem văn bài thế nào, rồi lúc ấy tôi hẵng định. Bây giờ tôi thử xem tài mẫn tiệp của hân có khá không? Còn thầy này nữa muốn gì?

Ông đồ vội thưa:

- Bẩm cụ lớn, tên này là bố đẻ ra tên Tâm thân đến lạy tạ và thành tâm cầu khẩn cụ lớn cho con được dự vào phần tôi con cụ lớn.

Giời đã sắp tối. Tên người nhà đem cây đèn dầu thau dầu lên. Cái ngọn đèn bấp bồng leo lét và cứ lướt đi theo chiều gió, toả ra một mùi khen khét. Được một lúc, ngọn đèn cứ lu mờ dần rồi bé hắt hắt như cái cúc. Ông đồ Trí vội lại gần khêu to ngọn bấc chập ba lên, nhưng lửa chỉ cháy to được một lát, rồi lại lù lù lụn dầu, tạo thành cái hoa đèn xanh bọc quanh đó. Cụ Nghè hừ một cái, gọi người nhà:

- Bây đầu, thắp cây bạch lập lên đây nhé. Đèn đóm chúng bây để sao thế này?

Ông lý Tường từ nãy đến giờ đứng im lặng, lúc này không biết hứng chí làm sao, không theo nhờ ông đồ dặn, lắp bắp thưa:

- Bẩm cụ lớn, có hoa đèn thế này tốt lắm, đúng như câu phương ngôn thường nói:

Thứ nhất đóm đóm vào nhà,

Thứ nhì chuột rúc, thứ ba hoa đèn.

Ông còn toan nói nữa, nói nhiều những điều mình biết, nhưng ông nhìn ngang thấy đôi mắt ông đồ cau cau gườm gườm trông ông, ông im bật ngay. Cụ Nghè đáp:

- Chả biết có tốt gì, nhưng bây giờ hãy chịu tối tăm đây này! Bây đầu có mau đưa cây sáp bạch lập lên đây không?

Ông đồ kính cẩn nói xin lỗi:

- Xin cụ lớn đánh chữ đại xá đi cho, chú nó vốn thô lỗ quen tính, không sao mà sửa đi được nên đương không thốt ra mấy nhời phật tôn ý!

Cụ Nghè ngồi im không nói.

Một ánh sáng tươi rực chiếu qua chỗ cửa ngõ vào phòng, át hẳn cái ánh sáng tù mù của ngọn đèn. Rồi một thiếu nữ khuôn mặt xinh tươi rực rỡ bên ngọn nến đương rung rinh, uyển chuyển bước vào phòng như gió lướt, cặp mắt đen nháy vì chói lửa, đem đặt cây nến vào yên sách. Tâm đang trở mắt nhìn thiếu nữ, thì tiếng cụ Nghè sang sang làm chàng giật mình cúi gằm mặt xuống vừa thẹn vừa sợ, sợ cụ Nghè bắt gặp

cái nhìn ấy, cụ đa nghi không cho học nữa thì chết.

- Sao không bảo chúng nó mang lên cho, mày không dệt vải hờ Nguyệt? Làm gì đấy?

- Thừa thầy chúng nó bận cả, đưa dọn cơm, đưa giã gạo, đưa đâm bèo cho lợn, con dệt hết suốt nghỉ ăn cơm, mẹ con bảo mang nển lên đây ạ!

- Ủ được! Gọi là bạch lập, đừng gọi là nển, nển nhỏ kia chứ, to thế này à? Thôi đi xuống.

Bây giờ cụ mới quay lại Tâm, ngắm nhìn kỹ lưỡng từ đầu đến chân, làm cho Tâm sợ đứng không vững. Đoạn cụ mới hỏi:

- Anh kia năm nay bao nhiêu tuổi?

Tâm còn ngơ ngác chưa kịp giả nhời, ông đồ phải đáp hộ:

- Bẩm cụ lớn, tên ấy năm nay mới mười lăm!

- Mười lăm mà đã học được thế cũng khá đấy. Nếu quả như nhời thầy Trí nói thì ngày sau cũng có phần vinh hiển. Trông mặt mũi cũng khôi ngô đấy. Đã đến đây ta nhận cho học, phải cố mà học, đừng để mang tiếng xấu ở trường này và đừng phụ mọi người kỳ vọng ở mình, nghe không?

Tâm run sợ hé được một tiếng:

- Dạ!

- Anh làm bài thơ này tôi xem: “Thiên hạ hòa bình”. Có biết chữ đâu không?

- Dạ có ạ! Chữ kinh Dịch quẻ Hàm.

- Được rồi, giấy bút đây làm ngay đi!

Cụ Nghè giơ tay với nghiên son, rút cái bút ở trong ống, mở nắp lấy tờ giấy trắng, đưa tất cả cho Tâm. Tâm lại gần chấp tay vái và nói:

- Bẩm cụ lớn, tiểu tử xin bái lĩnh.

Rồi cầm lấy mọi thứ đem ra cái phản, nằm xuống loáy hoáy viết.

Trong khi ấy, cụ Nghè nói chuyện với ông đồ, hỏi thăm tin tức mấy bạn văn thân miền trong, như quan Đốc Văn Chu, quan Huấn Đại Đồng.

Một lúc sau, Tâm đã viết xong đăng tả bài thơ đem lên trình cụ Nghè. Cụ cầm lấy tờ giấy, giơ cao lên gần ngọn nến đọc, nét mặt cụ thỉnh thoảng lại cau lại, khiến Tâm trông thấy mà trong lòng hồi hộp lo sợ. Đọc xong cụ để tờ giấy xuống sập, rồi ngẩng đầu lên nhìn Tâm và ông đồ Trí. Cụ khen một vài ý, chê câu tam tứ, chữa mấy chữ, sau cùng kết luận, công nhận Tâm có thể theo lớp đại tập được và bằng lòng cho Tâm ở lại học tại trường.

Đến đây ba người đều sụp xuống lạy cụ Nghè và xin cáo biệt. Cũng như lúc mới vào, cụ lại miễn lễ cho và còn gọi người nhà:

- Bây đâu, trông chó cho các thầy ấy ra đến cổng!

Cả bốn người ra về đều vui mừng hơn hở, tuy đều do một cố là Tâm được cụ lớn ưng nhận, mà nỗi vui ở mỗi người có một vẻ riêng. Chú cu Thìn không biết gì cả thì vui mừng lúc ra về không phải đội è cổ nữa, bây giờ đã đặt ngựa nấp quả lên mà cạp nách. Ông đồ thì hơn hở:

- Tôi chỉ sợ cụ không nhận cho lại dắt nhau về thật mang tiếng với ông, mà cháu nó mất nhuệ khí đi.

Ông lý lại mãi nghĩ khác:

- Mai tôi về nhé, thầy ở lại với cháu, xem cho nó học hành và chỉ bảo nó. Tôi về báo tin cho bu cháu và bác cháu mừng.

- Nhào, ở lại một ngày nữa, đi đâu mà vội. Vội năm, vội tháng, vội đời, chứ vội một ngày à!



## Chương VII

Sáng hôm sau mặt trời đã lên tới ngọn tre, chiếu toả ánh sáng vàng tươi sáng, làm tan làn sương mù trắng đục. Tâm theo ông đồ Trí cùng mấy người bạn cùng trọ ở nhà ông phó đến trường cụ Nghè. Đi đến ngã ba giữa làng, từ ngã ngoặt chạy ra một người đứng tuổi, vừa vẫy vừa gọi:

- Đợi tôi với, các ông đợi tôi với!

Cả bọn đứng lại, người kia đi thông thả lại, tiến đến, tay phe phẩy, miệng nói:

- Chào các quan bác ạ! A a, bác đồ Trí, bác Nguyễn Điều Bình Sơn, bác Nhất Khoát. Sao khéo rủ nhau đi thế?

Một người nói:

- Người ta cùng ở với nhau một nhà mà lại.

- Ồ, Thế thì vui vẻ quá nhỉ? Bác đồ Trí năm nay cũng đến học đó à? Đến hôm nào thế?

- Tôi mới đến chiều tối hôm qua. Nhưng không được đi học như các bác. Tôi đưa thằng cháu này vào học cụ và nhờ các bác!

Ông đồ vừa nói vừa trỏ Tâm. Người kia nhìn Tâm chăm chăm:

- Quan bác cứ dạy thế, chứ đệ đâu dám. Bé nhưng bé hạt tiêu, bằng ấy mà đã đến trường cụ, ắt chẳng tay vừa. Con hay cháu bác đấy?

- Cháu gọi bằng cậu đấy mà. Tôi nói thực chứ có dụng ý gì đâu. Tôi cho cháu đến học trên là nhờ cụ, dưới phải nhờ các bác. Chỗ cụ thì cao xa, chả nhẽ nhất nhất cái gì cũng cứ đem lên hỏi cụ sao được. Học thầy không tày học bạn, xin các bác cứ coi cháu như con cái ở nhà, thấy điều gì trái lỗi, các bác cứ bảo thẳng ngay cho, cái ơn ấy chúng tôi xin minh tâm khắc cốt.

- Bác dạy quá thế. Cùng bạn đi học với nhau làm gì có ân với huệ.

- Cho mượn một quyển văn, bảo một đoạn sách, nhắc giúp một kỳ bài, là ơn đấy; sao bác lại bảo là không được?

- Chuyện! Đây là việc thường. Minh bảo người ta cái này, người ta bảo mình cái khác. Người nọ nhờ ơn người kia cả.

Một người trong bọn hỏi:

- À quên, nghe nói đến kỳ bài, mình mới nhớ ra hôm nay kỳ gì nhỉ, bác nhất nhỉ?

Người đương nói chuyện với ông đồ Trí quay lại cướp nhờ:

- Hôm nay bắt đầu kỳ kinh nghĩa.

Ông đồ hỏi:

- Lễ lỗi vẫn như trước hay có khác. Hình như có khác thì phải? Kinh nghĩa trước kia ngày lẻ cơ.

- Phải, cụ mới đổi. Bây giờ mỗi tháng ba bốn kinh nghĩa, hai thơ phú, ba văn sách và bài tứ lục. Ngày chẵn kinh nghĩa và văn sách, còn ngày lẻ thơ phú, tứ lục.

Cả bọn vừa đến cổng, ai nấy đều im bật. Qua cổng vào sân rồi tiến lên nhà học, ở đấy lác đác đã có nhiều người. Nhà học là một cái nhà gỗ lợp gianh chạy dài sáu gian, ghép liệt bản, bốn chuồng cửa bướm cánh lim chắc chắn, đối diện với dãy nhà bếp. Cả bọn bước vào nhà, để sách vở vào giữa phản rồi chạy đi chào nhau, hỏi nhau, nói chuyện rất là thân mật, với một giọng nhỏ đủ nghe. Vì cụ Nghè chưa sang trường. Ông đồ dẫn Tâm đi giới thiệu với các bạn quen biết của ông và làm quen cả với các bọn mới lạ. Ai ai đều tỏ một vẻ hoan hỉ được biết tính danh nguyên quán của nhau, hỏi thăm đến cả những vị đại khoa trong vùng. Ở ngoài, sĩ tử vẫn lục tục đến. Lại chào nhau, lại giới thiệu, lại hỏi han. Và cứ thế mãi. Tâm mãi vào câu chuyện với người này, nhảy sang câu chuyện của người khác, quay đi, ngoảnh lại mà cười, mà nói, mà hỏi, mà thưa với những bậc đồng môn hơn tuổi... có người hơn cả tuổi ông đồ... họ xoắn xuýt đến xoa đầu người bạn bè bé bỏng một cách vừa thân mật, vừa khinh thường.

Một lúc lâu, học trò đã đến đông đủ cả rồi, ngồi lổ nhổ đặc hết cả sáu gian nhà. Họ quay sang tụ hội với nhau nói về văn chương bài vở.

- Đệ mới vớ được ba quyển văn sách “Quốc triều lịch khoa”. Trong ấy lắm bài hay tuyệt. Đồ thủ

khoa, cử nhân cũng đáng.

- Huynh xem cũng để cho đệ mượn, đệ chép nhé.
- Để cho đệ mượn trước kia. Đệ cho mượn lại quyển này hay lắm kia.
- Được! Thế nào đệ cũng xin để hầu chư huynh thỏa sức mà xem. Huynh định cho đệ mượn lại quyển gì vậy?

- À, tập phú của quan Hoàng giáp Lê Khắc Cẩn mà ông cử Đông phú Nguyễn Tiên Lai chép lại công phu lắm. Phú của quan Hoàng Lê đến cụ Nghè cũng phải khen là hay.

Họ mãi nói chuyện với nhau để Tâm được rảnh thì giờ mà ngắm chung quanh nhà học. Trong sáu gian nhà, trừ gian giữa là nơi cụ Nghè ngồi, có kê giường và đôi trường kỷ, với ở trong cùng có một cái yên thư để ba tử sách liền nhau, còn gian nào cũng toàn có phản với cái bàn mộc để sách vở. Học trò đều ngồi chung quanh phản còn sách vở, ống bút vất cả ở giữa phản, có chỗ để gọng, có chỗ vắt bừa bộn. Trên xà nhà, chỗ gian cụ Nghè ngồi treo một bức hoành sơn đỏ thiếp vàng với bốn chữ "THÁI SƠN BẮC ĐẤU" (<sup>25</sup>), của học trò hàng huyện bái tiến. Trên mái nhà cùng gian ấy căng một bức tường thêu của học trò Thanh Hóa mừng khi cụ đỗ Tiến sĩ. Chung quanh nhà mỗi cột một đôi câu đối gỗ sơn và trên liệt bản, căng kín những trướng và câu đối bằng vóc, bằng sa thêu. Tâm thấy toàn là những vật mừng vào năm Giáp Thìn và năm Giáp Tý là hai niên hiệu đáng ghi nhớ nhất của cụ Nghè: năm Giáp trước cụ đỗ Tiến sĩ, Giáp sau cụ lên thọ năm mươi tuổi và mừng con đỗ Thủ khoa. Đọc đến lạc khoản, Tâm thấy đều là những bậc quan to, chức trọng cả. Chàng miên man liên tưởng rằng một ngày kia không xa lắm, chàng sẽ cũng có một đôi câu đối gì sơn son thiếp vàng mừng cụ Nghè treo ngang hàng với những câu đối kia. Và cũng phô tên tuổi chức tước, khoa danh với những người có tên trong lạc khoản kia. Đôi câu đối ấy phải bằng gỗ sơn son, tuy không đẹp bằng sơn then khảm xà cừ, nhưng Tâm thích hơn, bởi vì nó bền lâu hơn sơn then chóng bạc, mà khảm thì chóng long. Tâm cũng không ưa câu đối bằng vải vóc. Chàng chỉ muốn cái gì lâu dài để phơi tên tuổi mình mãi mãi ở chốn "Quần anh tụ hội" này. Còn gì lâu bền bằng câu đối gỗ sơn son. Chàng tưởng tượng đôi câu đối ấy sẽ treo vào gian giữa dưới bức hoành, chỗ cụ Nghè ngồi, để mọi người phải quan chiêm, phải lưu ý đến đại danh mình— đại danh ông Nghè Tâm! Chàng bỗng mừng rú lên:

- A ha! Khoái!

Mọi người đều ngoảnh cả lại và hỏi:

- Cái gì vậy?

- Sao? Sao?

- Cái gì mà ông bạn bé của tôi khoái thế!

Đằng gian cùng bên kia vắng có tiếng đưa đến:

- Đồ vắt mũi chưa sạch ấy học với hành gì. Chực đến đây mà giờ trò ra đấy. Còn lạ gì lão đồ Trí miên trong, đi năm khoa mới vào đến Tam trường mà ra bộ ta đây kẻ giờ, đem cháu đến đây cho theo đòi với chúng mình. Nó xỏ ngọt chúng mình đấy...

Tâm nghe thấy tứ phía nói cả vào mình, vừa thẹn vừa tức, chưa biết nói ra làm sao. Ông đồ Trí vào giả nhời hộ:

- Thưa các quan bác, cháu nó thấy được cụ lớn nhận cho vào học, được gần cận hầu hạ các bạn đàn anh nó mừng quá đấy ạ.

Có mấy người nói:

- Thưa đại huynh, đại huynh cứ nói vậy. Lũ tiểu đệ đâu dám.

- Mừng mà kêu "khoái", một là trẻ con, hai là nó có tình ý gì riêng.

- Trẻ con dứt đi rồi, chứ làm gì có tình ý riêng ở đây.

\* \* \*

Bỗng cả trường im thin thít, rào rào đứng cả dậy, ai nấy chắp hai tay cúi đầu vái chào:

- Lạy thầy ạ!
- Lạy thầy ạ!
- Lạy thầy ạ!

Tâm ngẩn cổ nhìn ra gian giữa. Một “ông” học trò đứng gần giường cúi khom khom, kéo vuông vắn cái chiếu lại; một tên học trò nhỏ đặt cái điều giống lên giường, cái điều khảm nạm bạc, có cái xe trúc dài vắt vẻo cong vọt lại sau. Một đĩa nữa đặt cái tráp đen bóng bên cạnh cái điều... Rồi mới đến cụ Nghè vào. Đầu cụ quấn khăn nhiễu tím che kín cả mái tóc bạc. Cụ vẫn mặc cái áo dài hạt cau kép đỏ, cầm một tập giấy cuộn tròn lại. chân đi đôi dép da. Cụ đến gần giường bước mạnh lên, khom khom lưng đi vào giữa giường, quay mặt ra ngồi xuống, hai chân quắp lại xếp bằng. Cụ ngồi ngay ngắn bệ vệ ở chính giữa giường, hai tay luồn qua tà áo để lên hai đùi, đầu ngẩng lên nhìn tất cả học trò, hình như tìm tòi ai. Mọi người đều im lặng, để đợi cụ truyền bảo. Cụ nhìn quanh quẩn, có lẽ để lượng số học trò, đoạn cụ cúi xuống mở cuộn giấy cầm ở tay lúc nãy, giở lên cho mọi người trông thấy. Trên tờ giấy trắng ngà, mấy dòng chữ son viết vừa phải để mọi người đứng xa đều có thể trông rõ được, nét chữ múa mang mềm mại, có một vẻ đẹp già dặn. Cụ đặt tờ giấy xuống, đề cái nghiên son lên tróc cho gió khỏi bay, rồi lại luồn tay vào hai bên tà áo rung rung đùi, cụ nói:

- Hôm nay bắt đầu kỳ kinh nghĩa thứ nhất.

Cụ Nghè vừa mới nói, tức thời tất cả đều chen nhau dồn lại gần để nghe làm náo động ồn ào cả trường, cụ phải ngừng lại, nghiêm nghị, trừng mắt như có ý bảo mọi người phải im bật. Ai nấy im lặng khể tiến lại đứng vây quanh giường cụ; có người phải nhảy qua phán, bước qua cả vớ, một điều rất kiêng, để mau lại hợp thành vòng vây. Khi vòng vây đã vững vàng và kín đáo, ai nấy đều im lặng và chăm chú nhìn vào cụ, lúc ấy cụ mới ung dung sang sảng nói:

- Sang năm đã đến khoa Mão rồi. Vậy muốn đỗ đạt, cần phải học tập riết từ bây giờ. Văn cốt chuyên mà võ cốt luyện, không chuyên, không luyện thì hay mấy cũng vất đi. Nên bắt đầu từ nay ở đây tôi gia thêm kỳ bài. Mỗi tháng ba kinh nghĩa, hai văn sách, hai thơ phú, hai tứ lục. Kinh nghĩa ở ngay trường nhất là một kỳ khó hơn và cần hơn cả. Mười phần thì trường nhất bị loại đến sáu bảy phần. Bởi vậy tôi phải thêm kinh nghĩa lên ba kỳ mỗi tháng. Từ nay đến tháng chín sang năm cả thảy hai mươi tháng, trừ đi hai vụ gặt tháng năm, một vụ tháng mười và một vụ tháng tết, vị chi còn mười lăm tháng. Mười lăm tháng mỗi tháng ba kỳ thành ra ... tam ngũ... nhất thập ngũ... bốn mươi nhăm kỳ, bỏ hẳn đi năm kỳ, gọi là bốn mươi kỳ, mà luyện tập chu đáo cũng đã khá lắm đấy. Vậy cứ ngày ngẫu là kinh nghĩa, văn sách, ngày cơ là thi phú, tứ lục. Thượng tuần một kinh nghĩa, một văn sách, một thi phú. Trung tuần một kinh nghĩa, một tứ lục, một thi phú. Hạ tuần một văn sách, một tứ lục, một kinh nghĩa. Hôm nay là kỳ kinh nghĩa đầu tiên. Kỳ sau tứ lục vào ngày rằm, thơ phú vào ngày tám. Cứ đấy mà suy ra. Đấy, anh Ninh đem dán đầu bài lên bảng cho các anh ấy chép.

Cụ Nghè đưa tờ giấy cho Ninh, Ninh cầm lấy đứng lên rẽ vây ra, tức thì cả vòng vây đều tản mát về các phán như một đàn ruồi bị đuổi. Lắm kẻ chỉ chực giăng lấy tờ giấy ở Ninh để xem trước, nhưng Ninh hấy tay ra mà gắt:

- Ô hay! Các anh này, rồi treo lên kia thì xem chán, làm như cướp giật vậy. Học trò hay là tướng cướp!

Rồi Ninh cầm tờ giấy chạy ra ngoài hè, lấy cái bảng gỗ mộc mỏng và một ít cơm nếp mà đưa trò bé con đã mang đến, miết lên trên bảng rồi dán tờ giấy đầu bài lên, đem treo vào cái móc câu đối ở cột giữa.

Cái bảng đề mục đã treo cao, mọi người đều chăm chú nhìn lên. Trên bảng có ba đầu đề viết to. Dưới mỗi đầu đề lại có hai chữ viết về dòng bên, Tâm cũng như mọi người cầm bút viết đầu đề vào vớ, chàng viết xong, ngồi ngẫm nghĩ đọc lại:

“Duy nhân giả năng hiếu nhân, năng ố nhân” (<sup>26</sup>) (Đơn cú)

“Tắc dân hưng ư nhân” (<sup>27</sup>) (Tiệt thượng)

“Đại học chi đạo” (<sup>28</sup>) (Hư mạo)

Tâm đọc xong, cau mày lắc đầu suy tính:

- Quái lạ, đơn cú, tiết thượng, hư mạo, là nghĩa thế nào. Mình chưa thấy ông đồ nói đến bao giờ! Để mình phải hỏi xem.

Tâm ngẩng tìm ông đồ. Ông còn đang mãi thì thầm nói chuyện với mấy người bạn đang nằm châu đầu vào nhau trên chiếc phản liên đấy. Tâm đang băn khoăn, ngồi thờ mắt nhìn mọi người, kẻ thì nằm viết, người thì giở sách xem. Chợt có tiếng roi đập xuống giường luôn mấy nhát. Tất cả mọi người đều chạy lại đứng thành vòng vây như trước, im lặng chờ nghe cụ Nghè ừ ừ trong họng lấy giọng rồi nói:

- Ba đầu đề kinh nghĩa hôm nay ba lối: lối đơn cú, lối tiết thượng, lối hư mạo. Trong bọn các anh đây, có anh biết rồi, cũng có anh chưa biết, nên tôi giảng lại cả cho các anh dễ làm. Đơn cú là đơn đề vào một câu gom đủ ý tứ. Như câu “duy nhân giả năng hiếu nhân, năng ố nhân” là ý nó dồn cả vào trong câu ấy rồi. Từ trước đến giờ vẫn có cái thuyết “trái phải, hư thực, đảo thuận, chủ khách”. Song cái chỗ đặc lực nhất, đều thu vào cả chỗ khởi điểm. Chỗ khởi điểm đã nắm được rồi thì thế dễ như chẻ tre, nên toàn thiên đều nên dùng chữ thực làm cốt, chữ hư chỉ để phụ họa mà thôi.

Lối tiết thượng là mạch lý đều ở phần trên câu văn cả mà đem phần trên cắt bỏ đi. Như đầu đề “...Tắc dân hưng ư nhân”, ý khơi mào để ở phần trên câu cả. Dân hưng ư nhân chỉ là cái kết quả thôi. Cái phép làm văn lối này phải luôn luôn nghĩ đến phần vận trên; nhưng không nên để cho liên với ý trên. Người thợ khéo chỉ theo câu này mà đảo ngược bao quát cả câu trên chứ không theo vận trên thuận vào câu này. Cốt yếu là khiến cho cả cái thần lý trong đề vẫn hoàn bị mà không có cái bệnh liên thượng. Mỗi vế (cổ) đảo lẩn, phép tắc trong vế dễ ra phức tạp. Lại cần phải có tài khéo biến đổi.

Còn lối hư mạo là lối nêu cái hư lên, nên ngầm tìm tinh thần huyết mạch ở câu văn dưới mà làm, nhưng không nên chương ra rõ ràng quá, vì thần tuy cần đến, song phép tắc lại cấm. Tóm lại, chỉ nên tung dung đem câu văn như hoa, gương, giếng, nước, đều ở trước mắt không phải thực. Cái cách ngầm lấy ở đây cũng toàn như hai cái ví dụ ấy. Vế sau (hậu cổ) phải nhiều lần dùng cái phép tân chủ phản chiếu, nói bóng bẩy đến mà thôi.

Đây bây giờ tôi cho bình ba bài về ba lối để các anh nghe cho hiểu rõ và bắt chước...

Cụ Nghè mở tráp lấy ra một quyển văn bìa đen nhánh, gáy gấn sơn, mép quét sơn đỏ, cụ để quyển sách xuống giường. Cụ ngồi xồm lên, khuỷu tay bên trái tỳ xuống mặt tráp, hai đầu gối tựa nhau ngả vào tráp, tay bên phải cụ mở những trang giấy. Mở đến trang có các bài đã định, cụ xòe cả bàn tay đập mạnh xuống cho những tờ giấy phẳng phiu, rồi quay quyển sách lại đùn ra mép giường, đầu sách về phía cụ, đoạn cụ để tay phải lên khu bàn chân, lắc lư tay, gãi năm móng tay dài lên năm móng chân kêu cạch cạch đều đều, mồm cụ nói:

- Anh Nhì Tương bình đi (<sup>29</sup>).

Nhì Tương là một người đã ngoài ba mươi tuổi, hai mép và cằm đã lún phún râu đen, khuôn mặt sáng sủa, nói chuyện trong trẻo êm dịu như con gái. Tương kéo cái ghế đầu con lại gần giường, ngồi xuống ồm ồm lấy giọng, nhìn lướt qua anh em mỉm cười, rồi hạ tầm mắt xuống sách, nói với cụ Nghè:

- Xin phép thầy con bình.

Với một giọng ngâm nga như hát, rõ ràng và rang rang, Tương bình rất thông thả đúng như lẽ lối nhà trường, mạch lạc phân minh, câu trên chuyển sang câu dưới rất khéo, ai nấy đều im lặng nghe, lấy làm khoái tai lắm. Hết từng vế (cổ) một, chàng lại ngừng lại để cụ Nghè dẫn giảng, cụ nói trơn tru lắm, thao thao bất tuyệt, cụ đem những tỉ dụ ra cho người nghe dễ hiểu, Có những tỉ dụ minh bạch, còn phần nhiều là tối tăm mơ hồ, nhưng ai nấy cũng cố hiểu lấy được. Hễ cụ ngừng nói là Tương lại ồm ồm tiếng lên giọng, bình tiếp đoạn sau. Hết bài ấy cụ mở bài khác, lối tiết thượng, đổi sang người khác bình thay Tương. Cho đến hết cả ba bài, cụ Nghè còn nói thêm một ít nữa, dặn một vài chữ thô nên tránh, nhắc những chữ phạm húy nên kiêng và thêm qua loa mấy điều cần thiết. Đoạn cụ đứng dậy bước xuống đất, xỏ chân vào dép đi ra cửa: cụ trở về phòng. Tất cả học trò đều đứng lên, chắp tay cúi đầu chào:

- Bẩm lạy thầy ạ!

- Lạy thầy ạ!

- Lạy thầy ạ!

Ào lên một lúc rồi im. Hai tên học trò “con cháu” cắp tráp và mang điếu xuống hầu cụ. Thế là buổi học tan. Vì là lớp học của “quan viên đại tập” mà lại là lớp học đầu tiên. Các ông học trò xếp gọn bút nghiên sách vở lại, lục tục ra về như người ta ở nhà đám ra.

## Chương VIII

Về đến nhà trọ, ông lý Tường đã chạy ra cổng đón:

- Tôi cứ tưởng đến trưa mới về.

Ông đồ Trí đáp:

- Lớp đại tập khác, chứ như trường trẻ con ở xóm làng mình ấy, kể nghỉ trưa giặt ra chữa hết.

Ông lý quay lại hỏi Tâm:

- Thế nào cậu đỡ đỡ ngỡ không cậu?

Ông đồ đáp thay ngay:

- Đã có tôi nói với anh em, anh em ai cũng mến cả. Chỉ còn việc cố mà học thôi!

Tâm làm ra vẻ nũng nịu, nói một cách trách móc thân mật với ông đồ:

- Năm ngoái, thầy không bảo con mọi lối kinh nghĩa, làm con thoát thấy mấy chữ kệ ấy ở dưới đầu đề, cứ ngẩn người ra chẳng hiểu gì cả. Giá cụ Nghè không giảng thì thật ừ càng cặc!

- Nhào! Không biết cũng vẫn làm được bài. Cứ hiểu ý trong đầu đề là ra tất. Đây chẳng qua là những lối các cụ ngày trước chia ra cho dễ hiểu, dễ làm hơn đôi chút, chứ cũng không cần gì cho lắm!

- Nhưng thưa thầy, biết được vẫn hơn!

Ông đồ Trí thấy Tâm có vẻ xãng, ông hiểu nỗi băn khoăn ở Tâm lắm, nên ông dịu giọng nói nửa đùa nửa thật:

- Cái ấy đã hần, nhưng mà thưa cậu, tôi đã bảo cậu rằng chưa cần lắm mà “lị”, nếu cần tôi đã dạy cậu rồi. Cậu nghĩ lại xem trong năm ngoái tôi bảo cậu bao nhiêu là thứ. Nội lẽ lối đi thi là đủ cả. Bao giờ tôi cũng mong cậu hơn tôi cơ mà. Các lối kia biết thì hay. Có không biết cũng không sao. Và bây giờ cậu biết cũng đã muộn gì đâu mà cậu đã trách!

Ông lý Tường nghe thấy vậy, liền lú lú vừa chấp tay vái vừa nói:

- Thôi tôi xin thầy, tôi căn cớ lạy thầy, con đại cái mang, cháu nó hồn láo xin thầy bớt giận làm lành, đánh ngay cho nó một trận nó biết thân.

Ông nói lấp bắp xuýt xoa như người khấn khứa một vị thần nào đó làm cả bọn trong nhà trọ phải bật cười mà không dám cười, họ lảng ra ngoài cả. Ông đồ cũng không nhịn được cười nói:

- Ông làm gì mà rồi lên thế, người ta cười cho kia kìa. Tôi có giận cháu đâu. Tôi bảo cho cháu biết đấy chứ. Kéo cháu lại nghĩ tôi dạy không đến nơi đến chốn.

- Vâng, tôi xin thầy.

Ông lý quay lại mắng Tâm:

- Sao mà hồn lêu, Tâm, thầy đồ tác thành cho mà, chốc đã mấy năm giờ, rèn đúc cho mà đến bây giờ được như thế, mà mà ăn nói vậy à? Thế mà đòi đi học!

Tâm cãi:

- Con có nói gì đâu. Con hỏi thầy về các lối kinh nghĩa đấy chứ!

Nói xong Tâm ngoảnh mặt ra sân hơi cau mày lúng búng. Xưa nay chàng vẫn phục ông đồ, chàng phục như thần, như thánh: ông đồ không những là người hay chữ, giỏi chữ, giỏi văn, ông còn là người đại lượng biết tận tâm đào tạo cho cháu ra người, chàng phục cái tâm địa của ông lắm, nên lúc nào chàng cũng tỏ vẻ biết ơn và kính mến. Nhưng với cái óc thông minh mau lẹ, hơi một tí gì khang khác là có thể gieo rắc hoài nghi vào rồi. Ngay từ lúc biên đầu bài chàng đã đâm nghi ngờ đến cái thông minh và cái lòng tốt của ông đồ, có lúc chàng đã phân vân tự hỏi:

- Cớ sao ông đồ lại không bảo ta những lối ấy. Phải cớ sao? Hay là ...

Chàng phải hỏi cho ra. Thì câu đáp lửng của ông đồ càng làm rõ ràng cái lòng nghi ngờ của chàng, cái nghi ngờ đã dần bước được vào nơi chắc chắn. Do đó chàng kết luận ra hai cớ:

- Một là ông đồ không biết.

- Hai là ông đồ không muốn bảo.

Rồi Tâm lại tự giải đáp:

- Ông đồ đã đi học lâu năm, đi thi nhiều lần, mà không biết các lối kinh nghĩa sao? Vô lý, chẳng qua ông biết, ông không muốn bảo đấy thôi.

Nhưng chàng lại tự cãi ngay:

- Biết mà không bảo mình, ra trường khác cấm mình học được à? Mình mà học được có phải ông ấy dơ mặt ra không? Vậy không phải ông ấy không muốn bảo, chính ông ấy không biết!

Tuy nhiên, chàng không chắc lắm, chàng vẫn bị băn khoăn giữa hai ý nghĩ. Sau cùng chàng cả quyết:

- Ta phải hỏi cho ra!

Ngồi nghĩ một lúc, Tâm quay lại hỏi đột ngột:

- Bẩm thầy; có ba lối đầu đề này thôi, hay còn nhiều lối nữa?

- Còn nhiều nữa chứ. Tất cả mười lăm lối kia mà. Nhưng chung quy cũng gần tương tự nhau cả.

Người giỏi thì không cần biết các lối ấy cũng làm thành bài.

- Thừa thầy, các lối ấy thế nào, thầy nói qua cho con nghe, để gặp những cái đề như vậy, hiểu đôi chút rồi cũng đỡ ngỡ. Cứ như mấy cái đề ban sáng, con thấy tức tức là...

- Ừ, đã vậy tao giảng qua cho biết đại khái thôi, chứ nói tường tận vừa lâu mà chưa chắc có lý hội được cả không. Phải gặp những đầu đề như thế mà suy nghĩ kỹ ra và cụ sẽ giảng thêm cho, lúc bấy giờ mới mười phần chắc chắn là phân biệt được cả mười. Tất cả có mười lăm lối, sáng ngày đã có ba lối rồi, còn mười hai lối, tao lần lượt kể ra đây:

1. Lối Tiết hạ hay là Xúc cước là cái đề bỏ mất đoạn văn dưới đi. Ý trong đề phải hợp với đoạn dưới ấy trọn vẹn.

2. Lối Lưỡng phiến (hai cái quạt) là cái đề hai câu đều nhau đối nhau. Cả bài đề này nên chia ra làm hai vế đều nhau. Trong hai vế ấy lại chứa đựng đủ tám vế của bài.

3. Lối Tam phiến, đề có ba đoạn, bài cũng nên bố cục làm sao cho ra ba vế.

4. Lối Thập tiết là cái đề cắt đoạn này để thêm với đoạn khác. Làm văn nên kết tròn lại thành một tảng, không nên để rời rạc, tuy rằng đầu đề bị cắt gán.

5. Lối Ký sự, đề này chỉ ghi chép công việc, kẻ mình dẫn chứng, không phải bó buộc lắm.

6. Lối Điệp cú, đề nhiều câu, nhiều chữ quá nên phải tách khôn khéo, chớ để bị chê là trùn đầu lấp mặt.

7. Lối Tỉ hứng là lối đề đem ví dụ mà gợi hứng chỉ vào việc gì.

8. Lối Lưỡng tiết. Có khi toàn chương mà lưỡng tiết, có khi vài câu lưỡng tiết, có khi một câu lưỡng tiết, tức là lối đề có hai phần đều nhau, đều bỏ bớt đi mỗi đoạn một ít. Gặp những bài như thế này, nên đoàn kết cả lại thành một khối thì hay. Cũng có thể làm ra hai vế như lưỡng phiến đề, nhưng đấy là biến cách.

9. Lối Khô quần là lối đề ra buông lửng, không có ý nghĩa gì ở đề cả. Phải nhận rõ từng tích của nó, rồi sau mới bố cục xếp lời, hoặc tả hình, hoặc tả cảnh đem những đoạn văn trên dưới cho nó giàng dặt gẩy gọn với nhau, cho có từng thứ, thời khô cũng thành tươi mà quần cũng phải thư.

10. Lối Cồn tác còn gọi là xuyên đề, cũng gần giống như lối lưỡng tiết. Song đăng lưỡng tiết, hai tầng hai ý khác nhau. Còn đăng cồn tác tuy có hai ý mà thực suốt nhau như ở một dây.

11. Lối Đoạn lạc, cái đề này nhiều đoạn, nhiều ngành ngọn lắm. Không biết cách làm là đổ vỡ hết. Cần nhất nên tự chỗ tổng khởi và tổng kết mà rõ rệt tinh thần ra, chỗ khởi nên dùng hư chỗ kết nên dùng thực. Còn trung gian thời tùy đề mà phô diễn.

12. Lối Tràng đề, có chỗ toàn chương tràng đề, có chỗ liên chương tràng đề. Gặp những đề như vậy phải biết phép "Tải, tiễn, xuyên, quải" là tìm ở trong đề lấy một câu làm chủ. Rồi chỗ nào cũng đem cái câu ấy ra mà điều khiển, vận hóa toàn bài, khiến những tiền rơi đầy nhà đều phải thu lại xiên thành một dây dài.

Ông đồ nói luôn một mạch hết mười hai lối, ông mới ngừng uống chén nước ông rót từ nãy. Ông đồ nói đến đâu Tâm chăm chăm cầm bút biên đến đấy. Ông đồ thôi nói, Tâm cũng để bút ngời dậy, nét mặt hỉ hả lắm: mỗi nghi ngờ tiêu tán hết. Tâm thấy hối hận trót đã ngỡ oan lòng tốt của ông đồ, chàng bèn lên nói

như để chữa thẹn:

- May quá! Thế là con hiểu rồi, từ đây gặp những đề có chữ kẹ, chữ thích như ban sáng, con không cuống nữa.

Ông đồ uống xong nước nghiêm nét mặt nói:

- Đây là nói qua loa cho mà hiểu lấy đại khái thôi, chứ đã hiểu rành mạch thế nào được. Đã không hiểu rành mạch thì cũng khó nhớ. Phải gặp những đầu đề như thế, phải ngẫm nghĩ để cố hiểu, rồi cụ Nghè lại giảng thêm vào thì mới lĩnh hội được hết. Thế nào rồi cụ chả dạy đủ lối. Cụ dạy cẩn thận lắm, chỉ còn phải cố mà nghe, mà nhận.

Trong khi ông đồ nói về mọi lối đề kinh nghĩa, những người cùng trọ trong nhà cũng đều ngồi im chú ý nghe. Bây giờ thấy ông đã nói xong và Tâm cũng không hỏi han thêm nữa, họ mới chêm vào câu chuyện. Một người ăn nói vui vẻ nhất, nét mặt lúc nào cũng tươi cười, đang nằm, ngồi nhóm dậy, rất cung kính thành thật với ông đồ:

- Này! Đại huynh Mỹ Lý, đệ xin hỏi tôn huynh câu này, tôn huynh có tha phép, đệ mới dám nói.

Ông đồ cũng vui vẻ đáp lại:

- Gớm chứ huynh dạy quá nhời thế! Chứ huynh có tôn ý gì ban bảo, đệ xin sẵn sàng đợi mệnh.

- Chả nói giấu gì tôn huynh, thấy huynh nói các lối kinh nghĩa rõ ràng quá, mà chính đệ cũng ít khi phân biệt được, đệ rất lấy làm khâm phục. Nhân nghe huynh nói, đệ mới nhớ ra đệ có một đầu đề mà đệ phân vân chưa biết định nó vào lối nào, đệ muốn nhờ tôn huynh chỉ bảo hộ...

- Đại huynh mà còn phân vân thì chắc đệ cũng chả biết được, nhưng xin đại huynh cứ đọc, may...

- Xin tôn huynh có tha phép đệ mới dám đọc.

- Ờ! Sao đại huynh lại cứ dạy vậy?

- Bẩm vì đầu bài hơi thô một tí xin tôn huynh bất chấp, đệ mới dám.

- Đệ đầu dám. Xin đại huynh cứ truyền. Văn hành công khí...

Người kia với cái điệu, hút một mạch điệu thuốc Lào, thở làn khói trắng toả bay là là, rồi mới nói:

- Đầu đề thế này:

“Gái tơ mà đã ngựa ghề sớm sao?”

Đệ chữa dám cho nó vào lối nào đấy.

Ông đồ hơi cau mày, biết rằng cái bác ấy mỉa ngọt ông chơi, nhưng trót đã hứa rồi, nên ông đành nén tức mà đáp:

- Ồ, có thế mà đại huynh phải phân vân. Đây là lối đề đơn cú chứ còn gì. Bao nhiêu ý nó rành rành ra đấy. Ra đại huynh tâm bất tại, chỉ nghĩ đi chỗ nào ấy thôi!

Người kia vẫn vui vẻ hỏi:

- Đệ cứ tưởng là lối tiết thượng, vì còn có đoạn gì ở trên nữa kia chứ!

Một người khác xen vào:

- Tiết hạ rõ ràng, lại còn tiết thượng gì! Bao nhiêu ý chả ở cả phần dưới đấy là gì. Có vậy mà các bác cãi nhau mãi...

Cuộc cãi cọ có cơ lan rộng, thì may sao hai mâm cơm đã bưng lên, ông phó Liên đang tất tả từ nhà dưới đi lên mời rồi rít:

- Mời các thầy nghỉ tay lại mời cơm, việc gì cũng xin bỏ đấy đã. Có thực mới vực được đạo. Quá trưa rồi còn gì. Hôm nay nhà cháu đi chợ về muộn quá. Thành thử cả nhà lẫn ra không kịp. Các thầy phải một mẻ đôi. Từ mai, từ mai thì xin đứng bữa... Mời các thầy mời cơm đi... Kia ông lý, rước ông mời cơm đi.

Mọi người đều tuân lệnh ngồi vào mâm cơm vui vẻ.

\* \* \*

Sáng hôm sau, cơm nước xong, Tâm đi tiễn chân ông đồ và ông lý ra tận đường cái. Vì không phải đi



học, chàng muốn đi xa thế để nhận xét thêm phong cảnh cái nơi văn học và trù phú có tiếng này. Thỉnh thoảng, ông đồ và ông lý ngoảnh lại giục chàng:

- Thôi về đi con. Đi theo xa, về đến nhà trọ lại mới chân thêm tội!

Lúc nào Tâm cũng nói:

- Được để con đi với thầy ít nữa thôi.

Cánh đồng lúa xanh rờn mông mênh như đến tận chân gò rừng rinh lượn sóng quanh co theo chiều gió xuân lá lướt... Trên bãi tha ma xanh biếc, mấy con trâu đang lặng lẽ gặm cỏ non, thỉnh thoảng phe phẩy đuôi, đuổi muỗi. Mấy con cò trắng bay qua mãi miết vỗ cánh theo nền gò xanh dịu. Một vài cô gái làm cỏ lẩn khuất ở trong làn lúa tốt, đưa ra không gian những giọng hát du dương tình tứ:

Lấy chồng cho đáng tấm chồng

Bõ công trang điểm má hồng răng đen

Chẳng tham ruộng cá ao liền

Tham về cái bút cái nghiên anh đồ!

Hỡi anh đồ ơi!

Tâm trông trộm ông đồ, mỉm cười. Không thấy ông nói gì cả, nét mặt vẫn thản nhiên như không, chàng biết ông đang bận nghĩ việc gì. Chàng thấy mình đáng thẹn với ông lắm.

Nhưng đã đến cái ngã ba của con đường cái quan, ông đồ và ông lý nhất định bắt chàng quay lại nhà trọ. Lúc này chàng vui vẻ vâng lời ngay. Ông lý ân cần dặn:

- Con cố mà học nhé, học cho chóng công thành danh toại. Đừng nhớ nhà. Rồi thầy ra luôn.

Ông đồ thấy ông lý nói hớ, vì ông biết Tâm thường hay nhớ nhà, ông liền nói đón ngay:

- Người sắp đi thi, ông cử, ông tú nay mai, ai người ta nhớ nhà mà nói...

Rồi ông quay lại Tâm nói tiếp:

- Con chịu khó mà học. Ai người ta nói sao cứ mặc kệ họ. Đừng chấp! Hễ mình học giỏi là tất mọi người phải phục. Phải tử tế ngoan ngoãn với mấy người cùng trọ đấy nhé. Thôi con ở lại...

# PHẦN THỨ BA

## Chương I

Tâm theo học trường cụ Nghè đã được một tháng. Lúc đầu ai nấy đều khinh thường thằng bé con dám ngạo nghễ đến đua đòi chơi trò với người nhớn. Nhưng sau mấy kỳ đua tài thử sức, Tâm đã được kính trọng một cách không ngờ. Trong một tháng giời đã hai lần kinh nghĩa được “ưu”, bài được đem bình đi bình lại hai lượt, các ông đầu đã hai thử tóc, các ông đã đứng tuổi, các ông nhàn nhàn đều tranh nhau mà mở xem quyển vở bài của Tâm, xem như ngốn, như nuốt lấy những câu văn hay trong bài. Và tự nhiên Tâm được người ta quý trọng mến yêu. Giá vào trạc tuổi họ, Tâm đã bị ghen ghét. Nhưng đàn ông này Tâm còn bé. Còn bé mà học giỏi thì là thiên tài rồi, còn ghen sao được. Gia đình Tâm lại nhã nhặn vui vẻ nữa. Ai mà không quý yêu. Không phải Tâm giỏi nhất trường ấy đâu. Còn nhiều tay cự phách về mọi thứ văn chương. Song với cái tuổi như Tâm, văn bài đã giữ được mực thước, thanh thoát lại vượt lên có bài xuất sắc, cụ Nghè tất nhiên phải đặc biệt chú ý và khen lao. Cụ đã khen, còn ai mà không phục. Nên danh Tâm đột nhiên đã vang lừng khắp cả. Nhiều người không học cụ Nghè, cũng cứ rình ngày bình văn đến nghe văn của Tâm cho nhận rõ giá trị phao đồn. Người ta bảo số Tâm có Hồng Loan Thiên Hỷ chiếu mạng nên đến đâu cũng chóng lừng danh và được người ta quý yêu đến thế. Chả chắc có phải. Có điều mà Tâm tin hẳn là cứ chịu khó học cho nhớ sách và điều luyện câu văn cho hay là thế nào cũng được người ta khen.

Hôm nay, mười hai tháng hai, lại kỳ kinh nghĩa. Bài của Tâm không được hay lắm, chỉ có thứ thôi, nhưng thứ mác, cụ Nghè cũng cho bình và cụ bắt Tâm bình lấy, cụ dạy cho cái giọng ngân nga lên xuống, cụ chữa cái lối chuyển câu. Rồi cụ bảo:

- Văn hay phải biết bình mới được. Không biết bình lấy, để người khác bình, nhiều khi người ta làm sai cả cái hay của mình.

Bình xong cả rồi, cụ Nghè còn ngồi nán lại nói chuyện về kỳ thi khảo năm nay. Thi khảo là kỳ thi hàng năm của các quan tỉnh mở ra để khuyến khích học trò. Vì sự trọng việc học nên những học trò trúng kỳ thi ấy đều được miễn trừ phu phen tạp dịch. Đây là do hương lệ, chứ không phải do Nhà Nước bắt buộc. Có làng mộ học và trong làng chưa có người nào đỗ đạt, lại trừ cả sưu thuế hay cấp học điền cho những người trúng khảo để khích lệ cho dân nhiều người đi học, mong kéo được cái cử nhân hay cái tú tài về làng, hưởng lấy chút thơm lây. Một người làm quan cả họ dài giòng!

Cụ Nghè nói đến chuyện thi khảo, hỏi mỗi người xem ai có học trò đi thi. Cụ dặn những điều cần biết về kỳ thi mà năm nay quan Đốc đã thay đổi ít nhiều. Quan Đốc theo ý cụ Thượng, muốn cho học trò được xứng đáng với cái tiếng đã đỗ kỳ thi khảo, nên năm nay định ra đề mục khó lên, có cả thơ và phú. Sau cùng cụ dặn:

- Vậy các thầy nên chọn những đứa khá hầy cho đi. Đi nhiều mà hỏng lắm về mang tiếng!

Tâm thấy nói kỳ thi khó, trong lòng bồn khoăn lắm. Chàng muốn tỏ nỗi lòng với các bạn, nhưng không một ai để ý quan thiết đến kỳ thi này cả. Chàng lấy làm thẹn lại thôi. Chàng nhất định để hỏi thẳng cụ Nghè. Nhưng thấy cụ rục rịch sắp sửa đứng dậy cho tan lớp, chàng vội vàng lách ngay vào sát giường nói ngượng ngùng:

- Bẩm thầy...

Cụ Nghè ngẩng lên trông:

- À, cậu Tâm hỏi gì đây?

- Bẩm thầy, con xin đi thi khảo, phải thế nào?

Cụ Nghè ngạc nhiên hỏi:

- Anh chưa đi thi khảo kia à?

Nhưng cụ hiểu ngay nên cụ đổi giọng:

- Anh muốn đi cũng được, không đi nữa cũng được. Thi khảo chỉ để khuyến khích, chứ không bắt buộc. Người như anh không cần thi khảo nữa, ai mà chả biết tài anh.

- Bẩm thầy, con muốn đi thi cho dân làng họ biết là có học có thi. Bẩm đồ có giấy sức về làng không ạ?

- Cũng được. Hễ đồ là tức khắc có giấy sức về làng. Thi cái này cũng dễ, chả khó gì, cứ bình tĩnh là làm được. Phải đóng sẵn lấy một quyển vở, đề tên tuổi, sinh quán vào. Rồi sáng sớm mười sáu tôi bảo trẻ làng nó gọi đi thật sớm.

Mọi người đều hỏi:

- Sao anh không đi thi ngay từ khi đồ kỳ thi văn ở làng Mỹ Lương năm nọ?

- Ấy cậu tôi ngại xa, không muốn cho đi. Cậu tôi bảo nhón lên hãy hay.

- À, có lẽ ông đồ muốn cho anh vượt kỳ thi thường ấy.

\* \* \*

Sáng sớm tinh sương ngày mười sáu, Tâm đã cùng hơn một chục người làng Phạm Xá, học trò cụ Nghè, tiến qua cánh đồng ra tỉnh. Giời còn lạnh lắm, gió cứ từng cơn thổi ào ào. Mưa phùn tạt tạt lay phay rơi như cát bụi tung bay! Ai nấy đều co ro, xuýt xoa cảm đầu vượt qua gió bụi mà ra đến tỉnh, thẳng tiến vào lối Đốc bộ đường. Đến cổng đã thấy đông đặc những người. Những sĩ tử lớn bé, đứng tuổi, đều đứng túm tụm với nhau thành từng tốp mà bàn tán về chuyện thi cử. Người ta phàn nàn lo lắng về cuộc thay đổi trong kỳ thi năm nay, về sự khó khăn mà thí sinh sẽ phải gặp. Dưới cổng Đốc bộ cao rộng như một cổng thành, mấy người lính đội nón dấu vận áo xanh viền đỏ, thắt đai vàng, vẫn thản nhiên vác giáo đứng canh, không thèm đáp lại những câu hỏi khẩn khoản của học trò.

Đã quá Mão sang Thìn. Các quan đã tụ tập đông đủ ở Đốc bộ đường, quan Án sát, quan Đốc học và các quan Giáo thụ, Huấn đạo, các Phủ Huyện lập thành hội đồng sát khảo kỳ thi này. Một hồi sáu tiếng trống vừa điểm dứt, cổng dinh mở rộng hai cánh cho sĩ tử ồ ạt kéo vào, đứng chật ních trong sân. Trên nhà bái đường rộng thênh thang, đã cất hết bàn ghế đồ đạc, đem giải chiếu càn lan để học trò nằm. Chỉ có ở gian giữa, sát gần nhà cung đường kê một cái bàn cao với một cái ghế để cho một viên đô lại ngồi thu quyển. Còn các quan ngồi ở bên cung đường. Một hồi ba tiếng trống đánh nữa. Học trò lần lượt vào ngồi xuống chiếu, sát gần nhau như ngồi vào chiếu rượu ở nhà quê. Ai nấy đã vào yên chỗ, ngồi nói chuyện ồn ào. Viên Quản cơ đứng ở giữa sân, tay phải cầm cái loa đồng quát:

- Loa! Cụ lớn truyền các sĩ tử phải ngồi im mà đợi đầu bài!

Những viên đô lại, thơ lại tung tăng đi lại hầu hạ các quan trong cung đường. Những lính cầm roi đi riều ở ngoài sân làm tăng vẻ oai nghiêm nơi Đốc phủ!

Một lúc sau, các quan ra đứng thành hàng cả trước cung đường, quan Tổng đốc, quan Bố chánh, quan Án sát, và quan Đốc học đứng giữa, còn hai bên là các quan Giáo thụ, Huấn đạo. Quan Đốc học nói qua mấy câu về ý nguyện của quan Tổng đốc đối với kỳ thi khảo này và khuyên các học trò nên cẩn thận làm văn, chớ nên gian lận. Quan Tổng đốc có nói mấy câu khuyến khích học trò. Hai ngài nói xong, lại có mấy viên đô lại nhắc những lời ân cần của hai ngài cho những sĩ tử ngồi xa nghe rõ. Ai nấy đều phấn khởi bội phần. Rồi quan Đốc học đưa cho một viên đô lại tuyên đọc đề mục. Đọc xong, đem dán lên cái bảng treo ở giữa bái đường. Các học trò bắt đầu viết đầu bài ra một tờ giấy. Tất cả có ba bài: một bài thơ, một bài phú năm vần và một bài văn sách độ bốn dòng. Chép xong đầu bài rồi, ai nấy bắt đầu vào việc. Họ bàn nhau, họ hỏi nhau, lắm lúc có người mãi nghĩ đến văn bài quá, quên cả mình đang nằm tại dinh quan Tổng đốc, nói oang oang với người bên cạnh, khiến những viên đô lại phải nhắc họ bằng những lời gay gắt.

Đối với Tâm, ba bài này có thấm vào đâu. Nên chàng chẳng phải bàn tán gì với ai cả. Chàng cầm đầu nằm ngoáy thảo một mạch đặc chịt trang này đến trang khác. Rồi chàng ngồi dậy đọc lại kỹ càng, chữa những câu văn non, những chữ vụng mà chàng không vừa ý. Chung quanh chàng, người ta còn đương thì thầm bàn tán nhau về mấy chữ điển mơ hồ, mấy đoạn văn rất dễ nhầm lẫn. Họ không để ý gì đến chàng. Họ khinh thường cái thằng bé con ấy ra mặt. Theo ý họ thì cái hình bé bỏng ấy chỉ đi cho hại cơm, đi độn đường chứ được cái tích sự gì! Một người nằm liền đấy thấy Tâm đã làm xong bài, đang ngồi đọc lại, nói với mấy người bên kia rằng:

- Hình như cái thằng bé con kia nó làm xong cả rồi ấy?

Tức thì có người nói ngay:

- Nhào! Cu cậu bôi cho xong, để chuồn cho sớm mát mặt! Phú này và văn sách này mà làm xong ngay, có ngờ thần đồng!

Tâm chỉ mỉm cười với những lời nói mỉa mai ấy, trong lòng tự đắc:

- Rồi chúng bây sẽ biết ông!

Nhưng liền đấy mấy hàng, những người làng Phạm Xá đang ngồi ngoảnh lại phía Tâm, gật gật có ý hỏi xem làm xong chưa và muốn xin bài ráp. Tâm cũng gật gật đáp lại. Rồi chàng nằm xuống viết chân phương vào quyển, viết nắn chỉnh tả cẩn thận theo như lối cụ Nghè thường dạy. Tâm viết xong, thả bút lại, rồi ngồi dậy đọc lại một lượt rất chăm chú, xong đâu đấy, chàng gấp quyển, ngồi nhìn ngắm khắp cả mọi người đang làm việc. Có anh đang ngồi đưa mắt bâng khuâng nhìn giời. Những người làng Phạm Xá thì trông Tâm ra hiệu, chàng gấp gọn tờ giấy ráp lại, rồi cầm quyển đứng lên, ngần ngừ trông lối đi nào tiện quãng giấy cho mấy người kia. Viên đô lại trông thấy liền hỏi:

- Anh kia đứng dậy làm gì thế?

- Bẩm ông tôi đi nộp quyển!

Mọi người đều quay đôn cả lại phía Tâm, ngạc nhiên và xấu hổ nữa. Viên đô lại, có lẽ cũng vì trọng tài, không nói năng thêm gì. Tâm nhân đi rẽ ngoặt qua cái cột, đi vào lối giữa những người làng Phạm Xá, bỏ rơi tờ giấy ráp đấy, rồi thẳng lên bàn viên đô lại thu quyển. Viên này nhận lấy quyển nhìn chàng một lúc, rồi mở quyển đọc qua một ít, không biết nghĩ sao, viên ấy đem quyển bài vào trình quan Đốc cùng các quan khảo sát. Không thấy nói gì đến mình, Tâm cứ đứng yên đấy đợi, đến lúc viên kia ra đến nơi, thấy Tâm, hỏi ngay:

- Cậu học trường nào thế?

- Bẩm ông, tôi đương học quan Nghè Phạm Xá.

- Thôi được! Cậu cứ quanh quẩn ở đây. Đừng về vội. Có lẽ cụ lớn còn gọi cậu vào sát hạch.

- Bẩm vâng ạ!

Tâm thấy viên đô lại nói thế, vừa mừng vừa lo. Mừng sẽ được xem cuộc thi lâu đến bao giờ và sẽ được đi riễu ở ngoài mà xem họ thi cử ra sao, để cho cái bọn nhớn đầu lúc này khinh người bây giờ phải cúi đầu mà hối lỗi. Lo là lo phải vào hầu các cụ lớn sát hạch. Ngộ nhờ cuống cuồng lên, văn bài làm chẳng ra làm sao thì khốn! Tâm nghĩ vẩn vơ rồi tự nhủ:

- Mặc! Ra sao thì ra! Mình hăng được cái đứng đây xem các cu cậu làm ăn thế nào nào.

Chàng đi đi lại lại quanh chỗ viên đô lại thu bài, chàng lấy làm sung sướng đã làm bài xong trước tiên, trong khi mấy trăm người đương làm dở hay mới bắt đầu. Chàng kiêu hãnh nhìn vào những nét mặt đăm đăm như đương rặn ra của những con người bộ dạng khinh miệt chàng, khinh bỉ những người bé bỏng tầm thường như chàng.

Một lúc lâu, có lệnh các quan truyền gọi chàng vào. Chàng rùng mình run sợ, lặng lẽ đi theo một viên thư lại. Qua cung đường, chàng phải cúi đầu chào các viên thư lại tư tào rồi vào đến nơi tướng phủ, chỗ các quan ngồi. Tâm thoát trông thấy loá cả mắt. Thật đẹp hơn chính tấm của đình làng Tâm. Từ cái xà cho chí cái cột, bộ cánh cửa đều sơn son vẽ rồng vàng. Bức trướng thêu che cửa bằng một thứ nỉ rất tốt, thêu đôi rồng lượn chung quanh một mặt giăng. Trên một cái sập son chân quỳ với ở giữa một cái mặt hồ phù to tướng trông đáng sợ, quan Tổng đốc vận thường phục, ngồi bệ vệ ở giữa, hai bên là quan Bố, quan Án sát và quan Đốc. Bốn tên lính đứng túc trực bốn bên. Ở đây sập bên trái, ngồi lô nhô mấy quan Giáo thụ và Huấn đạo. Vào đến nơi, Tâm vội sụp xuống lạy không dám trông nhìn gì cả. Quan Tổng đốc truyền lính đỡ chàng dậy đứng ra một bên, rồi quan Đốc học truyền hỏi:

- Năm nay anh mười lăm tuổi à? Học trường nào?

- Bẩm lạy liệt vị các hạ, con học trường quan Nghè Phạm Xá.

- Học từ lâu hay mới học?

- Bẩm lạy liệt vị các hạ, con mới học được một tháng nay!

- Thế trước học ở đâu?

- Bẩm lạy liệt vị các hạ, con học cậu con ở trong quê Mỹ Lý.

- Thế đi học từ bao giờ, có nhớ không?

- Bẩm lạy liệt vị các hạ, con đi học từ năm lên tám.

- Đã đi thi khảo kỳ nào chưa?

- Bẩm chưa đi, vì ở trong quê con ra đây xa lắm, cậu con không dám cho đi. Năm nay ra học gần đây mới được tạm vào bậc bạch chút học thô thiển.

- Được lắm, anh cố học đi, rồi có cái tương lai khá đấy. Đây các cụ lớn thấy anh có tài mẫn tiệp nên mới cho gọi anh vào truyền anh làm lại bài thơ thi này, lấy văn khác. Làm ngay đi. Tân, đem cái ghế kia lại cho anh ấy ngồi và lấy bút giấy ra.

Tên lính đứng hầu vội chạy ra đem cái ghế dài vào và đưa cả bút giấy mực đến. Tâm quỳ lạy xin phép rồi ngồi xuống ghế, cầm bút dầm vào nghiên mực ngẫm nghĩ. Ngồi trầm ngâm một lúc thật lâu, không viết lách gì cả, chàng chỉ tần ngần hết trông câu đối này đến bức hoành treo quanh đấy. Người ta đã tưởng chàng mót đặc không làm gì được. Nhưng không, kìa chàng đã nằm xuống, cầm bút chấm vào mực thoăn thoắt viết luôn một mạch tám câu thơ, không ngần ngại, không xóa bỏ. Viết xong, chàng đọc qua lại, rồi hai tay kính cẩn bưng đệ lên trước các quan. Quan Đốc cầm lấy đọc trước, rồi đệ lên quan Thượng. Ngài xem xong, đưa sang cho quan Bố, quan Án. Hai vị này chuyển xuống cho các quan Huấn, quan Giáo bên phản kia. Mọi người đều nhận là bài thơ khá và khen tài mau lẹ của một cậu bé mười lăm tuổi. Tâm đứng ngoài thấy vậy đã khắp khởi mừng thầm. Bài thơ lại đệ về quan Đốc. Ngài xem lại một lần nữa, rồi đưa giả lên quan Thượng. Bốn vị trên sập chân quỳ đều gật gù khen hay. Cụ Thượng liền sai tên lính vào tư thất lấy ra một thoi mực tàu, hai ngọn bút ô long và một trăm giấy, cụ lớn cầm những vật ấy đưa cho quan Đốc, miệng nói:

- Đây để thưởng cho tên Tâm. Quan lớn giao cho.

Quan Đốc gọi Tâm lại gần mà truyền:

- Cụ lớn vốn mộ học, yêu học trò, thấy anh còn bé mà có trí, có tài mẫn tiệp nên thưởng riêng cho anh đấy. Còn đồ hay không chưa biết, chờ các quan chấm đã. Anh phải cố mà học, chớ có bỏ lỡ tuổi trẻ mà phụ tấm lòng cụ lớn đây quý mến. Thôi lạy tạ các cụ lớn đi, rồi cho ra.

Tâm khúm núm phủ phục lễ bốn lễ lạy tạ các cụ lớn, rồi sang phản bên trái lễ chào các quan Giáo. Đoạn chàng lĩnh thưởng lui ra, nét mặt hớn hờ. Viên đô lại trông thấy hỏi ngay:

- Cụ lớn thưởng cho cậu phải không?

- Bẩm ông vâng ạ.

- Đấy, tôi bảo cậu đợi có phải lợi cho cậu không?

- Bẩm vâng, xin cảm tạ ông. Tôi cứ đứng lại đây xem đến lúc thi xong có được không?

- Được, cậu cứ đứng đấy.

Bây giờ Tâm mới được thành thơ sung sướng mà nhìn mọi người đang nằm xoài viết. Mới có một số ít người làm xong bài đệ lên bàn. Còn những người khác vẫn mãi miết chiến đấu với câu văn. Cũng có người vở bài hằn bỏ trống ít nhiều, mặt đỏ bừng, mắt ngầu ngầu, cứ ngồi lên nằm xuống mấy lượt mà bài vẫn vẫn không thành, đành viết quấy quá cho khỏi mang tiếng bạch duệ (<sup>30</sup>). Trong số ấy, Tâm nhận kỹ thấy mấy người ở vùng chàng mà chàng đã biết mặt, vốn là những tay chơi bời lười biếng, nên chịu phải số phận như thế, thật là đáng kiếp. Chàng trông thấy cái cảnh tượng buồn cười mới cảm hứng làm bài thơ riêu này:

Ngày rộng tháng dài chỉ mãi rong

Đến cơn thi cử rồi bồng bong!

Trông giời đã đỏ hai con mắt!

Nuốt mực hầu đen một góc lòng!

Văn hỏi Hán Cao, mần Sử thượng!

Bài ra Luận ngữ, đích Trung dung!

Nào thầy nào bạn đâu chẳng tá?

Bỏ chết nhau đây chẳng giúp cùng!

Giờ đã quá trưa, các quyển bài đã đem nộp gần hết. Chỉ còn thừa thớt độ năm chục người. Mấy viên đô lại đi quanh giục:

- Mau lên các thầy, quá Ngọ sang Mùi rồi, ngoại hàm ( <sup>31</sup> ) bây giờ.

Người làm, người đợi, người giục. Chỉ còn vài chục người nữa. Người ta đợi một lúc, lại ít quyển đưa lên. Các viên đô lại giục:

- Này ngoại hàm rồi!

Một hồi trống đánh rất mau. Những người còn lại sau rớt chạy cả lên bàn viên đô lại. Mấy người còn chữa lại mấy câu, quá hạn hẵn, đến không được nhận đành thui thủi, vác cái mặt sa chữ nãi ra về. Ai nấy đều ra cả ngoài đường, rồi ồ ạt tản về các ngả.

## Chương II

Hai tháng sau, một hôm Tâm đang ngồi đọc bộ “Thi Lâm” thì thấy ông lý Tường ra. Chàng vội chào rồi hỏi dồn:

- Thầy ra chơi hay có việc gì thế thầy? Mẹ con có khỏe không? Lúa má độ này thế nào?
- Ở nhà bình yên cả, lúa má năm nay thuận mưa tốt lắm. Tôi ra ngoài này chơi thăm anh và mang cho anh tờ giấy sức này!
- Tờ sức gì thế hở thầy?
- Tờ sức về kỳ thi khảo vừa rồi! May quá, cả làng mừng! Con được đỗ đầu con ạ! Đỗ đầu cả tỉnh.
- Đâu? Thầy đưa tờ sức cho con xem.

Ông lý giở vòng khăn lượt trên đầu, mở nếp ra lấy một tờ giấy gấp làm tám nếp chập vào nếp khăn, ông đưa cho Tâm. Tâm cầm lấy mở tờ giấy ra, chữ thảo múa mang, dấu son đỏ se cả, chàng đọc:

“Hàn lâm viện Thị Độc lĩnh Nghĩa Hưng phân phủ Huấn đạo quan Trần, thông sức Phú Lão tổng, Thịnh Hậu xã chu tri. Tư thừa Tỉnh đường Học chính lục sức bản hạt trúng khảo khóa sĩ nhân danh sách, chiếu đặc y xã nhân Nguyễn Đức Tâm niên canh thập ngũ tuế, thiếu niên mẫn tiệp, danh quán quần môn, nạp quyển chi hậu, hựu đặc Thượng quan triệu nhập diện hạch văn tài lưu loát, môn ân ưu thưởng. Tư sức y xã đồng dân chu tri, dĩ khuyến hậu lai tu chí. Thông sức giả.

Tự Đức thập ngũ niên, tứ nguyệt, thập nhị nhật.

Thư lại Nguyễn Bích phụng thảo”

Dịch ra quốc văn:

“ Quan Hàn Lâm viện Thị độc, lĩnh chức Huấn đạo phân phủ Nghĩa Hưng họ Trần, thông sức cho lý dịch xã Thịnh Hậu, tổng Phú Lão tuân. Nay nhân theo nha Học chính Tỉnh Đường lục sức danh sách những người trong hạt ta trúng kỳ khảo khóa này, xem có tên đỗ đầu tức là người xã ấy tên là Nguyễn Đức Tâm, mười lăm tuổi, tuổi trẻ tài nhanh, danh trùm mọi trẻ, sau khi nộp quyển lại được các quan trên triệu vào diện hạch; văn tài trôi chảy, môn ơn được ưu thưởng. Vậy sức cho lý dịch xã ấy chuyển bảo cho đồng dân đều biết, để khuyến mọi trẻ sau này. Vì vậy phải thông sức.

Hoàng hiệu Tự Đức năm 15, tháng 4, ngày 12

Thư lại Nguyễn Bích thảo”

Quan Huấn phê một chữ “chiếu” dài.

Tâm đọc xong tờ sức, gấp lại đưa giả ông lý rồi hỏi:

- Ở làng người ta có nói sao không thầy?
- Giấy sức về ai cũng mừng. Có một vài đứa xấu bụng ghen ghét phao những tin ám muội. Nhưng mong một hôm nọ nhân kỳ lễ sóc, đông đủ các cụ quan viên, đồng dân chiếu lệ làng, trừ cho con mọi công sai, tạp dịch. Thôi đồ đạc chưa đến, nay hẵng cứ dần dần như thế cũng vẻ vang với làng nước và bổ công thầy mẹ nuôi con đi học.
- Ấy, sao thầy lại nghĩ thế. Mình bằng lòng với sự ít như vậy thì còn mong đồ cao làm sao được.
- Nhưng mà chưa có hoa, ta hãy mừng nọ đã. Con xem, cả làng ta hiện giờ đã có ai được trừ như thế chưa. Trước kia mới có ông đồ Thức được thôi.
- Đã đành thế, nhưng mình đi học phải mong cử nhân, tiến sĩ chứ cần gì cái vật ấy. Lạy Giời lạy Phật, đi hạch cũng đỗ mà thi Hương cũng đỗ cho, thì còn mừng chán. Dạo này nắng, thầy về đánh cho cái bìa lều. Đã có cây chưa nhỉ?
- Cây tháng bảy, tháng tám mới có chứ. Về dạo ấy hẵng đánh, đánh sớm nó nhàu nát đi.
- Bao giờ cũng được. Thầy chọn tre để sửa gọng lều và đóng chõng cho con nhé. Thầy để ý cho con việc ấy đấy. Cuối năm nay đã thi hạch rồi.
- Được rồi, bao giờ cậu đi là có sẵn tất cả.

Tháng mười năm ấy mùa gặt vừa xong, giấy sức đã về khắp cả các làng báo cho sĩ tử biết kỳ thi hạch sẽ mở vào ngày mồng một, tháng một để chọn những học trò đủ sức vào dự kỳ thi Hương năm Mão sắp tới. Kỳ thi hạch cũng do quan Đốc học mỗi tỉnh chỉ định lấy. Cách thức kỳ thi này khó hơn kỳ khảo nhiều. Đầu đề phần nhiều ra tương tự như đề mục thi Hương. Muốn cho việc chấm được công bằng, người ta thường rọc phách của quyển rồi bỏ cả vào một hòm gửi đi tỉnh khác đổi lấy bài nơi khác về chấm. Những người trúng hạch gọi là thí sinh, tức là người đi thi (candidat admissible au concours triennial)

Mồng một tháng một, ông lý Tường thành tâm sửa một lễ chay đủ xôi gà oản quả, năm trăm vàng hoa, một thẻ hương tàu bày vào một cái quả phù trang để đưa Tâm ra lễ đức Thượng đẳng tối linh ở đình làng, cầu khẩn ngài phù hộ độ trì cho sở cầu như ý, sở nguyện lòng Tâm... Quỳ trước bàn thờ, trông lên hương án vàng son chói lọi, khói hương nghi ngút cuộn cuộn bay lên tán mát cả trong chính tẩm, Tâm chấp tay lâm râm khấn, tâm tâm niệm niệm thành kính cầu đức Thượng Thần trong làng, hết sức tin tưởng ở sự mầu nhiệm của ngài. Khấn xong, chàng khom khom giơ tay phải giọt ném hai đồng tiền trinh lên cái đĩa để trên chiếu xin một đài “âm dương” chứng tỏ sự bằng lòng của đức tối linh. Hai đồng tiền rơi xuống quay quay tít, rồi dần dần nằm im hẵn trên đĩa, một đồng ngửa, một đồng sấp. Nhìn hai đồng tiền song song đối nhau, Tâm thỏa thích lắm, để tiền lên hương án rồi lễ tạ bốn lễ. Thế là Tâm được yên lòng ra đi với một vẻ tự tin mãnh liệt.

Hôm sau, mồng hai, Tâm đi sớm. Ông lý Tường cùng với chú cu Thìn đem lều chõng đưa chàng đến tận trường. Một tấm bìa to hơn cái chiếu phết bằng cây, hai mép viền vải để căng, che mưa gió. Bốn cái khung bằng tre mật vót rất nhẵn nhụi để cắm xuống bốn con cá đóng bắm ở mỗi bên thang chõng. Mỗi khung lại có ba cái ống tre luồn vào để uốn cong cho dễ. Khung ấy cuộn vào với tấm bìa vác lên vai rất tiện. Cái chõng tre thanh thấu nhẹ nhõm, vừa một người nằm để cậu thí sinh nằm đấy mà viết bài. Ông lý để mọi thứ ấy lên vai chú cu Thìn và nói:

- Lều chõng này là lều chõng cử nhân đấy chứ chẳng phải chơi.

Tâm vội nói gạt:

- Thầy chỉ được cái chưa chi đã nói trước!

Rồi cả bọn ba người ra đi với một vẻ hoan lạc riêng.

Sáng sớm tinh mơ, các học trò đã tề tựu đông đủ ở phía đông trường thi<sup>32</sup>, trước lối vi Giáp, thật là nhung nhúc như đàn kiến tha mồi chen chúc nhau mà đứng. Ai nấy đều ôm lều vác chõng, cổ đeo một cái ống quyển. Ống quyển là một cái ống gỗ có nắp hẵn hoi, tựa như cái ống bút cậu học trò, để đựng quyển thi, đầu và đít đều có hai bên hai cái móc đồng để luồn dây qua đeo vào cổ, quay chéo xuống nách. Những người giàu có, những con nhà quan cách đều có người nhà đầy tớ vác lều chõng và mang năm cơm bình nước theo sau. Mọi người đều ngóng đợi, thì thầm:

- Các quan chưa đến kia nhỉ?

- Sắp đến Dần sang Mão rồi còn gì!

- Còn chờ sĩ tử đến đủ đã chứ!

- Lại còn chưa đủ à. Đông chen chúc như thế kia còn gì nữa! Năm nay còn đông hơn năm Hợi trước nhiều!

- Chuyện! Số học trò mỗi ngày một đông lên chứ.

Bỗng vắng có tiếng trống tiêu cổ đưa lại:

- Bong! Bong! Bong! Bong!

Mọi người đều lắng tai nghe:



- Gì như tiếng trống các quan tiến trường ấy nhỉ?
- Chính phải rồi. Ta giần ra để lấy lỗi các Ngài vào.
- Không các Ngài đi lỗi trên, tiện vào cửa tả nhĩ kia. Đấy tiếng trống nghe gần gần rồi đấy.

Mọi người chạy ủa ra ngó chỉ còn thấy mấy tên lính vác lọng đứng ở ngoài, võng quan Đốc vừa chạy tuột vào trong vi tả rồi, còn các quan Giáo thụ, Huấn đạo đi bộ cũng đang lục tục vào hết.

- Sắp vào trường rồi, các anh em ạ.

Người nọ nói chuyện với người kia, đang nhốn nháo chờ đợi thì cửa vi xích mở, một người lính vác loa đồng ra để vào miệng múa một vòng rồi gọi:

- Oà! Sĩ tử các nhập!

Tức thì ai nấy đều chen nhau dồn cả đến lối vào. Bọn lính đứng khám lều, chõng, lục lọi ống quyển để ngăn cấm sự mang văn bài làm sẵn vào trường, chỉ kịp xem xét qua loa cho xong chuyện vì làn sóng người ở ngoài cứ cuồn cuộn tràn vào không tài nào mà ngăn cản được. Những lều chõng đều phải giơ lên trên đầu người tua tủa, trông ngồn ngang rồi rít. Tiếng những người bị chen ngạt quá kêu oai oái, lẫn át cả tiếng gọi nhau, hỏi nhau. Cái cảnh tượng ấy diễn ra đến nửa tiếng đồng hồ mới hết. Những người đã vượt qua cổng vi rồi, đi tìm chỗ để chõng, cắm lều. Những người quen nhau cùng ở một làng, cùng học một trường hay có cả một bọn thầy trò cũng tìm nhau cắm lều liền nhau vào một chỗ để họp nhau bàn bạc.

Nhiều những tay lão luyện mà chưa có cái may mắn đeo cái danh ông tú đều đua nhau mà làm gà (<sup>33</sup>) để kiếm lợi, khỏi lỗ vốn tiền đi và thừa tiền chè chén ở phố phường, lại có thêm tiền mang về cho vợ, mỗi quyển ba quan, năm quan, chục quan, tùy giá và tùy mặt. Còn quyển của mình làm lạo thảo về sau thế nào chẳng trôi, văn bài của những bậc ấy vốn đúng lẽ lối mẫu mực rồi kia mà! Cho nên khi đề mục đã niêm yết rồi, mọi người đã đi chép về rồi, thì là lắm người chăm chăm viết lấy lệ để đợi bài của người khác đưa cho. Họ chạy đi chạy lại, họ hỏi han, gần gần như ở nhà vậy.

Tâm hì hục mãi mới cắm xong lều, để chõng ngay ngăn lại rồi chễm chệ ngồi xếp bằng tròn rung đùi, ở ngay cửa lều, nhìn tất cả mọi lều. Có ông già đang cúi xuống nói thì thầm với một người trai trẻ. Có ông đồ đang loay hoay ráp rất nhanh, có những chàng thanh niên thì thụt rút rề chạy sang hỏi một vị đàn anh đang ngồi gật gù đọc. Tất cả đều đang làm việc hăng hái mãi miết cả. Tâm trông họ chán, chợt nhớ đến mình, chàng lấy quyển ra viết. Chàng nghĩ:

- Rõ ác chửa, giá năm nay bà đừng mất, cậu đồ Trí cùng đi hạch với mình, có phải mình làm nhẹ như tên!

Nhưng chàng lại nghĩ lại ngay:

- Không, mình đi học cốt để đi thi, chứ có phải cần lấy cái danh hão như họ đâu, mà mong ước ông đồ đi làm giúp! Rõ lẫn thần?

Chợt đằng sau có tiếng gọi:

- Cậu Tâm, cậu Tâm! Chép đầu bài chưa?

Tâm ngoảnh lại, nhận ra cái người gọi mình là nhất Phiêu học trò cụ Nghè, đồng thời trông thấy cả bọn sáu bảy người, đều là bạn học cả. Chàng muốn chạy ngay ra họp mặt với họ, nhưng chợt nghĩ rằng nếu lại với họ, tức tỏ ra mình hèn, mình dốt, chả bõ để họ cười cho. Nên chàng lại thôi. Chàng tự nhủ:

- Mình đã nghiệp dĩ đóng lều ở đây rồi, không đi đâu cả. Đứa nào muốn đến thì đến, chẳng cần thẳng nào hết.

Nhất Phiêu tưởng Tâm chưa nghe thấy câu hỏi, vội nhắc lại:

- Cậu chép đầu bài chưa?
- Chép rồi, nhưng chưa nghĩ được chữ nào.
- Cậu mà chưa nghĩ được, thì người ta đều hỏng hết à?
- Đại huynh cứ dạy quá thế, chứ đệ khôn nhà lú chợ là thường.

Rồi Tâm nằm xuống viết bài. Thỉnh thoảng lại có người chạy đến thì thầm hỏi một đoạn trong “tứ thư” mà họ quên khuấy đi mất. Tâm vui vẻ nhắc họ những đoạn mà chàng nhớ. Mà phần nhiều chàng nhớ

hết. Vì đã từ lâu ông đồ Trí bắt chàng học lâu như cháo trộn, như chôn hằm vào ruột. Nhưng sau, Tâm mãi nghĩ bài mình cho thật hay, thấy họ cứ luôn quấy rầy, chàng dần dần đổi tính và không thể chiều họ mãi được, lắm lúc đâm bản nói một vẻ gắt gỏng mà họ vẫn không nể gì, cốt trơ mặt hỏi được thì thôi. Bởi vậy, có lúc chàng bực lắm, chỉ đợi đến một dịp là nó nổ bùng ra. Cái dịp ấy đã đến. Chàng đang mãi viết nắn nót bài phú cho đăng tả, óc đương chữa lại câu văn thì đằng sau có tiếng gọi:

- Này! Này! Ngồi dậy.

Tức quá chàng gắt một thôi:

- Hỏi đếch gì mà hỏi mãi, có yên để cho người ta làm xong bài không nào? Hay muốn cho người ta ngoại hàm thì bảo? Người ta là đầy tớ nhà các người đấy à?

Đằng sau có tiếng vừa cười vừa nói:

- Ở hay! Cái bác này điên à? Mãi gì mà mãi thế?

Tâm càng tức nữa:

- Phải người ta điên! Người ta điên vì không bảo được các người.

Bấy giờ lại có bàn tay đập vào lưng và nói:

- Ủ thì bác không điên! Đưa quyển đây tôi đóng dấu giáp phùng ( <sup>34</sup> ) cho nào.

Tâm giật mình đánh thót một cái và ngồi nhồm dậy, trông thấy viên thư lại đi đóng dấu, chàng nhăn nhó mặt, chấp tay vái và nói khó:

- Lay ông, xin lỗi ông, tôi mãi để ý vào bài quá, thành phạm đến công việc ông. Xin ông đại xá cho!

- Nào ai làm gì cậu đâu. Cố làm đi lấy đỗ nhé. Để cho tôi uống rượu với. Không mấy, độ hai nậm sành với chục đậu rán thôi!

Nói đoạn viên thư lại đi sang lều khác.

Tâm nói theo:

- Xin đội ơn ông lắm.

Rồi chàng nằm xuống viết. Từ đấy chàng không dám nói một câu nào. Mà cũng không còn ai dám chạy đến hỏi chàng câu gì nữa. Chàng được yên thân. Nhưng trong bụng thì bối rối. Chàng vẫn biết viên thư lại kia không làm gì mình, mà cho rằng hằm có ý muốn gì chẳng nữa, thì cái lúc hỗn xược kia đã qua rồi, không còn bằng chứng gì, hằm cũng chẳng làm gì nổi mình. Thế mà chàng nghĩ vẫn thế nào ấy, trong lòng chỉ phập phồng lo việc gì xảy ra. Chàng nghĩ bụng:

- Không đỗ kỳ hạch này thì không được đi thi. Lại phải đợi ba năm nữa! Thế thì chết! Không dù sao mình cũng phải làm bài văn cho hay!

Chàng bình tĩnh lại, viết quyển rất cẩn thận. Được một lúc lâu, chàng thả bút lại, ngồi lên bửa năm cơm ra ăn. Ăn xong, tu một mạch nước ở cái bình sứ, xúc miệng đâu đấy rồi lại nằm xuống viết. Viết hết quyển, chàng vượt phẳng phiu lại đem lên nộp. Đoạn chàng giở xuống thu lều chõng ra về...Lúc ấy chàng lại nhớ đến cái việc xảy ra ở trong trường. Chàng hối hận đã nóng nảy và ích kỷ quá để đến nỗi thất lễ với một người thừa hành công vụ. Chàng quyết định từ nay không bao giờ như thế nữa. Đọc nhẩm lại bài thi, mừng bài văn trôi chày như vậy, ý văn rõ ràng như vậy, làm gì mà không chắc. Nhưng hể nhớ đến viên thư lại thì lại đâm lo!

## Chương III

Luôn mười hôm giờ, Tâm phải lo âu sậm sột. Mười hôm giờ chờ đợi dài đằng đẳng như mười tháng. Cứ hai ba ngày một, nhằm vào hôm không phải đi học, Tâm lủi thủi từ nhà trọ lần ra đến cổng trường thi ngóng bảng. Nơi trường thi vẫn vắng vẻ tiêu điều dưới gió đông ủ rũ. Thỉnh thoảng một đứa trẻ kiếm củi đi qua, vợ lá khô sào sạc và bẻ những cành củi nổ rảng rắc. Tâm lại rẽ qua dinh quan Đốc học, may ra có bảng treo ở đằng ấy. Nhưng đến nơi vẫn không thấy gì, chàng lại thui thủi ra về. Những người quen biết gặp, vồn vã hỏi:

- Kìa cậu Tâm đi đâu về đấy. Rước cậu vào chơi tôi đã.

Tâm thoái thác đáp lại:

- Đệ đi chơi đòi quyển sách về. Thôi cảm ơn quan bác xin để khi khác, đệ đương vội.

- Gớm vội gì vậy. Vội về làm văn hay vội về ai đợi?

Tâm mỉm cười không đáp, rào cằng đi chỉ sợ người ta biết mình đi xem bảng về, người ta cười chết. Về đến nhà nhọc quá, chàng nằm xuống giường ngủ thiếp đi, đến khi nhà trọ phải gọi dậy ăn cơm tối chàng mới tỉnh. Đến ngày mười bảy tháng một, tức là ngày thứ mười một, Tâm chán không buồn đi nữa, quyết đợi hẵn hôm nào có bảng hãy ra. Chàng đang nằm ở nhà thì thấy ngoài cổng có người hỏi ông phó Liên:

- Ông phó ơì ông phó. Bác Tâm có nhà không?

- Ai đấy? Ở thầy cả Mẫn đá? Có ạ, thầy ấy có ở nhà, đang nằm xem sách, mời thầy vào chơi!

- Ông vào bảo bác ấy đồ đầu xứ rồi. Gớm gan nhỉ.

- Thế à? Có bảng rồi hả?

- Có rồi ông ạ. Đồ được độ bốn trăm người.

Tâm ở trong nhà chạy bổ ra. Mẫn trông thấy vội reo lên:

- A ha! Ông đầu xứ bé con đây rồi!

Tâm chưa tin, tươi cười nói:

- Quan bác lại xỏ đệ rồi. Làm gì có của thế!

Mẫn lấy vẻ đứng đắn cãi:

- Không tin thì bác đi mà xem bảng lấy.

- Ủ, để tôi phải đi ra xem sau bảng nào.

Tâm hăm hở khoác áo đội nón ra đi. Giữa đường gặp những bạn ở tỉnh về đều nói chàng đồ đầu xứ, chàng vẫn còn hơi ngờ, chàng cầm đầu rào bước cho mau đến nơi xem hư thực thế nào. Từ xa, đã thấy tới tấp những người quanh cổng trường thi. Chàng chạy một mạch tới, lấy đầu húc qua hàng người mà chen vào gần bảng. Chợt có người nói:

- Này các ông lui ra cho ông đầu xứ bé con ông ấy vào xem bảng.

Tâm chắc chắn là mình đồ rồi, chen không hăng nữa. Nhưng lúc ấy mọi người đã giãn cả ra thừa thớt. Tâm ung dung lại gần ngửa mặt lên nhìn thấy ở dòng đầu tên mình và quán chỉ, chàng mừng quá tưởng chừng đến rú lên cũng chưa hết sự vui mừng tràn lan ra tất cả, chàng nhìn chung quanh cái gì cũng đẹp để vui tươi. Ở ngoài vắng vắng có những tiếng đưa lại:

- Ông đầu xứ kỳ này trẻ nhỉ?

- Như thế làm gì đi vào thi Hương chả lấy ăn đứt cử nhân.

- Này các cô đi xem thi kén chồng ra mà ngó mặt ông đầu xứ, rồi theo ông ấy về xin nâng khăn sửa túi, sau tha hồ sung sướng, vồng anh đi trước, vồng nàng theo sau...

Tâm nghe thấy những câu nói về mình như vậy gây ngất cả người, không hiểu gì cả. Các bạn thấy chàng đứng đấy lâu quá, vội chạy vào giục, có kẻ trêu đùa:

- Sướng nhé, đồ đầu rồi còn đứng làm gì đây. Đứng cho các cô ấy biết mặt biết tên à? Thôi đi về đi.

Rồi họ kéo Tâm lách qua đám đông người ra, đi đâu cũng được người ta trầm trồ khen ngợi. Về đến nhà chàng tức khắc vào trình cụ Nghè. Cụ đã được tin từ trước, thấy chàng vào vui vẻ đón tiếp và khen ngợi.

Tâm lễ phép thưa:

- Bẩm thầy, con được như thế này đều nhờ ở công thầy dạy bảo. Mà con chưa có gì đền đáp ơn sâu!

Mới có đầu làm lễ bái tạ thầy.

- Anh cố học đi, đến khoa thi lại đỗ đầu như thế, để làm vẻ vang cho anh và cho cả trường.

- Bẩm vâng, con xin lĩnh giáo!

Hôm sau Tâm xin phép nghỉ về làng. Được tin cả họ hàng quen thuộc đều đến mừng, ai nấy hoan hỉ ca tụng trí thông minh của Tâm. Ông lý phải mổ lợn làm tiệc đãi bà con, ăn uống linh đình, chuyện trò vui vẻ. Ông lại không quên sửa một lễ thanh khiết ra tạ đức thượng đẳng tối linh đã phù hộ cho Tâm bước đầu may mắn. Những người khá giả trong họ ngoài làng đều đem lễ vật tiền nong đến mừng Tâm, mong chàng sau này làm nên chốn có quen họ hàng làng nước.

Ở nhà xong, Tâm xuống Mỹ Lương chơi thăm ông đồ Trí. Ông đồ cũng biết tin cháu đỗ rồi, gặp cháu ông mừng lắm, ông nói với mọi người đến chơi vì nghe tiếng có Tâm về:

- Đấy các ông tính, tôi nói có sai đâu, tôi biết cháu tôi thế nào công danh nó cũng sớm phát hơn tôi.

Đã đầu xứ kỳ hạch thì đi thi dễ đỗ, ấy là năm nay tôi cư tang, giá đi những kẻ ghen tị lại bảo là tôi gà hộ.

Ai nấy đến chơi đều khen, đại khái:

- Quý hóa quá nhỉ, vùng này tôi chưa thấy có ai đậu sớm như cậu đấy.

Ông Chánh bá cũng sang chơi ngay. Ông lại nói chuyện với ông đồ và Tâm lâu hơn hết. Vì từ năm ngoái đôi bên đã ngỏ lời đính ước nhau rồi. Xế chiều, ông mời cả ông đồ và Tâm sang chơi. Hai người cùng đứng dậy theo ông. Lúc đi qua nhà dưới Tâm nói với ông chủ nhà:

- Cháu xin phép ông, sang chơi bên cụ bá với thầy đồ một lát ạ.

Ông kia đơn đả thưa:

- Tôi không dám, xin rước thầy và cậu sang chơi bên ấy. Kính chào cụ về.

Ông bá vồn vã nói:

- Không dám, chào ông, thế nào lát nữa cũng mời ông sang chơi nhé.

- Bẩm vâng ạ!

Ba người phải đi qua đường cái mới rẽ vào được cổng nhà ông bá. Các cô gái làng trẻ tuổi trông thấy, nói chuyện với nhau có vẻ hân học:

- Họ sang ăn hỏi cô Mai đấy.

- Phải, còn ai tranh được với cô Mai nữa, vừa đẹp vừa bề thế.

Những người nhớn tuổi lại bình phẩm khác:

- Ghê thật, cậu ta vừa đỗ đầu xứ là họ vồ ngay lấy.

- Thôi còn ai khôn bằng ông bá làng ta nữa. Làm chánh tổng mười năm nay, lối đời chán rồi, ông ta sẵn đón trước là có chạy đằng giời!

- Coi như hai cô cậu cũng phải lòng nhau từ trước cho nên nói đến chuyện được lấy nhau họ mừng rơn lên lại còn!

Ba người đã qua cổng vào đến sân. Những người làm trong nhà đều ngừng việc đứng lên chào:

- Bẩm thầy ạ!

- Chào thầy ạ!

- Chào cậu!

- Chào cậu!

Rồi họ trở mắt nhìn Tâm và mỉm cười. Tâm then cúi gằm mặt xuống. Hai người đã an vị trên bộ trường kỷ trong nhà khách, ông bá sắp khay chén ra để trên bàn, rồi đi ra ngưỡng cửa gọi với xuống dưới nhà:

- Mai ơi, Mai! Con đun cho thầy ấm nước sôi nhá rồi con mang lên đây thầy bảo.

Một lúc sau, Mai đem ấm nước lên, ngấp ngừng đứng nhú nhí chào ông đồ:

- Bẩm thầy ạ!

Nàng không chào Tâm, nhưng ngược mắt nhìn gặp ngay mắt Tâm đang say sưa nhìn lại, nàng bẽn lẽn

cúi đầu đi lại gần ông bá, ông dẫn nàng xuống làm cơm thết khách. Nàng vâng lời lui ra đi qua chỗ Tâm, hồi hộp quá nàng phải vượt mau vội bước qua cửa chạy xuống nhà dưới. Tâm được nhìn dung nhan Mai đẹp bội phần hơn trước, chàng rất sung sướng sẽ được đẹp duyên với con người kiều diễm ấy. Cho nên ngồi ở nhà khách, chàng vẫn lắng tai nghe cái tiếng dịu dàng của Mai sai bảo ở dưới nhà. Trong lòng chàng đã phác họa sẵn một cái cảnh đôi vợ chồng đoàn viên vui vẻ. Hình ảnh Mai lúc nào cũng theo dõi chàng và khích lệ chàng hăng hái học hành, ganh đua ở trường cụ Nghè.

\* \* \*

Sau kỳ hạch ấy, cứ ba tháng một, cụ Nghè lại mở một kỳ thi Tịch Thượng cho học trò cụ và cả những người không phải học trò cụ mà muốn đua tài thử sức với anh em lều chông. Thi Tịch thượng tức là thi thử mở theo như thể thức thi Hương, có ba kỳ đệ nhất, đệ nhị, đệ tam và một kỳ Phúc hạch, Tịch thượng nghĩa là làm ngay ở trên chiếu, không được mang về nhà, hạn đúng một ngày như ở thi Hương vậy. Kỳ Tịch thượng thứ nhất mở vào tháng hai; ngày mồng hai vào kỳ đệ nhất, ngày mười hai kỳ đệ nhị, ngày hăm hai kỳ đệ tam và ngày hăm sáu, Phúc hạch, cho đến mồng một tháng ba là yết bảng.

Hôm mồng hai, học trò các nơi và cả hai lớp đều ngồi tụ tập đông nghịt cả sân. Hai dãy nhà của cụ Nghè đã dọn đi hết đồ đạc để giải chiếu càn lan cho học trò nằm viết. Mặt trời vừa lên cao quá ngọn tre, có lệnh truyền tất cả các học trò đều phải vào ngồi trên chiếu hết lượt. Một lúc sau cụ Nghè và mấy ông Huấn, ông Cử, bạn cụ cùng với ông Thủ khoa con cụ, đi lên. Ai nấy đứng dậy chào. Cụ ra hiệu bảo ngồi xuống. Rồi cụ sai người đem treo hai nhà hai cái bảng đề mục, kỳ nhất có bảy bài kinh nghĩa, năm bài kinh và hai bài truyện. Một người đi chép đầu bài chuyển cho chau. Họ bàn tán và nói chuyện với nhau rất thân mật, vì ở đây đều là anh em quen biết cả. Cũng có lúc họ chen nhau. Cũng có người ác giấu nhau hay bảo sai nhau. Nhưng ai nấy đều chăm chỉ, không làm ồn ào trật tự trong trường, vì ai ai cũng đều một mực kính sợ cụ Nghè và ai cũng đều chỉ nghĩ đến bài văn của mình sao cho khá, cho hay. Họ làm mãi miết đến quá chiều mới xong đem nộp quyển rồi ra về cứ từng bọn một, bọn nào đi với bọn ấy nói chuyện bàn tán mãi về cuộc thi. Có người quá ghen với Tâm xui anh em:

- Này các ông anh ạ. Lớp này chúng mình phải làm sao giữ thẳng Tâm không cho nó lên được, chứ tức lắm. Nó đỗ đầu hai kỳ khảo, hạch, bây giờ nó lên như điều, có vẻ khinh miệt cả chúng mình.
- Nhưng giữ hẩn thế nào được! Hẩn đã lên thì chúng mình cũng đành thúc thủ thôi.
- Ồ có thể chứ, nó được cái nhanh trí nhưng hay quên. Hôm nay tôi thấy nó phải đi hỏi hai ba lần. Kỳ sau chúng mình bảo nhau kệ xác nó là nó chết đấy! Có phải không?
- Ủ! Để xem sao đã!

Ngày mười hai, kỳ đệ nhị, lại tất cả những người có mặt kỳ trước đến dự. Vì là thi thử ở nhà nên không có loại, người nào cũng được thi cả bốn kỳ để xem rõ sức cao thấp. Bởi vậy, lắm người ốm mệt cũng phải cố gượng đến làm cho trọn bài. Tâm ở vào số người ấy. Hôm trước, chàng cảm sốt nhức đầu, buốt xương, ông phó Liên phải xuống mãi dưới tỉnh lấy thuốc. Thế mà hôm nay, chàng cũng cố gượng đi. Ông phó đã can:

- Thôi, hay cậu ở nhà thôi. Để tôi ra trình cụ cho. Thi thử ấy mà cần gì. Nhỡ ra cảm nặng vào thì oan gia!
  - Không, ông cứ để kệ tôi đi. Không có thua các bạn thì tức lắm. Họ có biết đâu rằng mình ốm. Thế là chàng đến co ro ngồi một chỗ không trò chuyện với ai. Làm lạo thảo xong bài thơ và bài phú, đem nộp quyển rồi về ngay. Nhiều người thấy Tâm về sớm quá, mà mình chưa động gì đến bài phú cả, tức mình, họ nói đồng:
  - Mẹ kiếp! Ra nó khinh bọn mình thật!
- Có người gạt lại:
- Nhào! Nó ốm nó phải làm liều lĩnh để về sớm.
- Hôm hăm hai, Tâm cũng không được khỏe lắm, cố gượng đến làm bài văn sách cho chu đáo. Đến

hăm sáu phúc hạch, Tâm cố đem hết tâm trí vào bài kinh nghĩa, phú và văn sách cho thật hay để kéo lại hai kỳ trước. Chàng ngồi nghĩ rất lâu. Chàng không cần viết vội. Trong trường lác đác đã có người đem nộp quyển rồi mà Tâm vẫn còn ngồi ỳ ra đấy, chưa viết lách gì cả. Thình thoảng có người thấy chàng còn bỏ giấy trắng lấy làm lạ hỏi:

- Sao hôm nay bác Tâm chậm chạp vậy?

Tâm vờ nhăn nhó giả nhời:

- Đệ hôm nay đến ngoại hàm mất. Mới ốm dậy, đầu óc nó làm sao, lú lẫn cả, tựa hồ chữ thầy giả lại thầy!

Nhưng rồi Tâm cũng đem quyển nộp trước được nhiều người. Chàng về nhà ngong ngóng đợi tin và mong cụ Nghè chấm mau xong ngay ngày hôm sau để chóng có bảng.

Ngày mồng một tháng ba lại nhằm đúng vào ngày hội làng Phạm Xá. Gần xa được tin hôm nay là ngày treo bảng thi thử ở trường cụ Nghè, nên trẻ già, giai gái khắp mọi nơi đều kéo nhau đến đông lắm, nhân tiện đi xem hội một thể. Nửa buổi rồi mà chưa thấy có bảng, ai nấy đều sốt ruột chờ mong. Tự Đình vào đến cổng cụ Nghè, người đi tấp nập, gặp nhau toàn hỏi về việc thi. Gặp tên người nhà nào ở trong nhà cụ ra, là người đồn vào hỏi:

- Thế nào sắp có bảng chưa ông?

- Sắp có rồi đấy. Các quan đương xếp thứ tự, ông Thủ khoa đương viết.

Mọi người lại yên chí đợi. Một lát sau, một tên phu tuần vác một cái liếp cạp chắc chắn đi ra bãi cỏ trước văn chỉ nơi làm trò leo dây múa rối của ngày hội. Tên tuần vừa chạy vừa nói to:

- Ai muốn xem bảng theo tôi này!

Tức thì mọi người xô nhau chạy ra bãi cỏ. Bảng yết xong, ông Thủ khoa đem ra dán vào tấm liếp, treo lên hai cái cột đu, cao quá đầu người. Mạnh ai nấy được, họ xô nhau vào mà trông. Tâm thấp quá không chen vào được, đành đứng nghe người ta đọc:

- Nhất, Đặng Thuần, Văn Đồng, Võ Tiên, nhất ưu, nhị bình, tam thứ, phúc ưu...

- Nhì, Nguyễn Ngọc Tiến, Bách Tính, Nam Trực, nhất bình, nhị bình, tam ưu, phúc thứ.

- Tam, Nguyễn Đức Tâm, Thịnh Hậu, Bình An, nhất bình, nhị thứ, tam thứ, phúc ưu!

Tâm nghe đến đấy mừng quá, chàng nhẩy cõn lên như một đứa bé được quà. Mọi người đều reo lên:

- Cậu bé Tâm không được đầu, nhưng cũng ở thứ ba, chỉ kém có một ông Tam Trường và ông Nhị Trường!

- Kìa, cậu ấy kìa kìa!

- Cậu đồ thứ ba, cậu ạ!

Mọi người lần lần vây quần chung quanh Tâm, từ người quen cho chí người chưa biết tên, người ta trầm trồ, người ta khen ngợi. Những cô thiếu nữ quanh vùng, những cô con nhà danh giá vọng tộc cùng những cô gái rệu của các bậc phú hào đều đua nhau lách vai nghển cổ ngó cho được rõ ràng mặt mũi cậu bé tài ba ấy. Các cô đều muốn khoe hết mọi vẻ thắm tươi mơn mớn, mọi dáng điệu yêu kiều diễm lệ mong chàng ta lưu ý tới. Nhưng đứng trước trăm hương nghìn sắc, Tâm nào có xao xuyến cõi lòng, chàng còn đương mãi nghĩ đến cô Mai xa lắc ở miền quê kia gần đê sông Đáy. Chàng nghĩ bụng:

- Giá bây giờ Mai ở đây, nàng được mục kích cái cảnh hoan hỉ này thì nàng sung sướng đến bậc nào!

Chàng chỉ tưởng nhớ đến cô Mai thôi. Tối hôm ấy về nhà trọ, ông phó Liên vui vẻ lên ngồi tiếp chàng ăn cơm, chuyện gần xa tán tụng mãi, ông ta đưa đầu câu chuyện đến chỗ thiết thực hơn:

- Này cậu ạ! Quan Huyện Trần làng Đặng bên này hôm nay cũng có sang hội, tỏ ý phục tài cậu lắm. Ngài có một ái nữ đẹp và giỏi lắm, cậu có muốn để tôi đưa sang xem mặt, thế nào quan huyện cũng bằng lòng.

- Chết, xin ông, tôi còn đương cần học, chưa dám nghĩ đến chuyện ấy cả.

- Hay là cậu không muốn đám ấy thì cô Nguyệt con cụ lớn đấy, tôi xin nói giúp. Được đứt đi, tôi xem cụ quý cậu lắm!

- Ấy chết, ông chớ nói thế! Chỗ cụ lớn là bậc sư phụ, các cô ấy là bậc bề trên. Đi học phải biết

nghĩa lý chứ. Quàng xiên thế nào được!

## Chương IV

Bây giờ Tâm chỉ còn có điều bận rộn trong óc: tưởng nhớ đến cô Mai và chuyên nghĩ đến kỳ thi sắp tới. Tuy vậy hai điều ấy liên can cần thiết tới nhau, kết tụ nhau thành một. Bởi hình ảnh cô Mai luôn luôn lúc nào cũng ở bên Tâm, an ủi chàng, tưởng lệ chàng, vuốt ve chàng, cho chàng nhất tâm mà nghĩ đến sự học, sự thi. Vậy thì ta có thể nói Tâm và Mai đang cùng nhau sửa soạn để lều chông lên đường.

Nhưng trước khi theo Tâm vào trường, tưởng ta cũng cần phải biết nơi trường thi và cách xếp đặt trong ấy ra sao.

Chế độ khoa cử của ta thừa trước đều phỏng theo của người Tàu cả. Nước Tàu bắt đầu có khoa thi từ đời Vũ Đế nhà Tây Hán (hai trăm năm trước Thiên chúa giáng sinh), đặt ra khoa Bác sĩ, bên ta vua Thánh Tôn nhà Lý, sau khi lập ra Văn Miếu, tô tượng đức thánh Khổng cùng chư Hiền và mở trường Quốc tử Giám, đã mở khoa thi trước nhất để lấy người bổ dụng vào các chức vụ của nước. Đến nhà Trần, vua Trần thái Tôn đặt ra hai Trạng nguyên, Kinh Trạng nguyên và Trai Trạng nguyên. Đến đời Lê, cái nguyên tắc thi cử vẫn giữ nguyên, còn quy củ và chế độ trường thi cũng theo với các triều Minh, Thanh bên Tàu mà thay đổi thêm bớt đi ít nhiều. Lại mở ra những khoa chuyên môn là khoa Minh Kinh và khoa Hoành Từ. Cho đến triều Nguyễn gần đây, tuy có thêm bớt ít nhiều về thể lệ thi và thay đổi một ít danh từ (đời Lê Hương cống, bây giờ đổi là Cử nhân, Sinh đồ đổi là Tú tài), song vẫn theo y đường lối cũ, cứ ba năm một kỳ thi Hương, năm sau thi Hương là có thi Hội và thi Đình. Thi Hương mở đúng vào những năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu. Hội Thí và Đình Thí nhằm vào những năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi. Ngoài những năm ấy mà gặp những trường hợp đặc biệt như Vua lên ngôi, sinh Thái Tử, Khánh thọ Thái Hậu hay Khánh thọ Đức Vua, lại mở những khoa đặc biệt gọi là ân khoa. Gần đến những khoa thi, thường khoa hay ân khoa cũng vậy, đều có chiếu chỉ của nhà Vua ban ra và giấy thông sức của các quan địa phương biến báo cho thần dân khắp hang cùng ngõ hẻm đều biết. Đọc được tờ thông sức ấy, con nhà cử nghiệp phải đình ninh nhớ lấy kỳ hẹn mà vác lều chông đến trường thi. Ở Bản Triều về đời vua Minh Mạng và Thiệu Trị có cả bảy trường thi là Hà Nội, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên, Bình Định và Gia Định (Nam Kỳ). Đến cuối triều vua Tự Đức (1884) trường Hà phải thi chung vào trường Nam gọi là Hà Nam hợp thí. Từ đấy cho mãi đến năm 1915 là năm các nho sĩ Việt Nam tụ tập lần cuối cùng để vĩnh biệt cái lề lối học cũ, ở trong nước chỉ còn có bốn trường. Trừ ra trường Thừa Thiên ở kinh đô có tường gạch và hai mươi một toà nhà lợp ngói để dùng làm cả nơi Hội thí, còn các trường khác đều có tính cách tạm thời, nhà gianh và rào nửa, thi xong có thể phá hủy đi, còn trơ một cái bãi mông mênh. Nay ta hãy lục bản đồ cũ mà xem lại cái địa thế trường thi Hà Nội tất ta hiểu được tất cả các trường kia, vì mọi trường đều giống nhau và cũng làm theo một kiểu vẽ, cùng một lối kiến trúc. Dài độ 200 thước tây, rộng chừng 150 thước, trường thi Hà Nội phía bắc là phố Trường Thi bây giờ, phía nam, con đường từ trường Bách Nghệ đến hết Tòa Án, phía tây là phố Lambert và phía đông là phố Jauréguibéry. Trên khu đất ấy bây giờ ta thấy sở Lưu trữ Văn thư, phòng Thư viện Pierre Pasquier, sở Thanh tra Nông Vụ, sở Sen đầm và trường Kỹ nghệ. Phòng đọc sách ở Thư Viện bây giờ chính là chỗ nhà Thập đạo trường thi ngày trước, nơi các sĩ tử đón đối quyển và đem nộp quyển.

Khu đất rộng ấy chia làm hai phần, phần ngoài ngắn hơn phần trong một ít tức là nơi thi, có rào riêng làm bốn vi Tả, Hữu, Giáp, Ất, để chứa ra hai con đường chạy gặp nhau thành chữ thập. Ở giữa chữ thập ấy người ta dựng nhà Thập đạo. Mỗi vi có hai cửa vào và một cửa lên nhà Thập đạo. Thăng lối nhà Thập đạo đi ra là cổng Tiền môn, cái lối của học trò ra, sau khi đã nộp quyển rồi. Thăng nhà Thập đạo đi vào có một cái cổng đi vào phần trong. Phần trong lại chia ra làm hai: Nội trường và Ngoại trường.

Ngoại trường rộng gấp rưỡi Nội trường, cũng có hai phần. Ở giữa phần ngoài có một cái nhà rộng gọi là Thí viện để các quan Chánh, Phó chủ khảo và phân khảo làm việc xem lại các bài thi. Hai bên có bốn cái nhà ở của các vị quan ấy, mỗi ông một nhà. Ở trong cùng, giáp với phần trong có hai cái ao. Ở đầu bên trái có một toà nhà của quan Giám sát coi cả Ngoại trường. Về bên phải một dãy nhà con, của các lại phòng (thư ký). Vào phần trong, ở giữa hai đầu hai cái ao rộng, một bức tường vây kín bốn mặt chỉ để một lối đi thẳng sang Thí viện. Đây là nơi riêng của các quan Đề tuyển chuyên việc thu quyển. Ở giữa là nhà



Đề tuyển, nơi làm việc. Hai đầu là nhà quan Chánh và quan Phó Đề tuyển. Trong cùng, sau nhà Đề tuyển là dãy nhà lại phòng. Ở khu Đề tuyển ra, ta vòng lại đằng sau, đi qua một cái cổng ngõ, ta vào đến Nội trường. Ngay trên hàng đất ta vừa để chân lên, ở tận hai đầu quay lại mặt nhau, hai toà nhà của các quan Sơ khảo. Đi thẳng vào giữa là nhà Giám viện, một cái nhà rất rộng như Thí viện, là chỗ các quan đến đây chấm bài. Hai bên giám viện là hai nhà các quan Phúc khảo. Đằng sau nhà Phúc khảo, bên trái có một toà nhà của quan Giám sát coi Nội trường. Vào hàng trong cùng, hai đầu lại có hai nhà sơ khảo đối với hai nhà ở hàng ngoài. Tất cả có bảy cái chòi canh: hai cái ở góc trong cùng Nội trường, hai cái ở góc ngoài cùng bãi thi, hai cái ở hai lối vi Giáp thông sang vi Tả và vi Ất thông sang vi Hữu: một cái ở cạnh nhà Thập đạo. Những ngày thi, các quan Ngự sử giám sát và mấy viên đội thể sát lên ngồi trên chòi để kiểm soát hành động của mọi người. Ở cổng Nội trường ra Ngoại trường và cổng Ngoại trường ra bãi thi, ngày đêm đều có lính canh, cấm ngặt hai bên không được giao thông với nhau. Đó là cách xếp đặt trong trường thi. Bây giờ ta mới xét qua đến chức vụ các khảo quan.

Ban khảo thí gồm có một quan chánh Chủ khảo, hàm tòng nhất phẩm hay nhị phẩm, hai viên Phân khảo, hai viên Giám khảo, hai viên Đề tuyển, bốn hay tám viên Phúc khảo, tám hay mười sáu viên Sơ khảo (tùy theo số thí sĩ). Ban giám sát gồm có hai quan ngự sử giám sát Nội trường và Ngoại trường và tám đội thể sát, bốn coi việc thi, bốn giữ trật tự.

Đến kỳ thi, Văn ban đình thần hội họp lại để cử ban Khảo thí, chọn hai viên Đề tuyển trong hạng lại điển xuất thân<sup>35</sup>), còn các vị khác đều có chân khoa mục cả. Kén chọn xong, đình thần làm sớ tâu lên Hoàng thượng lấy dấu châu phê (son phê). Từ năm Bính Tuất niên hiệu Đồng Khánh nguyên niên (1885), triều thần chỉ cử các quan phân khảo Đề tuyển giở lên thôi, còn các quan Phúc khảo và Sơ khảo do các quan kinh lược chỉ định.

Hoàng thượng xem sớ tâu xong, phê lời chỉ dụ, đồng thời ngài phê cử hai ngự sử sung giám sát Nội trường và Ngoại trường.

Trước khi lên đường, các quan được cử đi phải vào bái mạng Hoàng thượng, rồi ra bộ Lễ (từ năm 1908 đổi sang bộ Học) lĩnh cờ và bài, trên có chữ “Chi” to và chữ “Phụng” nhỏ, ý nói chỉ vua truyền và các quan phải tuân theo. Các quan phải đến trường thi trước ngày thi một tuần. Đến nơi các quan vào tiếp kiến quan Tổng đốc địa phương rồi tức khắc làm lễ tiến trường và ở luôn trong trường cho đến khi thi xong. Các quan chức địa phương phải cử bốn mươi người lại phòng sung việc biên chép trong trường thi và cử lính đặt dưới quyền quan Ngự sử, lại phải cung cấp lương thực cho các quan trường đủ trong thời hạn thi. Đến ngày thi, lại phái một viên Lãnh binh đem quân hộ thành điều quanh trường để tăng phần nghiêm ngặt.

Các quan đã vào trường rồi, phải ở riêng những nhà đã dành riêng cho mình, không được đi lại với nhau. Hai quan Đề tuyển soạn các quyển thi, đảo lộn lên, chia ra bốn phần rồi soạn các quyển thi riêng từng phần một, viết rõ tên và quán chỉ thí sinh dán ra ngoài cổng các vi cho họ xem trước phải vào vi nào. Độ hai giờ sáng hôm thi trường nhất, các quan chia nhau ra đứng các lối vào, gọi tên thí sinh và giao quyển cho họ, các sĩ tử vào hết rồi, các quan họp ở nhà Thập đạo ra bài. Còn hai quan Ngự sử lên chòi trông coi sự gian lận. Các quyển thu về giao cho hai quan Đề tuyển rọc phách rồi đưa vào Giám viện, ở đây các quan Sơ khảo chia chấm rồi chuyển cho các quan Phúc khảo và Giám khảo. Người nào chấm quyển nào phải đề chức phận, họ tên, rồi điểm phê. Một quyển thi đủ ba vị chấm rồi giao trả bên Đề tuyển. Những quyển nào bình thứ trở lên đưa ra Thí viện để đến lượt các quan Chánh Phó khảo chấm lại và phê điểm lên trên ba vị kia. Còn những bài bị loại thì giao các quan Phân khảo chấm. Nếu có bài nào khá mà các quan kia bỏ sót thì sẽ được chọn lên cho quan chủ khảo định đố. Khi có một ý kiến bất đồng giữa các khảo quan thì lập một hội đồng ở Thí viện để bàn định, bao giờ cũng dựa theo ý kiến của vị quan hạ trật hơn. Chấm xong viên Đề tuyển lại làm giấy yết tên những người vào kỳ sau. Khi ba kỳ thi chấm xong rồi, quan Đề tuyển kháp phách, đóng liền cả ba quyển của những người có một bình giở lên rồi đưa sang cho quan Chánh Phó khảo định thứ tự. Quan Đề tuyển theo thứ tự ấy tra họ tên quán chỉ rồi làm danh sách niêm yết

ra cổng trường. Những người có tên trong danh sách ấy được vào Phúc hạch, phải đem nộp một quyển bài cũng như những quyển trước và cả lều chõng nữa. Ở vị nào vào vị ấy. Lại phòng nhận lấy lều chõng và quyển ấy, sai lính đem cắm lên sẵn sàng cách nhau rất rộng. Hôm sau thí sinh nhận được quyển, cứ việc tìm đến cái lều có tên mình, đầu bài phúc hạch sẵn đấy rồi, chỉ việc bắt đầu làm việc thôi.

Xong kỳ Phúc hạch quan Chủ khảo xét lại tất cả các quyển thi, định thứ tự, đưa sang quan Đề tuyển khắp tên làm bảng, cứ một cử nhân thì ba tú tài. Những người vào phúc hạch mà bài kém quá thì bị loại hẳn, còn những người khác được lấy làm tú tài. Nếu số người đỗ trong kỳ Phúc hạch mà không đủ gấp ba số cử nhân thì lấy xuống những người ba trường đều được thứ cả. Xong đâu đấy cử hành lễ Xướng danh. Tất cả các quan đều họp ở cái đàn ngoài cổng Tiền môn. Một viên đội thể sát cầm loa hét vang dậy tên các ông cử mới. Thế là xong khoa thi, các quan trường làm danh sách các vị tân khoa (chỉ nguyên các ông cử thôi) và làm sổ tường thuật vụ thi tấu lên Hoàng thượng. Nếu trong suốt kỳ thi có vị nào thiên tư, gian lận hay thiếu bốn phần cùng là chệnh mảng trong công việc, hai viên Ngự sử sung chức giám sát sẽ làm sổ đàn hạch. Những người liên can sẽ bị giáng chức, cất chức hay tù tội tùy theo nhẹ nặng. Đồng thời, các trường quan lại làm bản tấu riêng những người viết chữ phạm huý đệ lên Hoàng thượng phê phán. Phạm trọng huý sẽ bị tù tội, phạm khinh huý sẽ bị cấm thi trong một thời hạn dài hay ngắn.

Việc thi cử ngày trước nghiêm ngặt và bó buộc người ta như vậy nên kẻ cắp sách đi học, muốn cho nên danh phận phải cho việc thi là một việc quan trọng nhất trong đời người, hơn cả những nỗi sinh lý, tử biệt. Từ lúc thi hạch đến lúc nộp quyển thi, lúc vào trường, việc gì cũng phải suy định ngẫm nghĩ chu đáo từ lâu, lúc nào cũng chỉ tâm tâm niệm niệm đỗ mà thôi. Có như vậy mới xứng đáng là con nhà cử nghiệp.

\* \* \*

Tâm từ lúc biết thích học đến giờ, đã luyện theo khoa cử, nhất nhất cái gì dính dáng về việc thi, chàng cũng lưu ý đặc biệt. Sau kỳ thi thử ở trường cụ Nghè, tin chắc học lực của mình có thể chống chọi được với mọi sĩ tử cừ khôi, chàng càng thận trọng để ý đến những sự vật chung quanh việc thi lắm. Nhất là về việc nộp quyển, chàng sẵn sóc đến một cách thiêng liêng. Chàng đi ra chợ mua ba chục giấy tốt mặt trắng ngà mà mịn, không có một tờ giấy nhàu vá nào. Dem về, chàng lấy dao thật sắc rọc đôi ra, chọn cái dài thật nhọn, se cái rất lẹ rất sẵn, đem đóng làm ba quyển vở rất đều, rất đẹp. Đoạn chàng lấy cái bút thật mới nguyên mài nghiên mực rất đặc, cầm bút viết thử ra một tờ giấy. Chàng nắn nót ba chữ “Nguyễn Đức Tâm” cho thật đẹp, dưới ba chữ tên chàng viết hai dòng chữ nhỏ: “Niên canh thập lục tuế, quán Nam Định tỉnh, Nghĩa Hưng phân phủ, Đại An huyện, Phú Lão tổng, Thịnh Hậu xã. Thụ nghiệp ư Phạm Xá, Đình Sứ khoa Tiến sĩ quan Trần...”<sup>(36)</sup>. Sang dòng bên liền mép giấy chàng viết bốn chữ to bằng chữ tên “Cung khai tam đại”<sup>(37)</sup>, dưới lại viết hai dòng nhỏ “Tằng tổ: Cố Lê Thập lý hầu Nguyễn Quốc Bảo, một. Tổ: Tiền Bản triều tinh binh đội trưởng Nguyễn Đức Tích, một. Phụ: Bản xã cự lý trưởng Nguyễn Đức Tường, tồn”<sup>(38)</sup>. Viết thử luôn ba tờ như thế rồi chàng mới viết vào tờ đầu ba quyển thi kia. Viết xong chàng cuộn bỏ cẩn thận vào ống quyển rồi giục ông lý sửa giầu rượu để lên cái khay son, đem cả ống quyển ra đình lễ. Ông từ thắp hương thỉnh chuông xong, chàng thành kính đứng trước hương án trong chính điện lễ bốn lễ rồi quỳ khấn rất lâu. Chàng đứng dậy, mở ống quyển lấy ba quyển vở ra đặt lên chiếc mâm bông ở giữa án thư rồi lại quỳ xuống khấn xin âm dương. Keng một cái, hai đồng tiền quay quay rồi nằm dẹp xuống đĩa, một đồng sấp, một đồng ngửa. Chàng để đĩa tiền lên hương án rồi hớn hờ lể tạ. Về đến nhà, ông lý hỏi ngay:

- Thế nào, con?
- Tốt lắm thầy ạ, mới có một đài âm dương ngài cho ngay.
- Thế con đi ra lễ miếu đức Long thần đi, thầy cùng đi.

Ông lý bưng khay lễ cho Tâm, còn chàng thì cầm ống quyển. Cũng như ở đình, ở đây sau khi đã cầu khấn mọi lễ rồi, chàng xin một đài âm dương được ngay. Hai bố con lạy tạ rồi hớn hờ ra về.

Hôm sau Tâm mang ba quyển lên tình nộp ở dinh quan Đốc học. Ở đấy người ta đóng dấu giáp phùng vào tờ đầu rồi theo số quyển đã nộp làm bản thống kê đệ vào Bộ để trong triều biết số học trò ứng thí. Còn các quyển thi kia sẽ do quan Tổng đốc sở tại giao cho quan Đề tuyển hôm tiến trường.

Nộp xong quyển ở dinh quan Đốc học, chàng thấy nhẹ nhõm hẳn người, hớn hởi đi ra. Thì một viên đô lại có tuổi gọi giật lại:

- Này cậu! Đầu xứ kỳ vừa rồi đấy phải không? Tôi cầu cho cậu được Khôi nguyên khóa này nhé?
- Đa tạ cụ, nhưng làm gì đến lượt cháu!
- Không, giờ không đóng cửa ai đâu! Cậu có tài, cứ chính tâm thành ý, là thế nào cũng được.
- Vâng, xin chào cụ, thôi cháu về kéo muện.

Chàng trở về làng Phạm Xá, trong lòng mừng lung rạo rức, nghĩ thầm thía về nhờ viên lại già.

## Chương V

Khoa thi hương Đình Mão này đã định kỳ thông sức khắp mọi nơi đều biết: ngày hai mươi năm tháng chín tiến trường, mồng một tháng mười vào trường nhất, mười hai trường nhì, hai mươi trường ba, hai mươi sáu phúc hạch, mồng một tháng một xướng danh, yết bảng.

Tiếp được giấy sức, cụ Nghè đình ninh dặn dò học trò cận kề mọi phép tắc trong trường thi. Nhất là đối với những người mới ứng thi lần thứ nhất, cụ càng ân cần lắm, dặn đi dặn lại mấy lần. Cụ nói:

- Các anh chớ nên khinh xuất đừng có nóng nảy, chớ có luống cuống, cứ bình tĩnh như ở nhà. Nhất là chớ có mang một tí giấy má gì khả nghi, mà người ta khám phá được thì chết. Không được thi mà còn bị tội nữa kia đấy. Các anh chớ để trong bài phải khiếm đài, khiếm trang<sup>39</sup>). Các anh lại phải nhớ luôn luôn đến những chữ phạm huý, ngộ nhớ ra liên lụy đến cả tôi chứ chẳng chơi đâu!

Cụ bắt nhắc lại tất cả những chữ phạm huý mà các học trò đã phải học đến ngay từ khi mới tập làm bài. Có sáu bảy chữ trọng huý là tên các tiên đế và Kim thượng thì cấm ngặt không được dùng trong các văn bài. Ngộ gặp những chữ ấy trong câu văn không thể bỏ được, phải đổi ra những chữ khác có nghĩa tương tự như vậy. Còn độ mười chữ khinh huý là những chữ đệm trong tên các vua đương triều và tên các lăng tẩm của nhà vua, những chữ ấy được dùng trong văn bài, nhưng phải tỉnh hoạch, nghĩa là bỏ bớt nét đi.

Muốn cho những chữ ấy nhớ như chôn vào ruột, người ta đọc và viết theo lối “Tả tông... hữu tông”<sup>40</sup>). Cụ dặn riêng Tâm:

- Anh Tâm cố giật lấy cái cử nhân, nếu không giành được cái giải nguyên cho thầy nhé!

Tâm hồi hộp cảm động quá, đỏ bừng mặt lên, không dám nói gì. Ở trường về đến nhà trọ, Tâm đã thấy ông đồ Trí và ông lý Tường mang lều chõng ra đưa chàng đi thi. Chàng mừng quá nói nùng với ông đồ:

- Gớm thầy có công với con quá. Thầy cho học trò nghỉ để đi với con kia à.

Ông đồ dịu giọng đáp:

- Cũng không phải tự mình cho nghỉ, vì đạo này nghỉ mùa tháng mười.

- Thế mà con quên đi đấy. Đạo này mãi học mụ người đi.

Ông lý ngồi buộc lại cái khung lều, giờ mới nói thêm vào:

- Tôi cứ nói chuyện với bu cháu, giá năm nay thầy đồ cứ đi thi với cháu có phải hay, cháu nó khỏi bở ngỡ.

- Chuyện! Bắt buộc thế chứ, ai muốn làm gì. Đợi đằng đằng ba năm nữa mới lại được thi, chậm mất một khoa, một tuổi một già, chính tôi, tôi sốt ruột lắm, song cư tang bất khả ứng thí, mình đi học biết chữ thì phải theo cho đúng, không có người ta chửi cho đấy chứ!

Tâm đổi sang câu chuyện khác, hỏi ông đồ:

- Sáng mai thầy có xuống tỉnh, xem tiến trường không ạ?

- Có, tôi đưa anh và ông lý cùng xuống.

Sáng hôm sau hai năm, ba người xuống tỉnh sớm, đến đợi ở trước cửa Đốc bộ đường. Ở đấy có bao nhiêu người tụ tập để đón xem cuộc rước long trọng uy nghi của các quan tiến trường. Cờ, long, vông ở ngoài đưa vào dinh quan Thượng, khuân khuân mãi. Quá Mão sang Thìn, tiếng chiêng trống trong dinh nổi dậy, lên xuống rất nhịp nhàng. Tiếng loa truyền vang khắp; bọn lính tráng chạy tới tấp nhận nhịp:

- Loa! Truyền quân lính dẹp đường rẽ lối, các quan sang Văn miếu tiến trường!

Bọn lính cầm roi vụt lia lịa ra khoảng không, mọi người xem đều chạy tán mát hết. Các phu cầm cờ đã đến nhổ cán cờ lên, tiến đi dần dần. Chiêng trống đã ra đến cổng dinh: này phường bát âm, này trống con, trống tiêu cổ thi nhau khua inh ỏi. Rồi dưới hai cái tàn vóc đỏ thêu kim tuyến, lát mặt gương lóng lánh, cờ và bài của nhà vua chuyển thông thả do hai tên lính mặc áo nâu đỏ cầm. Sau đấy là chiếc vông điều đỏ tươi, trên có một vị đại thần đội mũ đỏ cánh bạc, vận áo vóc màu cổ đồng, bồi tử thêu tiên cười hạc, có

bốn lọng xanh che. Đây là quan Chánh chủ khảo, Lễ bộ tham tri sung Biện Các vụ đại thần. Tiếp đến vòng điều thứ hai, ba lọng xanh che của quan Phó chủ khảo. Vòng đào thứ ba, thứ tư hai lọng, có hai quan Giám sát ngự sử, đội mũ đen cánh bạc, mặc áo màu thanh thiên, bồi tử thêu con công xòe cánh. Vòng năm, vòng sáu, hai lọng xanh có hai quan Giám khảo vận áo màu cam bích. Vòng bảy, tám có hai quan Đề tuyển mặc áo màu quan lục đi một lọng. Vòng chín, mười, hai quan Phân khảo mặc áo màu quan lục đi một lọng. Bốn vòng theo sau nữa của bốn quan Phúc khảo vận áo màu lam đi một lọng. Tiếp đến tám quan Sơ khảo đi bộ, đội mũ trơn hai hoa bạc mặc áo nam sa màu bảo giám (xám xám), mỗi vị có một lọng theo. Lại có một cái võng điều với bốn lọng che quan Tổng đốc mặc đại triều phục đi tiền các quan tiến trường. Sau đây một cái án thư to do bốn tên lính khiêng trên để tam sinh một con dê, một con bò, một con lợn. Có hai cái lọng đi kèm. Trên một án thư nữa có hoa quả và ván xôi, con lợn chín do hai tên lính khiêng và hai tên phu che lọng. Kế đến bốn mươi lại phòng, khăn áo chỉnh tề, xếp hàng đôi đi trước, tám viên đội thể sát với một toán lính vác gươm cầm giáo rất hùng dũng. Lại phòng và lính do quan tỉnh cử vào giúp việc trong trường cho đến khi thi xong. Một toán lính lệ đi tập hậu dẹp đường. Đám rước đi rất oai nghiêm và thông thả. Đến trước cửa Văn miếu các quan ngừng lại, xuống võng đem lễ chín vào bái yết đức Thánh Khổng. Lễ xong, các ngài lại ra thẳng đến trường thi. Đến trước cổng trường phu cờ tán ra hai bên, nhường chỗ cho phượng trống tiến qua cổng chính (tiền môn), qua nhà Thập đạo, thẳng lối vào Thí viện, cả đoàn võng lọng và người từ từ theo sau tụ tập ở đây. Lễ tam sinh bày ở giữa Thí viện, các quan chia cắt người vào làm lễ tế bách linh và tứ phương Thần chủ. Tiếng chiêng trống dịu dàng, tiếng thông xướng và đọc văn văng vẳng làm huyền não trường thi trong chốc lát. Rồi lễ tất, các phu lọng đi rước lui ra, khu trường thi sẽ sống biệt lập giang sơn trong một tháng, nội bất xuất, ngoại bất nhập, chỉ trừ có mấy viên đội thể sát do quan ngự sử cho giao thông với ngoài để chuyển vận lương thực.

Tâm được trông thấy cuộc rước cực kỳ oai nghiêm và long trọng, chàng hết sức thán phục và tự nhiên mộng tưởng ngày sau mình cũng sẽ thành một vị quan ngồi trong cái võng tiến trường kia. Muốn vậy chỉ có một cách: do đường khoa cử mà lập thân. Lúc này chàng mới lại càng hiểu rõ câu: “Nhất tự cách trùng”. Tự tin ở sức mình, chàng tự nhủ:

- Thế nào ta cũng đỗ.

Buổi chiều hôm ấy, ông lý Tường và Tâm mua vàng hương cau rượu vào lễ ở một ngôi đền tối linh gần tỉnh, xin một quẻ thẻ. Thánh cho quẻ “chu hành ngộ vũ” (đi thuyền gặp mưa). Cái quẻ thẻ nghe đã xấu lại có bốn câu thơ tổng đoán rất vu vơ, mà nhờ giải lại chưa “Kim khắc hỏa, muôn việc đều không nên”. Xem xong quẻ thẻ, Tâm buồn lắm, buồn hiệy ra sắc mặt, không muốn ăn cũng không muốn nói.

Chàng vừa buồn vừa tức, tự nhủ:

- Nếu quả thật thế này thì tội gì mà cảm cú khổ thân, học phát ho, phát hen lên!

Lúc ấy ông đồ lại đi chơi vắng. Ông lý thấy Tâm buồn, không biết làm thế nào, đành khuyên giải con bằng những câu ngô nghê:

- Ấy con ạ, nhiều khi những thẻ tốt lắm người ta lại chê kia đấy. Chính quẻ xấu lại tốt. Và “ngộ vũ tắc cát” (gặp mưa thì tốt), chữ sách dạy kia mà!

Tâm cũng phải bật cười. Chàng sức nhớ đến chuyện ông Đặng Đình Tường đời Lê trước, gần kỳ thi cũng đến một đền thiêng lễ cầu mộng, đêm nằm thần báo cho biết đến bốn mươi tuổi mới đỗ. Lúc tỉnh dậy ông không tin, làm một bài thơ cãi lại:

Sách thuộc văn hay sự chẳng ngờ!

Văn hay chữ tốt đỗ đương vừa

Thần linh chẳng biết mà rằng vậy

Đến bốn mươi thì đã Thượng thư!

Sau quả như lời thơ, bốn mươi ông đã làm đến Thượng thư. Tâm ngẫm nghĩ, tự bênh vực:

- Mình cũng vậy đấy! Có lẽ vị thần đây chưa biết mình cho lắm, có khi nhầm!

Lúc ấy chàng mới yên tâm.

Đêm ba mươi ra tỉnh trọ, chàng trần trọc suốt đêm không ngủ được, tuy đã sửa soạn xong tất cả, mà

chàng vẫn khắc khoải sợ thiếu vật gì. Bút mực, giấy nghiên, bình nước đủ cả rồi mà! Chàng liên tưởng mà nghĩ cả đến lời ăn tiếng nói của cô hàng xén phố cửa trường ban chiều. Cô cười nói có duyên tề. Cô bảo chàng:

- Hàng em may mắn lắm cơ, khoa nào những khách mua hàng nhà em đều đồ cả. Đây, bút ô long, bút thử tu, bút diệp tự, thầy muốn chọn bút nào tùy thích, thầy lấy giấy à, giấy kỳ này chỉ còn ít giấy thường.

Thầy lấy bốn tờ to đủ cánh quyển (<sup>41</sup>), kỳ đệ nhất này. Mười hai ngày nữa mới đến kỳ đệ nhị, có lớp giấy mới về thầy hãy mua thêm. Ấy là nói phòng thế, chứ em thiết nghĩ làm văn đã cánh quyển thì cũng khó đồ lắm.

Tâm nằm nghĩ lời nói cô hàng mà có phần đúng. Đi thi mà đồ quyển luôn thì cũng chẳng hay ho gì. Chàng quyết định viết rõ cẩn thận để khỏi cánh quyển. Biết đâu lời người con gái nói chả đánh thép như đinh đóng vô cột!

Rồi chàng nằm ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Đến lúc ông lý đánh thức dậy thì chừng đã quá giờ Tý rồi. Trong nhà trọ, mọi người đều đã tỉnh cả, đang nói chuyện rì rầm. Họ đã sắp sửa xong cả rồi, chỉ còn ngồi nán lại một tí nữa cho tỉnh táo thêm. Tâm cũng vậy. Lều chõng, cơm nước, ống quyển, tráp, nghiên bút, đã để sẵn ra đấy. Và ông lý cứ loăn xoăn đứng lên ngồi xuống, đi ra đi vào. Chỉ còn có việc đi, nhưng ông đồ bảo:

- Thông thả đã nào. Ra sớm mà đứng mỗi chân!

Ở ngoài tiếng người đi lại nhộn nhịp, những ngọn đuốc tre toả những làn ánh sáng rung rinh nhảy múa lướt qua, rồi bỏ rơi phố phường vào đêm tối. Những người và đuốc đều đi dồn cả về phía trường thi.

Giời lay phay mưa. Gió heo may thổi lạnh từng cơn. Tối đen dày, giơ tay qua mặt không nhìn thấy gì. Mặc dầu, những sĩ tử đã thuộc lòng đường lối từ mấy hôm trước, cứ lần mò được thẳng về phía bãi trường thi. Nơi đã có trăm nghìn bó đuốc làm đích lập lòe như đàn đom đóm trên một bờ rào rậm rạp. Từ phía các sĩ tử đổ ra tiến về trường thi như nước chảy.

Chợt ba hồi trống đánh. Ở ba phía trường ba cây đình liệu cháy ngút ngàn, bùng bùng sáng rực một góc giới, chiếu rõ ràng cảnh vật và mặt mũi các vị anh hào sắp sửa khua nghiên vác bút xông vào trận văn!

Thấy ánh lửa chiếu sáng rực, ông đồ vội giục:

- Thôi ta đi mau!

Tức thì Tâm đeo ống quyển, khoác tráp, nghiên bút, treo gói cơm và lọ nước lên vai. Ông lý vác lều và chõng cùng theo ông đồ ra trường. Trên bãi cỏ rộng trước cửa trường, đặc nghịt những người, đầu nón chớp sồn nhô nhổ chen sát nhau như đàn vịt bị xô dồn vào một góc ao. Làn sóng người cứ cuộn cuộn liên tiếp đẩy nhau vào trước bốn cửa vi ngó như nước chảy lan về mọi lỗ hổng. Tâm với ông lý, ông đồ cũng bị cuốn về cổng vi Hữu, nơi hôm trước Tâm đã tìm thấy tên mình trên bảng yết. Thôi thì đủ mọi hạng người, già có, trẻ có, sang có, hèn có. Có người già nua sáu bảy mươi tuổi, đầu bạc phơ đi run lấy bấy cũng lụ khụ vác lều chõng vào trường. Có người phong lưu đài các áo bông quần sù sụ, thên thang đi trong đám đông người, lều chõng đồ đạc đã có đầy tớ mang hầu. Có người đứng mặt hàn nho kiết xác, gầy như cái que, cái áo nâu mỏng dính dính vào da, co ro đứng nép người bên cạnh ngóng đợi. Có người yếu quá, cất cổ không nổi, lều chõng bị lôi sênh sếch trên mặt đất. Cũng có người sức vóc rắn rỏi, hai vai đã nặng trĩu, hai khuỷu tay còn đủ sức thích bên kia, gạt bên nọ, len đi bằng bằng. Có nét mặt dương dương tự đắc, có vẻ mặt tư lự lo âu.

Đủ các người, đủ các vẻ. Học trò vẫn còn dần dần kéo đến. Họ gọi nhau, hỏi nhau, cãi nhau, nói chuyện lâm râm, hay quát tháo om sòm. Tất cả các thứ tiếng ấy hợp thành một tiếng vọng âm thầm chuyển tít đi xa như chợ tết.

Các cây đình liệu đã cháy hết non một nửa. Tàn lửa đỏ lờm bay theo ngọn gió bắc tản mát giữa lưng giới rồi từ từ rơi xuống đám đầu người, xuống quãng đồng không, xuống những làng mạc xa tít nhanh vụt như sao sa!

Trước cửa vi hữu, cũng như ở ba vi kia, một toán lính kiểm soát đã đứng chực sẵn với một dáng



điều nghiêm trang. Gọn gàng trong tấm áo nẹp xanh viền đỏ, đội chiếc nón sơn quang dầu, tay nghênh ngang cầm một cái tay thước có sợi dây ngũ sắc thòng lọng xuống, họ đứng quanh cái ghế treo cao chín bậc để dành đợi vị khảo quan. Cái khung bảng dán giấy hàng mấy nghìn tên người vẫn còn ngang nhiên treo ở cổng, tuy bấy giờ không còn ai đoái hoài đến.

Trong nhà Thập đạo, trống khau cùng với kiểng đồng theo nhau gióng đủ ba hồi chín tiếng. Bóng đèn lồng lay động, các Trường quan sắp sửa xuống các vi. Hai quan Ngự sử và mấy đội Thể sát đã oai nghiêm với bốn phận giám sát trên chòi canh. Hai ông Phân khảo ra hai vi Tả, Hữu. Ông Phó chủ khảo theo biển "Phụng chỉ" đến cửa vi Ất. Cửa vi Giáp do ông Chánh chủ khảo ra với lá cờ Khâm sai.

Hai hàng đèn lồng lấp ló soi hai bên đường, đôi lọng xanh nghiêm chỉnh che cho vị Phân khảo phẩm phục oai nghiêm tiến ra cửa vi. Ông khoan thai trèo lên ghế, ngồi bệ vệ trên chiếc ghế treo với một chông quyền thi của học trò. Tiếng ồn ào ở ngoài im bật. Hàng vạn con mắt đổ dồn cả vào vị Khảo quan.

Bỗng như xé làn không khí, tiếng loa "chiếu lệ" thét ở chòi canh:

- Báo oán giả tiên nhập! Báo ân giả thứ nhập! Sĩ tử thứ thứ nhập!

Tâm nghe thấy mà phát sợ rợn tóc gáy lên. Những chuyện báo ân, báo oán chàng đã được nghe nhiều rồi, không lấy gì làm quan tâm cho lắm. Nhưng giờ đây, ở giữa nơi trường ốc, nơi người học trò tìm thấy sự hiền đạt, mà đầu tiên chàng nghe ngay được thấy người ta mời các oan hồn báo oán vào trước, chàng càng nơm nớp sợ cho số phận mình, lo ông cha mình ngày trước có làm điều gì tàn ác tàn nhân hại vật. Những người lính đứng cạnh Khảo quan theo miệng người lại phòng cầm danh sách vừa múa loa lên gọi tên học trò.

Một tiếng "dạ" dội lên trong đám đông. Một thiếu niên nóng nảy huých ngang huých dọc, lách qua "vòng vây", để các đồ đạc kèn cồng trên khu đất trước mặt khảo quan cho toán lính kiểm soát xong vái chào rồi lĩnh quyền bỏ vào ống, được phép vào trường. Tiếng loa lên gọi tiếp, tiếng dạ đáp lại. Cứ lần lượt như thế mãi. Ở ngoài người đợi mỗi lúc một nóng ruột thêm, người ta chen, dồn vào, nhưng lặng lẽ nghe. Tiếng loa vẫn cách quãng gọi tiếp. Học trò "dạ" tiến vào vẫn đều đều. Trong trăm người mới họa có người mang sách in hay văn cũ bị khám thấy, phải đuổi ra ngoài trường. Nhưng không ai thương hại gì người ấy, ai nấy đều mãi lo đến lượt mình. Người ta nóng lòng ngóng đợi. Nóng lòng sốt ruột nhất là Tâm. Cây đình liệu đã cháy hết ba phần tư rồi, chừng đã quá Sửu sang Dần, mà tên chàng vẫn chưa được chuyển vang lên loa đồng. Chàng ngơ ngác lo âu, chàng chỉ sợ vào sau hết chỗ và cầm lều lóng ngóng quá giờ không kịp biên đầu bài thì nguy khốn. Ông đồ biết ý mắng yêu:

- Yên mà chờ, làm gì mà rối lên thế. Trường thi rộng chứa hàng mấy vạn người chưa hết, huống chi là từng này. Vào xong đầu đấy mới có bài ra. Im mà nghe!

Chợt tiếng loa gọi:

- Nguyễn Đức Tâm! Nam Định, Thịnh Hậu.

Ông đồ giục:

- Kia cháu! Dạ lên. Nguyễn Đức Tâm, Thịnh Hậu đấy, chen vào.

- Dạ -a-ạ!

Tâm đáp lại một tiếng thật to rồi chen sấn vào, ông đồ đã giật lấy lều chõng ở ông lý đem theo vào cho Tâm. Vượt qua được làn người, ông đồ mang mãi lên chỗ đất khám cho chàng. Chàng vái chào khảo quan, chào các lính kiểm soát. Bọn lính vẫn nghiêm nghị lạnh như sắt mà làm việc như máy. Họ tung cái nón lên, họ giở cuộn áo lều, họ nhòm những mộng chõng, khe chõng, chân chõng nghi ngờ, họ tháo cả hai chân trước ra. Họ ghé mắt vào ống quyền, lấy que khuấy vào bầu nước. Họ lần giải lưng, thọc tay vào túi, vuốt các gấu áo, gấu quần. Họ cời tung cả bộ gọng lều. Sau cùng soát đến cái tráp sơn. Đây một thoi mực, một cái nghiên và cái bút, một cái dùi vỡ, một tập giấy trắng để cánh quyền. Đây mấy cái bánh lá, hai cặp bánh giầy, một nắm cơm, một khúc giò nạc và một gói muối vừng với năm trăm vàng hoa. Ngoài ra không còn gì nữa.

Tâm được phép lĩnh quyền. Người lại phòng đưa quyền cho chàng, chàng cuộn lại bỏ ống rồi thu lều chõng vác vào vi. Những người trước đã đặt chõng cắm lều thành từng hàng dài. Có người cắm riêng hẳn

ra một nơi. Trông ngổn ngang như lều chợ cả một lượt. Tâm tiếp với dãy của những người đến trước, cảm  
lều ngay lối ra đường lên nhà Thập đạo.



## Chương VI

Vầng đông đã đỏ rực chiếu át cả ánh sáng ủa vàng của mấy cây đình liệu cháy gần hết. Học trò ai nấy đóng lều đã xong, trông san sát liền nhau như bát úp. Tâm áng chừng nguyên vì Hữu này cũng đến non hai nghìn<sup>42</sup>). Chàng kinh khủng nhận thấy số thí sinh nhiều nhường vậy, mà số đồ vèn vẹn chỉ có vài ba chục cử nhân và non trăm tú tài. Cuộc đấu chọi thật là gớm ghê thay!

Giời sáng rõ. Trên chòi canh nổi một hồi trống thật dài. Viên Đề điệu giám trường và ba viên thuộc hạ, mỗi người vào mỗi vi đem giấy đầu bài dán vào tấm bảng phen nửa cắm ở ngay lối vào, các thí sinh hấp tấp đến xem, đứng vòng trong, vòng ngoài, đầu ngừng lên cúi xuống luôn, để trông và để chép. Tất cả có bấy đề mục kinh nghĩa. Tâm chép xong về lều đọc lại và xét đến căn nguyên các đề. Chàng lẩm bẩm một mình:

- Một đề ở Dịch này, một ở Thi này, một ở Thư, một ở Xuân Thu, một ở Lễ, một ở Trung Dung, một ở Luận Ngữ. Ta nhớ Thư, Lễ, Trung Dung hơn, ta chọn ba đề ấy làm trước đã, xong ba bài ấy hăng hay!

Vì cái lệ ở trường thi, ít nhất thí sinh phải làm lấy ba bài, nên Tâm phải vội vàng giở bút mực giấy ra tì lên tráp nháp nhanh thoăn thoắt. Lần đầu vào trường, chàng chỉ sợ ngoại hàm. Nháp xong chàng đọc lại, chữa lại rất chải chuốt. Đoạn chàng lấy quyển ra viết vào, chàng viết chân phương nắn nót. Viết đến dòng cuối trang đầu, trông thấy dấu giáp phùng màu son đỏ chói. Chàng mới sực nhớ đến nhời cụ Nghè và ông đồ dặn, chàng giật mình đánh thót một cái, ngồi nhòm dậy đọc lại dòng trên. Đọc xong, chàng tươi nét mặt, nói một mình:

- May quá, không hỏng chữ nào. Tí nữa quên mất mình cứ viết bừa thì bỏ đời! Giờ mình phải cẩn thận, quanh bốn bên dấu giáp phùng không được đồ (xóa), di (sót), câu (móc), cải (chữa) chữ nào cả !

Chàng lại nằm xuống viết. Mỗi lúc đến gần dấu giáp phùng chàng lại ngồi dậy đọc, rồi mới lại viết, chỉ sợ nhầm một tí là phạm trường quy, lại phải cánh quyển thì rầy rà. Qua được cái dấu giáp phùng, chàng viết luôn một mạch đến giữa trang. Thấy chung quanh, người ta tới tấp đi lại, chàng sực nhớ đến đi lấy “nhật trung”. Dấu này là một dấu con của quan trường, chứng tỏ rằng bài làm ở trong trường, cốt để phòng bị những kẻ thông với trường quan biết trước đầu bài, viết sẵn ở nhà đem vào nộp. Chàng vội vác quyển lên nhà Thập đạo. Ở đấy đã tấp nập những người, chàng đưa quyển cho lại phòng, rồi phải đứng chờ, vì có những chồng quyển đưa trước chưa đóng kịp. Một dịp bọn học trò quen nhau thì thăm với nhau, bảo nhau. Chàng đang thơ thẩn ngắm lớp ngói ống của nhà Thập đạo, bỗng có tiếng gọi:

- Ai là Nguyễn Đức Tâm?

- Dạ. Tôi đây!

Chàng quay lại, người lại phòng cầm quyển đưa cho, chàng nhận lấy, đem về, cầm cúi viết được mấy trang rồi đặt bút xuống, ngồi dậy vươn vai, duỗi thẳng hai tay ra, miệng nói:

- Ăn đã!

Chàng thả bút, mở tráp ra, lấy nắm cơm và mọi thức ăn, Ăn xong, dốc bầu lên tu ực ực một mạch, rồi để xuống, miệng hà một cái. Chàng đổ ít nước vào nghiền mài mực, đoạn mở bút ra viết. Mỗi lúc sang trang, chàng đều ngồi lên đọc lại. Làm xong cả quyển, chàng ngồi rung đùi, mắt chăm chú, miệng khê khê bình. Đọc đi, đọc lại bốn lượt, chàng đếm xem có mấy chỗ xóa, sót, móc, chữa, để chua vào dưới chữ “Cộng quyển nội” ở cuối bài. Xong đâu đấy, chàng vuốt thẳng quyển bài, gấp lại, thu dọn các đồ đạc vào tráp rồi mang quyển lên nộp ở nhà Thập đạo. Một người lại phòng cầm lấy quyển, chụp cái dấu nhỏ -dấu đóng nhật trung lúc trước- vào cuối bài, rồi bỏ vào hòm trước mặt hai quan Đề tuyển. Quyển nào không có dấu ấy thì bị coi như là ngoại hàm, vì một khi thi xong, quan Đề tuyển sẽ thu dấu bỏ vào hòm niêm phong lại, đến kỳ sau mới lại lấy ra. Tâm đứng trông rõ vở mình đóng dấu bỏ hòm rồi, mới trở xuống dờ lều xách chông, đeo tráp, đeo ống quyển lệch thếch qua nhà Thập đạo thẳng lối tiền môn đi ra. Ông đồ, ông lý đã đứng ở cổng đón. Thấy Tâm ra, ông lý chạy sấn ngay vào chỗ lính canh đỡ lấy lều, chông và tráp. Còn ông đồ, việc đầu tiên là ông đỡ ống quyển lấy giấy ráp ra xem. Đọc đến đâu, ông gật gù đến đấy. Xem xong,

Ông cuộn giấy bỏ vào ống, rồi thích chí nói:

- May ra được vào!

Vừa lúc ấy, trống cái trên chòi canh thùng thảng buông những tiếng ngân nga oai vệ. Tâm hớn hờ nói:

- May quá tí nữa con ngoại hàm.

Ông đồ nói:

- Còn kịp chán. Nghe thấy tiếng trống, mới đọc lại quyển cũng đủ thì giờ đếm và chua đồ, di, câu, cải, rồi kịp đem nộp. Dứt hồi trống mới hết hạn kia đấy. Nhỡ có gặp kỳ nào như thế, đừng cuống, cứ bình tĩnh.

Rồi ba người cùng về nhà trọ.

\* \* \*

Mới độ tảng sáng ngày mười một, ba hồi trống thánh thót buông tan vào không khí lạnh buốt báo cho sĩ tử xa gần biết đã có bảng kỳ nhì. Tức thời các nơi người ta đều đổ dồn về trường thi, đứng tùm tùm ở các cửa vi tranh nhau nhìn vào cái phen nửa dán giấy chỉ chút những tên. Ông đồ cũng vừa dậy, rửa mặt xong, ông vội vàng đi xem bảng, dặn Tâm không phải đi:

- Con ở nhà, ra chen không được đâu!

Nhưng Tâm cũng cứ đi. Ra đến nơi, lách vào vi Hữu, không thấy tên, chàng nóng bừng cả mặt, vội thích thực mạng chen ra chạy đến cửa vi Ất. Ở bảng vi Ất cũng không có, như điên cuồng chàng chạy sang cửa vi Giáp. Ở đây chàng đọc được rõ ràng dòng chữ: “Nguyễn Đức Tâm, Nam Định, Thịnh Hậu xã”, Chàng thở nhẹ nhàng, mừng quá. Lách ra vừa gặp ông đồ đang chen vào, Tâm vội nói:

- Con đã tưởng hỏng. Con cứ ngỡ thi ở vi nào thì tên ở bảng vi ấy. Con đồ thứ ba mươi cậu ạ.

- Không, bảng này chỉ kể người đỗ thôi, không kể thứ tự. Đến bảng giải ngạch mới có hơn kém. Khi đủ số được vào rồi, người ta lại gặp thăm chia vi rồi yết bảng.

Quá nửa đêm hôm ấy, Tâm lại mang lều, chiếu, chõng, tráp và mọi thứ cần dùng xuống trường. Học trò đã tụ tập đông ở cửa trường, chỉ còn độ hơn nghìn người, nên không được náo nhiệt lắm như hôm nọ. Hơn nữa, trăng đêm mười một hãy còn vắng vặc chiếu xuống át cả ánh sáng mấy cây đình liệu.

Số học trò bớt đi, nên việc vào trường dễ dàng chóng vánh, chùng cuối giờ Dần, đâu vào đấy cả. Các cửa trường lại đóng im ỉm. Một lúc sau, một hồi trống thật dài báo cho mọi người biết bảng đề mục đã yết. Kỳ này có một bài thơ, một bài phú. Tâm chỉ việc đi lên đọc nhắm thuộc mấy câu đề mục ấy rồi về viết ra. Nháp xong cả hai bài Tâm viết vào quyển. Qua dấu giáp phùng, qua dấu nhật trung, đều ổn thỏa cả. Viết luôn được vài trang, chàng ngồi dậy mài thêm mực. Đến lúc nằm xuống viết, chàng giật mình thấy một vết mực lằn dài trên trướng đầu quyển thi. Chàng cuống lên, vì tò ố ngay vào trang cung khai tam đại và giáp phùng, cần phải cánh quyển ngay mới kịp. Chàng ngồi thừ ra một lúc, mới tĩnh tâm lại được, mở tráp lấy giấy, dùi và lờ ra đóng lại quyển mới, viết nắn nót lại dòng tên, quán chỉ và dòng cung khai tam đại. Chàng đọc lại không sót chữ nào, rồi đem quyển lên nhà Thập đạo nộp quyển cũ và xin dấu quyển mới. Dem quyển về, chàng nằm xuống viết, bụng bảo dạ:

- Lần này mình phải cẩn thận đây, cẩn thận chỗ giáp phùng, nhật trung, không có lại cánh quyển lượt nữa thì chết bỏ mẹ!

Sực nhớ ra điều gì, chàng lẩm bẩm:

- Hay là có vị nào oán ghét điều gì, xin ngài buông tha, con căn rơm căn cỏ lạy ngài, con người trần mắt thịt, không thể thấu rõ được. Thôi thì tội tạ vạ lạy, xin ngài nguôi cơn giận mà phóng xá cho con. Oan tình thế nào con xin ngài về đồng hay báo mộng cho biết, con sẽ xin tuân. Nay gọi là tâm thành có chút kim ngân bạc lễ, xin bái tiến ngài...

Khẩn xong, chàng mở tráp lấy mấy trăm vàng giấy ra. Thầy lều bên cạnh có cái mồi rơm của một ông đồ nghiện thuốc lào, chàng liền vắn cái mồi giấy sang xin ít lửa về hóa. Chàng thổi phù phù mãi ngọn lửa mới bốc lên, bén vào mấy trăm vàng cháy bùng bùng bay ra một làn khói lam lan toả.

Đến mười chín ra xem bảng, Tâm lại được vào. Kỳ này có hai bài văn sách. Chép xong đề mục, vừa gần hết một tờ, chàng đọc lại, rồi nói một mình:

- Chà ! Dài quá nhỉ, kim văn những năm dòng kia. Hỏi gì mà hỏi lắm thế!

Chàng về lều làm bài. Chàng sửa đi sửa lại cho thật gọn thật chín. Viết vào quyển được nửa bài rồi, vì kỳ này không phải viết đầu bài vào quyển thi, chàng mới nghỉ ăn cơm. Ăn xong, đọc lại bài, chàng thấy thiếu nghĩa một câu, chàng quắc toan chữa vào sáu chữ nữa. Nhưng đếm lại những chỗ móc, xóa, chữa đã bấy chỗ rồi, chàng đành tháo lề lấy tờ giấy ấy ra, thay tờ khác vào viết lại. Vì trường chỉ cho phép móc, mất, xóa, chữa có mười chỗ thôi. Làm xong bài đem nộp, chàng lấy làm khoan khoái lắm. Cả ba kỳ, chàng không thấy kỳ nào văn trôi chảy, viết đẹp dễ như kỳ này, Chàng đã chắc mẩm được vào, chàng nghĩ thầm:

- Ba kỳ này mà trôi, thì phúc hạch cứ ăn đứt đi.

Nghĩ vậy, nhưng chàng vẫn kín đáo không dám thổ lộ cho ai hay. Ông đồ về từ hôm mười ba đến hôm nay lại ra, có cả ông Chánh tổng Mỹ Lương cùng đi, đều ra đón. Trông thấy ông Chánh, Tâm nhớ ngay đến Mai, cô gái xinh đẹp như xuân đã đính ước với chàng. Chàng sung sướng nghĩ đến cái tiếng “cô cử” gán vào cho Mai thật là xứng đáng. Chàng sung sướng tưởng đến hạnh phúc mai sau. Ông đồ hỏi đến tờ nháp, Tâm mở ống quyển ra đưa. Ông đồ cầm xem xong, rồi đưa ông Chánh.

- Được lắm, bài này tôi thấy xuất sắc hơn cả các bài của cháu làm từ trước đến giờ.

Ông Chánh xem qua cả quyển văn, rồi đưa lại cho ông đồ và hỏi:

- Như vậy thì thế nào cũng vào được phúc hạch

- Bẩm cái đó còn nhờ phúc phận.

Đến sáng sớm ngày hai mươi nhăm, Tâm hí hửng đi ra xem bảng. Số học trò vào kỳ đệ tam chỉ còn độ bốn trăm người, nên trước cổng tiền hôm nay treo bảng Phúc hạch, kể cả những người đi xem hộ cũng thừa thớt như không, chẳng thăm vào đâu với mấy kỳ đầu. Tâm chen vào tận nơi nhìn qua một lượt, không thấy tên mình chàng đã nóng cả ruột, sợ cuống lên. Chàng chăm chú đọc cả lại mào đầu:

“Khâm sai Hương thí Nam Định, trường quan vi yết nhập Phúc hạch thí sinh danh sách, tính danh, niên canh, quán chỉ, liệt kê vu hậu”

Chàng đọc lần lượt từng tên cho đến hết, không thấy tên mình, mặt sị ra muốn khóc. Chàng không hiểu gì cả, ù té chạy rẽ vượt vòng người ra ngoài. Có người thấy thế hỏi:

- Này ! Này! Cậu bé trượt phải không? Hoài nhỉ!

Chàng ngoảnh lại nhẩn mặt, nhe răng, gượng cười không đáp. Bây giờ chàng mới biết câu thơ cổ kia là đúng. Ý chừng anh chàng nào trước kia cũng bị tên đề sau bảng, nên mới thốt ra được hai câu thơ ý vị:

Khấp như thiếu nữ vu quy nhật

Tiểu tự thư sinh lạc đệ thì!

(Cười như chàng trẻ hồng thi

Khóc như cô gái mới đi lấy chồng)

Chột dạ, Tâm chạy vào xem cái bảng con gần đấy, biên tên những người mắc tội phạm huý. Không thấy tên mình, chàng mới yên tâm. Chàng đi lang thang vô định, không muốn về nhà trọ. Ông đồ và ông lý, sau khi xem bảng không thấy tên và cũng không thấy Tâm về, liền đâm bổ đi tìm khắp chỗ. Tìm kiếm mãi, bắt gặp chàng đương vợ vẫn ở chỗ làng An Trạch, ông đồ dịu dàng khuyên:

- Đi về con, khoa này không đỡ để dành khoa sau, chứ đi đâu mà vội. Con nhà nho đỗ, trượt là thường, cũng như con nhà binh không thể do thua mà bàn luận anh hùng được! Con mới tí tuổi đầu, thi một khoa đã vào Tam trường, còn hơn cậu, gần hai thứ tóc, thi sáu bảy khoa mà mới chiếm được tam trường. Danh giá chán, con ạ. Thôi con, đi về. Không ai dám cười con đâu!

Tâm lẻo đẻo theo ông đồ về. Nhưng trong lòng vẫn buồn rười rượi, đã chán nản với cái nợ khoa

danh nó bắt người ta cảm cú nhiều mà chưa chắc đã thu được phần thưởng mong mỏi. Ông đồ ngẫm nghĩ hỏi:

- Quái! Bài như thế mà hỏng nhỉ? Cứ như văn ấy không khiếm trang, khiếm tị, đáng lẽ mười phần đỗ cả mười, con nghĩ xem có khiếm đài chỗ nào không?

- Không, con đã soát lại cẩn thận lắm.

- ... Hay con viết sai chỗ nào?

- Không ! Thầy ạ, con viết đúng cả... À, chữ “Tất”. Tất là rõ viết thế nào nhỉ ?

- Thái trên, tâm dưới.

- Chết rồi, con nghĩ quần mất, khổ quá, con đã viết như thế rồi, lúc đọc lại, con ngẩn người ra, bụng bảo dạ: “chữ tất thì phải tất là ắt dưới chứ, sao lại tâm”. Thế là con phẩy ngay một nét dài nữa.

- Thôi phải! Hỏng vì đấy rồi. Văn cử nhân, người ta chấm lựa lọc lắm, sai một nét là bị loại ngay. Rồi tin ở số phận và phúc đức, ông đồ ngâm ngùi thay cho đứa cháu thông minh, ông đổi sang chuyện khác, sau khi đã dặn Tâm đừng nói lại chuyện ấy với một người nào nữa, sợ người ta cười nhà mình kém phúc đức.

Về làng, mặc dầu vẫn được tiếng khen lao, chàng cũng không khỏi buồn. Chàng xin phép nhà đi ngao du thăm sơn thủy quanh vùng để mượn cảnh khuây sầu. Trước hết chàng xuống Mỹ Lương nói là thăm ông đồ, nhưng kỳ thực là để gián tiếp thăm Mai. Ở đấy mấy hôm, không thấy bóng vía ông Chánh đâu, và thỉnh thoảng nghe tiếng cô Mai ào ào ở ngoài vườn, chàng vội thơ thần chạy ra hàng rào nhìn sang thì chỉ nhận được một cái nhìn nhanh như cắt của con người ngọc, cái nhìn không tha thiết mấy. Một hôm chàng sắp sửa ra về thì được tin đồn đến là ông Chánh đã bằng lòng gả Mai cho ông cử Tân khoa làng Hiếu Cổ gần đấy. Không tin, chàng sẵn đón hỏi cho được tên học trò ông đồ, nhà ở ngay cổng ông Chánh. Tên này cứ thực khai y như vậy và còn nói thêm chỉ vài ngày nữa là ăn hỏi và sang trung tuần tháng chạp sẽ làm lễ vu quy.

Tâm buồn nản hỏi một câu vớt vát:

- Chậc! Sao ông ấy đổi ý chóng thế nhỉ? Đã biết ai hơn ai?

- Ấy, ông ta bảo nhà cậu không có đất, học giỏi thế, văn bài lại làm hay cả, mà hỏng là tại giờ, giờ đã không cho đỗ, thì cầu thân với cậu cũng uổng!

Thật là một cái đấm, một cái đập! Vừa thi trượt lại vừa mất vợ. Còn sự buồn chán nào bằng? Ông đồ biết vậy, nên cố tìm lời khuyên giải:

- Thôi con ạ. Cần gì. Họ đã tiểu nhân không biết người, hám danh trục lợi trước mắt, hạng người ấy ta cũng chả nên tiếc. Con cứ cố tu thân luyện tính, sau này nên danh phận, chán vạn người đến cầu thân ngay đấy, vội gì. Bao giờ ra đường cái hết lốt chân đàn bà, thì mới lo, mới buồn chứ. Mình phải có gan chờ đợi. Biết đâu trong trần ai lại chả gặp người mắt xanh.

Nghe câu nói, Tâm cũng nguôi nguôi nổi buồn nổi tức. Từ đấy chàng chỉ phiêu đảng đi chơi, lui tới những nơi đại gia văn tự, giao du cho thêm rộng kiến thức, ngâm vịnh để tiêu khiển qua ngày. Tết về ở nhà một dạo, chàng lại ra đi, còn ba năm nữa mới lại đến khoa thi, chàng chưa cần học vội.

Một hôm, chàng nghe tin ở miền Thanh Oai, Hà Nội, có một đại phú gia có hai cô gái kén chồng. Hai cô xấp xỉ đôi tám xuân xanh, lại có theo đòi nghiên bút, nên chỉ rắp danh lấy chồng hay chữ, không phân biệt sang hèn. Ông bố chỉ có hai con gái nên cũng chiều con lắm, trong lòng mong mỏi kén cho được rể hiền. Rõ được đích xác, chàng mới lần mò đến hỏi thăm vào tận nơi, nói rõ ý định của mình. Ông cụ hoan hỉ mời chàng lên nhà khách. Ở đấy đã có hai thanh niên anh tuấn đang ngồi nói chuyện, Ông cụ giới thiệu với chàng:

- Đây là hai quan cử Tân khoa trường Hà, người bên Bắc Ninh.

Hai vị kia chào lại bằng một vẻ kiêu ngạo rõ rệt. Qua một tuần trà nước, ông cụ thông thả dĩnh đạc nói đến chủ ý của ông:

- Hôm nay thật là một ngày đại hạnh cho tệt xá, bị phu được tiếp cả ba vị danh sĩ cùng đến với một mục đích. Bị phu không may chỉ sinh được hai tiện nữ ngu dại, cũng dốc lòng mong gặp khách đông sàng để con trẻ về sau được nhờ nơi bóng cả. Nay ba vị quá thương mà ngẫu nhiên thành cuộc họp này. Khốn

nổi, bỉ phu chỉ có hai cháu bé, thật tình không biết khu xử thế nào cho phải lẽ. Xin ba vị định hộ.

Hai ông cử đồng thanh thưa, có ý đẩy Tâm ra ngoài:

- Bẩm xin tùy lượng cụ, lũ tiểu sinh không dám.

- Đã vậy bỉ phu xin xếp thế này cho công bằng. Cả ba vị đây, bỉ phu không biết thế nào là hơn kém, xin ra một câu đối ai đối được trước hay hơn, trội hơn, bỉ phu xin dâng cả hai tiện nữ.

Ba người đều ưng thuận. Ông cụ ngửa mặt lên trời một lúc rồi quay xuống trông ba người đọc:

- Ba sĩ ngồi một ghế đôi đức Đường Nghiêu (Đường Nghiêu là một vị vua giỏi đời trước. Chữ Nghiêu có ba chữ sĩ trên chữ kỷ là ghế).

Mọi người đều đọc lại vế ra, ngồi ngẫm nghĩ. Hai ông cử xem chừng bản khoản lắm. Tâm lắp bắp xin phép đối. Ông cụ nhũn nhặn nói:

- Thầy thông thả để nhường hai quan cử đã.

- Thế cụ không kỳ ai đối trước à?

- Có chứ! Vậy thầy cứ đọc.

Tâm ung dung đọc:

- Một bách sách hai cung đáng tài Lý Bật (Lý Bật là vị tướng giỏi đời Lý Đýờng, được phong tước Vương, ngang với Quách Tử Nghi. Chữ Bật có một chữ bách ở giữa, hai chữ cung hai bên).

Ông cụ gật gù khen:

- Hay lắm. Trội lắm. Quân tử nhất ngôn, bỉ phu xin công nhận câu đối của thầy khoá Nam Hạ, vậy xin hai quan miễn đối!

Hai ông cử vừa bên, vừa tức liền hằm hằm nổi giận ra về. Ông cụ cho gọi hai cô con gái ra xem mặt vị thư sinh trẻ tuổi. Hai cô đã nấp sau rèm nghe trộm từ trước, bấy giờ mới yếu điệu kiêu hãnh bước ra. Hai chị em hơn nhau có một tuổi, trông suýt soát nhau đều có một vẻ đẹp nghiêm trang chải chuốt, tuy về tiêu tiết có nhiều chỗ khác nhau. Tâm đáp lại lời chào thỏ thẻ của hai cô, rồi ngây ngất nhìn hồi lâu không chán. Chàng sực tỉnh khi nghe có tiếng cô chị nói:

- Thừa tiên sinh, tài mẫn tiếp của tiên sinh, chúng em đã được nghiêm đường cho biết, chúng em rất lấy làm hân hạnh được thừa tiếp tiên sinh đây. Chúng em phận đàn bà con gái hèn mọn ở nơi quê mùa này, không biết gì về văn tự, vậy xin có vế câu đối nôm na nhờ tiên sinh đối hộ!

Tâm sững sốt hỏi:

- Lại đối nữa kia à? Nhưng đối được thì thế nào?

- Bẩm cái đó tùy ý tiên sinh!

- Vâng, xin quý nương đọc!

- Vế đối thế này ạ: “Cô gái cầu Cậy, má đỏ hồng hồng, chỉ muốn lấy chồng để mà trông cậy”

Tâm ứng khẩu nói:

- Tưởng gì chứ thế thì để tôi xin đối: “Cậu cả làng Mây da đen mai má, vợ được con gái, hát tràn cung mây”

- Kể cũng được, hay thì không hay lắm. Tiên sinh nói vậy thì biết vậy chứ chúng em biết làng Mây ở đâu!

- Chuyện, thế tôi biết cầu Cậy ở đâu! Các cô muốn rõ làng Mây thì đi về với tôi.

Cô em bấy giờ mới nói thay cô chị:

- Thôi, cũng cho là được. Nhưng em xin tiên sinh đối cho vế này nữa, nếu được mới cho là thành.

- Thành cái gì kia?

- Thành... thành gì cũng được. Đây em xin đọc: “Vốn dòng Thi Lễ, đôi tám Xuân Thu, gặp khách Thư sinh, đem lòng dục địch...” (43).

- Cũng dễ.

- Vâng dễ, xin tiên sinh đối cho.

- Tôi xin đối: “Đệ tử Trương Chu, mười năm Khổng Mạnh, thấy nàng nhan sắc nên phải thưa

trình”(<sup>44</sup>)

Cả hai đều trông nhau mỉm cười, rồi quay lại nói với Tâm:

- Chúng em xin chịu tài tiên sinh.

Vừa lúc ấy ông cụ ở trong nhà lại giở ra. Ông nghiêm trang ngồi vào ghế vồn vã nói với chàng:

- Hai tiện nữ đã phục thầy, vậy tôi lấy làm sung sướng nhận lời thầy nói trước. Thầy nên về nói lại với nhà, tôi cho làm lễ thành hôn ngay cho thầy tin. Còn việc học của thầy đang kỳ niên thiếu không nên trễ nải. Thầy phải xa hẳn bọn nhi nữ để học hành thành danh thành tài, lúc ấy sum họp chưa muộn.

Tâm vui vẻ vâng lời. Ở đây ít lâu quen cảnh quen người, chàng mới trở về cố hương, trong lòng đầy lạc thú, đầy hăng hái.

## Chương VII

Khoa Canh Ngọ, Tâm lại lều chiếu vào trường. Lần này, có cả ông đồ Trí đi thi càng khiến Tâm vui vẻ. Chàng sung sướng hơn nữa khi nghĩ đến hai cô vợ trẻ đang ngóng đợi tiếng tăm chàng, hai cô vợ trung thành và tận tụy. Chàng tự tin ở sức mình lắm, vì từ sau khi nghe lời khuyên của ông bố vợ thân yêu, chàng đã dốc trí học cho bằng vượt mọi tay danh sĩ trong vùng mới thôi. Cho nên vào trường, chàng làm văn chắc chắn lắm. Qua ba kỳ: đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, chàng có tên trên bảng phúc hạch cùng với ông đồ. Ông đồ mừng quá, nói khoe với mọi người:

- May ra lớp này phụ tử đồng khoa!

Ông Tú Phú Động cũng được vào, đặc chí lắm. Ông vẫn lên mặt kẻ cả với Tâm, lại vin là bạn ông đồ, hay sai phái chàng một cách hách dịch nên chàng muốn ông trượt quách cho đỡ ghét. Hôm ấy ba người đến nộp lều chõng và quyển ra về, ông Tú vẫn tỏ vẻ kinh nghiệm mà nói:

- Cậu Tâm cố làm nhanh và đừng cuống thế nào chứ không có không kịp, cả thầy ba bài kia đấy.

- Kịp chứ làm gì chả kịp! – Ông đồ nói.

- Biết đâu đấy!

Hôm sau, vào trường, Tâm tìm đến lều mình, lật tờ giấy đầu bài xuống xem, kỳ này là lược hạch cả ba kỳ trước nên có một bài kinh nghĩa, một bài phú ba vần, một bài văn sách ngắn. Chàng làm xong bài văn sách, rồi mới nghĩ đến bài kia. Làm hết cả quyển đem nộp rồi ra về cũng chưa có trống tan.

Đến hôm làm lễ xướng danh, đông đủ mọi học trò và người xem đều tụ tập cả ở cửa trường. Hàng quà bánh trầu nước được phép dọn bán quanh đấy. Thật là một ngày long trọng và nhộn nhịp. Trong nhà Thập đạo, chiêm trống khua vừa dứt, một đoàn lọng rước các quan lên đàn trong cổng Tiền môn. Lá cờ Khâm sai bay phấp phới trên cái biển Phụng chỉ, dưới hai lá lọng vàng. Các quan vận đại triều phục phân thứ tự sau trước ngồi. Bên lá cờ, một người lại phòng cầm danh sách các vị tân khoa. Liền đấy một viên đội lệ cầm loa xăm xăm chực gọi. Ở dưới cổng trường trong một quán nước, ông Tú Phú Động ngồi với ông đồ Trí, đang vân vê điều thuốc cầm đóm đưa cho Tâm và giục:

- Cậu thôi hộ cái đóm mau.

Tâm cầm lấy đóm rồi. Nhưng lúc ấy trên chòi tiếng trống vừa dứt, viên đội lệ đã đứng dế chân chèo ra, giơ loa lên chỉ còn đợi nghe người lại phòng đọc. Ở dưới bỗng im bật, mọi người đều chú mục lên đàn, chỉ có ông Tú nóng hút thuốc giục Tâm:

- Người ta đã gọi đâu, thôi đi nào.

Tâm vẫn cầm yên cái đóm, ngẩng mặt lên đàn. Viên đội lệ quay loa đi một vòng rồi hét:

- Canh Ngọ khoa, Nam Định Hương thí trường, Cử nhân đệ nhất danh...

Viên đội lệ ngừng lại cho thêm vẻ thịnh trọng.

Ông Tú thúc Tâm:

- Chặc chặc! Thôi mau đóm, cậu Tâm!

Viên đội lệ trên chòi lại hét:

- Nam Định tỉnh... Đại An huyện... Phú Lão tổng... Thịnh Hậu xã...

Viên đội lệ ngừng lại để thêm phần sốt ruột ở mọi người đứng nghe. Theo lệ thì cứ gọi tên rồi đến tỉnh, huyện, làng là xong. Nhưng kỳ này muốn cho tiếng Thủ khoa được khác với mọi ông cử nhân khác, nên mới truyền gọi như vậy. Tâm vẫn cầm que đóm, chăm chú nghe viên đội gọi tiếp:

- Nguyễn Đức Tâm!

Tâm dạ một tiếng dài, quay lại ném cái đóm vào mặt ông Tú và nói:

- Bây giờ tôi không đốt đóm cho ông nữa.

Viên đội nhắc lại một lượt nữa, Tâm lại “dạ” một tiếng nữa lách vào trước đàn, vái chào các quan rồi lĩnh áo mũ: một cái mũ tím, một cái áo nam sa màu lam, một đôi hia, một cái hốt gỗ. Mặc áo đội mũ đi hia rồi, Tâm được rước vào nhà Thập đạo. Ở ngoài, người ta lần lượt gọi tiếp các ông cử sau, tất cả có 24 vị tân khoa, trong số đó có cả ông đồ Trí. Tâm mừng quá, nhắc lại câu ông đồ nói hôm Phúc hạch:

- Phụ tử đồng khoa, thầy ạ!

Mọi người chuyện trò vui vẻ, hỏi thăm quê quán nhau, ai nấy đều phục Tâm tài giỏi, khôi nguyên mới một tí tuổi đầu!

Buổi sáng hôm sau, cả bọn được rước sang Đốc bộ đường chào mừng quan Tổng đốc, rồi sang bên vọng cung lễ tạ và ăn yến. Lúng túng trong chiếc áo thụng, Tâm rất sung sướng được đứng đầu hàng, ngắm thẳng lên ngai vua mà lễ. Minh run run vì cảm động ngắm kỹ những áo của các bạn đồng khoa, tự phụ áo của mình đẹp hơn nhiều, chàng khoái chí lắm, tuy rằng mũ áo ấy cùng một kiểu, cùng một thứ vải. Lễ xong cả bọn được mời vào ăn yến do một đội lính hầu hạ. Yến cũng như bữa cỗ thường thôi, chỉ khác có ít bánh bột pha đủ các màu. Nhưng ai cũng không hề để tâm đến thức ăn cho lắm. Chỉ có riêng Tâm, mỗi thứ chàng đều véo lấy một ít, như các cụ ăn giỗ lấy phần, gói vào khăn tay chặt chẽ, bụng tự nghĩ:

- Lộc vua, lộc nước đây, mất bao công của mới có ngày nay. Ta đem về cho hai cụ xơi được nếm mùi sung sướng.

Tan yến, chàng với ông đồ, bây giờ là ông Cử Trí trở ra cổng trường xem lại bảng. Cái bảng sơn son vẽ con hổ vàng đi hùng dũng, lưng đội cái khoảng biên tên mấy ông cử mới. Liền ngay đấy gài vào tường nửa, một cái phen phát giấy trắng, chỉ chút những tên bấy mười hai ông tú tài. Tâm đọc lần lượt, bỗng reo lên:

- A, ông Tú Phú Động lại đỗ... Tú tài, Tú kếp rồi!

Đoạn hai người về mặc sắc phục vào hầu các quan hàng tỉnh rồi đi chơi phố. Ông lý đã mua hai cái lọng xanh ngay sau khi xướng danh. Ông thuê hai tên phu cầm lọng che cho hai người dạo chơi các phố phường. Thật là một vinh dự độc nhất cho ông, khi thấy các người hai bên phố phải đứng lại hay ở trong nhà chạy ra xem. Người ta trầm trồ khen:

- Kia trông phúc đức chửa. Mới từng kia tuổi đã cử nhân! Cái áo lê thê còn phải xắn lên kia!

Nghe những lời khen ấy, Tâm cũng bội phần hoan hỉ, thật là sung sướng nhất đời. Chàng nghĩ:

- Giá bây giờ có cả hai vợ ta ở đây thì hoàn toàn sung sướng!

Ông Cử Trí và Tâm còn lưu lại chơi ít bữa và vào Phạm Xá lễ bái tạ cụ Nghè để ông lý về trước sắp sửa rước vinh quy.

Tin Tâm đỗ về đến làng, ai nấy đều vui mừng hơn hở, chỉ trong chốc lát đã truyền tự miệng người nọ sang người kia:

- Cậu Tâm đỗ Thủ khoa trường Nam!

- Quý hoá nhỉ! Cậu làm vẻ vang cho cả làng!

- Cả hàng xã, hàng tổng ấy chứ lì!

- Cả hàng huyện! Huyện ta đã có ông Thủ khoa nào đâu!

Và trong một ngày, suốt cả vùng... tổng xa, xã gần đều hay được cái tin vinh dự ấy. Ai cũng phục cậu là thiên tài và khen nhà cậu phúc đức. Trước cái vẻ vinh hoa rõ rệt ấy, bao nhiêu sự ghen ghét tầm thường, thù hằn nhỏ mọn đều dẹp đi hết, trong làng trên dưới nhất tâm trù định rước vinh quy quan Thủ khoa cho thật long trọng. Đến ngày đã định, tất cả làng hội họp tại đình cắt cử đàn anh hương lý và rất đông trai tráng đem đủ nghi lễ xuống tận huyện nha đón rước vị Khôi nguyên.

Tâm cũng vừa về tới huyện. Chàng mặc phẩm phục đội mũ, đi ủng, do một tên hầu cầm lọng xanh che đi vào huyện chào quan Đồng Tri. Vào đến cổng, trên chòi canh nổi giặc sáu tiếng trống báo, tức thì cánh cổng mở rộng, một hàng lính đứng thẳng chống giáo chào. Và một tràng pháo nổ. Quan Đồng Tri nghiêm chỉnh trong cái áo tấc màu lam tiến xuống sân công đường đón. Tâm vái chào:

- Hạt dân xin kính chào quan lớn.

- Bản chức xin có lời mừng quan Giải nguyên.

Rồi hai người dắt nhau vào công đường chia ngôi chủ khách, cười nói vui vẻ. Quan Đồng gọi lấy giấy hoa tiên đề một bài thơ mừng Tâm, chàng họa ngay vắn đáp tạ lại. Ở công đường ra, chàng rẽ sang dinh quan Huấn đạo. Ở đấy cuộc tiếp kiến cũng tương tự như bên Nha. Lúc trở về đã thấy đông đủ dân làng tụ tập ở cổng Huyện, chàng vái chào đáp lễ các hương chức xuống đón mình. Chàng vồn vã hỏi thăm:



- Kia ông Lý, کیا ông Chi! Phiên hai ông quá, xa xôi thế kia mà các ông cất công đi. Sao không để con em nó đi thôi, các cụ?

Họ lễ phép đáp lại:

- Bẩm quan Thủ khoa, chúng tôi không đi, để kệ chúng nó thì hỏng cả. Còn thiên hạ quan chiêm chứ.

Tâm đi vào nhà hàng, thay áo và mời kỳ dịch ăn trầu uống nước. Xong đâu đấy, đám rước khởi hành, có quan Đồng Phủ, quan Huấn đạo và tất cả nha lại ra ngoài cổng Huyện tiền. Bái biệt các quan, Tâm bước lên cái võng xanh mắc vào cái đòn sơn then chạy chỉ đỏ, do hai phu làng khiêng. Hai tên phu mặc áo chùng thâm, thắt ngoài một cái lưng xanh bỏ múi về hông bên phải. Một tên phu khác, cũng ăn mặc như thế, cầm cái lọng xanh che kèm. Đám rước bắt đầu đi. Hai mươi lá cờ ngũ sắc rải rác đều nhau, bay phất phơ trước gió. Tiếp đến hai hàng bát biểu và gươm giáo do những tên phu mặc áo nẹp đỏ vác trên vai đi rất nhịp nhàng, đều đặn như toán quân ra trận. Sau đó là một cái trống tiêu cổ sơn đỏ thiếp vàng ánh, thỉnh thoảng được điểm mấy tiếng bong bong từ tay một người đã đứng tuổi đầu đội nón dứa chóp bạc, quai lụa bạc. Rồi đến một cổ kiệu vàng ối ngất ngheo trên vai bốn tên phu mặc áo nâu đỏ. Trên kiệu để mũ áo và hốt của vua ban, có hai cái lọng vàng đi kèm. Sau đó là cái võng của Tâm, có hương lý một lũ theo sau. Chiếc trống cái do hai tên phu khiêng đi tập hậu, chốc lại điểm mấy tiếng đo đường oai vệ. Vừa ra khỏi phố huyện, người ta trông ngay thấy ở đằng xa mấy lá cờ bay phấp phới ở bên một cái hương án che lọng, trên có đôi lọ song bình cắm hoa và một mâm bông ngũ quả. Mấy người lỗ nhố đứng bên. Đám rước đi đến đấy, một tràng pháo nổ. Mọi người đều phải ngừng lại. Tâm xuống võng vui vẻ chào mừng hương lý đã có lòng tốt ra đón tiếp chàng. Nói chuyện qua loa, chàng lại lên võng và đám rước lại đi, có thêm ở đằng sau mấy lá cờ của làng ấy đi để tiễn về đến tận nhà, vì đây cũng là một làng cùng tổng, cái tổng chưa có một người đỗ đạt nào! Đám rước lại đi. Và từ đấy về đến nhà, Tâm phải xuống võng sáu, bảy bận nữa để đáp lễ những làng ra bái vọng ở dọc đường qua. Đến quá Mùi, đám rước mới đến làng. Tất cả các bộ lão nhân dân đều đủ mặt ở ngoài cổng làng ngóng đợi. Trông thấy võng Tâm, họ vui vẻ reo hò như hoan hô một vị đại anh hùng. Chàng chả là một vị anh hùng rồi còn gì! Chàng xuống võng vái chào các bậc già cả, hỏi han hết mọi người, như người đi xa mới về. Tất cả đoàn người đều thứ tự kéo vào nhà ông lý Tường. Tiếng pháo nổ vang lừng. Sau khi vào bái tổ ở Từ đường, sau khi đã lễ bái tạ ở đình và ở miếu, chàng mời mọi người vào ăn tiệc, một bữa tiệc linh đình mà ông lý đã hiệp cùng nhà vợ chàng sửa ra để thết mọi người chạy đến. Khách ăn đông quá, phải ngồi san ra mấy nhà làng xóm. Người ta phá cả các bờ rào, đi lại cho tiện. Bà con họ hàng ai cũng muốn góp một phần vào bữa tiệc hiếm có này mà không nề tốn phí thiệt thòi. Hai cô vợ trẻ măng cũng về trông coi vào bữa mừng cho thêm phần vui vẻ. Trong khi ăn uống, người ta thì nhau khen ngợi nhà Tâm, khen chàng có thiên tài và lại duyên giời dun dủi se được nơi tài sắc vẹn mười. Có người phàn nàn cho cô Mai Mỹ Lương và giận ông Chánh bá hám danh bỏ nghĩa, gả con cho một lão cử quá vợ. Có người nhân đấy hỏi đùa:

- Bây giờ giá cô Mai Mỹ Lương xin về thì quan Thủ nghĩ sao?

Tâm cười đáp:

- Sao lại có chuyện lạ thế?

Người khác chen vào:

- Bẩm đây còn quyền ở quan bà chứ? Bẩm bà Thủ khoa, cô Mai Mỹ Lương nhờ chúng tôi nói với quan nhà để xin về, bà định sao?

Vợ Tâm cười nói:

- Bẩm, cái ấy dễ lắm ạ. Cô ấy về đây, chỗ chị em càng thêm vui.

Tiệc mừng còn kéo dài hai ba ngày. Các bạn làng nho trong vùng đến mừng đủ mặt, câu đối ca tụng treo đỏ se cả nhà.

Ngày hôm sau, Tâm đến bái tạ ông đồ dạy học vỡ lòng. Một gánh quả lễ vật đi trước, Tâm đi lọng xanh đi giữa, Đằng sau một tên gia nhân đội cái hòm sơn mới sẫm đựng mũ áo đẳng khoa. Đến nơi, Tâm vào nhà một người bạn, mặc phẩm phục, rồi mới đem lễ vào nhà thầy. Ông đồ don đả ra đón. Tâm chấp tay vái chào:

- Lạy thầy ạ!

Ông đồ vái lại:

- Chào thầy tân khoa!

Lễ vật để lên bàn thờ, đèn hương đã thắp rồi, chàng nghiêm trang vào lễ bốn lễ bái tổ. Lễ xong, chàng ra xin phép lạy tạ ông đồ. Ông xua tay nói lắp:

- Thôi ! Thôi ! Xin thầy miễn cho! Xin, xin...

Tâm cung kính thưa:

- Bẩm thầy, công thầy khai hóa trước tiên, con chưa lấy gì báo đáp, đạo học mệnh mông, ơn thầy giời bể. Một lễ sống bằng đồng lễ chết, xin thầy cho phép...

Vừa nói, chàng vừa sụp xuống lạy. Ông đồ ngồi tránh ra một bên. Lạy hai lạy đứng lên vái ba vái rồi Tâm xin phép lại ngồi vào giường bên. Bây giờ ông đồ mới đứng dậy trước mặt Tâm và nói:

- Nầy ông giả nghĩa thầy mà lạy tôi, bây giờ tôi là người học trò hèn xin lễ mừng một vị Thủ khoa...

Tâm vội vàng đứng dậy đỡ thì ông đồ đã sụp xuống rồi. Chàng phải nằm soài xuống ôm ông lên. Ở ngoài bọn phu khúch khích cười ông đồ quá cẩn thận.

Ở nhà ông đồ ra về, chiều Tâm mới lên Mỹ Lý bái tổ nhà ông Cử Trí.

Mấy hôm sau, hai ông con rủ nhau ra Phạm Xá bái tạ cụ Nghè và hỏi chuyện về đi thi Hội.

## Chương VIII

Hết tháng Giêng năm Tân Mùi, Tâm với ông cử Trí, hai cậu cháu thu xếp ít tiền để tiến kinh thi Hội. Thi ở mãi tận kinh, đường xá xa xôi, phải đi mất hàng tháng xuyên qua rừng sâu, ven bên bể cả, đi lại rất nguy hiểm, nên hai người đi rủ tất cả các người bạn trong vùng. Đi như thế lại xa phí nhiều, thường mỗi ngày phải đi mấy cung cáng, nên những bạn nghèo quá không thể đi được. Hai người vào đến nơi, để luôn hai ngày đi thăm kinh đô, vòng hết Hoàng thành, chơi dòng sông Hương, quanh chân núi Ngự, thẳng đường đi chiêm ngưỡng lăng tẩm. Cả hai cậu cháu đều đồng ý rằng:

- Sao thì sao! Được dịp đến đây, ta hãy xem cho hả đã!

Đến đâu Tâm cũng nhận thấy sự đẹp nguy nga đài các của nhà vua. Đến đâu, chàng cũng nhận thấy một vẻ thiêng liêng chúa tể. Chàng thán phục lắm. Thăm hết kinh thành, chàng càng thấu rõ sự thịnh trị của Bản triều, trăm họ sung sướng, thái bình âu ca! Mỗi khi nghĩ vậy, chàng lại ngoảnh mặt về cửa Khuyết vái ba vái.

Ngày thứ ba, hai người mới giờ lại nhà trọ đóng quyển để đem nộp, tên tuổi, quán chỉ cung khai Tam đại, cũng đề y như quyển thi Hương, chỉ khác ở dưới niên canh quán chỉ, phải đề thêm cử nhân khoa nào. Viết xong hai người đem nộp quyển ở dinh quan Phủ doãn Thừa Thiên, rồi ngài đệ lên các khảo quan Hội thi. Hội thi cũng thi ngay ở trường thi Hương ở phường Tây Nghị, ngoài cửa Thượng Tứ. Các khảo quan cũng đủ bộ như ở thi Hương, nhưng ít hơn, bởi vì số thí sinh ít lắm, từ ba bốn trăm đến sáu bảy trăm là cùng, ấy là kể cả các ông cử tân khoa, các ông cử khoá trước cùng những ông tú tài tứ thập và tú tài ẩm sinh. Thí sinh thi Hội không phải mang lều chõng.

Trong trường đã làm những nhà con sấn sằng, nền cao tử tế, có kỷ viết hẳn hoi, đông thì hai người, mà vừa thì mỗi người một lều. Ở vi nào, người ta đã yết rõ ra đấy, chỉ việc mang ống quyển vào thôi. Thi Hội bài vở khác thi Hương. Thi có bốn kỳ và một kỳ phúc hạch nữa gọi là Thi Trúng cách. Kỳ đệ nhất, kinh nghĩa và luận, kỳ đệ nhị Tứ Lục, một bài chiếu, một bài biểu. Kỳ đệ tam, một bài thơ, một bài Phú. Kỳ đệ tứ, văn sách. Kỳ đệ ngũ là thi trúng cách, thi lược lại cả từng ấy bài. Về việc chấm ở bên thi Hội cũng khác. Cũng chia ra Nội trường, Ngoại trường gọi là Nội Liêm, Ngoại Liêm. Nhưng khi quan Đề tuyển đã chia số quyển ra năm phần, đánh dấu bằng Thủy, Hỏa, Mộc, Kim, Thổ hay Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, mỗi kỳ một khác, rồi đánh số rọc phách xong, giao xuống văn quan ở lại phòng chép sang quyển khác, chép đúng y như vậy, hai người soạn, hai người chép, một người ngồi coi, đọc, một người đọc chiếu lại. Xong, sáu người phải chua tên và chức tước vào trang đầu cả hai quyển chính và quyển sao. Viết làm ba dòng đại để như vầy:

“Hàn lâm viện Thị độc, thần... giám soạn, Thị lang, thần... phụng soạn.”

“Hộ bộ Lang trung, Thần... giám đẳng. Hàn lâm biên tu, Thần... phụng đẳng”

“Hàn lâm viện thị giảng thần... giám độc. Hàn lâm tu soạn thần... đối độc”

Chép lại xong tất cả, giao giả bên Đề tuyển. Ở đây người ta chọn nguyên những quyển sao gửi vào Nội Liêm. Trong này hai vị giám khảo cùng chấm một quyển và cùng cho điểm. Bài nào khá thì phê rất đăng tả: “Văn lý đặc phân” tùy giá trị được phê từ 1 đến 20 phân. Bài kém thì phê “Văn lý bất cập phân”. Chữ phê phải rõ ràng đăng tả. Nội Liêm chấm xong, các quyển được đem sang Ngoại Liêm để hai quan Chánh, Phó khảo chấm. Ngoại Liêm cũng chấm như vậy và phê điểm bằng son tàu. Qua cả bốn kỳ, quan Đề tuyển đóng dồn tất cả bốn kỳ, bản chính bản sao lại một tập, soạn xem người nào đủ bốn phân thì được vào dự kỳ Trúng cách, nghĩa là lấy trung bình mỗi kỳ một phân, quyển nhiều phân kỳ này có thể bù vào bất cập kỳ khác. Đỗ được kỳ thi Trúng cách tức là đỗ Hội thí, thí sinh chỉ còn có việc sửa soạn vào thi Đình liền ngay mấy hôm sau, mà mong cướp lấy danh ông Bảng, ông Thám, ông Hoàng và ông Nghè.

Ngày mồng một tháng ba, kỳ đệ nhất Hội thí, Tâm và ông Cử Trí đã đeo ống quyển cùng mấy trăm sĩ tử đứng đợi ở ngoài cổng trường. Ba hồi chuông, ba hồi trống vừa dứt, tiếng loa đồng đã ậm oẹ gọi tên. Các sĩ tử lần lượt được vào, sau khi đã bị viên tứ phẩm xuất đội lục soát qua loa ống quyển và quần áo. Tâm vượt qua cổng và ngơ ngác đi tìm cái lều trước mình có giấy dán tên mình. Chàng bước vào đã thấy

một người trong ấy. Chàng cúi đầu chào. Họ trọ trọ đáp lại. Chàng hiểu ngay là người miền trong, nên không dám nói chuyện gì nữa, sợ họ nói khó nghe. Chàng ngồi vào cái kỷ mộc để ông quyền lên cái yên sơn dành riêng cho mỗi người. Vì số thí sinh ít nên việc nhập trường rất chóng vánh. Chàng mới ngồi được một lúc, thì đã có một hồi chuông và một hồi trống đóng cửa trường. Trong cái lều của chàng có hai người thi. Một tên lính đem bảng đầu bài đến treo vào cột rồi thản nhiên đi ra. Tâm chăm chăm viết đầu bài rồi yên lặng giáp, không hay trông ngang trông ngửa nói với người này người nọ. Ở giữa chốn yên tĩnh, liền kề ngay cung khuyết cao nghiêm, Tâm cảm thấy bỡ ngỡ và sờ sờ. Hơn nữa, mấy toán lính dưới quyền chỉ huy của hai quan Ngự sử Giám sát Ngoại Liêm và Nội Liêm, luôn luôn đi tuần tiểu bên ngoài, làm cho Tâm thêm sợ. Chàng chỉ còn có việc cầm cổ làm bài.

Qua bốn kỳ cần cù như thế, đến hôm hai mươi bảy yết bảng vào dự Trúng cách, chàng mướt toát mồ hôi không thấy tên mình trên bảng. Cả ông Cử Trí cũng không được vào. Buồn rầu, tối hôm ấy hai cậu cháu thuê thuyền dạo chơi trên mặt sông Hương. Giời sáng sao mờ mờ, thuyền nhẹ nhẹ trôi, những cây cổ thụ, những làng mạc bù rù hiện ra tỏ mờ trước mặt. Gió hiu hiu lướt, làn sóng nhỏ vỗ vào thuyền lép lép. Hai người lẳng lẳng như phiêu diêu lướt vào cõi mộng. Ông Cử Trí thung dung bảo cháu:

- Sướng thật, giá mà đỗ ngay thì thầy trò mình đâu được thế này!

Tâm cũng lên mặt khinh thường sự đỗ:

- Có thi trượt mới là tài giai chứ. Có trượt mới được ăn chơi lịch lãm.

\* \* \*

Khoa sau, khoa Giáp Tuất, Tâm lại được dịp trẩy Kinh thi Hội. Qua ba kỳ, vẫn làm cứng và ý bàn xác đáng, chàng tự tin và nghĩ bụng:

- Số ta chỉ thi hai lượt là đỗ. Có lẽ kỳ này may ra ta lại đỗ Hội nguyên cũng nên!

Nhưng đến kỳ đệ tứ văn sách, chàng quên khuấy ngay mất một đoạn trong Minh sử, cái đoạn dễ nhớ nhất mà chàng vẫn coi thường. Cháng bóp trán suy nghĩ. Vẫn bị tắc không ra. Chàng lâm râm van lạy thần mình, cầu khẩn các bậc linh thiêng phù hộ, van xin những kẻ oán thù buông tha. Vẫn không nhớ ra một chữ nào. Chàng đành đánh bạo hỏi người cùng lều. Người này quê ở An Giang, Nam kỳ, thấy chàng hỏi, liền hỏi lại:

- Ang, ang quý quán ở đâu?

- Đệ ở Nam Định, tôn huynh ạ!

- Nam Định Bắc kỳ à!

- Phải Bắc kỳ.

- Ở Bắc kỳ ang có biết Tâm Bánh mật không?

Tâm hớn hờ nói:

- Có, đệ là Tâm bánh mật đây!

Người kia vờ làm ra vẻ kinh ngạc nhìn Tâm và nói:

- Tâm Bánh mật nổi tiếng Bắc Hà, tui không bảo. Bọn chúng tôi chỉ kiêng có Tâm Bánh mật thôi!

Người kia nói vậy, rồi nằm xuống viết, không để ý gì đến Tâm đang bèn lên tức tối bên cạnh. Chàng ngồi thờ một lúc, rồi làm quấy quá cho xong bài, đem nộp, chàng nghĩ thầm:

- Có lẽ oan hồn vào báo oán không cho ta làm xong bài. Thôi cầu khẩn không được, ta cũng đành chịu, biết sao. Hay là đất nhà ta không có đại khoa. Tâm buồn não giở ra, nói chuyện với ông đồ:

- Con trượt mất thầy ạ!

- Sao vậy, con?

Chàng ghen ngào:

- Con quên mất đoạn Thường Ngô Xuân trong Minh Sử.

- Thôi! Khoa này chẳng đỗ, để dành khoa sau, vội gì!

Rồi cả ông Cử Trí cũng trượt.

Hai cậu cháu lại phải khăn gói về quê, đợi chờ khoa sau.

Năm Bính Tí, Tâm vừa đúng hai mươi ba tuổi. Triều đình mở Hội thi ân khoa để ghi nhớ và vui mừng lễ Ngũ Tuần đại khánh của đức Kim Thượng. Ông Cử Trí bị đau không đi được. Một mình Tâm lại vượt đường thiên lý, leo qua Đèo Ngang vào Kinh ứng thí. Kỳ này qua cả bốn kỳ, chàng được vào dự thi Trúng cách, văn lý được tất cả chín phân. Có năm mươi thí sinh được chọn, nên cổng trường thưa thớt lắm. Giờ đã sáng rõ mới có trống báo cho thí sinh vào. Quan nơi cổng khám xét nghiêm ngặt, họ ủa chạy đi tìm tên mình trên mảnh giấy dán ở mảnh mảnh treo trước mỗi gian. Vào đến nơi chàng đã thấy mảnh giấy đầu bài để ngay ở trên yên. Chàng hăm hở đọc đi đọc lại, rồi đem nghiên bút, mực giấy ra nháp. Làm xong, chàng đọc lại rất kỹ, chữa lại những đoạn cho gọn, xem lại cho kỹ, rồi mới viết đăng tả vào quyển đem nộp.

Ngày mồng ba tháng tư yết bảng.

Thi Hội không có Truyền lô (gọi loa) nên các khảo quan cử hành lễ yết bảng rất long trọng. Sáng hôm ấy Tâm dậy sớm, ăn mặc gọn gàng. Chít khăn nhiễu chữ nhân, đội nón sơn chớp bạc ung dung ra đứng đợi ở trường thi. Quá Mão sang Thìn: trên chòi, ba hồi chín tiếng chuông trống ngân nga vừa dứt, các khảo quan đã chỉnh tề y mão ra cổng trường. Lọng tàn che san sát, cờ bay phất phới, gương tuốt sáng phản chiếu những tia nắng chói lọi. Cờ Mao tiết cầm bên hương án mềm mại bay dưới bốn lá lọng vàng. Các quan lạy tạ trước hương án rồi lên ghế treo ngời. Một hồi lệnh, ai nấy im bật, viên xuất đội tứ phẩm từ từ trịnh trọng treo cái bảng đỏ lên công trường.

Tất cả có mười bảy người trúng cách, Tâm được đứng thứ ba. Kể cũng là vinh hạnh lắm rồi, nên chàng vui sướng lắm, nét mặt tươi tỉnh với làn da bóng lộng, trông chàng xuất sắc hơn cả vị Hội nguyên, một người tầm thước trạc gần tứ tuần. Chàng lại trẻ, ít tuổi hơn cả, ai ai cũng phải đặc biệt chú ý đến chàng. Các khảo quan mời những vị trúng cách vào ngồi hàng ghế ở cổng trường, dặn qua cách thức vào điện thi Đình thí và chúc cho được tên chiếm bảng Rồng! Rồi tan cuộc.

Tâm hớn hở cùng các bạn ra về, tâm niệm nghĩ đến ngày vào Đình thí.

Đình thí chỉ có một ngày thôi. Thí sinh được triệu vào hần trong điện nhà Vua để làm bài chế sách tự Vua ra, hay là các Văn quan Đại thần thay lời Vua mà ra. Bài chế sách cũng có hai phần, như văn sách: một phần cổ văn hỏi về sự nghiệp của các đế vương thời trước và những cuộc biến thái biến chuyển của các thời đại, cùng những tai nạn lớn xảy ra với cách thức ngăn ngừa; một phần kim văn hỏi về công việc của nhà vua đã làm và hiện làm, cùng những phương pháp làm cho nước thịnh dân giàu. Như thế tức là làm một bài tổng bị bàn về mỗi vấn đề một ít. Thí sinh vào điện thí không phải mang theo gì hết ngoài mũ áo hia hốt. Bút mực giấy, thức ăn, thức dùng đều tự nhà vua ban ra. Các giám khảo đều là các văn thần cao cấp được vua cử ra chấm bài rồi đệ lên vua điểm lại và phê thứ tự. Theo như của Tàu, ba vị nào đỗ cao và đúng số khuyến và số phân đã định, được gọi là Tam khôi và mang danh:

(1) Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ, đệ nhất danh (Trạng Nguyên)

(2) Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ, đệ nhị danh (Bảng Nhỡn)

(3) Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ, đệ tam danh (Thám Hoa)

Còn ngoài ra đều gọi là Tiến sĩ xuất thân cả. Nhưng ở bên ta từ triều Lê, ngoài tam khôi ra, còn đặt thêm Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân, đệ nhất danh (Hoàng Giáp). Và những người nào đỗ tương đương thế mà chưa đủ số phân, đều được gọi là Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân. Những người đỗ kém một ít được gọi là Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân.

Tất cả các vị đỗ ấy đều mang danh Tiến sĩ là những người đã được tiến lên vua. Tức là người đỗ Giáp bảng vậy (Đấy có chữ khoa giáp). Những người nào văn lý được nửa phân đỗ Phó bảng. Phó bảng là phụ vào bảng đỗ. Người ta còn gọi là đỗ Ất bảng. Còn những người nào văn lý bất cập phân thì bị loại.

Muốn phân biệt hơn kém của ba giáp, người ta phải theo cái định lệ gấp đôi. Ví dụ Đồng Tiến sĩ một phân, Nhị giáp Tiến sĩ phải hai phân, Nhị giáp Tiến sĩ, đệ nhất danh (Hoàng giáp) bốn phân, Thám hoa tám phân, Bảng nhỡn mười sáu phân, Trạng nguyên phải ba mươi hai phân.

Về triều Nguyễn theo di ý của vua Gia Long định ra cái luật “tứ bất” ( <sup>45</sup> ) (bốn điều không) nên không có Trạng nguyên.

## Chương XI

Mồng mười tháng tư, ngày Đinh thĩ, Tâm mặc áo, đội mũ, cầm hốt, đi hia chinh tề, cùng các bạn đội ở cửa Ngọ môn. Bấy giờ vào khoảng cuối giờ Dần. Mặt trời đầu mùa hạ đã lên cao, chiếu ánh nắng vàng tươi ấm áp xuống cả hoàng thành yên lặng, bên con sông Hương lững lờ và trên núi Ngự Bình hiền hậu.

Cái cổng Ngọ môn đồ sộ và cao vót tằm trong ánh nắng từng bừng càng tăng vẻ thiêng liêng cao cả. Trên lầu, một hồi trống rồng ung dung rơi từng tiếng một lan toả ra không gian và bay theo dòng nước bạc. Cổng tả và cổng hữu từ từ mở. Các thí sinh vượt lại áo, ngấm lại hốt, đứng theo hàng chữ nhất, thứ tự sau viên Tham Tri bộ Lễ tiến vào Nội. Đi theo một con đường thẳng lát đá chạy giữa một bãi cỏ phẳng giồng cây cau rủ bóng, đoàn nho thần ấy để chân lên một chiếc cầu sơn bắc qua hồ Ngọc Tỉnh. Ở trên cầu xuống đi ngoặt về bên tả, mọi người rẽ vào dãy nhà đội. Ở đây đã sẵn bàn ghế và nước chè giải khát. Phía trước nhà đội là một khoảng đất chữ nhật chạy dài, lát gạch có một hàng cây thưa để dành riêng cho các quan từ tứ phẩm giở xuống. Ngoài khoảng đất ấy là cái sân lát cẩm thạch. Trong cùng sân là điện Thái Hòa. Một toà lâu đài bề thế to tát chạy dài đến hai mươi thước tây. Trong điện cột sà chạm rồng sơn vàng chói lọi, trông loá cả mắt. Ở giữa có một cái sập long toạ trên đặt một cỗ ngai vàng lóng lánh. Trên mái, chỗ ngự toạ ấy, căng một bức phượng du đồ thêu rồng vàng, vây lấy bốn chữ “Thánh cung vạn tuế”. Ngoài ra không còn một thứ đồ đạc nào. Trong cung điện, đục qua bức tường chắn ngang, có hai cửa thông sang điện Cần Chánh.

Tâm đang mãi đưa mắt đi lục soát mọi nơi mọi xó. Ông Hội tân khoa của chúng ta vốn là một người ham thanh chuộng lạ, thấy một nơi cảnh trí khác đời, ngái mắt la mày lét, nhất định xem cho được, chợt ba tiếng khánh ngân nga giục giã. Vị quan dẫn đạo truyền mọi người bước lên sân cẩm thạch. Mấy vị quan cao cũng lục tục đứng lên hàng trên. Trong điện một toán quân ngự vệ, mặc áo vàng đi ủng đen, vác gươm giáo sáng quắc. Ra đến giữa điện, bọn lính chia tách ra làm đôi, túc trực hai bên ngự toạ. Một viên nội giám cũng đội mũ đi hia cầm lệnh ra đứng giữa điện, đánh ba tiếng và hô:

- Thiên tử lâm triều!

Tất cả mọi người đều phủ phục nằm xuống sân. Khi ngẩng lên quỳ để tung hô “Vạn thọ vô cương” Tâm trông thấy ngồi trên ngai một người ngấm đen nghiêm nghị dưới cái mũ long miện, trong cái áo long cổn bằng dạ đen thêu vàng. Dứt lời tung hô một vị đại thần xuất ban phủ phục tâu:

- Thần dâng xin dẫn mười bảy người dự trúng cách vào Đình đối.

Một viên nội giám được lệnh truyền, lại gần vị Lễ bộ Thượng thư, hô lớn:

- Thánh thượng cho quan Lễ bộ bình thân dẫn tiến.

Vị đại thần bình thân đi sang bên hữu, nhường chỗ cho vị quan dẫn đạo và mười bảy nho sinh phủ phục đồng thanh tâu:

- Thần dâng khế thủ bái chúc Thánh thọ vô cương<sup>(46)</sup>.

Lại một viên nội giám cầm bài ra hô:

- Thánh thượng truyền cho các nho sinh dâng điện đối sách.

Cả bọn bình thân yên lặng, nhẹ nhàng bước ba bậc lên điện do mấy vị đại thần dẫn tiến. Trên điện, người ta đã đặt đủ mười bảy cái yên với mười bảy cái tráp trên mười bảy cái chiếu rải rác khắp điện.

Viên nội giám lại hô:

- Thánh thượng tứ toạ!<sup>(47)</sup>

Ai nấy đều quay đầu phủ phục về phía vua rồi ngồi xuống. Lúc ấy viên nội giám lại hô:

- Thánh thượng truyền khai đọc chế sách!<sup>(48)</sup>

Ở mỗi yên đã có một cuộn giấy tròn, ai nấy đều cầm lên mở ra xem. Khi ấy một hồi lệnh đánh mau, hai đoàn quân ngự vệ hợp làm một hộ giá Hoàng thượng đi sang lối điện Cần Chánh hồi cung, sau khi viên nội giám hô lần cuối cùng:

- Thiên tử bãi triều!

Các quan cũng ra về cả, chỉ còn hai vị võ quan Hậu quân Đô thống vận triều phục ngồi ở hai đầu điện để giám cuộc.

Từ lúc vào điện đến giờ, Tâm cảm thấy đầy vẻ sợ sệt, trong trí óc chàng vẫn thấy nơm nớp lo sợ, mặc dầu chàng cố bình tĩnh. Gia dĩ chiếc áo cử nhân thân dài, tay rộng lưng thùng, lúc nào cũng vướng vít như treu chông chế giễu chàng, chàng càng thêm luống cuống, đọc chế sách không hiểu được rõ ràng nữa, chàng nghĩ bụng:

- Chết chữa! Khéo lại đến trượt mất thôi!

Nhưng bây giờ Thánh giá đã hồi cung, chàng mới dần dần bình tĩnh lại và đọc hiểu hết ý nghĩa trong chế sách. Chàng lấy bút ra nháp bài. Viết xong hai chữ “Thần văn...” (tôi nghe) chàng đặt bút xuống đọc lại chế sách, ngồi thừ một lúc ngẫm nghĩ, con mắt đăm đăm nhìn bọn lính thị vệ đi riều quanh điện. Rồi chàng cầm lấy bút thoăn thoắt nháp lựa theo câu đầu chế sách mà tán dương công nghiệp và nhân chính của nhà Vua, từ khi lâm trị đến nay, liền đến cái ý nghĩa kỳ thi ân khoa này. Sau mười hai dòng dài dằng dặc mào đầu, chàng viết đến câu “Phục đọc chế sách hữu viết”(<sup>49</sup>) chàng xem lại chế sách, chép lại một đoạn đầu, rồi luận rộng ra vừa một tờ đặc. Qua mỗi đoạn lại phải lấy câu “Phục đọc chế sách hữu viết” để chấp đoạn khác trong chế sách rồi lại đáp suy rộng ra. Trong mỗi đoạn thuật lại công việc thời cổ, đều phải đem so sánh với công nghiệp của nhà Vua bây giờ. Cứ thế cho hết mỗi đoạn trong chế sách, để kết cấu bằng một trang về ý định và chính sách của Hoàng thượng và mong nhà Vua xét theo những điều đã trình bày ở trên. Cuối cùng là một câu nói nhún mình sức học tầm thường chưa quen được quy mô hoàng viễn, chưa có những lời khẩn thiết để báo đáp tấm lòng Hoàng thượng sách hỏi. Cái câu ấy đóng bằng ba chữ “Thần cần đổi”.

Tâm đương nháp thì lính thị vệ đã bưng trà ra cho chàng giải khát. Một cái ấm Thế đức màu gan gà, một cái chén bạc chạm rồng quần chung quanh, đặt lên một chiếc đĩa cũng bằng bạc, vừa để xuống, với tiếng mời của lính thị vệ:

- Thánh thượng ban trà cho quý sĩ.

Chàng đứng lên hướng về nội điện, khấu đầu năm lượt, mồm đọc:

- Mông ân Bệ hạ, thần phụng ẩm(<sup>50</sup>).

Đoạn chàng ngồi xuống uống nước. Hương trà sen bốc lên thơm phức làm tỉnh táo hẳn người. Làn nước trong xanh mát máy trong chén bạc với mùi hương mát rượi, thật là tuyệt mỹ, có diễm phúc lắm mới được hưởng cái hồng ân ấy. Như vậy dù có bạc phúc không may bị trượt chằng nữa, chàng cũng được đôi phần thỏa mãn. Từ một kẻ thường dân hàng ngày ăn cơm gạo đỏ với rau muống, uống nước vối, đột nhiên vì có chút văn tự mà được vào trong cung điện nhà vua, uống ngự trà, dùng ngự thiện, thì ngoài sự mong ước rồi còn gì nữa. Vừa nghĩ thế, chàng bỗng đổi ý ngay, miệng lầm bầm:

- Chết! Ta phải nghĩ được luôn luôn ăn lộc tước của nhà Vua chứ. Định ăn uống một bận thôi à?

Chàng vội cầm lấy giấy nháp đọc đi đọc lại, xóa bỏ, thêm, bớt hai ba lần. Rồi chàng lấy quyển ra viết văn vào rất đàng tả, tuy trường quy cho phép viết thảo. Quyển đây khác cả những quyển thi Hương và thi Hội, trông thấy ai cũng mến yêu. Đóng toàn bằng một thứ giấy hội kẻ dòng và ô đỏ thắm tươi như ngày mùa hạ. Ở ngay trang đầu cũng đã khác. Ngoài chỗ tên và cung khai tam đại như thường, lại có một dòng ở giáp lề, biên niên hiệu, khoa và ngày điện thí. Ở dòng niên canh quán chỉ lại phải chua cả đồ thi Hương khoa nào và dự trúng cách số mấy. Chàng chú hết tinh thần vào đấy, không dám sao nhãng đi đâu cả. Chàng đang mãi nắn nót, thì một tên thị vệ đã bưng trầu đứng bên cạnh và nói:

- Thánh thượng ban trầu.

Chàng khó chịu lắm, nhưng không dám để lộ vẻ bức mình. Nhanh nhẹn, chàng thả bút lại, nhìn đến đĩa trầu trên cái đĩa sứ Nhật Bản, lòng chông một miếng cau tươi và một miếng trầu quế tẩm cánh phượng, chàng nghĩ bụng:

- Có thể này mà cũng làm rầy rà! Lẽ năm lẽ lấy cái đĩa Nhật kia đắt quá.



Chàng buộc giải mũ, thắt giải áo tử tế, rồi đứng ngay ngắn, sụp lạy năm lạy miệng đọc:

- Mông ân Hoàng đế Bệ hạ tứ phù lưu, thần bái lĩnh.

Lễ xong, chàng để đĩa trầu vào ngăn yên không ăn, chỉ mãi nghĩ đến bài. Chàng cặm cùi viết được nửa quyển, thắp bút ngồi lên mai mực, đã thấy một tên lính thị vệ bưng khay quả lại gần:

- Thánh thượng ban quả.

Chàng lại lạy như trước. Làm xong cái việc lễ nghi, chàng mới kịp nhìn đến khay quả, một cái khay nhỏ bằng gỗ trắc khảm xà cừ, đựng ba thứ quả với một con dao chuôi bạc, một quả chuối ngự, một quả vải tàu và một quả phi đào. Chàng bóc quả chuối ngự và quả vải. Còn quả phi đào chàng bỏ vào ngăn yên để định mang về cho ông bà lý. Chàng nghĩ bụng:

- Quả đào đỏ ối này đem về cho thầy mẹ gọi là một ít dư huệ của Hoàng thượng. Còn con dao chuôi bạc quý giá này ta đem về lập bàn thờ chấn trạch, trị hết tà ma quấy nhiễu để bảo hộ bình an.

Nghĩ vậy, nhưng chàng lại phải vội vàng để ý vào bài. Chàng nháp sang đoạn khác, nháp xong đọc lại kỹ càng, chữa xóa ưng ý rồi mới lại viết vào quyển. Trong điện vẫn lặng lẽ như không, ai phận sự nấy, không ai dám nói một tiếng thừa. Lính ngự vệ đi lại hầu hạ một cách im lặng lễ phép.

Mặt trời chừng đã lên gần đến đỉnh đầu. Ánh nắng vàng tươi đã trở nên gay gắt dội thẳng xuống sân rồng phản chiếu răng rắc vào cả điện. Tâm viết xong một đoạn nữa vào quyển, thắp bút lại, ngồi lên vờn vai ngáp đôi. Ngay lúc ấy, những lính ngự thiện đã lổ nhổ bưng cơm lên, đặt ở mỗi chiếu một mâm cơm với một câu mời chiếu lệ:

- Rước ngài nghỉ tay dùng cơm đã.

Sau khi đã giữ đủ lễ nghi, Tâm ngồi vào ăn. Bữa cơm thường của nhà Vua thết các thí sĩ cũng đủ những món ăn ngon lạ mà dân gian không bao giờ có, đều bày trong đĩa sứ Giang Tây. Này món yến sào đựng trong cái chóc đập kín, này món tái dê bày trên chiếc đĩa “Thái công điều Vị” và mấy món rau, thịt trên những đĩa quý giá. Một liễn cơm trắng muốt để liền với cái bát dõ kiểu “ngoạn ngọc” và đôi đĩa ngà bịt bạc. Tâm giở cơm ra ăn xong, đem rửa cả bát đĩa vào chậu nước họ vừa bưng lên cho, để vào gấm yên đợi tí nữa mang về. Chỉ để lại cái mâm, cái liễn và mấy cái đĩa thường mà chàng cho là kèn cang quá không mang xuể! Giá dư sức đem được cả, chàng cũng không tha. Vì theo lệ, ngày thi là ngày nhà vua thù tiếp các thí sĩ, cái gì vua ban ra là thuộc quyền sở hữu của học trò cả.

Cơm nước xong, Tâm lại bắt tay vào làm việc, nháp mấy đoạn rồi viết vào quyển. Viết xong, chàng đọc lại một lượt cẩn thận, rồi gấp quyển để đẩy đợi người ta đến thu. Những người khác cũng làm xong cả rồi, cũng gấp quyển ngồi ngất ngưỡng ngắm cung điện như chàng, nhưng trông thấy nhau chỉ đưa mắt làm hiệu chứ không dám nói năng gì cả, vì ở đây là nơi cung điện nhà vua, nào có phải nơi trường thi hỗn tạp.

Một hồi lệnh ngân nga điểm. Lúc ấy vào độ giờ Mùi. Trước mỗi yên đã có một người lính kính cẩn thu lấy quyển đệ lên quan Hậu quân Đô thống để chuyển đệ sang cho các quan “Nghề bút thiếp” chép lại. Các thí sĩ sửa soạn ra về. Tâm lễ tạ năm lễ, xếp gọn ấm, chén, bát đĩa, mọi thứ lấy được, bỏ vào tráp cặp lên<sup>51</sup>). Chàng chào viên quan võ ở đầu điện rồi bước xuống sân đi ra. Lúc ấy, gặp nhau, các bạn tha hồ nói chuyện, không ai cấm giữ nữa. Ra về ai nấy đều mang theo một kỷ niệm êm đềm thỏa thích.

Rong chơi luôn bốn ngày giờ ở Đế đô, bọn Cử sĩ mới quen trong điện thí, thù phụng nhau, tán tụng nhau, tăng bốc nhau, tưởng như giờ cũng phải nhỏ lại. Thành ra mấy ngày ấy, ai cũng bận rộn suốt ngày. Đến ngày rằm, truyền lô yết bảng, anh em đã bảo nhau tề tựu ở Ngọ môn. Ở đấy hôm nay là nơi hò hẹn của tất cả giai thanh gái lịch cả kinh thành và xa nữa. Ai nấy đều muốn đến xem vẻ trịnh trọng của lễ “truyền lô” và xem mặt các tay tân khoa giáp bảng, những rường cột quốc gia sau này. Cho nên trước cửa Ngọ môn rất là náo nhiệt.

Đúng giờ Thìn giữa ánh nắng tương bừng reo múa của một ngày đầu hạ, tiếng chuông và tiếng trống trên lầu thông thả liên tiếp nhau buông rơi ngân nga văng vẳng đủ ba hồi chín tiếng. Trước cửa Ngọ môn, ngay lối giữa, quan Thượng thư và quan Tham tri bộ Lễ đã đứng hai bên long đình để sắc vua ban. Quan Tham tri hai tay đỡ lấy tờ sắc mở ra tuyên đọc lòng sắc xong, đọc đến tên những vị đỗ cho người lính ngự

vệ truyền lô:

- Bính Tý Ân khoa Điện thí, Sắc tứ Đệ Nhị Giáp Tiến sĩ xuất thân nhị danh:
- Đào Tiến Tường, tam thập nhị tuế, Hữu trực kỳ, Quảng Nam, An Đà!
- Nguyễn Đức Tâm, nhị thập tam tuế, Bắc kỳ, Nam Định, Thịnh Hậu.

Tâm “dạ” một tiếng dài rồi cùng theo viên Tiến sĩ họ Đào vào lĩnh áo mũ, hia hốt, cân đai. Quan Tham tri lấy ở trên hương án sau long đình một cái mũ cánh chuồn chạy chỉ kim tuyến, giắt hoa vàng, hai cánh bạc, đội vào đầu Tâm, giao cho chàng cái xiêm bằng sa lam, một cái đai da đỏ có ba miếng bạc, một cái hốt ngà, một đôi hia vóc. Chàng giở áo ra mặc, áo màu lục, bối tử hạc, mặt thêu tam sơn quần tụa. Chàng mặc sắc phục xong, đi hia cầm hốt đứng đợi các bạn đồng khoa. Ở ngoài cũng truyền lô vừa xong. Cái bảng rồng vàng mang tên các quan Nghè mới đã ngang nhiên đứng dưới hai lá tàn vóc, và đám đông đang xúm xít đứng ngửa mặt lên xem. Tất cả có mười lăm người đỗ, bị loại mất hai người, còn hai Nhị giáp Tiến sĩ, năm Tam giáp, tám Phó bảng. Các vị tân khoa áo mũ chỉnh tề, do hai quan Bộ Lễ dẫn vào điện Cần Chính bái tạ. Vua ngự trên ngai vàng ban lời hỏi han và ủy lạo họ. Đoạn vua sai bày yến ngay tại điện thưởng các vị tân khoa. Vua về cung, các quan cũng lui ra. Trong điện chỉ còn có mười lăm người ngồi ăn uống, trò chuyện vui vẻ, họ tặng thơ, họa thơ cho nhau, mừng nhau, hay hỏi vặn nhau về những thiên tuyệt tác của các danh nhân đời trước. Bọn lính ngự thiện, áo vàng nai đỏ, vẫn kính cẩn đứng hầu rất chu đáo. Tâm vẫn không quên lấy phần một ít bánh ngọt để mang về dâng cha mẹ.

Ăn yến ở điện xong, Tâm sang bên Bộ Lễ, lĩnh cờ và biển, trên có chữ “Đệ nhị giáp Tiến sĩ” và một bên chữ “Sắc tứ vinh qui”. Đoạn chàng về nhà trọ thảo biểu tạ ơn.

“BIỂU RẰNG:

*“Thần, Nguyễn Đức Tâm, rập đầu cúi đầu, cẩn tấu vì kính tạ Hoàng ân, ngửa mong soi xét:*

*Năm nay kính gặp Hoàng thượng ngũ tuần Đại Khánh, chính là năm sau tiết thất tuần Đại Khánh của Thánh Hoàng Thái hậu vậy. Năm ngoái hạ chiếu lấy năm nay làm XUÂN THỨ ÂN KHOA. Thi xong, thần dự trúng cách. Vào điện thí, khâm phụng Sắc tứ thần Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân, lại cấp cho mũ áo, cờ biển các hạng. Bái lĩnh xong, trong lòng xiết bao hân hoan, cẩn phụng biểu trần tạ.*

*Thần trộm nghĩ nhà thần ở về Nam Định đời chuyên hào lý, ông thần, Bản triều tinh binh đội trưởng Nguyễn Đức Tích tòng sự gần hai mươi năm, cha thần, Thịnh Hậu xã lý trưởng được từ dịch, Nguyễn Đức Tường, làm việc rất trung thành mẫn cán.*

*Thần, từ bé theo học đã trải nhiều nơi, vẫn không được thuần hậu. Thu thí đỗ rồi, xuân vì hai trượt. Năm nay nhân gặp Ân khoa, vốn biết văn rạn đã cùng, không tài khoe khéo, phương chi văn chiến thua nhiều, thực khó nói hay. May dự trúng cách vào đối đại đình. Ngửa xem văn tảo sáng ngời, thấu suốt Giời, Người tinh tú. Đình ninh phỏng vấn, tưởng thấy rõ cái lòng nghiêm kính nể yêu; một hai phô bày, làm sao có được cái học thông suốt rộng khắp. Nhân Hoàng thượng muốn đổi cái thói quen sa lệ, mà cho thần được đem ra nhiều câu quê mùa. Thế mà được lấy, cũng bởi muốn cầu sở trường vậy thôi. Lạy tạ ơn Vua, chính lúc nước nhà đương năm liên khánh. Thấy con thành danh lại kịp ngày cha mẹ thần đều còn. Thấm nhuần đã lắm, báo đáp chữa gì. Đương lúc quốc gia đa sự, chính thiết tài năng. Mà thần kiến thức thô thiển, học vấn vu khoát, biết đem kiến minh gì, biết thi thố được gì để mà báo đáp hậu ý Cừu Trùng. Ngày thường nghĩ đến, khôn xiết sợ hãi. Thần chỉ còn cách càng đôn nghiệp cũ, cố sửa phép hay, đem đạo thờ cha ra thờ Vua, để khỏi phụ với nền giáo dục, hiến thân mình lấy nền tin, ngõ hầu không hổ với khoa danh.*

*Thần, tấm lòng cảm kích, cẩn phụng biểu bày tạ đem tâu”.*

Tâm còn ở kinh luôn mười hôm, đi bái yết các quan trong Triều, đến đâu, chàng cũng được người ta quý trọng, tiếp đãi một cách thân mật. Chàng lại họp tất cả các bạn đồng khoa lại uống rượu trên sông Hương, trước hôm từ biệt Đế kinh, chàng làm một bài tự tự với họ rằng:

“Khoa Ân khoa Bính Tí này, chính là năm Ngũ tuần Đại Khánh của Hoàng thượng vậy. Tháng ba Hội thí, tháng tư Điện thí, ân tứ có bạc. Sau khi chiêm bái, đều cùng bảo nhau rằng:

Thánh thiên tử chí thành muốn hỏi mong kẻ sĩ quên đau. Bài chế sách chăm chăm răn cái ngọn chương cú gọt rũa mà khuyên lấy phép trị nước thương dân. Ấy lữ chúng ta nên kính ngẫm mà ngay ngáy trong lòng. Nay may được tuyển, phải nên thi triển thế nào để sở học sở hành, sở thủ, sở dụng không được trái nhau, lấy đáp cái ơn cao dày trong muôn một. Lữ ta phải cố gắng vậy thay!”

## Chương X

Hai mươi năm, Tâm vào cung dâng biểu bái tạ Hoàng thượng được ngài ban lời ủy lạo và ân tứ vinh qui. Ngài lại ban sắc đối hàm Hàn Lâm, để đợi đến tuổi lục dụng. Theo lời tâu xin, Hoàng thượng truyền bộ Lễ giao giả quyển thi. Chàng lạy tạ lui ra, qua bộ Lễ nhận quyển. Ở đấy người ta giữ bản chính, chỉ giả bản sao có châu phê của Hoàng thượng, Tâm kính cẩn mở ra xem, trông thấy nét son múa mang già dặn của Hoàng thượng phê mấy chữ: “Xác hữu học, từ lão” (<sup>52</sup>). Chàng bủn rủn cả người, vẻ sung sướng có phần trọng đại rõ rệt hơn khi nghe tên gọi ở cửa Ngọ môn. Chàng mang quyển về, bằng một vẻ thiêng liêng sợ sệt gấp quyển cùng với tờ sắc bỏ vào hòm sắc sơn son thếp vàng chói lọi, chàng mua sẵn từ mấy hôm trước.

Đúng ngày đã định, chàng thu thập mọi thứ, thuê vồng lên đường. Suốt dọc đường thiên lý, chỗ nào người ta cũng đón tiếp chàng một cách niềm nở thân mật. Những quan chức địa phương, những bậc văn thân trong xứ, được tin chàng qua đều thân hành ra nghênh tiếp và lưu chàng ở lại tiếp đãi ân cần. Họ lại gửi thơ và câu đối đề tặng nữa. Thành ra tiền lộ phí không mất, mà còn được lợi thêm. Về đến Thanh, gặp ông lý dẫn gia nhân đi đón. Chàng bảo về trước để sắp sửa lễ vinh quy, còn chàng thẳng đường đi Nam Định. Tính từ kinh về đến đây hành trình vừa đúng một tháng hai mươi ngày. Thấy mình đi mất lâu ngày quá, chàng lật đật về dinh chào quan Tổng đốc, rồi ra thăm quan Bố, quan Án và quan Đốc học. Chiều hôm ấy, quan Tổng đốc đặt tiệc đãi Tâm, có đông đủ văn võ quan trong tỉnh đến dự. Ai nấy đều tỏ vẻ hoan hỉ mừng chàng thanh vân đắc lộ, và mừng tỉnh nhà được bậc khôi nguyên trẻ tuổi, làm rạng vẻ tiếng tăm cho cả châu quận.

Tan tiệc, quan Tổng đốc lấy hai vuông vóc tàu ra, thân thiết viết câu đối mừng:

“Giáp bảng thất đề danh, Thánh Thiên tử đặc gia kỳ từ lão!

Cao đường song chi khánh, Sĩ đại phu vưu quý hồ hiển thân”( <sup>53</sup>)

Hôm sau, chàng chỉnh tề áo mũ vinh quy. Quan Tổng đốc đã thông sức tất cả các làng trên con đường từ tỉnh về đến làng Thịnh Hậu phải sẵn sàng túc trực để đón tiếp quan Nghè Nhị giáp vinh quy. Đầu tiên, làng Mỹ Trọng, gần tỉnh nhất, đem cờ quạt, dân phu cùng với nghi vệ rước thần đến trước cửa Đốc Bộ đường. Các kỳ lý mặc áo thụng lam đội mũ tím vào dinh, phủ phục trình diện trước bảo tọa quan Tổng đốc. Quan cho ra truyền sắp sửa khởi hành. Đúng giờ định, ông Nghè Tâm vận sắc phục mới vào, bái biệt quan Tổng đốc, ngồi lên cái vồng đào, đòn sơn, hai đầu rồng thếp vàng chói lọi do hai tên phu, đội nón sơn, vận áo nậu đỏ, rước ra cổng. Các đồ nghi vệ đã dàn đủ cả. Đi đầu là mười lá cờ ngũ sắc uyển chuyển đùa với gió. Kế đến hàng bát biểu do tám tên phu cầm đi rất nhịp nhàng đều đặn. Mỗi tên phu mặc áo nậu đỏ, kính cẩn cầm lá cờ “Nhị giáp tiến sĩ xuất thân” đứng dưới lá lọng vàng của tên phu khác, và cả hai đều thông thả cất bước. Liền đấy cái biển “Ân tứ vinh quy” cũng ở tay một tên phu áo đỏ, dưới là tàn dạ đồ thêu kim tuyến, đang ngạo nghễ khoe màu sơn chói lọi. Đằng sau là một cái trống tiêu cổ oai nghiêm điểm những tiếng dẫn đường. Sừng sững đi sau là một cỗ kiệu sơn vàng đỏ ối, có cái quạt vóc thêu cầm liền với bành tam sơn, mang sắc và những đồ vật quý giá của vua ban: ấm cổ, chén bạc, dao bạc, đĩa ngà. Hai bên, hai lá lọng vàng tranh nhau che không kín kiệu. Kế đến vồng điều của quan Nghè, có hai lọng xanh bốn nụ bông che nắng, hay che râm cũng vậy. Đi sau nữa, hai người đội hai cái hòm phủ vuông vải đỏ đựng mọi thứ vật vãnh của quan Nghè. Cái trống cái cao bằng nửa người sơn son vẽ rồng, kiu kịt ở dưới cái đòn sơn, giữa hai tên phu lực lưỡng. Một người nai nịt gọn gàng đứng ré chân chèo thỉnh thoảng múa dùi lên điểm vào mặt trống thùng thùng... Sau cùng là các hương lý kỳ dịch mặc áo thụng xanh đi đón rước. Muốn cho thêm phần long trọng, quan Tổng đốc phái năm người lính với một người cai, nón dậu, đai vàng, đi hộ tống, chia nhau đi trước đi sau, với một chiếc loa đồng, để tiền hô hậu ứng. Ngài lại cho đem theo một tuần mã (<sup>54</sup>). Đám rước đều đặn đi về làng Mỹ Trọng. Hai bên đường, người đứng xem đông như hội, trẻ già, giai gái, ai cũng có lòng ngưỡng mộ quan Nghè Tân khoa, khi vồng ngài đi qua, ai cũng cúi đầu một cách

kính cẩn. Qua địa phận làng này, đã có làng khác sẵn sàng thay phiên nghinh tiếp. Các bậc văn thân trong làng hết thầy đều có mặt ra chào mừng.

Nhân làng Phạm Xá ở gần đường đi, nên Tâm cho đám rước đi vòng qua đấy để vào làm lễ bái tạ cụ Nghè. Đến cổng làng, đám rước đứng cả lại, Tâm xuống võng đi bộ vào. Ở đấy dân làng đã bái vọng và từ cổng vào đến nhà cụ Nghè, rải rác có cắm cờ. Đến nơi chàng thấy đông đủ các anh em bạn học đón chào, chàng vui vẻ đáp lại và ân cần hỏi thăm. Rồi vào nhà. Cụ Nghè ngồi bệ vệ trên sập, dưới đất đã giải sẵn một cái chiếu, Tâm chào cụ, rồi bước vào chiếu lễ phủ phục xuống mà nói tiếp:

- Đội ơn thầy đào luyện cho con ngày nay thành danh, con xin đem đầu đến làm lễ bái tạ!

Cụ Nghè rung đùi nói:

- Thôi, thầy miễn lễ cho!

Tâm liền quay mình, lùi về bên phải mấy bước, chấp tay đứng. Cụ Nghè gọi:

- Trẻ lấy ghế thầy tân khoa ngồi, rót nước đi.

Người nhà mang ghế vào.

Cụ Nghè bảo:

- Thầy ngồi.

Tâm xin phép rón rén ngồi xuống. Cụ Nghè hỏi qua về chuyện thi, khuyên bảo và mừng Tâm ít điều. Một lúc lâu sau Tâm xin bái biệt lui ra. Đám rước lại bắt đầu đi vòng về đường cũ.

Khi quan Nghè muốn ngừng lại để bái yết nơi đình miếu linh thiêng hay vào thăm hỏi những bạn văn thân danh tiếng, cả đám rước lại đều phải nghỉ ngơi để đợi. Nếu tiện bữa, làng sở tại ấy phải thiết tiệc cả đoàn, bố cho các nhà giàu phải chịu mọi phí tổn. Ai nấy đều vui vẻ mà chịu lại cho là một vinh hạnh rất hiếm có ở đời. Tâm là người rất nhã nhặn đi đến đâu cũng ân cần hỏi han đến dân tình. Nên ai cũng mến yêu, thường cố mời chàng lưu lại trong làng chốc lát, thành thử cái hành trình vinh quy càng thêm kéo dài. Qua mỗi làng, Tâm đều có lời mời tất cả các huynh thử trong làng về tận nhà mình dự tiệc. Nhưng muốn tỏ lòng ngưỡng mộ và theo lệ, mỗi làng chỉ cử một vài người tai mắt thân hành đến tận nơi bái hạ. Bởi vậy, số người theo sau đám rước cứ mỗi lúc một đông. Đi hai ngày mới về đến huyện. Được tin báo, quan Đồng Tri đã đem lính tráng và nha lại ra đứng đợi ở tận chỗ bái vọng của một làng liên huyện. Đám rước đến nơi, một tràng pháo nổ, quan Đồng đi vượt lên, lại gần võng quan Nghè vái chào:

- Hạ ti xin kính mừng quan Hoàng giáp vinh quy.

Tâm cũng đã xuống võng, cung kính vái lại:

- Xin kính chào quan lớn, hạt dân lấy làm cảm kích đa tạ quan lớn đã nhọc thân ra tận đây.

- Bẩm quan Hoàng giáp, theo lễ xử phải như vậy.

- Bẩm quan lớn, nói đến lễ thì lại khác, Tể tướng còn bái Huyện quan, huống chi là hạt dân!

Hai người cùng cười, rồi cùng đi bộ về huyện. Đám rước cũng thông thả đi kèm. Về đến huyện, lại một tràng pháo nổ liên thanh, chào mừng rất rộn rã. Ở đấy, tất cả các chức dịch và dân phu trong tổng Phú Lão và xã Thịnh Hậu đã đem đủ nghi vệ túc trực ở cổng huyện. Các văn thân trong làng huyện cũng đủ mặt, đứng thành một hàng dài sau quan Huấn đạo. Cuộc chào hỏi rất ồn ào, lời xưng hô rất phức tạp. Sự tán tụng rất quá đáng. Những tay chấp vái lia lịa cứ liên tiếp không ngớt. Phố huyện đông nghịt những người đến xem. Cờ quạt của hàng tổng đến đón rước, cắm rải rác đồ se như rợp cả giới. Thật là một ngày long trọng từ cổ đến giờ chưa từng thấy diễn ra ở hạt này. Từ trong đám đông ra ngoài đồng ruộng, từ kẻ sĩ phu đến người thường dân, ai ai cũng đều một lòng hoan hỉ với cảnh tượng linh đình này, với cái tiếng ông Nghè vinh quy của hạt này. Chỗ nào người ta cũng nhắc đến tên ông Nghè một cách kính cẩn để đem làm gương khuyên con cháu. Tâm cùng quan Đồng Tri, quan Huấn vào cung đường ngồi chơi uống nước, trò chuyện vui vẻ. Hai quan cùng nghĩ một câu đối đứng chung nhau mừng chàng. Nghĩ xong, lính đem bút mực và vóc chữ thọ đến, quan Huấn viết:

“Vạn thọ đặc khoa, long hổ bảng đầu qui thế trụ,

Song thân vị lão, thâm bào tất hạ tức ban y”

Nhận lấy câu đối, ông Nghè đứng dậy từ tạ ra về, mời cả hai quan đến chơi dự tiệc vinh quy. Quan

Đồng bạn việc quan, phải ở lại huyện, cử quan Huấn, một viên thư lại, một toán lính cùng đi hộ tống. Đám rước lại bắt đầu dàn ra, có phần to tát rộng rãi hơn trước. Lúc ấy, vợ ông Nghè cũng vừa xuống đến huyện. Mọi người trông thấy đều thi nhau hoan hô, tức khắc người ta chạy vào những nhà khá giả gần huyện kiếm được cái võng xanh bắt ép nàng ngồi lên. Hàng phố thì thăm bàn tán:

Rõ kìa danh chiếm bảng vàng

Võng anh đi trước, võng nàng theo sau!

Thế là đoàn vinh quy lại khởi hành. Đi đầu là một toán cờ dài gấp mấy trước. Rồi đến một hàng gươm giáo mới thêm vào giơ lên tua tủa. Kế đến bát biểu, cờ, biển vua ban, trống tiêu cổ... Sau kiệu lại thêm phường bát âm đi những bài cao sơn, lưu thủy đầy giọng vui tươi, rồi mới đến võng điều của quan Nghè. Đi liền sau với võng điều là cái võng xanh của bà Nghè đi dưới lá lọng xanh. Đằng sau là võng quan Huấn đạo, rồi mới đến chiếc trống đại tập hậu. Một đoàn dài những kỳ lý, và văn thân đi sau, chuyện trò ồn ào. Sau rốt là năm lá cờ lẻ tẻ cũng cố phát phới thi với dãy cờ đầu. Những người đi xem lũ lượt theo sau. Thịnh thoảng đoàn vinh quy lại phải ngừng lại theo tiếng pháo nổ của những làng bầy lễ bái vọng. Hương chức sủng sính trong chiếc áo tể thần khom lưng vái và dâng lời chúc tụng. Tâm phải xuống võng chào hỏi lại họ rất vồn vã, gửi mấy lời cảm ơn và khen lao họ, hỏi qua tình hình học hành trong làng, rồi chàng lại lên võng. Xế chiều đoàn vinh quy mới về tới làng, sau khi đã vượt qua mọi vẻ tương bưng nô nức của cả bàn dân. Ở đầu làng, trong cái cổng kết lá cài hoa, một cái hương án đặt bên đường, trên bày đồ ngũ sự bằng đồng sáng chói lọi. Hai bên có hai lá lọng tròn xoe, kiêu hãnh như con cắt xòe cánh lợn. Nối liền vào đây, quan viên chức sắc trong làng khăn áo chỉnh tề đứng thành một hàng dài. Những đàn bà, con trẻ chạy tán mát cả dưới bờ ruộng ngóng trông. Đoàn vinh quy từ từ tiến đến cổng thì đứng lại. Giữa tiếng pháo nổ vang khời toả mù mịt, ông Nghè, bà Nghè và quan Huấn đều xuống võng vái chào các cố lão huynh thử trong làng. Mọi người đều đứng nép ra bên đường để nhường đám rước. Cả đoàn lại nhịp nhàng theo tiếng trống tiến về đến nhà. Ở đây anh em họ hàng, người quen thuộc, đã cắt cử nhau khăn áo chỉnh tề đón mời quan khách và tiếp đãi những người có công trong cuộc tiếp rước. Sau khi đặt hòm sắc vào bàn thờ và lễ bái tổ rồi, quan Nghè Tâm ra đi khắp mọi nơi mời các người dự tiệc, không phân biệt sang hèn trên dưới, ai nấy đều vui mừng thỏa thích vì cử chỉ nhã nhặn của quan Nghè. Tâm đi qua rồi, họ còn bàn tán ca tụng mãi. Chàng đi mời hết lượt mới giở lại nhà khách tiếp quan Huấn và các bạn văn thân. Gần xa được tin quan Nghè vinh quy, đều tấp nập đến mừng. Yến tiệc kéo dài đến bốn năm ngày, hóa kiếp mười trâu, mười tám con bò và hai mươi con lợn. Lễ vật mừng nhiều không kể hết. Có đến hai mươi bức trướng và ngoài một trăm câu đối của hầu khắp mọi người tai mắt trong Triều, ngoài Nội. Ta hãy xem qua một vài câu đối đặc sắc.

Câu của Hình bộ:

Huyền cung tảo phó song đường khánh!

Sạ sách tiên đăng Nhị giáp danh

(Treo cung sớm báo hai nhân thọ

Bản sách truyền vang nhị giáp danh)

Của học sinh trường Quốc tử giám:

Đường sĩ ngưỡng chiêm Hàn Bắc đấu

Hán đình thủ cử Đồng hùng văn

(Học trò đời Đường ngửa xem sao Bắc đấu họ Hàn (chỉ Hàn Dũ)

Triều đình nhà Hán đầu chọn hùng văn họ Đồng (chỉ Đồng Trọng Thư)

Câu của viện Hàn Lâm:

Phẩm vọng Nam châu quy thiếu Nguyễn

Văn chương thiên hạ đáo Hàn Lâm

(Phẩm vọng Nam châu về họ Nguyễn

Văn chương thiên hạ đến Hàn lâm)

Của Hộ bộ:

Thánh triều khoa giáp quy danh sĩ

Thiên hạ văn chương xuất thiếu niên

(Khoa giáp thánh triều về danh sĩ

Văn chương thiên hạ xuất ở kẻ thiếu niên)

Câu của Lễ bộ:

Trữ trụ tự gia, vi văn tắc lưỡng Hán tam Đường dĩ thượng

Phẩm đề tác sĩ, kỳ nhân ư Bồng lai Phương trượng chi gian.

(Dàng dật tự nhà, làm văn thời kể trên hai Hán, ba Đường

Phẩm đề nên sĩ, con người như trong khoảng Bồng lai Phương trượng)

Và bài trưởng của cả Văn thân hàng tỉnh mừng:

“Ông Hàn Xương Lê (Hàn Dũ) bảo rằng: Trước khi chưa ai làm ra được, dầu cái hay cũng chẳng rõ ra, sau khi chưa ai làm rõ được, dầu điều lành cũng không thể truyền lại, mạnh thay lời nói ấy. Khoa danh hoạn nghiệp, điều lành, điều hay của sĩ đại phu đều ở cả đấy. Truyền lại và làm rõ ra, đáng là khởi thủy cho cả châu này. Đã làm khởi thủy cho châu này thời cái lòng mong mỏi của người ta càng sâu sắc. Lòng mong mỏi sâu sắc thời lúc mừng lời nói thiết mà tình thực. Khoa này nhị giáp Tiến sĩ Nguyễn quân là tay cự phách của châu ta vậy. Đình đối một thiên, ý giàu nhời cứng. Hoàng thượng khen thưởng, đỗ nhân đều vinh. Rằng Tích thiên, rằng Nghĩa phương, rằng Tráng chí, rằng Thịnh nhà, đếm những lời ấy mà mừng ai dám bảo là không được. Mà riêng châu ta như thế cũng chưa đủ để mừng Nguyễn quân đây.

Quốc triều bắt đầu mở khoa thi đến giờ, Nhị giáp ở châu ta chưa quá ba người, từ ông Hương Cáp đến ông Trịnh Phổ mới vừa vặn số ấy. Nay Nguyễn quân tiến lên mà là bốn vậy. Thế là rõ cái điều hay về trước, một điều đáng mừng. Mà truyền được điều thiện về sau: hai điều đáng mừng. Làm rõ ra và truyền lại, không thể tự người khác mà riêng tự Nguyễn quân, lại càng nên mừng lắm. Đây là điều đáng mừng. Hơn nữa khoa này là khoa thọ khảo nên người. Nguyễn quân lạy vua vinh quy, mà mừng thọ cha mẹ, rồi từ đây về sau, đóng lại là học hành, phát ra là hoạn nghiệp, vẻ vang cho nước tức là vẻ vang cho châu quận, để cùng các vị nhị giáp lớp trước làm tiêu biểu cho đương đời. Đây là bốn điều đáng mừng. Rồi còn tiến lên làm trăm nghìn điều đáng mừng nữa.

Châu ta, tất cả Nho lâm danh sĩ, đều cầm bút lấy đợi ở Nguyễn quân nhiều lắm. Cho nên có lời mừng.

Bài của tất cả Văn thân kỳ lý hàng huyện đệ mừng:

“Năm Bính Tị, tức là Hoàng thượng Ngũ tuần đại khánh mở hội thi ân khoa. Hội bảng trúng cách mười bảy người. Đình thí, phụng sắc tứ Nhị giáp hai người, Tam giáp năm người. Phó bảng tám người. Huyện ta, ông Giải nguyên Thịnh Hậu là Nguyễn quân tên đề Nhị giáp. Tiệp thư về, cả Huyện cùng vinh. Đương lúc quốc triều trọng Khoa giáp kén người, không phải học lực phi thường sao được đến thế, Huyện ta từ Trần, Lê đến giờ, đỗ Đại khoa, lên quan to thường đời cũng có, tức là đất văn hiến vậy. Nguyễn quân vốn là anh hoa phát triển từ nhỏ, học lực uyên nguyên. Thu thí Giải nguyên, Xuân khoa Nhị giáp, mà vừa lúc song đường cập kiến còn vinh nào bằng!

Khoa này chế sách lấy thời vụ làm cốt yếu, ý muốn được người để mà văn hồi thế đạo. Quyển văn của Nguyễn quân ta phụng châu phê “Thực có học, nhời già”. Không phải bọn sơ học mon men đến được như thế. Những lời phô trần khẩn thiết, có đáng lòng vua sau này đem thực hành ra, tất có thể đưa hết hoài bão giúp vào Thánh chính. Ấy huyện ta đại kỳ vọng vậy. Bèn viết vào lụa để mừng.”

Đến ngày thứ năm tiệc chỉ còn lưu lại những người thân thiết mà thôi. Mấy anh em bên họ vợ, mấy bà con bên họ mẹ, mấy bạn văn thân “nối khố”, ông cử Trí Mỹ Lý và cả ông Kép Phú Động nữa.

Men rượu ngà ngà, làn không khí thân mật có đượm thêm màu nhả nhót. Người ta cười cợt thỏa thích, nói năng huyên thuyên. Vì đây toàn là những người rất có công trong mấy ngày Khai hạ linh đình. Bây giờ, xong mọi công việc rồi, bữa rượu này là riêng tạ ơn trước khi giã đám. Cho nên người ta được tự do ăn nói hạc sách. Và có thể mới vui!

Đang giở chén giờ say một người múa tay lắc lư nói:

- Im cả đã, xin anh em im cả đã! Xếp mọi công việc lại đây. Tôi xin hỏi một câu này.

Mọi người im, quay cả mặt về phía hắn ta. Có tiếng nói:

- Hỏi gì thì hỏi đi nào!

Hắn ta ưỡn người lên, quắc mắt nhìn về phía người nói đưa một câu dọa nạt:

- Hợm đã nào! Việc gì đến anh?

Rồi hắn quay lại nhìn mọi người, hỏi một cách đặc chí:

- Thưa các ngài, tôi xin hỏi thế này: đố các ngài biết tại sao lại có tiếng gọi là quan nghè, là ông nghè, là cậu Nghè. Tại sao gọi là nghè?

Giữa sự im lặng, bỗng nhao nhao nổi lên:

- À, thằng nó nói láo!

- Nó hỗn xược với quan Nghè.

- Say bét nhè ra rồi còn gì.

- Không, hắn hỏi khó đấy! Nghè là gì?

Vớ được câu ấy nên hắn vin ngay vào, bô bô nói át cả mọi người.

- Phải, Tôi hỏi chính như thế. Tại sao lại gọi là nghè. Trạng nguyên gọi ông trạng. Bảng nhãn gọi ông Bảng. Thám hoa gọi ông Thám. Cử nhân gọi ông Cử, Tú tài gọi là ông Tú, Hương cống gọi ông Cống. Sinh đồ gọi ông Đồ. Sao Tiến sĩ không gọi là ông Tiến, ông Sĩ, lại gọi là ông Nghè? Nghè là gì? Tôi xin hỏi các ngài?

Đâu đấy lại im lặng, người nào cũng có vẻ ngẫm nghĩ chợt có người nói:

- Ông Nghè là...

Người ấy mới nói được ba tiếng, không hiểu nghĩ sao, im bật ngay, làm mọi người ngóng đợi một lúc, không thấy gì, nhao lên hỏi:

- Ô kìa, ông Nghè là ...

- Ông Nghè là gì? Nói nốt đi chứ?

Có người khác đáp hộ:

- Ông Nghè là...là ... ông Nghè trẻ tuổi.

Mọi người đều phá ra cười ồn ào một lúc, rồi mới lại im. Họ bảo nhau:

- Thế mà khó! Ta phải hỏi đến các ông vào trường hai thứ tóc.

Ông Cử Trí, ông Kép Phú Động, và mấy ông đồ ngồi riêng biệt ở gian cùng đầu nhà, thấy đám đông cười vang rồi im bật, các ông ngừng nói chuyện, quay cả mặt về phía họ. Nghe được câu nói thế, các ông tưởng họ mỉa mai mình, vội quay đầu về mâm rượu, khề khà. Những bọn người kia không để cho các ông yên, họ quay đồn cả lại bảo nhau:

- Phải, ta hỏi ngay ông Kép nhiều tuổi kia trước.

Rồi một người đứng ra lễ phép nói:

- Bẩm trên có cụ Cử và cụ Kép, càng đông các cụ cả, kính lão đắc thọ, tôi xin thay mặt các anh em, hỏi cụ Kép hơn tuổi một câu này: Tại sao người ta lại gọi các ông Tiến sĩ là ông Nghè?

Ông Kép Phú Động tợp một ít rượu, rồi ngồi ngay ngắn lại rung đùi đáp:

- Các ông thì biết thế nào được. Nghè là tiếng nghe mà ra. Người miền trong Quảng Nam thường nói



tiếng nghe ra tiếng Nghè. Nguyên ngày trước có một ông người Quảng Nam thi đậu Tiến sĩ, được bổ ngay vào toà Hàn Lâm, sung chức thị độc và thị giảng, suốt ngày chỉ nghe sách. Những người quen biết gặp ông, hỏi thăm là làm chức nghiệp gì, ông đều giả nhời gọn lỏn: “Nghè... Tôi Nghè”. Bởi vậy ai cũng gọi ông là ông Nghè quen đi, thành thử từ đây hễ ai đỗ Tiến sĩ, người ta đều tôn là ông Nghè.

Ông Kép nói xong, gật gù nhún nhẩy ra vẻ đắc ý lắm. Mọi người đều im lặng suy nghĩ, không măn nguyện vì câu giả nhời vu vơ. Có người ngông nghênh hỏi lại:

- Xin phép cụ Kép chứ, tôi vẫn thấy nó thế nào ấy! Có phải không cụ Cử nhỉ?

Ông Cử chưa kịp đáp, đã có người lanh chanh nói:

- Cổ nhiên có vào nghe ở sân rồng mới được gọi là quan Nghè chứ.

Ông Kép vin vào ngay lấy câu ấy, sừng sộ nói:

- Có đạt lý như thầy ấy mới hiểu, chứ còn những đồ ngu ấy nói làm gì.

Ông Cử phải vẫy tay bảo mọi người im đi để giữ hòa khí, trong khi người kia đang đỏ gay mặt toan cãi. Giữa lúc ấy Tâm thấy tiếng ồn ào, vội đến. Ai nấy đều im thin thít tỏ vẻ kính trọng mền phục. Một người ngồi ở góc giường ngay lối cửa vào, ghé vào tai người bên cạnh thì thầm:

- Để mình hỏi thẳng ngay quan Nghè này thì rõ.

Rồi người ấy đứng lên, một tay khoanh trước ngực, một tay gãi tai, nói rất lễ phép:

- Bẩm quan Nghè, anh em chúng tôi đương mài bàn tán về tiếng Nghè. Cụ Kép Phú Động bảo tiếng Nghè là do tiếng nghe của người miền trong nói lớ ra. Chúng tôi chưa dám tin hẳn. Nhân quan lớn qua đây xin quan lớn phán bảo cho.

Tâm tươi cười nhã nhặn đáp lại:

- Cụ Kép dạy thế cũng chưa đúng lắm. Nguyên là thế này. Ở trong điện nhà Vua, cái điện nào cũng có mái chạy dài ra hẳn quá sân, để khi mưa nắng che cho các đại thần cao cấp. Cái mái ấy gọi là Nghè. Các tiến sĩ vào Đình thí phải đứng ở đấy tức là tiến lên vua rồi, cho nên người ta gọi gộp là các ông Nghè.

Mọi người đều thỏa ý nghe được câu giảng rất hợp lý. Cái người bị mắng lúc nãy, giờ mới gân cổ lên cãi:

- Bẩm trên quan Nghè, cụ Cử, cụ Kép, dưới đông đủ anh em, tôi xin phép hỏi tôi ngu hay ai ngu, hả?

Ông Nghè và ông Cử phải quắc mắt:

- Suyt, im! Không được xấc, thầy Cả!

HẾT

# Lời bạt

Xuất thân từ một gia đình khoa bảng Nho học, nhà văn Chu Thiên thấm nhuần đạo nghĩa thánh hiền, hiểu rất rõ ngày xưa học hành, thi cử khó khăn như thế nào. Đọc Bút Nghiên để thấy sự trưởng thành của một cậu học trò nhà quê tên Tâm, như hoa nở từ từ. Giỏi, nhưng không tự phụ. Tâm biết chấp nhận lỗi của mình để sửa đổi, cố vươn lên và cuối cùng thành đạt vẻ vang.

Đọc Bút Nghiên để biết ngày xưa học như thế nào. Không phải chỉ thuộc lòng kinh sử, mà còn cần hiểu qui luật thi phú, cần óc sáng tạo để trau chuốt vần thơ, để cho thơ có hồn, có nghĩa mà không phạm qui luật của thơ. Đọc Bút Nghiên để biết có bao nhiêu lần khảo hạch từ lớp vỡ lòng đến kỳ thi Tiến Sĩ; thi cử ở đâu và chấm thi như thế nào. Vô hình trung, đọc tiểu thuyết lại thành học sử, qua những lời viết nhẹ nhàng của nhà văn Chu Thiên.

Chu Thiên không có ý phục cổ. Lãng vãng đâu đó ông so sánh thang điểm giữa ngày xưa và ngày nay, với phụ chú bằng tiếng Pháp. Té ra không có gì khác cả, giữa lối thi theo Nho học hay Tây học. Trong suốt quyển Bút Nghiên, ông không hề cổ vũ, khen chê lối học nào cả.

Đọc Bút Nghiên để thấy bàng bạc những hình ảnh êm đềm của làng mạc ngày xưa, những buổi tiệc, những buổi lễ tạ ơn, cầu xin thần làng. Đọc Bút Nghiên để thấy nhân tình thế thái khi gia đình Mai từ hôn với gia đình Tâm. Kết cuộc lại viên mãn, quan Nghè Tâm thành hôn với cả hai chị em xinh đẹp, nhà ở miền Thanh Oai!

**Ghi Chú:** Bút Nghiên là một tác phẩm quý, khó tìm trong các tiệm sách hiện giờ. Hơn nữa, lâu rồi sách này không còn tái bản. Chúng tôi mạo phép tác giả chép lại quyển Bút Nghiên nhằm mục đích phổ biến phi lợi nhuận đến những ai trân quý sách xưa, ước mong làm sống lại một thời thi cử của đầu thế kỷ 20.

**Ghi chú:** Do Nguyễn Thu Hoa đánh máy và giữ y số trang từ bản in nguyên gốc. Quán Ven Đường. Tháng 5, 2015

Nguyễn Thu Hoa (sao chép)

Nguyễn Khắc Phụng (layout)

**Phụ chú:** Bản ebook này có tham khảo bản in lần thứ hai của NXB Á Châu. Cảm ơn các bạn đã chuyển file pdf và file text.

# Tiểu sử tác giả Chu Thiên

Ông tên Hoàng Minh Giám, sinh năm 1913 tại thôn Đô Hoàng, xã Yên Thành, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Ông lấy bút hiệu Chu Thiên, dựa vào ý câu “Giám Chi Chu Thiên”, nghĩa là “xem xét cả vòng trời”. Ông viết tiểu thuyết lịch sử, dã sử và nghiên cứu lịch sử, đặc biệt là tập Bút Nghiên (1942). Trong thời kỳ chiến tranh chống Pháp, gia đình ông tản cư vào Thanh Hóa, vừa dạy học, vừa viết cho các báo Nam Định, Kháng chiến... Sau 1954, ông lần lượt đảm nhận các công việc như Hiệu trưởng trường Trung học thị xã Phủ Lý, Tổ trưởng Tổ phiên dịch, giảng viên lịch sử cận hiện đại và cổ trung đại Việt Nam tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Văn - tiểu thuyết lịch sử

- Lê Thái Tổ (1941)
- Bà Quận Mỹ (1942)
- Cháy cung Chương võ (1942)
- Thoát cung vua Mạc (1942)
- Trúc Mai sum họp (1942)
- Mợ Tú Tần (1942)
- Bút Nghiên (1942)
- Nhà nho (1943)
- Biến đổi (1944)
- Bóng nước Hồ Gươm (1970)

Sách nghiên cứu văn học và lịch sử

- Lê Thánh Tông (1943)
- Tuyết Giang phu tử (1943)
- Văn Thiên Tường (1944)
- Hồ Quý Ly (1945)
- Khí tiết (1946)
- Giá trị Cách mạng Phan Bội Châu (1946)
- Chống quân Nguyên (1957)
- Hùng khí Thăng Long (1960)
- Thơ văn yêu nước nửa sau thế kỷ XIX

# Notes

[ ← 1 ]

Tháng còn ở trong thai

Dịch theo nghĩa của các ông đồ bảo trẻ.



Đi thi được vào đến kỳ thứ ba











[ ← 9 ]

Thưa, tôi nghe

[ ← 10]

Tôi đây may gặp đời thịnh, theo việc trường văn, kiến thức như vậy, chưa biết có phải hay không, xin các quan coi việc lựa chọn mà tiến cho. Tôi xin thưa. (Câu này là cái mẫu cuối bài (formule finale) ai cũng phải dùng).



Dạy bảo sửa đổi phong tục không có lễ không đủ (chữ sách Lễ ký, thiên Khúc lễ)





[ ← 14 ]

Vào nhà không hỏi là khinh nhờn. Đã là nho giả sao không biết đức Thánh nhân vào nhà Thái miếu mọi việc đều hỏi (Thánh nhân là đức Khổng tử, vào nhà Thái miếu việc gì cũng hỏi trước)

Đức mỏng ở ngôi cao, trí biết nhỏ mà mưu việc nhớn, sức nhỏ mà gánh việc nặng, ít khi thành được



Văn chết, khó tìm được văn khác

Nắng lâu gặp được mưa ngọt, ở làng lạ gặp người quen cũ

Mười điều nghe không bằng một điều thấy







Ít cao nhơn, lấy ở chuyện Vũ Định Quốc đời Hán làm cớ, bảo thợ làm khá cao rộng cho xe ngựa cõ lọng đi vừa.



Mưa phải mùa, gió mùa xuân. Ý nói công ơn ông thầy man mác thấm nhuần như vậy.

Ý nói tiêu biểu như núi Thái Sơn, sao Bắc Đẩu



















Dấu giáp phùng là dấu đóng rìa để đè lên mép hai tờ giấy giáp nhau để không xé thay được

Không phải là người đồ đạc

Tuổi 16, quê ở tỉnh Nam Định, phủ Nghĩa Hưng, huyện Đại An, tổng Phú Lão, xã Thịnh Hậu. Học trò quan tiến sĩ khoa Đinh Sửu họ Trần làng Phạm Xá





[ ← 38 ]

Tăng tổ (cụ) là Thập lý hầu (chánh tổng) đời Lê cũ tên là Nguyễn Đức Bảo, mất rồi. Ông là tinh binh đội trưởng Bản triều Nguyễn Đức Tích, mất rồi. Cha là cựu lý trưởng xã Thịnh Hậu, tên là Nguyễn Đức Tường, còn sống.

[ ← 39 ]

Khiếm đài là gặp những chữ phải đài mà quên không đài hoặc đài không đúng bậc (xem ở chương I phần hai). Khiếm trang là để những chữ thô tục tầm thường gần sát với chữ về bản thân vua và công việc của vua. Khiếm tị là dùng những chữ tên các lăng tẩm của vua.

Bên trái có chữ gì, bên phải có chữ gì.

Đổi quyển, khi đổi quyển phải đem quyển cũ lên nộp lại phòng và mang theo quyển mới lên lấy dấu giáp phùng ở tờ đầu

[ ← 42 ]

Số thí sinh ở mỗi trường thi trước kia ít nhất từ ba nghìn, nhiều đến sáu nghìn. Từ năm Bính Tuất (1885) hợp thí hai trường Hà Nội, Nam Định số thí sinh gấp bội. Khoa Mậu Tý (1888) có 7760 thí sinh. Khoa Tân Mão (1891) có 9772 người. Khoa Giáp Ngọ (1894) có 11872 người và càng về sau càng nhiều.

Lấy chữ tên năm Kinh là Thi, Thư, Lễ, Dịch, Xuân Thu

Lấy ở họ các bậc thánh hiền về Nho giáo: Khổng tử, Mạnh tử và ba vị danh nho đời Tống: Trình tử, Chu tử, Trương tử

- Tứ bất là: - bất thiết Tể tướng  
- bất cử Trạng nguyên  
- bất lập Vương tước  
- bất phong Hoàng hậu



Lũ thần rập đầu bái chúc Thánh thượng sống lâu không bờ bến

Thánh thượng cho ngồi.



Núp đọc chế sách có nói rằng:



[ ← 51 ]

Từ đời vua Tự Đức trở về trước, trong ngày Đình thí, mọi vật ban ra đều là những thứ quý giá của nhà vua cho hần học trò, ai muốn lấy thứ gì hay lấy cả cũng được. Về sau vì tiết kiệm dùng những vật thường nên cái lệ lấy đồ vật mang ra không còn nữa



Giáp bảng bấy tên đề, Thánh thiên tử riêng khen lời già dặn. Cao đường hai khánh thọ, Sĩ đại phụ càng quý rạng mẹ cha



Cái lệ rước vinh quy chỉ bắt buộc rước nguyên có vị tân khoa thôi. Nhưng nhiều người muốn tỏ lòng nhớ ơn đến những người có công với mình, lại xin cho rước cả thầy học, cha mẹ và vợ nữa. Trong đám rước ấy, cờ biển của nhà vua đi trước rồi đến võng thầy học, võng cha mẹ, theo thứ tự quân, sư, phụ, rồi mới đến võng ông Nghè và sau là võng bà Nghè.

Những người khiêm tốn không bao giờ chịu để người ta rước như vậy. Vì sợ có những dân ương ngạnh họ không rước thì mang tiếng.